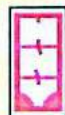


Hồ Chí Minh

VỚI VĂN NGHỆ SĨ
VĂN NGHỆ SĨ VỚI HỒ CHÍ MINH

Tập 1

HỒ CHÍ MINH TRONG TRÁI TIM VĂN NGHỆ SĨ VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

Gs.Ts. PHÙNG HỮU PHÚ (Chủ tịch)
Nhà thơ HỮU THÌNH (Phó Chủ tịch)
Hoạ sĩ VŨ GIÁNG HƯƠNG
Pgs.Ts. NGUYỄN VĂN THẠO
Gs. HÀ MINH ĐỨC
Pgs.Ts. PHAN TRỌNG THƯỜNG
Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG
Nhà văn TRUNG TRUNG ĐÌNH
Ts. NGUYỄN DANH NGÀ

BAN BIÊN SOẠN

Nhà thơ HỮU THÌNH (Chủ biên)
Nhà văn TRUNG TRUNG ĐÌNH
Nhà thơ TRẦN QUANG QUÝ
Nhà văn PHẠM SÔNG HỒNG
Nhà văn NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận.

Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

HỒ CHÍ MINH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị “Tiếp tục xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật trong tình hình mới”, Hội Nhà văn Việt Nam được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã giao cho Nhà xuất bản Hội Nhà văn xuất bản bộ sách “HỒ CHÍ MINH VỚI VĂN NGHỆ SĨ - VĂN NGHỆ SĨ VỚI HỒ CHÍ MINH”, nhằm quảng bá sâu rộng trong nhân dân, giúp cho các tầng lớp nhân dân hiểu biết sâu sắc hơn tình cảm của Bác Hồ với văn nghệ sĩ, cũng như tình cảm chân thành, sâu sắc của giới văn nghệ sĩ đối với Bác Hồ.

Bộ sách là sự thể hiện sinh động, chân thực tình cảm cao đẹp và đạo đức trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân với nước, và đặc biệt là, đối với các văn nghệ sĩ cách mạng - những người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hoá tư tưởng của Đảng; đồng thời là vũ khí sắc bén và hiệu quả, nhằm đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái, xuyên tạc, bóp méo sự thật về nhân cách, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người.

Đây là bộ sách quý, mang tính khoa học, tính tư tưởng và nghệ thuật cao, tập hợp có hệ thống những tác phẩm, bài viết và bài nói chuyện của Bác về văn học nghệ thuật, hồi ký của các văn nghệ sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới; những sáng tác văn học, nghệ thuật chọn lọc viết về Người.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thường trực Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, cán bộ, công nhân viên Nhà xuất bản Hội Nhà Văn cùng các cộng tác viên nêu cao trách nhiệm, nghiêm túc và khẩn

trương sưu tầm, tuyển chọn với lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh; coi đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực chào mừng kỷ niệm lần thứ 120 Ngày sinh của Người, 80 năm Ngày thành lập Đảng và đón mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Bộ sách cũng là một công trình tập thể của giới lao động văn học cả nước chào mừng Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn, biên tập khó tránh khỏi có những sơ suất, chúng tôi chân thành kính mong nhận được sự đóng góp xây dựng quý báu của quý độc giả để những lần tái bản sau, bộ sách sẽ hoàn thiện hơn, đáp ứng niềm mong mỏi và tình cảm của nhân dân cả nước nói chung và giới văn nghệ sĩ nói riêng đối với Bác Hồ kính yêu.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI TỰA

Trên báo Ogoniok (Liên Xô trước đây), số 39, ra ngày 23-12-1923, nhà thơ đồng thời là nhà báo Xô-viết nổi tiếng O.Mandenxtam trong bài "Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản Nguyễn Ái Quốc" đã tiên cảm phi thường về Chủ tịch Hồ Chí Minh như sau: "Dáng dấp con người đang ngồi trước mặt tôi đây, Nguyễn Ái Quốc, cũng đang toả ra thật lịch thiệp và tế nhị. Từ Nguyễn Ái Quốc đã toả ra một thứ văn hoá, không phải văn hoá Châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai". Với dự cảm đặc biệt của một thi nhân, O.Mandenxtam phát hiện ra sự dồn tụ, kết tinh của văn hoá Việt Nam trong con người Việt Nam tiêu biểu nhất và khẳng định Bác là tinh hoa của Việt Nam và cũng là tinh hoa của nhân loại. Nhà thơ viết: "Dân An Nam là một dân tộc giản dị và lịch thiệp. Qua phong thái thanh cao, trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới..."

Gần một nửa thế kỷ đã trôi qua, thời gian đã chứng minh linh giác đặc biệt sáng suốt của O.Mandenxtam. Đó là một phát hiện thiên tài về một thiên tài. Thời gian ấy Bác đang học tập tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản tại Matxcova. O.Mandenxtam không viết về Bác với tư cách lãnh tụ tinh thần, người tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Điều đó thế giới đã từng biết qua những hoạt động yêu nước nổi tiếng của Người ở Pháp và trong những ngày đầu đến đất nước của Lênin. Chọn tư cách là đại diện nền văn hoá tương lai, nhà thơ Nga đã nhìn thấy sự bất tử của Người, tiên đoán về những giá trị có tầm nhân loại vĩnh cửu của Bác từ khi Người mới bước sang tuổi ba mươi.

Với một nguồn mạch cảm hứng như vậy, những người đề xuất và được Ban Bí thư ủng hộ việc tổ chức thực hiện bộ sách chuyên đề

“Hồ Chí Minh với Văn nghệ sĩ - Văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh”
mong muốn cung cấp cho bạn đọc rộng rãi, đặc biệt là cho tất cả những ai quan tâm đến việc xây dựng con người, quan tâm đến việc xây dựng nền văn hoá dân tộc, rất Việt Nam mà cũng rất hiện đại, nguồn tư liệu phong phú, sinh động, hệ thống, đa dạng, chọn lọc từ những trước tác quan trọng nhất của Bác về văn học, nghệ thuật và của những văn nghệ sĩ hàng đầu Việt Nam và thế giới viết về Bác. Hình tượng Hồ Chí Minh với ba chủ đề: lãnh tụ thiên tài, nhà văn hoá kiệt xuất, nhà nhân văn vĩ đại được các tác giả từ góc độ văn hoá thể hiện sống động và xuyên suốt bộ sách. Chúng ta bắt gặp ở đây sự kết hợp đẹp đẽ giữa những cái cao cả và bình thường, giản dị mà thanh cao, vĩ đại mà gần gũi, rất Việt Nam mà cũng rất nhân loại. Bức tượng đài ngôn ngữ này làm nổi bật chân dung Hồ Chí Minh, một con người trong tất cả, tất cả trong một con người.

Với những phẩm chất cao quý như vậy, hiển nhiên từ lâu Bác đã là một ngọn nguồn, ngọn nguồn của suy tưởng, của bồi đắp, của dẫn dắt và soi sáng. Và đúng như Tố Hữu đã viết:

Ta bên Người, Người toả sáng trong ta
Ta bỗng lớn ở bên Người một chút.

Bác vĩ đại nhưng không quá tầm với bất cứ ai.

Hôm nay và mai sau, tiếp nhận Hồ Chí Minh là tiếp nhận một sự sống không bao giờ ngơi nghỉ.

Và bây giờ, với thói quen bước vào một ngôi đền thiêng, xin chúng ta hãy lật từng trang sách với lòng chân thành nhất, để được chứng quả lời Phật dạy:

Được đi trên đường chánh
Là Phước Đức lớn nhất.

Hà Nội, 4-5-2010
Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh (1958)

Ảnh: Đinh Đăng Định

ĐƯỢC GẶP BÁC HỒ TRONG NHỮNG NGÀY ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN

TÔ HỮU

Sau khởi nghĩa 23-8, đến 30-8 chúng tôi họp Xứ uỷ toàn Trung Kỳ, cử ra Xứ uỷ và Ban thường vụ với đồng chí Nguyễn Chí Thanh là Uỷ viên Trung ương mới từ Hội nghị Tân Trào về, làm Bí thư. Tôi làm Phó Bí thư thường trực. Đồng chí Trần Hữu Dực được cử làm Chủ tịch Uỷ ban hành chính Trung Bộ. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Chánh làm Uỷ viên quân sự. Một số Xứ uỷ viên phụ trách dân vận, như đồng chí Huỳnh Ngọc Huệ làm Công vận, đồng chí Hoàng Anh làm Bí thư tỉnh Thừa Thiên. Đồng chí Tôn Quang Phiệt làm Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Thừa Thiên. Chúng tôi cũng mời một số nhân sĩ trí thức vào Uỷ ban hành chính Trung Bộ, như giáo sư Nguyễn Đình Dục làm Uỷ viên giáo dục, kỹ sư nông lâm Đoàn Trọng Truyền làm Uỷ viên kinh tế, kỹ sư Lê Dung phụ trách giao thông, bà Lê Thị Xuyên, vợ ông Phan Thanh (đã mất) làm Uỷ viên cứu tế xã hội, v.v..

Ít hôm sau, chúng tôi được điện của Trung ương: theo lệnh của Hồ Chủ tịch, mời ông Bảo Đại ra Hà Nội làm cố vấn của Chính phủ. Ai được biết chuyện này cũng lấy làm lạ. Ông ta vừa tuyên bố: "Rất vinh dự được làm dân một nước tự do hơn làm vua một nước nô lệ". Vừa thoái vị thế mà nay lại được Bác Hồ mời ra làm cố vấn, chúng tôi chế độ mình hết sức bao dung. Một tháng sau lại được điện của Trung ương bảo đến gặp cụ Huỳnh Thúc Kháng và mời Cụ ra làm việc với Cụ Hồ. Cụ Huỳnh vốn

tính khảng khái, tuy đã biết uy tín lớn của ông Nguyễn Ái Quốc, còn tỏ ý dè dặt: Không biết có thích hợp không với chế độ mới mà Cụ gọi là Cộng sản. Chúng tôi phải thưa với Cụ rằng Cụ Hồ rất quý trọng Cụ, xin mời Cụ ra làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghĩ một lát, Cụ nói: "Thôi được, tôi đi ngay nhưng vài ngày thôi rồi lại trở về". Vì vậy khi Cụ lên ô tô, chỉ mang theo một gói quần áo nhẹ tênh. Sau mới biết ra đến Hà Nội, sau khi gặp Cụ Hồ, hai Cụ hàn huyên thế nào đó, Cụ tỏ ý tâm đắc và chịu ở lại luôn, nhận một nhiệm vụ rất quan trọng được Bác Hồ giao cho là Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Còn các vị Bộ trưởng khác trong "nội các" cũ Trần Trọng Kim lần lượt ra Hà Nội như Phan Anh, Tạ Quang Bửu, Vũ Văn Hiến... đều được Chính phủ ta trọng đãi và mời vào làm việc ở các bộ quan trọng, gần như không bỏ rơi ai hết. Dĩ nhiên một số phần tử phản động cố rêu rao là cách mạng rất ác, gặp ai cũng bắt giam. Những lời phao đồn thù địch đó cốt làm dao động tinh thần đồng bào, nhưng không có tác dụng gì. Khắp nơi đều chuyển động trong một không khí cách mạng sôi nổi, sẵn sàng đối phó với bọn Pháp xâm lược trở lại.

Đầu tháng 10-1945, tôi được điện Trung ương gọi ra Hà Nội, chưa biết có việc gì, chắc để báo cáo và nhận chỉ thị mới. Vừa mừng vừa lo, tôi đến Bắc Bộ phủ, anh Vũ Đình Huỳnh đưa tôi lên mấy bậc thềm và nói nhỏ vào tai: "Anh lên gặp Hồ Chủ tịch đây!". Tôi vô cùng xúc động, chưa biết gặp Cụ sẽ thế nào?

Đến cửa phòng nhìn vào, thấy một ông chưa già lắm, trán cao, mái tóc muối tiêu; có chòm râu thưa, đang ngồi ở bàn, đọc gì đấy.

Anh Vũ Đình Huỳnh nói nhỏ nhẹ: "Thưa Cụ, anh Tô Hữu đến đây ạ!". Cụ nhìn thấy tôi, vẫy tay gọi đến gần và hỏi: "Chú ra đây à?".

Tôi: Dạ!

- Chú ra bằng gì? - Cụ hỏi.

Tôi thưa:

- Dạ, bằng ô tô.
- Ô tô của ai?
- Dạ thưa, ô tô của mình...

Cụ nhìn, có vẻ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Của mình, là của ai?
- Dạ của cơ quan ạ.

Cụ cười:

- Nhớ nhé, ô tô của cơ quan, chứ không phải của các quan đâu đấy!

Mới nghe lần đầu, đã thấy Cụ thật sắc sảo. Cụ vừa dạy bảo rất nghiêm khắc, vừa "chơi chữ" như đùa vui: "Của *cơ quan*, chứ không phải của *các quan*"... Thế là đã được một bài học. Cụ nói tiếp:

- Bây giờ Đảng cầm quyền, có nhà cao cửa rộng, có ô tô sang trọng, dễ lên mặt "quan" lắm. Xe của cơ quan là để đi làm việc công, chứ không phải để các chú đi chơi mang cả quan ông, quan bà, quan cô, quan cậu, thế là hỏng đấy.

Tôi thưa nhỏ:

- Dạ, bọn tôi đâu dám làm vậy.

Cụ lại hỏi:

- Các chú ăn ở nơi đâu?

Tôi liền đáp:

- Dạ, lúc đầu ở Toà Khâm - Toà Khâm sứ ấy mà - to đẹp lắm. Bọn quan Tây sang trọng thế nào không rõ, nhưng bọn anh em chúng tôi thì cũng như dân mình thôi, chỉ có thêm đôi dép đi cho tử tế.

- Thế các chú ăn gì?

- Dạ, sáng nào cũng một bát cháo hoa với đĩa cà muối gọi là ăn điểm tâm. Đến trưa thì ăn cơm độn khoai, sắn, một đĩa

rau muống luộc, một bát nước mắm. Có khi thêm một đĩa cá kho mặn hoặc tép khô; buổi chiều cũng thức ăn như thế. Hối còn hoạt động bí mật thì ăn khổ hơn nhiều, chỉ có khoai sắn luộc thôi. Chúng tôi với các bác nấu ăn như anh em một nhà. Bác nào cũng nói: "Sống với các anh thật vui, ngày trước ở với bọn chúng nhục lắm".

Cụ lại hỏi:

- Thế dân sống như thế nào?

Tôi thưa:

- Dân không đến nỗi chết đói như ngoài Thanh - Nghệ nhưng cũng cực lắm. Chỉ khoai sắn, rau mắm với ít cá. Lương thực trong tỉnh gần như đã cạn. Chúng tôi phát động trồng rau muống khắp nơi.

Cụ hỏi ngay:

- Khắp nơi là thế nào? Huế có nhiều vườn hoa cũng phá à?

- Dạ, những vườn hoa thì phải giữ cho đẹp thành phố, còn các bãi cỏ trước cửa Ngọ Môn và trong thành đều trồng khoai sắn xanh um; ở Huế có hào vây quanh thành đều được trồng rau muống bè. Ở các huyện đều làm như vậy vì lúc này sắp vào mùa mưa lạnh rồi, không trồng lúa được.

- Thế các chú có chống giặc đói không?

- Dạ có. Khắp nơi đều mở lớp "Bình dân học vụ", xoá nạn mù chữ cho mọi người, chẳng những các cháu nhỏ mà nhiều người lớn tuổi cũng theo học chăm chỉ. Ở đâu cũng nêu khẩu hiệu: "Người biết chữ dạy người chưa biết chữ". Quang cảnh tối nào, nhà nào cũng có đèn dầu cho mọi người học, rất vui.

- Thế các chú có tập quân sự không?

- Dạ phong trào dân quân tự vệ khá rầm rộ. Thanh niên trai gái và cả người đứng tuổi đều tự nguyện vào các đội tự vệ, cầm gậy gộc sắp hàng đi rầm rập. Chúng tôi nói cho đồng bào hiểu phải luôn cảnh giác đề phòng giặc Pháp trở lại. Có cụ già rất



Bác Hồ làm việc với đồng chí Tố Hữu (1960)

Ảnh: Đinh Đăng Định

hăng hái, liền nói: “Bọn hấn trở lại thì phải đập chết đi chớ. Chẳng lẽ để mất nước, làm nô lệ một lần nữa à?”.

Nghe đến đó, Cụ tủm tỉm cười:

- Dân mình tốt thiệt.

Đột nhiên Cụ hỏi:

- Nghe nói các chú hay cãi nhau, mất đoàn kết lắm hả?

Tôi thưa thật:

- Hồi ở trong tù, đôi lúc cũng tranh luận với nhau chuyện này chuyện khác, ý kiến không giống nhau. Tiếc là có một số anh em hay phê phán nhau "tả khuynh" hay "hữu khuynh" khi cần đấu tranh cho đời sống trong tù. Song ra khỏi tù, ai cũng tập trung cho khởi nghĩa, đều đoàn kết với nhau làm việc nên không khí trong nội bộ đều vui vẻ cả. Trước kia có bọn "chống cộng" A, B (Ăngti bôn-sê-vích) như Đinh Văn Di phá hoại cách mạng ghê gớm nhưng đã trừ bỏ được rồi. Bây giờ có bọn phản động mới là Quốc dân Đảng, từ ngoài này vào, tìm cách phát báo tài liệu phản động và gây cơ sở bạo loạn ở những nơi có quân Tưởng đóng. Nhưng dựa vào dân, chúng tôi đều quét sạch, chúng không làm gì được.

Tôi nói đến đây, Cụ trầm ngâm, nói:

- Bây giờ bọn Pháp dựa vào quân Anh đang trở lại xâm lược nước ta ở Nam Bộ và đang cố đánh ra các tỉnh phía Nam Trung Bộ. Cuộc chiến đấu, với chúng ta chắc còn lâu dài. Không thể coi thường. Song nếu biết giữ vững đoàn kết nội bộ, gần gũi, động viên nhân dân hăng hái cứu nước thì chúng ta sẽ giữ vững được độc lập. Đừng để bọn phản động quấy rối nội bộ, chia rẽ đồng bào ta như chúng đang phá phách ngoài này. Chú nhớ mấy điều Bác dặn, về nói lại với anh em, nghe!

Tôi chào Cụ và xin phép ra về. Lòng rất mừng vì lần đầu được gặp Cụ, lại được nghe Cụ nói, chỉ một lúc mà có biết bao nhiêu bài học, lời dạy. Những vấn đề Cụ nói đều rất lớn, nhưng

giọng vẫn ôn tồn nghe như lời cha dặn con, không có gì là mệnh lệnh. Nhưng thấy Cụ quá gầy, trong bụng tôi cũng rất lo. Ấn tượng sâu sắc trong tôi là đôi mắt rất tinh anh và giọng nói hiền từ của Người. Cả đời tôi chưa dám mong ước, thế mà hôm nay được đến gần và được dạy bảo. Thật là vô cùng hạnh phúc.

Tôi về báo cáo lại với các anh trong Xứ uỷ. Anh Thanh liền phân công các đồng chí trong Xứ uỷ và Uỷ ban hành chính lên kế hoạch thực hiện các điều Bác dặn, thông báo cho toàn Xứ.

YÊU BÁC LÒNG TA TRONG SÁNG HƠN

TÔ HỮU (*Trả lời phỏng vấn của nhà thơ Bế Kiến Quốc*)

Bế Kiến Quốc (B.K.Q.): Thưa anh, bạn đọc chờ đợi trong dịp này được đọc một sáng tác mới của anh viết về Bác...

Tô Hữu (T.H.): Bấy nhiêu gan ruột, mình đã trút vào Theo chân Bác cả. Bây giờ ngồi nghĩ, có lẽ khó viết lại được như thế nữa...

B.K.Q.: Nhưng cũng không thể nói trước được. Biết đâu đấy, phải không anh?

T.H.: Đúng, cũng có thể. Làm thơ, làm nhạc không như người xây nhà, không có sẵn một bản thiết kế. Bỗng nhiên có một cái ý nào đó, nó gợi ra một cái tình nào đó, một cái nhạc nào đó, một cái khởi điểm mơ hồ... rồi do vận động của sự sáng tạo trong đầu anh, nó ngấm vào anh rằng nên viết như thế như thế. Có thể không nhất định được ngay. Anh đi một chập, rồi anh quay lại, có thể câu đầu lại thành câu cuối, hoặc có thể bắt đầu từ một câu nào đó ở giữa bài... Điều ấy rất bất ngờ đối với chính người sáng tạo. Mấy ai định nghĩa thơ là gì. Khó lắm... Viết về Bác lại có một cái khó khác nữa, ngoài cái khó chung của quy luật sáng tạo. Bác là một nhân vật sống, một biểu tượng mà mọi người đều biết, nhất là những người đương thời. Người ta không chấp nhận một sự tùy tiện nào vượt ra ngoài sự hiểu biết của người ta. Cố nhiên nghệ thuật cho phép hư cấu, nhưng trong phạm vi nhất định, không cho phép anh bịa ra những điều không có thật. Và nhất là, hiểu được Bác thực chất như thế nào, nhận thức một chân dung bên trong của Bác, quả thật không phải là

điều đơn giản... Đối với tôi, viết về Bác là một quá trình. Mình đâu có biết Bác từ trước. Dĩ nhiên hồi nhỏ cũng đã nghe nói về Bác, qua mấy anh chính trị phạm như anh Phan Đăng Lưu, anh Nguyễn Chí Diểu, anh Lê Duẩn, cũng biết về hoạt động của Bác một chút. Nhưng chưa tiếp cận bao giờ. Mãi năm bốn lăm mình mới được gặp Bác.

B.K.Q.: Có lẽ khi anh viết bài "Hồ Chí Minh" thì anh chưa gặp Bác?

T.H.: Chưa. Khi đó mình chưa gặp Bác. Nhưng lúc đó Cách mạng có một nhu cầu làm cho mọi người biết về Bác. Nhất là một xã hội như ở Huế, có nhiều nhân sĩ, trí thức, quan lại người ta không biết Bác là ai thì phiền lắm. Hồi đó, báo *Quyết thắng* của Xứ uỷ Trung Kỳ đóng ở Huế. Các anh bảo mình: "Cậu phải viết một cái gì ngay". Thậm chí cũng chưa thấy ảnh Bác nữa kia. Hồi đó công tác tuyên truyền của mình còn chậm lắm, chưa có phương tiện nữa. Bài đó viết trong một tình hình là hồi đó nghĩ về Bác như thế. Một không khí hiệp sĩ, *chevalier*, có cả gươm dao, bưng bưng. Giờ mình đọc lại, hơi buồn cười, anh em nói không khí hơi tuồng...

B.K.Q.: Bài ấy cùng một không khí sôi nổi của những ngày đầu Cách mạng với các bài "Huế tháng Tám", "Vui bất tuyệt"...

T.H.: Rứa đó. Tuy nhiên, có một điểm lý thú: hồi đó, mình dùng mấy chữ *người lính già*, nghĩ lại cũng thật là táo tợn. Cách dùng đó hơi Tây một chút, *lesoidat*, *levétéran*, một cách nói mà. Sau này, không ai dám dùng mấy chữ đó nữa. Vì càng về sau, càng hình dung Bác như một lãnh tụ, một người cha, chứ không dám nghĩ là một người lính. Có lẽ mình cũng bạo, mình là người đầu tiên và là người cuối cùng gọi Bác là *người lính già*.

B.K.Q.: Anh cũng là người đầu tiên trong thơ nhắc đến Sài Gòn với tên là "Thành phố Hồ Chí Minh" trong bài "Ta đi tới".

T.H.: Ấy, nhân tiện kể cho vui. Lúc mình viết như vậy, Bác đọc, Bác tủm tỉm cười: "Ai cho phép chú đặt tên như thế?". Mình hoảng: "Dạ, thưa Bác, có ai cho phép đâu. Nhưng nguyện

vọng của đồng bào ưng rứa, xin Bác cho phép gọi rứa, trong thơ mà, để đồng bào thoả mãn".

B.K.Q.: Như vậy, sau khi viết bài "Hồ Chí Minh" bao lâu thì anh được gặp Bác lần đầu tiên?

T.H.: Chừng sau mấy mươi ngày sao đó... Mình từ Huế ra Hà Nội. Lúc đó mình là Phó bí thư Xứ nhưng còn nhỏ con lắm, hăm lăm tuổi thôi mà, vào gặp Bác cũng như đụng phải quả núi, cũng ngại ngại chứ. Cảm giác đầu tiên thấy Bác nghiêm nghiêm, mình nghĩ cũng phải: lãnh tụ phải nghiêm thế. Bác lúc đó đứng như trong bức tranh Tô Ngọc Vân vẽ đấy. Rồi, Bác bỗng hỏi như người nhà: "Chú ra bằng gì?" - "Thưa Bác, cháu ra bằng xe ô-tô". Lại hỏi: "Xe của ai?" - "Thưa, xe mình". Thì cũng chỉ ý nói xe của đảng mình thôi. Aị dè Bác gặng lại: "Xe chú đấy à?". Hoảng quá! (Cười). Đó, Bác chú ý cụ thể lắm. Bác luôn nhắc nhở, đề phòng cán bộ trở thành những ông "quan cách mạng". Hồi đó, Bác đi cái xe rất tàng. Rồi, Bác hỏi: "Bây giờ mấy chú làm gì?" - "Dạ, thưa Bác, dân đói, chúng cháu lo cái ăn cho dân, lo tuyển quân phục vụ Nam tiến...". Bác hỏi lo cái ăn cho dân như thế nào, mình nói chuyện trông sân cứu đói, kể tới khúc trông sân trong hoàng thành. Bác nghe, hơi sững lại. Mình phải nói rõ là chỉ dám trông ở mấy bãi cỏ thôi. Bác nhắc đừng trông ầu những vườn hoa, di tích... Nhân đó, mình mới hỏi Bác: "Bọn cháu ở bí mật ra, không hiểu chính quyền, xin Bác cho kinh nghiệm để về làm". Bác nói: "Bác cũng mới làm. Bác có làm chủ tịch bao giờ!" - "Dạ, nhưng xin Bác chỉ vẽ cho. Bác cho ý kiến như ở Huế thì nên làm thế nào?" - "Ồ, cứ hỏi dân. Dân ưng cái gì, không ưng cái gì. Người ta ưng cái gì thì làm, không ưng cái gì thì đừng có làm. Làm thế nào, cũng hỏi dân. Cứ ai làm, cũng phải hỏi dân". Tóm lại, chính quyền theo Bác chỉ có ba câu. Sau này ta nói: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra - theo tôi có lẽ không rõ bằng ba câu của Bác. Bác là vậy. Với văn học Bác cũng nói vậy thôi: Viết để làm gì, viết cho ai, viết cái gì, viết như thế nào.

B.K.Q.: Giữa bài viết năm bốn lăm và bài “Sáng tháng Năm”, anh có viết bài thơ nào về Bác mà chưa công bố nữa không?

T.H.: Không. Lúc đó rất bận, nhiều việc quá. Mà mình chỉ là anh làm thơ nghiệp dư thôi. Nhân tiện nói, anh em hay la mình không chịu viết những chuyện đời thường. Thật ra, không phải không ưng viết, nhưng việc nó búi quá. Suốt ngày làm ba cái chuyện... hơi sức đâu nữa! Hai thứ hoạt động, đích thì giống nhau, nhưng cách thức thì đâu có giống nhau. Một đảng thì phải nói hơi lơ mơ một tí, một đảng thì rất cụ thể. Làm chính trị hàng ngày mà lơ mơ thì chết! Gần như có hai con người khác nhau trong mình, mà mình không điều hoà được hai con người đó. Nhiều khi, đêm phải trốn để viết, phải thành một con người khác...

B.K.Q.: Tất nhiên, thơ cần những cái cụ thể, những cái đời thường - tạm gọi như thế. Nhưng, nếu chỉ có cái đời thường...

T.H.: Anh nêu vấn đề rất đúng. Thơ lâu nay chẳng hạn, tôi thấy hơi thiên đi vào khai chuyện riêng tư mà thiếu mặt *civique*, công dân. Nghệ thuật lớn không phải ở tâm tình riêng, mà ở tính *civique*. Nghệ thuật phải *engagé*, phải nhập thế. Thời nào cũng vậy thôi.

B.K.Q.: Nhưng thưa anh, có cái khó là: tâm huyết về cuộc đời của người làm thơ dân thân không phải không gặp những cản trở...

T.H.: Phải vượt mà đi thôi. Như tôi, cũng là một nhà thơ được đóng dấu, vậy mà viết nhiều khi còn bị la này nọ. Nhưng tôi không sửa, in được thì tốt, không thì để lại, vậy thôi. Chắc anh em khác cũng vậy. Nhưng thôi, chúng ta trở lại câu chuyện chính. Sau Cách mạng, trước ngày Toàn quốc kháng chiến, tôi được cử về làm Bí thư Thanh Hoá, rồi bốn bảy thì lên Việt Bắc, cũng không dám nghĩ viết về Bác. Lúc đầu viết những *Cá nước, Bà mẹ Việt Bắc, Bà bủ, Bầm ơi, Voi, Lên Tây Bắc...* anh em cũng cho là khá. Không hào hoa, phong nhã như

Văn Cao trong *Phường Dạ Lạc*... hay hảo hơn một chút như Quang Dũng, mà có một giọng riêng. Chính cái giọng quê quê của mình lúc đó lại có vẻ mới. Thực ra, mình trở lại với cái vốn cũ của mình, cái tủ của mình từ hồi còn bí mật. Ca dao, lục bát, hò vè thì mình có vốn khá. Nếu ở thành phố có khi không dám lục ra đâu, nhưng ở nông thôn thì món này lại nghe được... Rồi một hôm, Bác cho anh Vũ Kỳ gọi mình vào. Mình tưởng Bác gọi vào bảo làm gì cơ. Thực ra, mình làm thơ, chắc Bác có đọc, nhưng không bao giờ Bác nói chú làm thơ được hay không được, Bác giữ ý sao đó. Hôm ấy, Bác hỏi: "Chú có biết chữ Hán không?" - "Thưa Bác, chữ Hán thì cháu mít đặc." - "Vậy thì chú ngồi đây, Bác đọc cho nghe". Thế là Bác đọc cho nghe mấy bài thơ của Bác, chữ Hán có, chữ quốc ngữ có. Đọc thơ chữ Hán, Bác bảo: "Chú dốt thì Bác cắt nghĩa cho mà nghe". Thế. Bác làm thơ, cũng cần có người để đọc cho nghe chứ. Hôm đó, một sáng tháng Năm, không khí núi rừng Việt Bắc đẹp lắm. Trong không khí thân mật nữa, mình thấy "Ông Cù" có cốt cách thật đẹp. Mình cảm thụ được đây mới chính là cái đẹp đích thực của Bác. Và, cảm giác này là cảm giác lần đầu: *Ta bên Người, Người toả sáng trong ta/ Ta bỗng lớn ở bên Người một chút*. Đó chính là phẩm chất của Bác: Không bao giờ Bác tạo ra cho người khác cảm giác bị đè xuống dưới cái bóng của mình.

B.K.Q.: "Sáng tháng Năm" có nhiều câu thơ mang tính chất là những phát hiện đầu tiên xây dựng một chân dung tinh thần của Bác mà càng về sau này chúng ta càng thấy Bác đúng như thế.

T.H.: Tuy nhiên, bài đó cũng có đôi chỗ trở lại cái mùi khô khô, lý trí, lẽ ra không nên có. Chẳng hạn cái đoạn *bôn tập diệt đồn*... lạc so với không khí toàn bài. Rồi còn phải cho đủ, có cả anh thợ, chị dân công, v.v.. Ngồi nghĩ lại cũng buồn cười, cứ tương ba cái câu ba lạng nhăng ấy vào, tưởng như thế là gắn với thực tế. Sau, không thấy mấy ông giảng bài chê chỗ đó, hình như

thấy có thể mới phải. Không, động cơ viết thì tốt thôi, nhưng cách nói thế nào cho hay! À, còn mấy câu cuối, có lẽ thôi, anh em lạ quá! (cười).

B.K.Q.: Với bài “Cánh chim không mỏi”, anh lại phát hiện một nét mới, bổ sung vào chân dung của Bác trong câu thơ “Bác về, tóc có bạc thêm? / Năm canh, bốn biển, có đêm nghĩ nhiều”?

T.H.: Thực Bác là như vậy. Năm đó, 1960, Bác dự Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân thế giới. Bác hoạt động rất tích cực, đúng là một *cánh chim không mỏi*. Tình cảm quốc tế của Bác là tự nhiên, Bác là người của năm châu bốn biển. Cả đời, Bác nói *đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*. Nhân tiện nói rõ, không phải Bác dùng điệp từ điệp ngữ gì đâu, mà là Bác nói: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế (đoàn kết quốc tế là đại đoàn kết). Nói cho cùng, mọi thắng lợi đều do ba cái đoàn kết đó. Mười lăm năm qua, những cái mình làm được và những cái mình làm không được cũng do ba cái đoàn kết đó. Bây giờ, đang làm Cương lĩnh chiến lược, tôi cũng nhấn mạnh vào ba cái đoàn kết này. *Năm canh, bốn biển, có đêm nghĩ nhiều* - câu này mình ưng đấy. Bác vất vả lắm, nói hết lời...

B.K.Q.: Sau này, bóng dáng câu thơ đó đã được anh nhắc lại và nâng lên: “Ôi, phải chi lòng được thành thơ / Năm canh bớt nặng nỗi thương đời”...

T.H.: Hôm Hội nghị quốc tế về Bác vừa rồi, mình cũng đọc bài *Bác ơi* bắt đầu từ câu đó. Nhân anh nhắc, mình mới kể: Bữa ấy, mấy ông ấy *bỏ bom* mình. Ai đời, hội nghị như thế, không có một nhà văn nhà thơ Việt Nam nào đọc tham luận. Đến cuối châu rồi, mới phát hiện ra điều đó. Mấy ông ấy bảo mời mình có ý gì thì nói. Trời ơi, hội nghị trong nước các ông bảo vậy, tôi cũng không dám nói, huống hồ giữa ba quân thiên hạ! Rồi, mình bảo, vậy tôi đọc thơ, thơ mà cũng coi như tham luận về Bác nhé! Rứa, rứa là mình chọn từ đoạn ấy. May lại thuộc!

B.K.Q.: Đúng, cả phần ấy của bài thơ cũng có tính chất một bản tham luận về chân dung tinh thần của Bác Hồ. Những câu như: “Bác để tình thương cho chúng con / Một đời thanh bạch chẳng vàng son / Phong phanh áo vải hồn muôn trượng / Hơn tượng đồng phơi những lối mòn”... đến hôm nay đọc vẫn rất thời sự, càng thời sự.

*T.H.: Hồi mới viết ra, cũng có ông không ưng mấy câu ấy đâu! Còn cái câu: *Bác đã lên đường theo tổ tiên*, vốn mình viết: *Bác đã lên đường nhẹ bước tiên kia*. Nhưng có ông mô nói: sao lại thần thánh hoá lãnh tụ vậy. Chũra *theo tổ tiên* nghe nó cộc lốc thế nào đó. Có lẽ sau mình phải khôi phục lại theo câu đầu tiên viết. Rồi, có ông còn không ưng cả cái câu: “*Phòng lạnh, rèm buông, tắt ánh đèn*” nữa. Sao lại tắt ánh đèn? Bác thì phải toả sáng chứ! Khổ vậy! Bài *Bác ơi* mình viết trong một đêm là xong...*

B.K.Q.: Còn “Theo chân Bác” thì anh viết trong bao lâu tất cả?

*T.H.: Gần một tháng, đúng ra là hai mươi ngày. Sau khi viết *Bác ơi*, người ta không ưng, thấy ngắn ngủi có mấy khúc, mà trong lòng người ta lúc ấy muốn nói dài kể tỉ mỉ kia. Mình thì tính phải viết một cái gì nữa. Thì hồi đó, mình lại bị sốt liên miên, cứ ba tám bốn mươi độ, nghi máu trắng. Trung ương mới đưa qua Liên Xô, để bác sĩ xem là cái gì. Bác sĩ xác định không phải là máu trắng, nhưng lại bảo: đồng chí phải kiên nhẫn. Mình nghĩ bụng: thế là gay rồi. Hỏi: đại thể mình ở đây mấy ngày. Họ bảo: ít nhất là một tháng. Gay, như vậy là có thể chỉ còn một tháng nữa. Vậy, phải sống gấp, tranh thủ mà viết thôi. Nhưng bệnh viện của người ta nghiêm lắm. Mình phải nói dối là ra vườn chơi, rồi trốn vào cái phòng để chửi với dạ lau sàn nhà, khoá trái lại, viết. Viết liền một mạch, hai mươi ngày coi như xong. Rồi, họ thấy không sốt, dịu đi, mình ngồi thông thả chuốt lại.*

B.K.Q.: Nhưng trước hết, anh đã nghĩ sao mà lại chọn cách viết đó, thể thơ đó?

T.H.: Mình có nhớ tới trường ca Lê-nin của Mai-a. Nhưng tạng mình không phải thế. Mình thiên về kiểu Hich-mét hơn là

Mai-a với Nê-ru-đa. Rồi mình nhớ lại cách viết như *Ba mươi năm đời ta có Đảng*. Đó là một loại về cái tiến, dân gian phổ cập thì được. Cũng có chỗ xúc động, nhưng có ông khen quá đáng. Mình nghĩ: thôi, cứ theo kiểu viết tiểu sử, từ nhỏ đến lớn. Cũng phải gửi gắm suy nghĩ, lý giải xem tại sao lại có con người như Bác. Phải thử đoán nghĩ xem Bác cảm xúc gì, suy nghĩ gì. May cũng có quyền của Trần Dân Tiên nói ra hộ một phần. Rồi hình thức thế nào? Lục bát không ổn, mặc dù món này mình sử dụng không đến nỗi nào. Nhưng lục bát thì hơi nhẽo. Lối mới lên lên xuống xuống cũng không ổn. Ngũ ngôn không ổn, thất ngôn tứ tuyệt có cái lợi là đầm, buộc suy nghĩ, và bốn câu một thì uyển chuyển hơn. Mình cố giữ nghiêm niêm luật, nghiêm cách một chút. Như vậy, hình thức này vừa trầm tĩnh, nghiêm túc, vừa uyển chuyển lắng đọng. Lại có phong vị Đường thi mà! Thế là viết. Bây giờ, ngồi nghĩ lại, cũng khó viết lại được như thế. Nói về cuộc đời Bác, ngắn hơn thì không đủ, mà nhiều hơn, cũng không cần. Bấy nhiêu, đủ rõ một cuộc đời, trong bối cảnh dân tộc, quốc tế, nói rõ được tư tưởng, phẩm chất, phong cách.

B.K.Q.: Nhìn lại, từ bài thơ đầu tiên của anh về Bác, cho tới trường ca “*Theo chân Bác*”, thật đúng là cả một quá trình. Ở giữa hai bài đó, có một thời gian là hai mươi lăm năm (1945-1970). Nhưng từ 1970 tới nay, đã một thời gian cũng hai mươi năm rồi, anh có nghĩ rằng mình sẽ viết một cái gì nữa về Bác không?

T.H.: Cũng có đấy. Bây giờ, viết về Bác, mình sẽ viết khác những cái đã viết rồi. Cũng có thể là chưa in ra ngay được. Nhưng thôi, để rồi mình viết đã, đừng nói trước... Hôm nay, từ câu chuyện về Bác, tôi muốn nói với anh em làm văn nghệ rằng phải thương nhau là một động lực sáng tác, một động lực vô giá. Hai chữ tình thương cũng là hai chữ căn bản của cuộc đời Bác đấy mà!...

Ngày 1 tháng 5 năm 1990

LÀN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC GẶP HỒ CHÍ MINH VÀ VÕ NGUYỄN GIÁP

NGUYỄN ĐÌNH THI *kể*

Nhiều cặp lông mày rậm rồi im lặng một lúc khá lâu như để nhớ về những ngày bất diệt thời trai trẻ của mình, Nguyễn Đình Thi bắt đầu chậm chậm kể:

“Đầu tháng 8-1945, tình hình thế giới càng sôi động và càng có nhiều thay đổi lớn. Tin tức về việc trục phát xít Đức - Ý - Nhật đầu hàng không điều kiện đồng minh Mỹ - Anh - Pháp loang ra khắp nước.

Khắp nước, nhất là Hà Nội, lúc đó bùng lên cuộn cuộn phong trào đánh Pháp đuổi Nhật, giành lại độc lập.

Cũng chính trong nửa đầu tháng 8-1945 ấy, Hội Văn hoá Cứu quốc cử tôi và anh Khuất Duy Tiến, một trong những chiến sĩ cộng sản bạn thân của giới trí thức Hà thành, một trong những nhân vật lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội và Xứ uỷ Bắc Kỳ làm đại biểu chính thức của giới văn hoá lên *chiến khu giải phóng* dự một hội nghị đặc biệt tại Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang) do Tổng bộ Việt Minh triệu tập.

Theo sự phân công của Hội, tôi viết gấp một bản báo cáo nhan đề *Một nền văn hoá mới* để trình bày tại hội nghị. (Mấy ngày trước khi chúng tôi đi dự hội nghị Tân Trào, bản báo cáo đã được Hội nghị Văn hoá Cứu quốc họp tại La Khê, thuộc Hà Đông, thông qua).

Chúng tôi rào bước trên những con đường nhỏ đi tắt qua một cánh đồng rộng sang chợ Chờ, tới sông Cầu, rồi tới huyện

Hiệp Hoà (Bắc Giang), nghỉ mấy ngày tại Hiệp Hoà, tôi và anh Tiến nhập vào đoàn anh Trần Huy Liệu.

Trong thời gian nghỉ, tôi đưa anh Trần Huy Liệu xem và góp ý kiến cho bản báo cáo *Một nền văn hoá mới*. Anh Liệu góp ý nhiều về vấn đề *tính dân tộc* trong văn hoá Việt Nam. Anh nói: Tính dân tộc là một di sản lớn của tiền nhân. Là con cháu, chúng ta phải đào sâu suy nghĩ về di sản lớn ấy và phải sáng tác, nghiên cứu trên nền tảng của di sản lớn ấy. Khi sáng tác và nghiên cứu, một mặt tuy không lệ thuộc văn hoá Pháp và Trung Quốc nhưng mặt khác, vẫn cần phải học cái hay của hai nền văn hoá lẫy lừng này.

Cuối cùng, sau một cuộc "trường chinh" đầy gian khổ nhưng đầy hứng khởi, đoàn đã tới Cao Vân.

Ngay buổi sáng tới Cao Vân, chúng tôi lập tức rẽ vào một đường mòn dưới chân đèo, băng rừng vượt dốc suốt sáng hôm ấy. Khoảng 12 giờ trưa, khi mặt trời tới đỉnh đầu, cả đoàn tới một bản nhỏ sạch sẽ.

Chú thiếu niên dẫn đường cho biết: đã đến *Tân Trào*.

Tân Trào là Sóng Mới!

Chúng tôi, tất thấy đều ngẩng cao đầu, hít thở thật sâu, căng lồng ngực của tuổi trẻ để đón chào giây phút huyền diệu được đến với chiến khu giải phóng, mảnh đất xa lạ giữa núi rừng mang tên *Tân Trào*, mang tên *Sóng Mới*.

Mấy phút sau, một người đàn ông nhỏ nhắn, hơi gầy, khoảng trên ba mươi tuổi, gương mặt đẹp và thông minh, đôi mắt sắc sảo và thân thiện, phong cách rõ là trí thức, dáng lạnh lện, sải bước rất nhanh từ trong dãy núi bất ngờ xuất hiện và đi về phía chúng tôi.

Người đàn ông hướng ngay về anh Trần Huy Liệu. Hai người vừa thân mật vừa mừng rỡ siết tay nhau và nói với nhau mấy câu chào hỏi vội vã.

Tiếp đó, người đàn ông bắt tay Khuất Duy Tiến rất chặt, rất lâu, rồi lần lượt bắt tay các anh em khác trong đoàn.

Anh Tiến nói nhanh gọn với chúng tôi: Đây là anh Võ Nguyên Giáp, cựu giáo sư trường Thăng Long, cử nhân xuất sắc Đại học Luật khoa Hà Nội, nhà báo, cựu Chủ tịch Báo giới Bắc Kỳ hồi Mặt trận Bình dân 1936-1939, một trong những nhân vật quan trọng nhất của Tổng bộ Việt Minh, người đặc trách quân sự của Tổng bộ, người trực tiếp chỉ huy toàn thể lực lượng Giải phóng quân cả nước.

Sau đó, Khuất Duy Tiến giới thiệu các anh trong Đảng Dân chủ với Võ Nguyên Giáp.

Cuối cùng, quay sang phía Võ Nguyên Giáp, Khuất Duy Tiến giới thiệu: Đây là Nguyễn Đình Thi, tác giả bài hát *Diệt phát xít*.

Siết chặt tay tôi, Võ Nguyên Giáp nói: - Tôi đã nghe bài hát *Diệt phát xít* bùng sôi lửa chiến đấu của anh. Chúc mừng anh.

Tôi hơi ngỡ ngàng và hơi lúng túng.

Nhưng cái bắt tay thật chặt và lời biểu dương của Võ Nguyên Giáp đối với bài *Diệt phát xít* đã nhanh chóng lấy lại sự bình tĩnh cho tôi.

Trước mắt tôi là một người trí thức cách mạng - một nhà cách mạng chuyên nghiệp có uy tín cao và lòng danh mà tôi từng biết tiếng trong những năm tháng học tại trường trung học *Bonnan* Hải Phòng, tại đại học Luật Hà Nội và trong mấy năm hoạt động giữa phong trào sinh viên Hà Nội.

Tôi không thể ngờ lần đầu tiên được lên Tân Trào, một trong những tổng hành dinh của cách mạng, thì người đầu tiên thay mặt Ban lãnh đạo cách mạng toàn quốc mà tôi vinh dự được gặp lại là Võ Nguyên Giáp!

Sau lời giới thiệu vắn tắt về Võ Nguyên Giáp của Khuất Duy Tiến, Võ Nguyên Giáp nói chuyện với chúng tôi, cũng rất

ngắn gọn: Thay mặt Tổng bộ Việt Minh, tôi chào mừng anh Trần Huy Liệu và tất cả các anh, những đại biểu đã lặn lội từ Hà Nội lên đây dự hội nghị lớn do Tổng bộ Việt Minh triệu tập. Kế hoạch làm việc cụ thể của hội nghị, sáng mai, 16 tháng 8-1945, trong lễ khai mạc, sẽ có người thông báo.

Võ Nguyên Giáp nói tiếp: Đất nước đang ở trong tình hình vô cùng khẩn cấp. Cơ hội ngàn năm có một của toàn dân đã đến. Hội nghị sắp tới chính là Quốc dân Đại hội, hội nghị Diên Hồng của thời đại mới. Quốc dân Đại hội sẽ cất lên tiếng nói đại đoàn kết của toàn dân về vận mạng của dân tộc, sẽ quyết định tổng khởi nghĩa khắp nước, sẽ quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng. Tại Quốc dân Đại hội, tại hội nghị Diên Hồng của thời đại mới, các anh sẽ được gặp một con người mà toàn dân bấy lâu trông đợi.

Nói xong, Võ Nguyên Giáp giơ một nắm đấm tay phải lên thái dương (lời chào của Việt Minh thời ấy). Anh lần lượt siết chặt tay ba người: Trần Huy Liệu, Khuất Duy Tiến và tôi.

Ngay sau đó, Võ Nguyên Giáp sai những bước dài, lướt nhanh về phía sau dãy núi, rồi giữa núi rừng, bóng dáng anh nhanh chóng khuất chìm...

*

* *

Võ Nguyên Giáp đi rồi, đoàn chúng tôi chia ra mấy nhóm nghỉ trong mấy căn nhà sàn.

Sáng hôm sau, 16-8-1945, tất cả chúng tôi, ai nấy đều thay quần áo cũ, mặc những bộ quần áo sạch sẽ và lịch sự, rồi đến gốc một cây đa lớn cạnh lá sum suê làm tôn thêm vẻ u trầm của rừng núi Tân Trào (sau này, gọi là cây đa Tân Trào). Tại đây, mấy nữ đại biểu Hà Nội mặc áo dài đang trò chuyện với một bà cụ Việt Nam từ Thái Lan về.

Khoảng 7 giờ sáng, đại biểu từ các nhà sàn quanh đây kéo về phía cây đa Tân Trào gần đủ. Tất cả được mời đến một ngôi

đình rất đẹp khá lớn gồm ba gian sàn gỗ ven bờ một con suối êm đềm chảy qua bản. Trong đình có hai phần. Một phần dùng làm phòng họp kê những hàng ghế dài bằng thân cây (không sơn, không đánh véc-ni) ghép lại. Một phần dùng làm nơi trưng bày sách, báo, tranh, ảnh và một ít vũ khí do Việt Minh tự chế tạo, một ít chiến lợi phẩm trong những trận đánh Nhật.

Dưới lá cờ đỏ sao vàng thiêng liêng, hơn sáu mươi đại biểu hầu hết đều ở tuổi hai mươi và tuổi ba mươi, đa số là trí thức, từ nhiều địa phương trong cả nước đến đã có mặt đông đủ và ngồi trang nghiêm trên những hàng ghế dài ghép bằng thân cây như đã nói trên.

Nhìn thấy tôi ở hàng ghế đằng sau, anh Huy Cận vội quay lại bắt tay chào và nói nhỏ: Nghe nói Nguyễn Ái Quốc đã về nước từ lâu và sẽ dự hội nghị này, do đó, tình hình sẽ xoay chuyển, vận nước sẽ cất cánh.

Đến giờ khai mạc.

Hai anh Toàn (tức đồng chí Trường Chinh) và Tổng (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) chia nhau điều hành đại hội. Đoàn thư ký gồm tôi (Nguyễn Đình Thi), Thư ký trưởng và hai uỷ viên thư ký là Khuất Duy Tiến và Huy Cận.

Anh Toàn trình trọng tuyên bố: Thề theo nguyện vọng của quốc dân đồng bào, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Quốc dân Đại hội gồm đại biểu tất cả các đảng phái, các giai cấp, các giới, các ngành, các lứa tuổi v.v., để bàn luận và để quyết định về việc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền, giành độc lập cho đất nước. Quốc dân Đại hội sẽ bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng để lãnh đạo tổng khởi nghĩa trên toàn cõi Việt Nam. Quốc dân Đại hội làm việc trên nguyên tắc: *đại đoàn kết và dân chủ, đại đoàn kết và dân chủ!*

Một số đại biểu thay mặt các đảng phái và các hội cứu nước lần lượt đọc báo cáo.

Không khí đại hội thật là hào hứng và sôi động không tưởng tượng nổi!

Bản báo cáo của tôi nhan đề *Một nền văn hoá mới*, do thời gian quá gấp, không thể đọc được, vì vậy, theo đề nghị của anh Toàn, tôi chỉ nêu lên trước đại hội một số điểm chính.

Lúc này, hết buổi sáng, đến giờ giải lao, anh Tổng thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội thông báo đúng một câu hết sức ngắn gọn, thân mật nhưng không thiếu phần trịnh trọng: "Chiều nay, đồng chí Hồ Chí Minh sẽ tới báo cáo về công tác ngoại giao". Ngoài câu đó, anh không nói gì thêm về "đồng chí Hồ Chí Minh" nữa.

Anh Tổng thông báo xong, nhiều tiếng xì xào nổi lên. Hầu hết các đại biểu đều hỏi nhau: đồng chí Hồ Chí Minh là ai? Mọi người đều thừa nhận: Hồ Chí Minh, cái tên rất hay nhưng rất lạ.

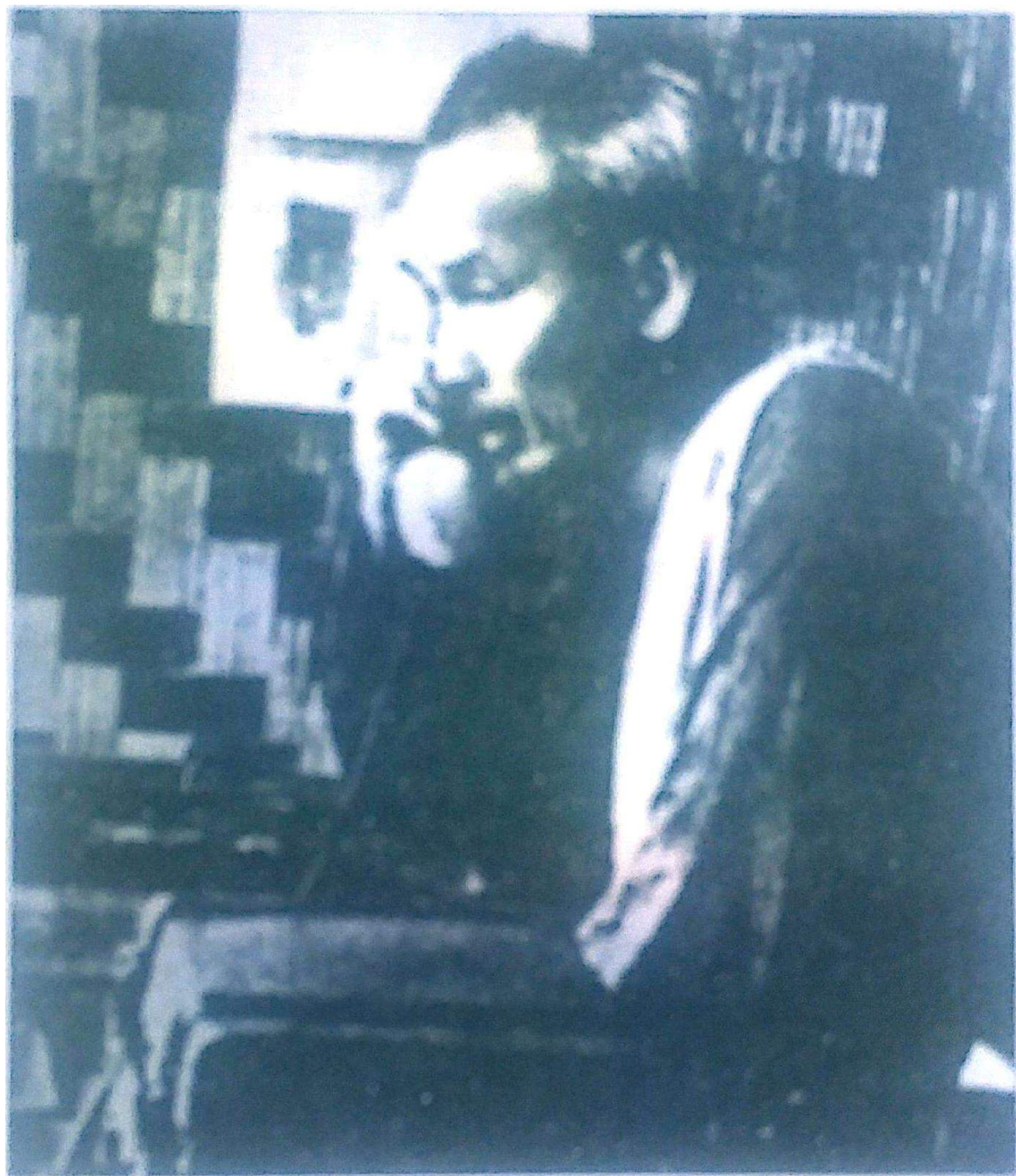
Sau giờ giải lao, ăn trưa và nghỉ ngơi, khoảng một giờ chiều, mọi người trở lại ngôi đình.

Trong khi Ban tổ chức chưa có ai lên giới thiệu chương trình làm việc buổi chiều thì... một cụ già gầy gò, dong dỏng cao, chòm râu cằm lưa thưa còn đen chưa bạc, vầng trán cao, đôi mắt hiền từ nhưng đặc biệt sáng vạm bộ quần áo Nùng màu chàm giống hệt một ông kẻ người Nùng bất ngờ chống gậy, dáng yếu mệt, không rõ từ đâu, bỗng nhiên từ từ bước vào hội trường.

Không ai bảo ai, toàn thể các đại biểu đều bị hút theo cái hình bóng vừa lạ lùng vừa quen thuộc vừa cao siêu vừa gần gũi - vừa trí thức vừa bình dân - vừa miềm xuôi vừa miềm ngược - vừa gầy yếu vừa cứng cỏi ấy!!!

Sự thống nhất giữa những nét tương phản toát ra một cách tự nhiên từ phong thái của cụ già làm cho không khí hội trường đã ấm cúng càng trở nên ấm cúng!

Hai đồng chí Trường Chinh và Phạm Văn Đồng đã ngồi xuống bên một vài vị trong Đoàn Chủ tịch. Nhưng cụ già không ngồi. Cụ đứng ngay cạnh, phía sau đồng chí Trường Chinh.



Chú quốc Hồ Chí Minh trong phòng làm việc của Người
tại Việt Bắc (1947) Ảnh: Đoàn Đình Đoàn

Cả hội trường đột nhiên xôn xao một lúc khoảng vài ba phút. Nhiều tiếng xì xào rất nhỏ: Nguyễn Ái Quốc! Nguyễn Ái Quốc! Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc!

Cụ Hồ thán nhiên trước những lời bàn tán xì xào.

Khi không khí hội trường trở lại yên lặng, từ phía sau đồng chí Trường Chinh, Cụ Hồ chống gậy, từ từ bước ra phía trước dãy ghế của Đoàn Chủ tịch. Rồi vẫn gắng gượng đứng và hướng về phía các đại biểu, Cụ bắt đầu phát biểu.

Không theo thói quen của một diễn giả mới lạ trước người nghe, Cụ không tự giới thiệu vắn tắt mấy nét về bản thân mình. Trái lại, Hồ Chí Minh nói ngay một cách tự nhiên, cứ như giữa Cụ và toàn thể các đại biểu đã quen biết nhau từ trước. Cụ phát biểu từ tốn, thông thả, thân mật như nói chuyện bình thường. Giọng cụ âm, *gần gũi mà âm vang như những tiếng chuông*.

Không theo thói quen của các diễn giả, nghĩa là bắt đầu bài nói bằng những lời phân tích tình hình trong nước và quốc tế, trái lại, Cụ Hồ bắt đầu kể lại một câu chuyện. Đó là câu chuyện một trung úy phi công Mỹ bị pháo cao xạ Nhật bắn rơi, được Việt Minh cứu và đưa sang Trung Hoa gặp lại đơn vị của anh ta và vì vậy, vị Tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Hoa đã mời đại biểu của Việt Minh sang gặp ông. Cụ kể tiếp: ở Trung Hoa, vị đại biểu đó (chính là tôi, Hồ Chí Minh) đã gặp gỡ thân mật các nhân vật Mỹ, Pháp, Trung Hoa Dân quốc của Thống chế Tưởng Giới Thạch tại Trùng Khánh và Côn Minh.

Nói đến đây, Cụ Hồ mới bắt đầu đi vào thực tiễn Việt Nam những ngày cực kỳ khốn cấp giữa tháng 8-1945 đó.

Trong bầu không khí nghiêm trang, tất cả mọi người đều chăm chú lắng nghe.

Cụ nói tiếp: Thế nào đại diện của Đồng minh cũng sẽ vào Đông Dương sau khi Nhật đầu hàng không điều kiện. Trong bối cảnh ấy, nền độc lập của Việt Nam chắc chắn sẽ bị đe dọa từ

nhiều phía. Gần đây, Việt Minh có chuyển đến đại diện Chính phủ Pháp một bản yêu cầu gồm năm điểm với nội dung yêu cầu Pháp thực hiện ở Việt Nam một cuộc phổ thông đầu phiếu bầu ra một nghị viện. Nghị viện này có đại diện nước Pháp làm Chủ tịch, nghị viện này thực hiện các quyền tự do mà Hội Quốc liên đã đưa ra và sau năm năm, Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, nghĩa là Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập có chủ quyền.

Ngừng một lát, Cụ Hồ hỏi: Có vị đại biểu nào hỏi gì không. Chưa ai kịp lên tiếng. Cụ đề nghị luôn: Xin mời các vị tự do đặt câu hỏi với tôi, tôi sẽ cùng các vị thảo luận đến nơi đến chốn. Nói đến đây, Cụ gắng gượng ngồi xuống cái ghế tựa mới được đem đến gần đây.

Không rụt rè, một vài đại biểu đưa ra những thắc mắc, những câu hỏi rất thiết thực và rất chân thành.

Mặc dầu không giấu nổi vẻ yếu mệt, Cụ Hồ vẫn tươi cười, từ tốn và nhã nhặn đáp lại. Đại ý: Bây giờ, chúng ta chưa có gì mạnh khiến cho Pháp chịu thương lượng. Muốn Pháp chịu thương lượng, ta phải có thời gian đoàn kết xây dựng lực lượng mọi mặt để đủ mạnh ở mức cần thiết. Thời gian ấy, theo Cụ và các đồng chí của Cụ trong Tổng bộ Việt Minh, khoảng năm năm.

Sau khi không còn đại biểu nào nêu thắc mắc nữa, Cụ Hồ nói tiếp về công việc trước mắt của Việt Minh và của toàn dân.

Cụ nói: Hai quả bom nguyên tử của Mỹ đã dội xuống đất Nhật. Vua Nhật (Cụ không dùng hai từ Nhật hoàng mà dùng hai từ thuần Việt: *vua Nhật*) chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Do đó, sớm muộn, quân Đồng minh cũng sẽ vào Việt Nam tước vũ khí quân Nhật. Chắc chắn các đơn vị quân đội Anh và Trung Hoa (Tuồng Giới Thạch) sẽ vào Việt Nam thực hiện việc tước vũ khí của Nhật. Khi ấy, quân Pháp (của Đờ Gôn) cũng sẽ lợi dụng tình hình này để chiếm lại Việt Nam vì Pháp là

một nước lớn trong phe Đồng minh chống phát xít. Chúng ta có thể nhìn thấy trước là Việt Nam sẽ bị xâu xé trong một tình hình như thế.

Cụ nói tiếp: Chúng ta, ngay từ bây giờ, phải dự đoán cho thật chính xác cái tình hình hết sức phức tạp đó. Chúng ta phải thấy trước: sau khi Nhật ký Hiệp ước đầu hàng Đồng minh không điều kiện, Việt Nam sẽ không có chính quyền và quân đội nước ngoài. Vì vậy, Việt Minh phải tranh thủ thời cơ ngàn năm có một này, lãnh đạo toàn dân đoàn kết cướp chính quyền, thành lập ngay tức khắc chính phủ lâm thời. Chính phủ này sẽ nhanh chóng tuyên bố trước toàn thế giới nền độc lập và quyết tâm giữ vững nền độc lập ấy của toàn thể dân tộc Việt Nam. Chính phủ này cũng sẽ đóng vai trò người chủ hợp pháp của nhân dân Việt Nam chủ động tiếp đón quân đội Đồng minh đến tước vũ khí quân Nhật. Nếu chúng ta biết đoàn kết thực hiện được điều đó thì muốn làm gì trên đất nước ta, quân Đồng minh nói chung và quân Pháp nói riêng cũng đều phải bàn bạc với Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam độc lập.

Cụ Hồ nói thật chậm câu cuối cùng: *Tôi tha thiết mong toàn thể các vị hãy đoàn kết với nhau hơn nữa, đoàn kết với toàn thể đồng bào hơn nữa để đánh thắng giặc Nhật, giành lại bằng được nền độc lập cho nước nhà! Đoàn kết, đại đoàn kết là sức mạnh! Đoàn kết, đại đoàn kết là thắng lợi!*

Nói xong, vẫn với dáng rất yếu mệt, Cụ Hồ gắng gượng từ từ đứng lên, chống gậy từ từ bước ra cửa lớn ngôi đình.

Một vài đại biểu nhanh nhẹn đến đỡ Cụ.

Lúc đó, khoảng quá mười sáu giờ.

Anh Tổng thông báo: Đại hội tạm nghỉ họp để ra bờ suối tiến đưa một đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng bộ Việt Minh chỉ huy rời Tân Trào tiến về Thái Nguyên đánh Nhật và sau đó, tiến thẳng về Hà Nội tham gia tổng khởi nghĩa cướp chính quyền.

Nhà cách mạng - nhà hùng biện Trần Huy Liệu tiến đến gần đoàn quân. Trần Huy Liệu cũng đứng nghiêm, trù mến nhìn những chiến sĩ rất tươi trẻ. Bằng giọng nói thân mật và trịnh trọng, với tư thế của một người lãnh đạo, ông nói vắn tắt mấy lời căn dặn và chúc đoàn quân ra đi là chiến thắng, ra đi dưới sự chỉ huy của Võ Nguyên Giáp, phải thắng, phải chiếm được Thái Nguyên, rồi thẳng tiến về Hà Nội.

Võ Nguyên Giáp, súng lục bên hông phải, không rõ từ đâu, đột nhiên xuất hiện, sải bước rất nhanh về phía đoàn quân.

Lại một tiếng hô: Nghiêm! Tất cả chờ lệnh của Chỉ huy trưởng!

Võ Nguyên Giáp chào theo lối Việt Minh.

Đứng trước đoàn quân, Võ Nguyên Giáp, giọng sang sảng ra lệnh cho đoàn quân: Tiến thẳng về Thái Nguyên bao vây và tiến công quân Nhật, kiên quyết giành thắng lợi cho bằng được; sau đó, từ Thái Nguyên thẳng tiến về Hà Nội tham gia tổng khởi nghĩa và góp phần bảo vệ thành quả của tổng khởi nghĩa! Phải thắng! Phải thắng!

Tất cả các đại biểu đều im lặng và hồi hộp theo dõi cảnh xuất quân vừa sống động, vừa thần kỳ ấy của cách mạng trong những ngày chuẩn bị tổng khởi nghĩa giữa rừng núi căn cứ địa Tân Trào.

Sự hoàn hảo về mọi mặt trong lễ xuất quân của Việt Minh do Võ Nguyên Giáp chỉ huy xé chiều hôm đó thật sự vượt quá sức tưởng tượng của tất cả các đại biểu!

Tất cả chúng tôi đều hiểu rõ: Cuộc xuất quân của Võ Nguyên Giáp báo hiệu những chặng đường máu lửa của đại nghiệp cứu nước đã hiện ra trước mắt toàn dân!

Chúng tôi cũng hiểu rõ: Độc lập, tự do, quyền sống của con người, phẩm giá con người, chỉ có thể giành lại được không chỉ bằng những cuộc xuống đường mà còn bằng xương máu, nhất là bằng xương máu!

Theo lệnh của Tổng Bí thư Trường Chinh, đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ gồm Bí thư Xứ uỷ Nguyễn Văn Trân, anh Trần Quốc Hoàn và chị Khôi (bí danh của em ruột anh Phan Trọng Tuệ) trở về Bắc Ninh ngay sau lễ xuất quân của Võ Nguyên Giáp để kịp lãnh đạo khởi nghĩa cướp chính quyền ở Bắc Ninh.

*

* *

Hôm sau, tức ngày 17-8-1945, Đại hội thông qua quyết định vĩ đại Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền (hội đó, chúng ta quen gọi cướp chính quyền) và bầu Uỷ ban Dân tộc Giải phóng (tức Chính phủ Lâm thời).

Không như chiều qua, sáng nay, Cụ Hồ ngồi trên ghế Đoàn Chủ tịch.

Không khí Đại hội tiếp tục sôi nổi và càng về sau càng sôi nổi.

Nhà cách mạng Hồ Chí Minh (người mà lúc đó ai nấy đều tin rằng chính là Nguyễn Ái Quốc) được toàn thể các đại biểu nhất trí bầu làm Chủ tịch Uỷ ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, Trần Huy Liệu được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đại hội cũng thông qua danh sách năm thành viên Ban thường trực của Uỷ ban Dân tộc Giải phóng: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền.

Toàn thể đại hội vỗ tay vang dội kéo dài, nồng nhiệt chào mừng.

Khi tiếng vỗ tay đã ngớt, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và toàn thể các thành viên của Uỷ ban cùng tiến về phía trước, đối diện với những hàng ghế trên cùng, ra mắt Đại hội.

Hồ Chủ tịch thay mặt Uỷ ban cảm ơn Đại hội. Sau đó, trong không khí đặc biệt trang nghiêm, Người trịnh trọng đọc lời thề của Uỷ ban quyết tâm lãnh đạo toàn dân giành lại và giữ vững nền độc lập của Tổ quốc.

Toàn thể Quốc dân Đại hội nhất trí thông qua quyết định lấy cờ đỏ sao vàng làm Quốc kỳ, lấy *Tiến quân ca* (lời và nhạc của Văn Cao) làm Quốc ca.

Ngay sau khi được Đại hội thừa nhận làm quốc ca, *Tiến quân ca* được toàn thể các đại biểu nhất loạt đứng lên cùng hát vang giữa đình Tân Trào. Một số đại biểu dù chưa biết bài hát này cũng mấp máy miệng hát theo:

Tiến mau ra sa trường! Tiến lên! Cùng tiến lên! Chí trai là nơi đây, nơi ước nguyện!

Trong đoàn đại biểu nhân dân Tân Trào đến chào mừng thành công của Đại hội có mấy em bé.

Hồ Chí Minh chỉ tay vào một em bé còi truông, bụng ỏng dít vòi và nói: Toàn thể chúng ta đều phải tìm mọi cách làm cho đất nước này sẽ sớm không còn một cháu nào như cháu này, nghĩa là tất cả các cháu đều phải được ăn no mặc ấm và được học hành đến chốn đến nơi! Thay mặt Ủy ban Dân tộc Giải phóng, tôi, Hồ Chí Minh, xin thề sẽ không để cho trên Tổ quốc ta còn một cháu bé nào phải sống trong tối tăm và đói khổ như cháu bé đang đứng đây nữa!

Sau đó, Cụ Hồ tự dịch câu nói trên ra cả tiếng Thổ lẫn tiếng Nùng.

Bước đến gần em bé, Cụ cúi xuống, nhưng vì sức quá yếu, Cụ không đủ sức bế em lên!

Hồ Chí Minh lặng đi một lát!

Không ai bảo ai, như Bác, tất cả cũng lặng đi!

*

*

*

Anh Toàn tuyên bố: Đại hội kết thúc phần chính thức.

Anh nói tiếp: Bây giờ đến cuộc liên hoan cây nhà lá vườn giữa các đại biểu với nhau.

Các anh Trần Huy Liệu, Dương Đức Hiền, Hoàng Đạo Thuý, Huy Cận, Lê Giản, v.v. cùng đến bên tôi yêu cầu tôi hát một bài với lý do: Thi là đại biểu ngành văn hoá và biết chút ít âm nhạc.

"Vâng lệnh" các anh, trong không khí bừng sôi thắng lợi của Đại hội, tôi hát bài *Thanh niên cứu quốc* (không hát bài *Diệt phát xít* như một vài người đã lầm). Tôi say sưa hát với tất cả sự cố gắng nhằm truyền cảm mạnh nhất đến toàn thể các đại biểu. Tôi hát to: "*Guom đâu, guom đâu, thời cơ đang đến! Tiến lên, tiến lên, theo cờ Việt Minh!*". Tôi hoàn toàn không biết rằng Hồ Chủ tịch đang chăm chú lắng nghe tiếng hát của tôi.

Khi vừa hát xong, tôi bỗng nghe rõ riêng Hồ Chủ tịch: "Bây giờ mà chú còn hát *guom đâu, guom đâu* thì thật không hợp với tình hình! Chú nên hát *guom đây, guom đây!*".

Tôi không thể ngờ Hồ Chủ tịch lại chăm chú nghe tôi hát đến mức đó.

Các đại biểu hoan hô và reo cười.

Từ giây phút ấy, một cách tự nhiên và tự nguyện, tôi gọi Chủ tịch là Bác, Bác Hồ!

Nhân đây, tôi cũng nói rõ: ngay trong Đại hội, không chỉ có tôi, mà các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều đại biểu khác đã gọi Hồ Chủ tịch là Bác.

Tình hình cả nước lúc đó hết sức khẩn cấp. Có tin mặc dù chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa, nhưng Hà Nội đang gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa.

Trong bối cảnh ấy, Ủy ban Dân tộc Giải phóng họp khẩn cấp để bàn luận và quyết định một số vấn đề trọng yếu của tổng khởi nghĩa đồng thời dự kiến một số tình huống hết sức khó khăn và vô cùng nguy hiểm sẽ xuất hiện khi quân Đồng Minh vào tước vũ khí quân Nhật.

Anh Toàn tuyên bố: Tình hình Hà Nội và cả nước cực kỳ khẩn cấp. Đại hội phải kết thúc ngay chiều nay, sớm một ngày!

Nhưng chính vì tình hình khẩn cấp như vậy, cho nên mặc dầu bị sốt rét rất nặng và kéo dài, Bác Hồ vẫn yêu cầu triệu tập tất cả các đại biểu đến một căn nhà sàn để Bác gặp lần cuối cùng nghe Bác căn dặn trước khi các đại biểu lao vào gió bão Tổng khởi nghĩa.

Trong một căn nhà sàn không người, hơn sáu mươi đại biểu, hầu hết ở tuổi hai mươi và tuổi ba mươi, ngồi quây quần quanh cái bếp đã tắt lửa tắt khói giữa nhà.

Hồ Chí Minh yếu lắm, không đủ sức tự lực lên cầu thang nhà sàn. Phải có người dìu lên. Tới mặt sàn, Bác vẫn thờ đốc vì rất mệt. Bác ngồi xuống sàn, dựa lưng vào cột nhà.

Tất cả các đại biểu đều ứa lệ nhưng ai nấy đều hiểu rằng vị Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng gần như kiệt sức ấy đang đốc toàn bộ trí tuệ, tâm hồn, trách nhiệm và tình cảm của mình vào công việc lớn nhất, công việc mất còn của toàn thể dân tộc: Tổng khởi nghĩa.

Nén hết sự đau yếu, với giọng xứ Nghệ nhưng dễ nghe, Hồ Chí Minh gắng gượng nói khá to cho tất cả chúng tôi cùng nghe rõ. Người dặn: khi khởi nghĩa, phải cố gắng cướp lấy súng đạn, trước hết là súng đạn, càng nhiều càng tốt; nhưng vũ khí cướp xong, phải cất giấu thật bí mật và thật cẩn thận, tránh âm thấp, chuẩn bị khi cần thiết dùng vào cuộc chiến đấu vũ trang. Người còn nhắc: Quân đội Việt Minh chớ có phô trương súng đạn, quân Đồng minh trông thấy sẽ đòi tịch thu, vừa mất vũ khí lại vừa phiền phức trong công tác đối ngoại. Người chỉ thị: Nếu có chuyện va chạm, tuyệt đối không được nổ súng. Đặc biệt, nếu thấy người Pháp nhảy dù xuống, tuyệt đối không được giết, không được đánh đập, không được đe dọa, chỉ được bắt sống, đối xử thật tử tế rồi chuyển ngay lên Tổng bộ Việt Minh. Người

yêu cầu: Chúng ta phải thật lòng trong mọi việc đối với Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp.

Vừa nói, Bác vừa thở vừa nghỉ.

Tất cả chúng tôi, ai nấy đều lắng nghe nhưng nhiều người thầm khóc. Một vài người, trong đó có tôi, phải lấy tay ra thấm nước mắt. Có những nữ đại biểu khóc nức nở.

Bác tiếp tục vượt qua những cơn yếu mệt, tiếp tục căn dặn toàn thể các đại biểu một số công việc rất cụ thể nữa.

Nói xong, Bác Hồ tiếp tục nén yếu mệt, hỏi các đại biểu có ai thắc mắc gì không, nếu có, cứ tự do và thành tâm hỏi, Bác sẽ giải đáp.

Các đại biểu nhìn nhau, lo ngại cho sức khoẻ vị Chủ tịch vô cùng kính yêu của Ủy ban Dân tộc Giải phóng. Ai cũng ngại hỏi.

Tuy nhiên, một số đại biểu cũng mạnh dạn nêu lên thắc mắc chân thật của mình hoặc của những người khác.

Bác bình tĩnh nghe và ôn tồn trả lời cặn kẽ từng câu hỏi của từng đại biểu, không bỏ qua một câu hỏi nào. Câu trả lời của Bác luôn luôn ngắn gọn, tế nhị và làm dịu đi những vấn đề chưa thể giải quyết ngay được trong một sớm một chiều.

Khi không còn ai nêu thắc mắc nữa, khi tất cả các đại biểu đều thông suốt mọi vấn đề, Bác cảm ơn toàn thể đại biểu một lần nữa.

Vẫn dựa lưng vào cột nhà sàn, nghỉ một lát để thở và lấy sức, rồi vượt lên trên yếu mệt, Bác chúc mọi người đoàn kết hơn nữa vì đại nghiệp cứu nước và trở lại các địa phương sớm nhất để tham gia Tổng khởi nghĩa.

Một số đại biểu đỡ Bác xuống cầu thang.

Tới mặt đất, cố đứng lại chờ cho đến lúc mọi người trên sàn xuống hết, Bác mới chịu đi.

Từ dưới chân nhà sàn, ai nấy đều nhìn theo bóng áo chàm của Bác khuất dần sau dãy núi...

Anh Phan Mỹ nói với tôi và Dương Đức Hiền, Hoàng Hữu Nam, Huy Cận, Lê Giải, Hoàng Đạo Thuý cùng nhiều người đứng xung quanh: Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể làm được để xứng đáng với Hồ Chí Minh!

Các anh Toàn và Tổng lần lượt siết chặt tay chúng tôi và chúc trở về thắng lợi.

Quốc dân Đại hội bé mạp!

Tất cả các đại biểu đều kinh ngạc và khâm phục trình độ tổ chức rất tuyệt diệu của Tổng bộ Việt Minh trong hai ngày đại hội vừa qua! Ai nấy đều khâm phục cách cư xử đặc biệt dân chủ, lịch thiệp, tế nhị và thật lòng của Bác!

Trong tâm trí chúng tôi, Quốc dân Đại hội là một trong những hội nghị toàn dân lớn nhất trong lịch sử dân tộc; Quốc dân Đại hội là một trong những biểu hiện thắng lợi của thiên tài Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Suốt đêm 17 cho đến rạng sáng 18-8-1945, tôi và các đại biểu gần như thức trắng.

Hôm sau, từ sáng tinh mơ, đoàn nào đoàn nấy lần lượt rời tổng hành dinh thần thánh Tân Trào, toả về các địa phương cả nước.

Quay nhìn một lần nữa bản làng Tân Trào giờ đây đã trở nên hết sức thân yêu, lòng dạt dào thương nhớ, chúng tôi chậm chậm bước đi một đoạn ngắn rồi rảo bước.

Chúng tôi tiếp tục rảo bước, gấp rút xuôi về Hà Nội với niềm vui bất tuyệt, với niềm tin bất diệt ở tương lai của đất nước, ở một con người có tên Hồ Chí Minh, con người ấy chính là Nguyễn Ái Quốc.

Tp. Hồ Chí Minh, 4-1992
NHẬT HOA KHANH ghi

BÁC HỒ VỚI VĂN NGHỆ SĨ MIỀN NAM

BẢO ĐỊNH GIANG

Khi công tác ở Hà Nội, tôi vinh dự được phân công cùng với một số đồng chí ở Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức một số buổi biểu diễn văn nghệ cho Trung ương xem và những buổi biểu diễn khác do Trung ương chiêu đãi khách trong nước và nước ngoài. Thời gian tuy qua lâu, nhưng tôi vẫn nhớ mãi những kỷ niệm mà tôi cho là rất thú vị, nhất là những kỷ niệm đối với Bác. Thỉnh thoảng trong câu chuyện về Bác với anh chị em văn nghệ miền Nam, tôi cũng thường nhắc lại, không giấu được nỗi xúc động trong lòng.

Hội nghị Chính trị đặc biệt được tổ chức trọng thể tại Hội trường Ba Đình 1964. Đây là một Hội nghị rất quan trọng do Bác Hồ chủ trì, một mặt nhằm cổ vũ nhân dân miền Nam tiến lên mạnh mẽ trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược; mặt khác, thông qua tiếng nói nhất trí của Hội nghị làm cho nhân dân thế giới thêm đồng tình ủng hộ cuộc chiến đấu thần thánh của nhân dân miền Nam nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung. Trên diễn đàn Hội nghị, tiếng nói của Bác Hồ vang lên như sấm sét bổ vào đầu bọn cầm đầu Nhà Trắng. Đó là tiếng nói của niềm tin tuyệt đối; của sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, không có thế lực nào ngăn cản nổi.

Vui bởi thắng lợi của Hội nghị, Bác chỉ thị cho anh Vũ Kỳ - người giúp việc lâu năm bên cạnh Bác - bảo tôi tổ chức một tối biểu diễn cho hay để đại biểu trong cả nước về dự Hội nghị thưởng thức trước khi chia tay.

Được giao nhiệm vụ, tôi rất phấn khởi báo cho Bộ Văn hoá biết và trực tiếp đến từng đơn vị nghệ thuật gồm nhiều đoàn, do Vụ Nghệ thuật của Bộ quản lý và một số đơn vị khác thuộc Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Tổng cục Chính trị quân đội bàn việc chọn tiết mục. Để tăng cường giọng ca cải lương, tôi vào Hà Đông mời vợ chồng anh Mạnh Tường góp thêm một tiết mục, cốt làm vui lòng các đại biểu miền Nam ra dự Hội nghị.

Ngày cuối cùng của Hội nghị, khoảng 9 giờ sáng, anh Vũ Kỳ gọi dây nói bảo tôi lên ngay để gặp Bác tại hội trường. Tranh thủ lúc Hội nghị giải lao, Bác hỏi tôi một số việc xung quanh tối biểu diễn đó.

Bác hỏi: "Nội dung tiết mục?".

Tôi thưa: "Nội dung gồm hai phần: phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và phần chống Mỹ ở miền Nam!".

Bác hỏi: "Thể loại gì?".

Tôi thưa: "Gồm ngâm thơ, đơn ca, tốp ca, độc tấu, hát chèo, ca cải lương, trích đoạn tuồng và mấy màn múa. Đa phần là biểu diễn các hình thức nghệ thuật dân tộc nổi tiếng trên các miền đất nước!".

Bác hỏi: "Mở màn bằng tiết mục gì?".

Tôi thưa: "Một bài về Đảng và một bài về Bác, do nghệ sĩ Quốc Hương trình bày".

Bác nói: "Nói với chú Quốc Hương, Bác rất cảm ơn, nhưng Bác yêu cầu chỉ hát một bài về Đảng thôi!".

Bác hỏi: "Thời gian biểu diễn?".

Tôi thưa: "Hai tiếng rưỡi, không nghỉ giải lao!".

Bác nhìn tôi vẻ kinh ngạc, Bác hỏi: "Vì sao chú kéo dài thời gian đến thế? Máy chú tham quá, nghệ thuật dù hay đến đâu, nhưng kéo dài quá, người xem sẽ chán!".

Rồi Bác lại hỏi tiếp: "Có thể rút lại còn một tiếng rưỡi được không?".

Tôi thưa: "Có thể được!".

Bác hỏi: "Rút bớt như thế có khó khăn gì không?".

Tôi thưa: "Lỗi của chúng cháu là hơi tham, nhưng hầu hết anh chị em nghệ sĩ, trước đông đảo đại biểu gồm nhiều địa phương về dự họp, họ muốn biểu diễn để chào mừng, nhất là biết tin có Bác đến xem, họ đều náo nức... Chúng cháu chỉ chọn trong mỗi đơn vị lấy một tiết mục hay thôi, nhưng do có nhiều đơn vị nên tiết mục hoá nhiều ra. Nay cắt một tiết mục nào coi như cắt đơn vị ấy, anh chị em sẽ buồn, đặc biệt là bảy đơn vị miền Nam tập kết".

Bác nói giọng ôn tồn: "Thế thì khó cắt, còn giữ nguyên thì thời gian sẽ kéo dài... Chú có cách nào xử lý không?".

Thấy tôi lúng túng, Bác nói: "Chú điều khiển chương trình sao cho chặt chẽ, diễn viên ra vào sao cho nhanh gọn, không để mất thời giờ, có như thế may ra mới rút ngắn được thời gian".

Rồi Bác lại hỏi: "Chú huy động cho đêm nay bao nhiêu nghệ sĩ?".

Tôi thưa: "Bốn trăm người tất cả!".

Bác nói: "Sao nhiều thế?".

Tôi thưa: "Nhiều là do mỗi nghệ sĩ đơn ca đều kéo theo mình những nhạc sĩ đệm đàn cho tiết mục. Chẳng hạn như Thanh Huyền, mỗi lần cô hát bài *Người ơi, người ở đừng về* có tới năm, bảy tay đàn đệm".

Bác nói: "Không nhất thiết phải sử dụng đàn đệm nhiều như thế! Nhưng vì quen biểu diễn, bớt đi cây đàn nào thì chẳng những người đánh đàn mất vui mà nghệ sĩ hát cũng mất hứng".

Tới phút Hội nghị sắp họp lại, tôi đứng dậy xin phép Bác ra về. Bác hỏi: "Trong chương trình biểu diễn có bài *Bên cầu Hiền Lương* không?".

Tôi thưa: "Có!".

Bác bảo: "Rất tiếc là chương trình kéo dài, nếu không thì nên hát lại lần thứ hai. Vì nhiều người thích nghe và Bác cũng thích nghe bài đó".

Bác đứng dậy toan trở lại phòng họp. Nhưng tôi cứ phập phồng về thời gian biểu diễn kéo dài. Tôi mạnh dạn hỏi Bác câu cuối: "Thưa Bác! Nếu có tiết mục nào được khán giả hoan nghinh vỗ tay kéo dài, yêu cầu hát lại lần thứ hai, thì sao?".

Bác vừa cười, vừa nói: "Đó là phần thưởng đối với các cô, các chú, ngoài dự tính. Có yêu cầu thì phải hát lại".

Rời hội trường Ba Đình ra về, tôi rất lo lắng về đêm biểu diễn. Tôi không băn khoăn nhiều về chất lượng đàn hát của các nghệ sĩ, vì cộng với các bài hát "tủ" của họ là tinh thần hào hứng được biểu diễn cho Bác và đại biểu Hội nghị khắp nước xem.

Điều băn khoăn nhất đối với tôi là chương trình kéo dài, như Bác nhận xét.

Đêm biểu diễn bắt đầu. Tôi đứng sau cánh gà, nhìn đồng hồ từng phút. Hai tiếng rưỡi trôi qua mà chương trình vẫn chưa kết thúc. Xuyên qua kẽ hở cánh gà, tôi nhìn Bác ngồi ở hàng ghế đầu phía tay phải (Bác không ngồi giữa) mà lòng hồi hộp từng giây. Trước sau có năm tiết mục được vỗ tay kéo dài, yêu cầu hát lại. Bài *Bên cầu Hiền Lương* do Thanh Huyền hát được hoan nghinh nhiệt liệt. Tiếng hô "bis" vang dậy khắp hội trường. Qua các lần được hát lại như thế, tôi bớt lo và cảm thấy sung sướng vô cùng.

Hai tiếng rưỡi với Bác là quá dài. Nhưng đến khi các nghệ sĩ nhận những bó hoa tươi từ phía khán giả mang lên sân khấu thì đã 10 giờ 20 phút. Như vậy chẳng những thời gian không bớt chút nào, trái lại tăng thêm.

Sau đêm biểu diễn anh Vũ Kỳ gặp tôi nói: "Chưa bao giờ Bác phải ngồi xem gần 3 tiếng đồng hồ như thế". Thấy tôi tỏ vẻ ái ngại, anh Vũ Kỳ nói tiếp: "Bác khen đêm biểu diễn tốt". Nghe đến đó tôi khôn xiết mừng thầm, đem lời nói của anh Vũ Kỳ loan báo cho các đơn vị nghệ thuật biết.

Năm 1965, từ miền Nam, tác giả Thanh Lý (tức Lý Văn Sâm) có gửi ra cho chúng tôi mấy bài ca sáng tác theo điệu cải lương. Tôi chọn một bài giao cho cháu Ái Xuân tập. Đó là bài ca trào phúng *Tía em chúa sợ xe lội nước* theo điệu Bắc Sơn Trà. Sau bữa cơm chiều hôm đó, tôi đưa cháu - lúc đó mới lên chín, mười - lên chỗ Bác, ca cho Bác nghe. Thình thoảng chúng tôi hay tổ chức những buổi biểu diễn nhẹ, gọn như thế, thời gian kéo dài nhiều nhất là nửa giờ, để Bác vui. Bài ca có những câu:

*Tía em chúa sợ xe lội nước
Nghe rù rù ổng động mắt tiêu
Cứ như thế ổng đông tới chiều...*

Khi tía về nhà, được nghe kể lại, bên ta đã diệt được xe lội nước, ông lấy làm khoái chí. Bài ca có câu:

Tía tôi gặt gù, mỉm cười vuốt râu...

Ái Xuân vừa ca, vừa ra động tác, khi thì diễn tả trạng thái sợ xe lội nước của ông già, khi thì "gặt gù" "mỉm cười vuốt râu" trước thắng lợi. Cách diễn hồn nhiên của cháu Ái Xuân trước Bác, khiến Bác rất khen. Mỗi lần có bài hát mới thì các cháu đều lên Bác hát cho Bác nghe như vậy.

Cháu Ái Xuân chỉ độc có một cái áo mặc khi đi biểu diễn. Đó là cái áo nhung đen đã bạc màu, viền trắng. Bác nhắc chúng tôi sắm cho cháu một cái áo để mặc khi biểu diễn. Tôi đem việc ấy nói với Văn phòng Bộ Nội thương. Ít lâu sau cháu được tặng vải.

... Năm 1967, sau khi nhận được bó ký họa của anh em họa sĩ miền Nam gửi ra, hợp tác với Hội Mỹ thuật, chúng tôi liền tổ chức ngay tại trụ sở một phòng triển lãm đơn giản để giới văn

nghệ ở Hà Nội kịp xem những công trình được nấu nung từ chiến trường đầy khói lửa. Tôi có ý nghĩ: Nếu được Bác Hồ đến xem, chắc là giới văn nghệ miền Nam phấn khởi lắm. Tôi trình bày ý nghĩ của mình với anh Vũ Kỳ. Một hôm sau, tôi được tin Bác sẽ đến vào một ngày giờ nhất định.

Khôn xiết vui mừng và vinh dự được đón Bác. Từ 7 giờ đến 8 giờ rưỡi tối hôm đó, Bác xem rất kỹ từng bức ký họa của sáu họa sĩ miền Nam gửi ra. Bác hỏi tỉ mỉ từng người, cuộc sống và cách làm việc của họ. Các họa sĩ viết chú thích dưới tranh theo kiểu của họa, rất khó đọc, nhưng Bác vẫn chăm chú đọc từng lời.

Xem xong Bác hỏi: "Các chú giữ gìn tranh này tốt không?".

Tôi thưa: "Đồng chí Tố Hữu luôn luôn nhắc nhở chúng tôi phải giữ gìn kỹ lưỡng".

Bác nói: "Đề phòng mối và ẩm ướt, nhất là phải có cách đối phó với tàu bay, mỗi lần chúng đánh ra Hà Nội".

Tôi thưa: "Đồng chí Tố Hữu dặn chúng tôi, nếu cần thì chuyển lên Văn phòng Trung ương để đồng chí nhờ người đem cất giấu bảo đảm an toàn".

Bác dặn: "Các chú nhớ cho in ra nhiều bản, cho đồng bào ở ngoài này được xem, chứ triển lãm như thế này thì có mấy người được xem!". (Từ lời dặn của Bác, anh em ở Hội Mỹ thuật xúc tiến kế hoạch in trong nước và cử họa sĩ ra nước ngoài nhờ in. Chưa bao giờ ký họa được in đẹp như thế, nhiều như thế và phổ biến rộng khắp như thế). Trước khi rời phòng triển lãm, Bác hỏi: "Chú Tố Hữu, chú Hà Huy Giáp đã xem chưa?".

Tôi thưa: "Đã đến nhiều lần".

Bác dặn: "Nói với các chú ấy chuyển lời khen ngợi của Bác đến các họa sĩ và anh chị em văn nghệ đang chiến đấu ở miền Nam".

Bác lại nói thêm: "Có chữ gì thay cho chữ "ký họa", vì hai tiếng "ký họa" rất khó hiểu với đồng đảo đồng bào".

Năm sau, 1968, tại Nhà Bảo tàng Mỹ thuật, Bác lại đến xem ký họa từ miền Nam gửi ra đợt hai. Lần này đồng chí Hà Huy Giáp và đồng chí Nguyễn Phú Soại, đại diện cơ quan Mặt trận Giải phóng miền Nam, đặt tại Hà Nội, hướng dẫn Bác đi xem.

Cũng năm này, Đoàn Ca múa miền Nam (tiền thân của đoàn Bông Sen ngày nay) chuẩn bị vào Trường Sơn để phục vụ dài hạn các chiến sĩ đang chiến đấu ở đó. Trước khi lên đường, trên năm mươi anh chị em có nguyện vọng được diễn cho Bác xem. Tại Phủ Chủ tịch, trên sàn gạch, toàn đoàn vô cùng phấn khởi biểu diễn rất hào hứng. Đến dự đêm đó ngoài Bác còn có các đồng chí trong Bộ Chính trị và nhiều đồng chí Trung ương.

Những tiết mục mới chuẩn bị đi chiến trường; những bài ca bản nhạc hay nhất mà đoàn đã tích lũy từ lâu được đoàn đưa vào chương trình biểu diễn. Đêm biểu diễn thành công, anh chị em được Bác và nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng khen ngợi. Anh chị em xúc động hơn cả là Bác cầm từng đoá hoa - bày sẵn trên mâm - tặng cho từng người, chúc đoàn phục vụ tốt các chiến sĩ ở Trường Sơn, những người đang hết mình vì cuộc chiến đấu nhằm giải phóng miền Nam.

Cầm đoá hoa hồng trong tay, anh chị em Đoàn Ca múa nhạc miền Nam đều rung rung xúc động, lắng nghe lời Bác dặn trước một chuyến đi lịch sử.

Cầm bút viết lại vài mẩu chuyện về Bác Hồ với văn nghệ miền Nam, nhớ lại những tháng, năm dài ở Hà Nội được hân hạnh gặp Bác nhiều lần, kể cả lần đầu ở Việt Bắc đầu năm 1954, tôi bồi hồi nghĩ lại hình ảnh cực kỳ cao đẹp của một con người.

Thời tiết mấy hôm nay thay đổi. Sài Gòn đang trở lạnh. Những ngày này nhớ sao hai mươi năm về trước Bác đến xem triển lãm "ký họa" miền Nam, chăm chú xem từng tranh và đọc từng câu giải thích dưới tranh. Với miền Nam lòng Bác là biển cả.

PHÚT THIÊNG BÊN BÁC

PHAN TÚ

Anh Giang thân mến, những ngày quốc tang đã qua. Trời Hà Nội, sau những ngày sục sùi, nay xanh lại màu xanh cao vút dành riêng để đón Bác Hồ bước lên lễ đài Ba Đình. Các em thiếu nhi hát những bài nhắc đến Pác Bó, Khuổi Nậm, sắp sửa phá cỗ Trung thu. Nỗi kính yêu Bác từ những đôi mắt ướt đầm và sung to, đến nay chuyển hẳn vào máu thịt của mỗi chúng ta như chất men nồng cháy, cuốn chúng ta lao tới. Và riêng tôi đã đủ bình tĩnh để kể lại lễ tang Bác.

Trước linh cữu Bác, tôi đã trải qua những xúc động chưa từng có, tôi đã sống hết các cung bậc tình cảm của con người. Cũng chưa bao giờ tôi nhớ miền Nam buốt lòng đến thế, anh Giang ạ. Tôi nhớ các đồng chí trong ấy và nhớ riêng anh, bao năm nay viết về Bác mà vẫn khát khao một lần trông thấy Bác. Một hy sinh lớn trong muôn ngàn hy sinh của nửa nước ruột thịt. Hôm nay, bên những chồng báo miền Bắc viền tang đen, có thêm một tập *Văn nghệ Giải phóng* vừa nhận được, với những trang say sưa nhất về Đại hội Quốc dân miền Nam bầu ra Chính phủ Cách mạng lâm thời. Tôi chợt nghĩ đến một nét kỳ diệu trong sự nghiệp Bác Hồ. Người đưa trăm suối về một sông, trăm sông dồn về một biển. Đại hội của sự tạo lập cũng như cái chết của người tạo lập, ngày vui phơi phới và cơn đau dữ dội tất cả đều chấp đôi cánh lý tưởng cho chúng ta bay về tương lai, tất cả đều đưa dân tộc ta đến ngày thống nhất.

Tôi muốn kể riêng trong lễ viếng linh cữu Bác, trong Hội trường Ba Đình.

Ngày 3 tháng 9 đồng chí Thủ trưởng cơ quan đi họp về, hồi hả gọi chúng tôi lại: "Theo tin cuối cùng thì... hết hy vọng rồi. Bác Hồ... Trung ương đã lo liệu...". Đồng chí nắc nghẹn một lát, lại tiếp: "Phải giữ Bác để bà con miền Nam sau này thấy mặt... sẽ ướp xác... như Bác còn sống...".

Giữa lúc đau điếng, câu nói ấy bật sáng loé trong tôi. Tỉnh lại, mừng quá đổi mừng, anh Giang Nam ơi! Miền Nam vẫn còn gặp Bác. Bầu bạn năm châu được mãi mãi viếng Bác. Đứa con tôi lớn lên sẽ được xếp hàng vào thăm Bác. Cảm ơn Trung ương đã hiểu lòng cả nước, sẵn sàng giữ lại cho đời ta và cả đời sau di hài Bác Hồ.

Sau một ngày chờ đợi đầy vò xé, tin Bác mất bay ra trong mưa. Bác đã hiến đến giọt máu cuối cùng cho cuộc hồi sinh của dân tộc, mà nhân dân ta không thể dâng 31 triệu dòng máu để Bác sống mãi.

Trong những ngày quốc tang, khói các nhà máy vẫn toả, máy kéo vẫn xình xịch trên đồng hợp tác, không nghỉ. Thế nhưng tất cả hơi thở Việt Nam dồn về phấp phồng theo tiếng nhạc "Chiêu hồn tử sĩ" trong Hội trường Ba Đình, trái tim Việt Nam đặt trước linh cữu Bác. Mặt trời mọc rồi lặn, những khối nhân dân và bộ đội xếp hàng mười dọc các đường phố cứ nhích dần tới Bác. Một cuộc diễu hành lặng lẽ chưa từng có, nước mắt nhỏ giọt xuống tấm băng tang cài trên tim. Những đoàn nhân dân, cán bộ, công nhân mặc áo trắng, mới ủa lên để chống nạnh lũ lớn hôm nào, nay họp thành con sông chảy đến với Bác. Trong những cơn mưa đêm ướt đầm vai, ngực, những bàn tay cầm khăn chỉ đưa lên lau mắt. Nước ròng rọc theo vành mũ cứng, các anh bộ đội bước chậm vào ngôi nhà lớn mà mấy năm qua các anh đã giữ nguyên vẹn bằng những Ngân hà mảnh đạn rắc kín trời. Một chỗ đứng trong dòng người viếng Bác là phần thưởng, là mơ ước: chỉ có hơn hai mươi vạn người được vào đây, trong khi cả nước còn làm tiếp sự nghiệp của Bác, không hề ngừng tay. Một

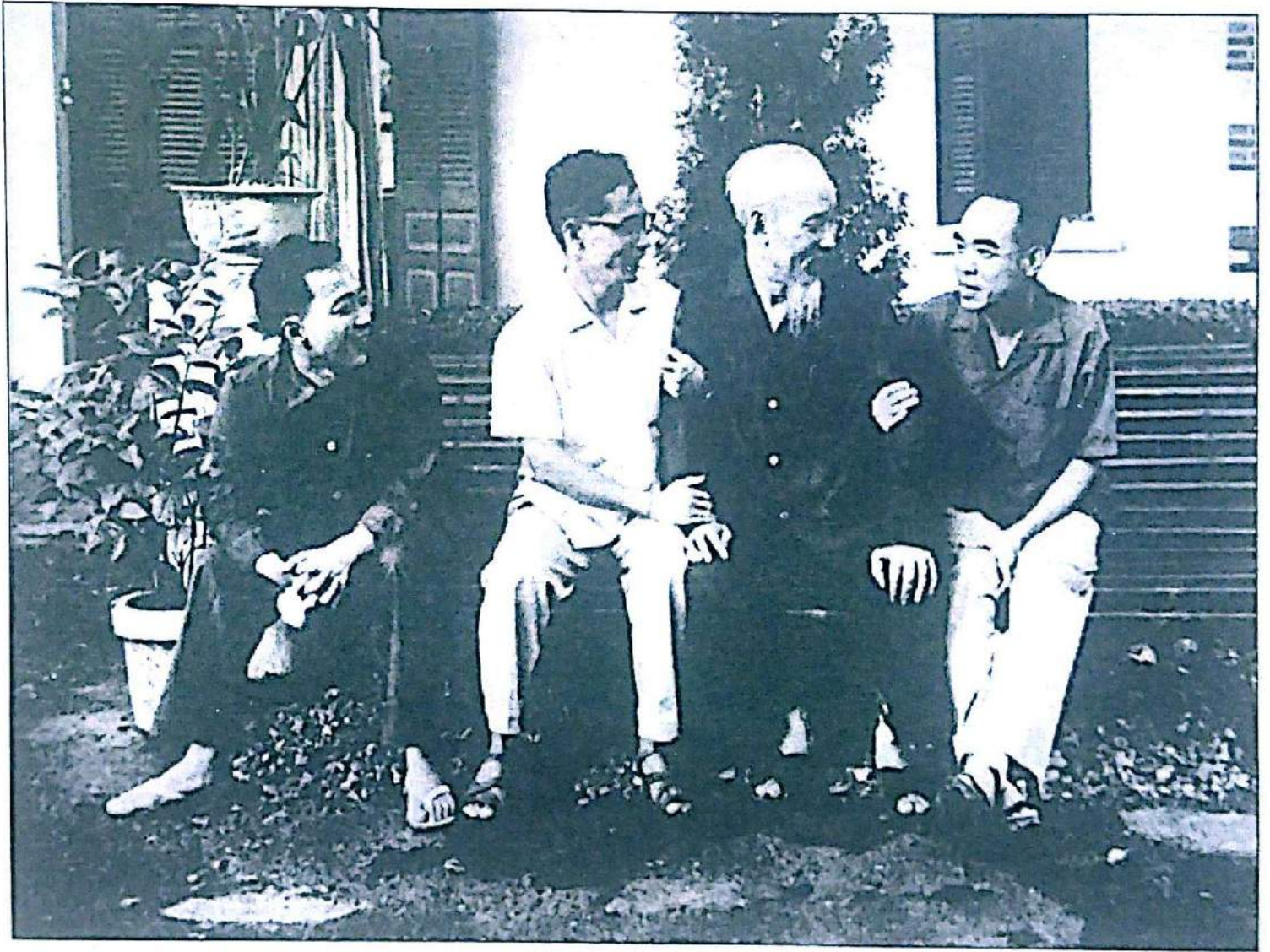
lần nữa, cái sức mạnh Việt Nam lại chói sáng: chúng ta đứng vững qua hai cuộc kháng chiến, cũng đứng vững trong nỗi đau quần quai hôm nay mất Bắc.

Không gian rung lên với những sóng điện nghen ngào của các bạn thế giới. Máy bay chở khách tới tấp bay đến Hà Nội; ngoài những chuyến bay Việt Nam không ngớt đi về, còn những chuyên cơ khác kiểu, khác cò, đưa bạn đến gấp cho kịp lễ tang. Lần đầu tiên trong lịch sử, chúng ta đón bạn không phải với nụ cười Việt Nam nổi tiếng. Ta ôm bạn hôn bạn, bạn cùng thôn thức với ta. Sáu đoàn đại biểu của miền Nam ruột rà đã nhìn miền Bắc qua nước mắt, chào miền Bắc bằng tiếng nấc xót thương. Lễ tang Bắc làm nên cuộc sum họp lớn nhất của hai miền sau mười lăm năm cách trở.

Một anh bạn đã truyền cho tôi kinh nghiệm vào viếng Bắc: nên khóc trước cho thoả, khi đến trước linh cữu mới nhìn Bắc được rõ. Tôi nghĩ mình quen tự chủ, chắc không hề gì. Cầm cái thẻ bìa cứng của Ban tổ chức lễ tang cấp cho phóng viên - của quý mà bao nhiêu người bạn đã nằn nì mượn một lát thôi - tôi đi vào Hội trường, quanh quần ngoài hành lang mười phút cho trống ngực bớt ồn ào, cho những thói quen nghề nghiệp dần dần tỉnh dậy: mắt là ống kính, tai là máy ghi âm. Rồi tôi đi qua nhiều lớp cửa, rẽ bên trái, bước vào khoảng trống bên ngoài các tấm cánh gà bằng xô trắng, nhìn lên.

Bác Hồ!

Linh cữu sáng màu hồng dịu, trong veo, phía trên đầu cao hơn phía chân, gợi ngay một cảm giác thoáng mát. Bác nằm trên nền nhung đỏ thẫm, gối trên cái gối trắng. Hai tay Bác giao nhau trên bụng. Chân Bác đi tất, Bác mặc bộ kaki vàng bạc màu gần trắng, hình như đã sờn ở cổ tay và gấu quần. Bên ngoài linh cữu, nép dưới chân Bác, đôi dép cao su đen nằm trong hộp kính. Một khối gì màu sẫm kê dưới tay trái của Bác. Khung kim loại của linh cữu trắng lấp lánh.



Bác Hồ và hai nhà văn Phan Tứ, Trần Đình Vân
(người ngồi ngoài cùng bên trái là nhà thơ Tố Hữu)

Ảnh: Đinh Đăng Định

Tôi chưa thấy mặt Bác, khuất sau rèm. Tôi ngắm rất kỹ, cố nhớ từng chi tiết, và rất bằng lòng với sự bình tĩnh của mình. Những chậu cây cảnh đặt chung quanh linh cữu làm bằng đất nung, nhà ai cũng có. Tấm thảm trải trên nền nhà đã phai màu. Tấm rèm trắng trước mắt tôi làm bằng thứ vải màn nhân dân thường dùng. Một cái quạt gió mới đặt mé sau linh cữu, một cái nữa...

Tôi chợt nhận ra rằng bấy nhiêu thứ đồ dùng riêng của Bác, cũng như các thứ bày ra trong đám tang trọng thể nhất của nước ta, có thể tìm thấy trong nhà mỗi công dân hay nông dân miền Bắc. Vị lãnh tụ tối cao của toàn dân toàn Đảng, sau khi qua đời, vẫn để lại bài học khiêm tốn, giản dị, hy sinh quên mình đến mức tột cùng!

Tôi nhìn quanh một lúc rồi mới rón rén đến gần tấm cánh gà, ngắm Bác gần hơn. Đột ngột, tim tôi nhảy mạnh trong ngực. Tôi choáng váng, vịn vào đồng chí quay phim đứng cạnh, và nước mắt tưởng đã khô mấy ngày khóc Bác bỗng chảy đầy mặt. Tôi cắn môi để khỏi bật lên một tiếng kêu đau đớn: "Bác ơi!".

Bác Hồ nhắm mắt. Mắt Bác nhắm rồi trong giấc ngủ ngàn năm vĩnh viễn không mở ra nữa, anh Giang Nam ơi!

Qua một phần tư thế kỷ, trên bàn thờ Tổ quốc của mỗi gia đình, trong ảnh, trong phim Bác Hồ luôn luôn mở đôi mắt sáng nhìn chúng ta. Cuộc sống mới của dân tộc ta ngày đêm diễn ra dưới ánh mắt âu yếm của Bác. Chân dung Bác trên lễ đài Ba Đình, dù viền đen vẫn bừng sức sống của đôi mắt... Mãi đến phút này, lần đầu trong đời tôi thấy mắt Bác nhắm, tôi mới thấm hết nỗi đau mất cha, tôi mới thật sự cảm thấy Bác đã từ trần, tôi muốn khóc to lên cho nhẹ người, như các mẹ các chị đang chậm chậm đi qua trước linh cữu kia. Không được, tôi phải làm nhiệm vụ. Nhiệm vụ của tôi là nhìn, nghe, nhớ, nín lặng và đứng yên.

Tôi cố trấn tĩnh. Thế nhưng từ lúc ấy, hình ảnh Bác hiện lên trước mắt tôi bỗng trở nên chập chờn, hư ảo, hiện tại chao đi chao lại trong quá khứ, linh cữu Bác ở đây lẫn với muôn ngàn kỷ

niệm về văn nghệ đang trỗi dậy mãnh liệt quá trong tôi. Có lẽ, khi mất ta mờ lẹ trước cái thực tế phũ phàng là Bác qua đời, con mắt bên trong lại trông thấy *Bác Hồ trong ta*, sắc nét và sống động hơn bao giờ hết bởi gắn liền với nhịp tim và hơi thở của một đời mang ơn Bác.

*Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác nỗi mong cha.*

Sự giao cảm thấm thiết ấy hiện hình khi sáu đoàn đại biểu miền Nam lần lượt đi vào Hội trường, trong buổi sáng đầu tiên của lễ viếng Bác. Nửa nước nghiêng mình trước linh cữu. Mưa ngâu tháng Bảy kéo dài đến hôm nay trong nỗi đau chia cắt, có rơi nhiều bằng nước mắt miền Nam để tang Bác Hồ.

Không bao giờ tôi quên được những khuôn mặt kính yêu ấy, còn đượm màu vàng của sốt rét Tây Nguyên, màu xanh lá của rừng cao su Nam Bộ, và nhiều nhất là màu sạm của mưa nắng trên các vành đai diệt Mỹ. Những khuôn mặt anh hùng mà bọn giặc Mỹ chỉ thoáng thấy trước khi nó ngã gục hoặc giờ tay hàng. Những khuôn mặt phơi phới chiến thắng mà bạn bè năm châu nô nức tìm hôn. Những khuôn mặt miền Nam ấy hôm nay ướt đầm, nhưng vẫn bừng ánh lửa thiêng Hồ Chí Minh trong mắt. Những bàn tay run run đưa lên ngang mày chào Bác dưới vành mũ tai bèo, sẽ quật chết Mỹ nguy đến đũa cuối cùng, biến lời Di chúc của Bác thành những chương mới trong lịch sử nước ta. Chưa bao giờ miền Bắc được đón những đoàn đại biểu lớn như thế, đông đảo như thế từ tiền tuyến lớn về thăm. Con đường thống nhất, thêm nhiều vết chân đi, đã mòn thêm, rộng thêm, rút ngắn lại rồi.

Các vị đứng đầu Nhà nước, các đồng chí lãnh tụ, các bạn quốc tế xa gần nối tiếp nhau đến viếng Bác Hồ. Cúi trước linh cữu Bác có những mái tóc đen, vàng, nâu, và có rất nhiều mái tóc mà đời đấu tranh đã gội thành trắng bạc, màu tóc chung của tuổi già các dân tộc. Hơn bốn mươi đoàn đại biểu, cùng với hơn một ngàn hai trăm bức điện, lá thư, đã mang đến Bác lòng kính

yêu nồng thắm của năm châu bốn biển, đã nói với lớp con cháu của Bác những lời an ủi, ca ngợi, đoàn kết đấu tranh.

Quốc trưởng Nô-đô-đôm Xi-ha-núc và phu nhân dẫn đầu Đoàn đại biểu Campuchia đến đây sau quốc tang và lễ cầu siêu long trọng trên đất nước Chùa Tháp: "Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử các dân tộc Đông Dương và tất cả các dân tộc Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La-tinh như là tượng trưng cho cuộc đấu tranh yêu nước giành độc lập dân tộc". Cảm ơn Xăm-đéc, cảm ơn các bạn Campuchia đã dành cho Bác Hồ của chúng ta những dòng quý trọng ấy!

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Cô-xư-ghin, từ Thủ đô Mạc Tư Khoa rạng ánh hồng của linh cữu Lênin, đến nghiêng mình trước linh cữu người Cộng sản Việt Nam đầu tiên nổi chí Lênin. Phó Thủ tướng Lý Tiên Niệm đưa đến nỗi thương tiếc vô hạn của 700 triệu anh em Trung Quốc. Từ đất Lào anh hùng đang cùng ta chống Mỹ, Hoàng thân Chủ tịch Xu-pha-nu-vông đến lau nước mắt bên người bạn chiến đấu thân thiết nhất. Rời đảo thép ở Tây bán cầu đang để tang Bác bảy ngày, các đồng chí Cu Ba bay nửa vòng trái đất đến viếng Bác với lòng mến phục nồng nàn nhất. Từ Triều Tiên, từ An-giê-ri, từ Châu Âu hùng hực tiếng thét chống Mỹ trên đường phố, từ Châu Phi đang trỗi dậy trong tiếng trống trận cổ truyền, từ Châu Mỹ La-tinh râm ran tiếng súng giải phóng, từ khắp miền gần xa trên trái đất vẫn đều đặn quay về hướng Đông, các bạn đến với Việt Nam, quây quần chung quanh cây cổ thụ vừa ngừng sống giữa những Trường Sơn điệp trùng cây trẻ đang lớn lên. Xin hôn chung tất cả và cảm ơn tất cả!

Người Việt Nam ta hay sum họp đông đủ trong ngày Tết và đám giỗ. Những ngày vừa qua - Quốc khánh liền với Quốc tang, đã biến thành cuộc đoàn viên lớn của dân tộc và thế giới. Qua nước mắt, hai miền đất nước ôm nhau, các thành phố miền Nam thắm lặng quay về phương Bắc mặc niệm, cả những đứa con ly tán cũng hồi hận buông cây súng Mỹ. Trong các bạn năm châu đến viếng Bác Hồ, có những bạn cùng yêu ta nhưng không yêu

nhau, có cả những bạn chưa tiện tỏ cảm tình với ta hoặc chưa mấy hiểu ta. Cuộc gặp gỡ nơi đây, lời di chúc của Bác cùng với phút thiêng trước linh cữu Người, đại đoàn kết khác hẳn sẽ mở đầu cho bao nhiêu sự hàn gắn về niềm yêu thương mai sau!

Anh Giang ơi, chúng ta đã sống một phút lạ lùng mà sau này - không lâu nữa đâu anh sẽ sống, đó là cái phút chúng tôi đi qua linh cữu Bác.

Khi ấy, tiếng nấc đã tràn lên môi, chúng tôi cố nín để khỏi kinh động giấc ngủ không ngăn trở đầu tiên của Bác. Đôi mắt của chúng tôi cố ghìm xúc động để thu hình ảnh Bác, cho mình và cho bao nhiêu bà con bạn bè vắng mặt. Chân chúng tôi muốn mọc rễ xuống nền nhà, mà vẫn phải chầm chậm nhích qua để nhường chỗ cho đồng bào tiếp theo.

Viết đến đây, tôi chợt thấy ngán ngại. Thư gửi ra tuyến lửa, nên chẳng nhắc lại những ngày đêm lễ Quốc tang, trong khi giấc Mỹ đang gieo khăn tang trên mỗi mái đầu miền Nam? Nhưng rồi tôi cứ viết, bởi suốt hai mươi bốn năm Bác dạy chúng tôi biết cười nụ cười chiến thắng, mãi đến nay chúng ta mới chỉ một lần khóc Bác. Nước mắt nhỏ xuống đã cuốn theo tất cả những thứ bụi trần còn ít nhiều bám vào tâm hồn ta, tắm gội cho chúng ta thêm trong sạch để giữ Bác Hồ trong tim. Nước mắt rơi xuống để chúng ta vươn lên, bay lên, với sức mạnh mới từ Bác truyền sang ta trong sự hoá thân kỳ diệu - một người biến thành ba mươi một triệu.

Mỗi chúng ta chào đời bằng tiếng khóc sơ sinh. Sau mấy mươi năm lăn lộn, hôm nay chúng ta lại cất lên tiếng khóc của sự tái sinh, của cuộc sống bừng dậy lần nữa. Cũng như câu ca dao Cu Ba, chúng ta hiểu rằng Bác Hồ "thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm mống của sự sống". Chúng ta đã đón nhận sự sống của Bác và lớn lên sau lễ tang. Từ đây, mắt chúng ta mang tia nắng *Hồ Chí Minh*, thân thể ta rạo rức muốn dâng mình cho sự nghiệp *Hồ Chí Minh*. Phải làm sao để thế giới nhìn vào mỗi chúng ta đều nhận thấy chất sống *Hồ Chí Minh* trong

máu thịt. Bác là hiện thân đẹp nhất của hai tiếng *con người*, nhất định mỗi chúng ta phải vươn lên thành hiện thân của Bác, dù chỉ trong muôn một.

Huống chi Bác Hồ nhắm mắt mà vẫn canh cánh việc nước chưa tròn. Trong những cơn đau tim của Bác có nỗi đau Tổ quốc chưa thống nhất. Giặc Mỹ ngụy sẽ đền tội này. Hãy đem tất cả những mối thù của mười lăm năm cộng lại - con mất mẹ, vợ mất chồng, cha mất con, đồng chí mất đồng chí, nhân gấp mười gấp trăm để tính với giặc cái tội ngăn đường Bác vào thăm miền Nam, ngăn miền Nam đến với Bác.

Huống chi kẻ thù của ta, một lần nữa, đã cố tình tỏ ra chúng mất hết tính người. Giữa lúc thế giới đang cùng ta cúi đầu tưởng nhớ Bác, tiếng bom B52 vẫn dậy lên chói tai ở miền Nam, máy bay trinh sát vẫn khiêu khích ở miền Bắc. Chúng nó hỗn xược đến thế là cùng. Chúng nó dám chế nhạo, dám chọc tức chúng ta ngay giữa phút thiêng khóc Bác! Cùng với nợ máu đã chất chồng, giặc Mỹ ngụy vừa mắc thêm một món nợ ghê gớm mà chúng chỉ trả được bằng những thước đất lấp trên mặt!

Tôi nghĩ như vậy đó anh Giang Nam ạ. Và tôi cứ viết hết!

Đồng bào xếp hàng đôi đi qua trước linh cữu. Ai cũng tự hẹn sẽ không khóc. Có người đã nghe truyền kinh nghiệm như tôi, khóc trước ngoài hành lang cho nhẹ bớt. Các bạn lớn tuổi còn dặn người chung quanh cố nín lặng. Nhưng rồi tiếng kêu cứ dội lên, ngạt thở, lạc giọng, quẩn quại:

- Bác ơi!
- Ôi Bác ơi!
- Cháu đây Bác ơi!
- Bác dậy đi Bác ơi!

Đồng chí thương binh kẹp mũ dưới cánh tay cụt, ghì khăn trên miệng, vẫn nức nở "Bác không về Sài Gòn sao Bác?".

Một cô gái trẻ rú lên, hai tay chơi với, tóc xỏ tung, định nhào tới Bác qua dây vòng hoa. Em thiếu nhi muốn chào Bác,

tay giơ lên bỗng run bắn nửa chừng, bùng mặt: "Bác chết thật rồi". Bà cụ mặc áo đại tang chấp tay vái Bác, ngồi thụp xuống khóc oà: "Bác không ở lại mà dạy con cháu nên người...". Ông cha tóc hoa râm cắn môi đến bật máu, dìu người con gái lão đảo sắp ngã quy. Một chị cắn khăn tay trong miệng, bế con nhỏ trên tay, chỉ cho cháu xem linh cữu, và cháu bé máy môi gọi Bác. Anh con trai đeo huy hiệu tự vệ đã ra đến hành lang, bỗng giật mình đi xăm xăm trở vào như mê ngủ: "Tôi chưa thấy Bác mà, tôi chưa thấy Bác...". Cụ già tóc trắng xoá dừng lại, ngửa mặt lên trời, nước mắt bỗng tuôn như xối xuống chòm râu bạc.

Các đồng chí quân y mặc áo choàng trắng qua lại không ngớt, đỡ những người loạng choạng, vục ra cáng những người đang mê sảng hoặc đã ngất lịm. Xe cấp cứu nổ máy đợi sẵn ngoài kia. Đội quân nhạc đứng giữa rừng hoa phủ kín Hội trường, từ lúc cử nhạc trầm "Ca ngợi Hồ Chủ tịch" và "Chiêu hồn tử sĩ", giữ đều đều nhịp trống rền xa như nhịp tim cả nước. Các vị lãnh đạo túc trực bên linh cữu, các đồng chí bộ đội danh dự mặc quân phục trắng toát, các đồng chí trật tự viên đứng dọc các hành lang, tất cả đều đứng nghiêm không động, để cho nước mắt lặng lẽ nhỏ giọt dưới cằm.

Tôi đứng trong một góc Hội trường. Cuốn sổ tay nghề nghiệp của tôi ướt nhoè từng chỗ, nằm yên trong túi. Sáng, trưa, chiều, tối, nửa đêm, tôi nhìn cuộc diễu hành vĩ đại của lòng dân đối với Bác. Ba mươi chín tuổi đầu đem cộng lại, tôi chưa khóc nhiều và thấy nhiều đau thương như một lần này. Nhưng cũng chưa bao giờ tôi thấy mình tràn ngập yêu thương, tin tưởng, tự hào, phấn chấn như trong lễ tang Bác, khi nhận ra dấu son đỏ mà phút vĩnh biệt Bác đã in trên mỗi tâm hồn Việt Nam, trên tâm hồn tôi. Bước ra khỏi Hội trường, chúng tôi đã thành những con người mới.

Những ngày sóng gió qua rồi.

Các em nhỏ chơi trước nhà tôi còn bàn xôn xao về lễ truy điệu Bác.

- Bác bảy mươi chín tuổi, sao lại bắn hai mươi một loạt đại bác thôi nhỉ?

- Chắc Bác bảo để dành đạn bắn Mỹ.

Rồi các em lại múa hát, dán đèn lồng, nhắc nhau Năm điều Bác Hồ dạy, vẫn thi đua trở nên cháu ngoan Bác Hồ như trước. Các em biết Bác qua đời nhưng không tin mấy ở tai mắt mình: Bác nghỉ đấy thôi. Cũng như các em, tôi viết bài về Bác, học lời Di chúc của Bác, mà không tin hẳn rằng Bác đã mất. Ước mơ và sự thật luôn quện vào nhau trong cuộc sống của chúng ta, có khi ước mơ còn hơn cả sự thật, phải không anh Giang Nam?

Đêm nay tôi lại lên Quảng trường Ba Đình. Những mái nhà chung quanh như đang rung mãi với năm tiếng sấm "Xin thề" của toàn dân cùng với Trung ương Đảng thề trước anh linh Bác. Lễ đài vẫn sáng rực trên nền trời đêm, mé sau thấp thoáng những mái tóc dừa rất miền Nam nhô lên trong vườn Bác. Tôi yêu bức chân dung Bác trên lễ đài, vẽ màu vàng nâu giản dị, với miệng Bác hơi mỉm cười và đôi mắt Bác hơi nheo lại, đúng phong thái của Bác lắm.

Đồng bào qua đường Hùng Vương, đến đây thường xuống xe đạp, đi bộ qua lễ đài. Một cuộc diễu hành không ai bảo ai, thầm lặng mà vô cùng chân thật. Sau một ngày làm việc hết sức mình mỗi người như muốn để dành những phút tâm tình lắng đọng này để suy nghĩ về Bác Hồ và lý tưởng. Trên nền sáng của lễ đài, thấp thoáng những bánh xe quay chậm chen với bóng người đi, diễn lại dưới mắt Bác những đêm thò lên Điện Biên đánh Pháp năm xưa và cuộc trường chinh ra tiền tuyến đánh Mỹ hiện nay.

Tôi cũng dắt xe đạp đi vào hàng. Những bước chân Việt Nam cứ đều đặn đi tới. Dân tộc ta đi từ Hùng Vương, qua ba ngàn năm lịch sử đến với Bác Hồ, còn đi nữa, đến Thành phố Hồ Chí Minh giải phóng, đến Quảng trường Hồ Chí Minh ở Mạc Tư Khoa hay đường Hồ Chí Minh ở An Giê, đi nối liền các bờ xa bến lạ trên trái đất đi tới tương lai đẹp tuyệt vời mà lứa tuổi chúng ta góp phần tạo nên nhưng chưa hình dung ra nổi.

MỘT TẾT KHÁNG CHIẾN Ở VIỆT BẮC

CÙ HUY CẬN

Đó là Tết năm 1951. Thời kháng chiến chống Pháp thì ATK (an toàn khu) của Trung ương Đảng và Chính phủ mùa hè ở Châu Tự Do (Sơn Dương), Tuyên Quang, ở chân núi Hồng, còn mùa đông thì dời lên Bản Vèn (Bắc Kạn). Tết 1951 ở Bản Vèn rất rét, chúng tôi ở Phủ Thủ tướng (bí hiệu là Ban Kiểm tra 12) chụm nhau chiều 30 Tết, đốt bếp bằng hai khúc gỗ lim gồi đầu vào nhau lửa đun, rất ấm. Chúng tôi thay phiên nhau kể kỷ niệm ở quê cho đỡ nhớ nhà. Bỗng nhiên Bác Hồ đến. Anh em đứng dậy chào Bác thì Bác bảo ngồi xuống. Bác hỏi: - "Các cô, các chú đã chuẩn bị ăn Tết thế nào? Có bánh chưng không, có giò lụa không, có pháo không..." - "Dạ thưa Bác cũng có cả. Anh Bảy (Phan Mỹ, Chánh Văn phòng Phủ Thủ tướng) cũng đã lo đủ cho anh em..."

Có một anh đột ngột đứng dậy hỏi Bác:

- Thưa Bác, xin phép Bác cho con hỏi...

- Chú cứ hỏi...

- Thưa Bác, tại sao Bác không lập gia đình?

Chúng tôi lo quá vì câu hỏi có thể làm Bác buồn... Bác trầm ngâm một phút, rồi Bác nói thông thả giọng trầm trầm: "Các cô, các chú biết đấy. Hoàn cảnh của Bác bây giờ thì lập gia đình sao được! Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng

bào...". Thấy chúng tôi lặng yên, xúc động. Bác lại nói vui: "Các chú nướng gì trong bếp đó?".

- "Thưa Bác, sấn lụi" - Bới ra thì sấn đã cháy...

Bác lại nói: "Cho Bác một miếng, sấn cháy càng thơm".

Rồi Bác dặn chúng tôi nhớ đi mừng tuổi đồng bào ở bản, đánh còn với bà con và đi bắt cá trong hồ khe, bắt bằng hai tay... Đó là cái Tết của chúng tôi năm ấy...

Ai có ngờ cơ quan đầu não của kháng chiến (Chủ tịch phủ và Thủ tướng phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà) lại ăn Tết một cách dân dã như vậy, gần như cổ sơ. Tết càng nhớ Bác, càng thương Bác.

11-2000

BÁC HỒ CỦA CHÚNG TA

XUÂN DIỆU

... Bác Hồ của chúng ta là con người sống nhất, con người như chạm khắc vào thời gian: Bác đến đâu, nơi ấy sống lên, mọi nghi lễ không thể làm cho Bác thụ động, mà tự Bác chủ động, đối với Bác, không nghi thức nào quan trọng cho bằng sự giao cảm giữa Bác với nhân dân Bác mến yêu; điển hình là câu nói bất hủ trong ngày Tuyên ngôn Độc lập (2-9-1945): "*Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?*", sự ấy là quan trọng nhất.

Tôi không khoe những khi tôi được thấy Bác, gặp Bác, nhưng có qua bản thân mới có thể được cụ thể ấn tượng Bác để trong mỗi người chúng ta. Sau ngày 2 tháng 9 năm 1945 cùng với mấy chục vạn người thấy Bác xa xa ở trên lễ đài Ba Đình, lần đầu tiên tôi được đứng gần Bác là hôm Bác đến khai mạc Phòng tranh ở nhà Khai Trí tiến đức cũ (lúc này đã thành trụ sở Hội Văn hoá cứu quốc, bây giờ là Câu lạc bộ Thống nhất), mở đầu cho Tuần lễ văn hoá ủng hộ kháng chiến Nam Bộ. Mắt Bác sáng và thẳng lạ thường; có thể nói người nào có tà vạy ở trong lòng thì không dám nhìn vào mắt Bác. Miệng Bác cười thiếu một chiếc răng; 15 năm sau, đọc *Nhật ký trong tù*, thấy Bác nói "*Răng rụng mất một chiếc*" và Bác làm thơ tiễn biệt cái răng, mới hiểu vì lý do gì. Do mắt Bác sáng quá, nên trong bức ảnh anh Vũ Năng An chụp Bác, được in thành bưu ảnh bán phổ biến nơi nơi, người ta thấy trong đôi mắt Bác có bốn chấm sáng, đồng bào có nhiều người truyền nhau mắt Bác có bốn con người, là bởi đó. Trong bức bưu ảnh đầu tiên chụp Bác ấy, Bác Hồ đáng mến yêu vô cùng, vẻ người trong sáng, hiền triết và cách mạng, nhuần nhị như mang truyền thống của các bậc sĩ nho, đôi mắt vừa hiền, vừa rất cương quyết.

Tết Độc lập đầu tiên, tôi được cùng mấy đại biểu vào Bắc Bộ phủ chúc Tết Bác. Trong đoàn, mấy anh cán bộ còn trẻ dám đùa, còn tôi thì tôi rất ngượng ngập. Lúc ấy một không khí bí mật còn bao trùm chung quanh Hồ Chủ tịch; mặc dù biết là trước đây Bác ở chiến khu, các anh ấy cứ gạn hỏi Bác: - "Thưa Bác, những năm trước Bác ăn Tết ở đâu?". Bác trả lời: "Ăn Tết ở mồm". Thế là các đồng chí trẻ chịu!

Ôi! Những ngày tháng và cái năm đầu tiên Hồ Chủ tịch về giữa nhân dân, có cái gì rất mực mê say thắm thiết. Khi Bác đứng trên bao lon Nhà hát lớn, thì đồng bào hô vang "muôn năm" đến khản cả cổ, nhiều người nhảy cẫng lên, nhiều người tung cao mũ của mình. Hôm ở Việt Nam học xá mít tinh để các đại biểu Quốc hội khoá thứ nhất của Hà Nội chào những người đã bầu mình, Hồ Chủ tịch là đại biểu Thủ đô, có mặt. Bác rời ghế ngồi của mình vào hẳn giữa đồng bào; hôm ấy tôi chứng kiến người ta cuốn đi theo mỗi bước của Bác, người ta tiến sát gần Bác, đến nỗi giẫm vào đôi dép cao su của Bác. Bác bị trật dép; nhìn Bác hồn nhiên bị tràn ngập "bầu xâu" bởi đồng bào yêu thương mình năm Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thứ nhất, tôi nhớ mãi cho đến bây giờ. Thật là một mối tình kỳ lạ!

Trong kháng chiến chống Pháp, ở căn cứ địa Trung ương, sâu giữa rừng thẳm, thật là đèo heo hút gió, mỗi lần cán bộ chúng tôi được gặp Bác, thật vui mừng, ấm cúng như gặp cha mẹ, như là Bác đem gia đình làng mạc đến giữa chúng tôi. Lớp nghiên cứu chính trị năm 1953 tập hợp bốn trăm cán bộ chung quanh Trung ương; về học trong cái hội trường lớn rộng dưới bóng cây cao, Bác đến giúp đỡ chúng tôi bốn lần, tức khắc sự bình thường nhảy vọt thành đêm hội lớn, chúng tôi như bỏ chung tâm hồn vào với nhau làm hoa bốn trăm cánh, mà Bác là cái nhụy huy hoàng ở giữa; những lời Bác dạy những đêm ấy vẫn hây còn văng vẳng bên tai.

Có những khi tôi được đến ở chỗ Văn phòng Phủ Chủ tịch trong kháng chiến, lúc ấy gọi bí danh là "Ban Thông tin tháng

Tám", bên cạnh một dòng suối, ở một chỗ có đá lớn bày, gọi là Thác, cảnh trí thật nên thơ. Thấy thế thì hay thế, thật ra Bác ở nơi đâu tôi không được biết, nghe thơ anh Tố Hữu nói: *Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ*, thì tôi mới biết là Bác ở một cái nhà sàn. Tuy vậy, cũng có những lúc đến chỗ "Ban Thông tin", sau giờ làm việc buổi chiều, giữa những người đang đánh bóng chuyền, thấy có Bác đánh, nghe chen giọng Bác nói trong khi hai bên đấu rất là sôi nổi. Một buổi tối kia, sau bữa cơm, dưới ánh một ngọn đèn điện mắc dưới cây rừng, tôi thấy Bác ngồi trên chiếc ghế, và quây quần chung quanh Bác là những vị trong Chính phủ kháng chiến đang ngồi nghe một đồng chí thứ trưởng đọc bản tin ngày hôm ấy; thật thanh đạm trong sáng như trong một gia đình, với người cha kính yêu, khi ấy vừa mừng sinh nhật sáu mươi tuổi.

Giọng nói của Bác cũng để một ấn tượng thật đặc biệt. Bác nói không to, nhưng giọng như tiếng chuông, rất rõ, nghe xa. *Giọng sương bốn biển pha hơi ấm*, trên cơ sở gốc gác của giọng người Nghệ, nhưng Bác xa quê lúc còn rất trẻ, uống nước của các con sông trên thế giới; lại về Tổ quốc, uống nước các con sông, con suối trên miền Bắc nước ta, cuối cùng giọng nói của Bác là một giọng Việt Nam tổng hợp. Giọng Bác vang âm như có nắng ở trong, và giọng Bác gắn liền với lời Bác, một ngôn ngữ bao giờ cũng sinh động, giản dị, tự nhiên, nói cái gì nổi bật cái ấy.

*

* *

Sử sách sẽ sưu tầm ghi chép trăm ngàn nét về bình sinh, về hoạt động, về tính tình, đạo đức, về lời nói, việc làm của Bác. Hôm nay tôi mới ôn vài nét tôi đã thuộc lòng. Cuộc đời Bác là gia bảo Bác để lại cho nhân dân ta; sự nghiệp Bác là vốn lớn Bác hiến cho dân tộc ta...

THÁNG NĂM KỲ LẠ

HOÀNG VĂN BÓN

Sau hơn hai mươi năm vô cùng gian khổ, đại đội thông tin đường dài thuộc Bộ Tổng tham mưu chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Có bốn đồng chí mãi mãi nằm lại bên gốc cây lim già Trường Sơn, bên gốc cây săng lẻ bên đất Lào. Cả đại đội đứng im lặng quanh ngôi mộ. Vài loạt súng vĩnh biệt. Một mảnh giấy cuộn tròn đút trong ống thủy tinh thuốc tiêm đặt gần bàn chân trái người đã khuất, có ghi những điều giản dị: *"Huỳnh Văn... chiến sĩ thông tin thuộc Bộ Tổng tham mưu, quê ở tỉnh Biên Hoà, hy sinh ngày... tháng... năm... trong khi bắc đường dây điện thoại đường dài Bắc - Nam phục vụ nhiệm vụ giải phóng miền Nam thân yêu"*.

Một phần ba đại đội phải vào bệnh viện khi rút quân về đồng bằng. Các đại đội khác đóng quân quanh đó. Vào cuối mùa công tác, chiếc xe chở cột điện lăn xuống vực sâu như hòn sỏi rớt. Anh em chúng tôi bị cột điện đè, quăng quật, có người gãy tay gãy chân. Riêng tôi bị gỗ đè dập phổi, trào máu. Vào bệnh viện phải nằm bất động, ngày ngày cô Nhân y tá phải đổ nước súc cầm hơi. Cùng nằm với tôi có hơn hai chục anh em cùng đại đội: Cậu Hùng *"kỹ sư"* người xương xẩu, công tác rất hăng, được thưởng huân chương, tính hay bông đùa, mở miệng là nói *"Tiến về Nam"* nên anh em đặt cho biệt hiệu *"Hùng tiến về Nam"*. Hùng bị sốt rét ác tính, tưởng phải chôn ở Trường Sơn, lại bị thần kinh nặng, khùng khùng. Cậu Chà người Bà Rịa đen như củ ấu, lẹm cằm, trước ngày tập kết làm xã đội phó, được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba, khiêng cột suốt ngày không

chịu nghi, thường nói *"Khiêng một cây cột là rút ngắn một ngày về Nam"*. Bị bệnh sốt rét, bệnh thương hàn vò xé suốt mấy tháng trời, đầu trọc lóc như ông sư, cũng bị thần kinh nặng, lúc lên cơn điên thường la lối: *"Tru di tam tộc Ngô Đình Diệm đi!"*, anh em thường gọi là Trà trọc đầu. Các cậu Tám, Út Bì và sáu anh em nữa, cũng kiệt sức vì bệnh thần kinh. Cậu Sơn *"Xe đạp"* trắng trẻo, đẹp trai là thế, giờ đã *"trai tráng sĩ cũng so vai rút cổ"*, môi thâm đen, râu xụi lơ, lông mày *"than ôi"*. Sơn bị chứng rối loạn tiền đình rất nặng. Khi cơn bệnh hành hạ, cậu cắn răng, ngồi im lặng, mặt tím bầm, hai mắt lồi ra, chốc chốc lại kêu: *"Cái mào kim cô của Phật Bà Quan Âm siết tôi lòi mắt, lòi óc"*. Trông thấy cảnh ấy, không sao cầm được nước mắt. Ngoài số anh em bị thần kinh nặng thuộc đại đội chúng tôi còn có hơn chục tiểu đội thuộc các sư đoàn, đại đội khác nằm chung. Do đó, cơn điên khủng, cơn nổi loạn của họ hình như được cộng hưởng, bị kích động rất nhiều. Anh em trong đơn vị ngày nào cũng đến thăm, mang nhiều tin không vui của đơn vị, từ bên ngoài vào, chẳng khác rót thêm dầu vào lửa. Những ngày ấy, Trung ương Đảng chưa ra Nghị quyết 15 về đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong Nam, Mỹ - Diệm đẩy mạnh chiến dịch tố cộng, thảm sát đồng bào ta, lập ấp Tân sinh, khu trù mật, nhà tù, tăng cường quân lực, cảnh sát. Ngày xuống tàu tập kết ra Bắc, giờ cao hai ngón tay hẹn hai năm sẽ trở về. Nay, hai năm đã qua rồi. Ngày về Nam còn mờ mịt, cũng chưa biết bằng cách nào, bằng đường nào? Một số anh em tổ chức về Nam chiến đấu. Đêm đêm, họ vượt sông Bến Hải, bị địch bắn chết cũng nhiều. Sư đoàn phải tổ chức lực lượng tuần tra ngăn chặn, đuổi bắt số anh em ấy trở lại. Đêm nào cũng có chuyện hai lực lượng ấy cãi vã nhau, thậm chí đánh nhau rồi ôm nhau khóc ròng. Nhiều anh em tổ chức thành từng đoàn cuộc bộ hàng ba trăm cây số về tận Hà Nội xin được gặp Bộ Tổng Tư lệnh tối cao, xin được gặp Bác Hồ hỏi cách thức, ngày giờ giải phóng miền Nam, xin được mang súng đạn vượt sông Bến Hải về Nam chiến đấu trước...



Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Miền Nam trong trái tim tôi” (1962)

Ảnh: TTXVN

Cái tình yêu quê hương xứ sở của anh chị em cán bộ, quân đội miền Nam tập kết những ngày ấy nó bùng cháy, thủy chung và cũng ngây thơ, ấu trĩ làm sao... Cậu Hùng, Chà, Út Bì đang ngồi nói chuyện cùng tôi, nhắc nhở hai năm trời gian khổ bên Lào, bỗng dáo dác mắt long sòng sọc khi có một tốp bộ đội miền Nam tập kết *"tìm về Bộ Tổng"* kéo ngang, đưa tay ngoắc họ. Thế là bùng lên. Các cậu xung phong đến phòng bác sĩ, giám đốc, y tá, hộ lý... mà các cậu cho là dinh của Ngô Đình Diệm... xông bừa vào. (Chính những ngày ấy, tôi được gặp lại nhà văn Nguyễn Ngọc Tấn tức Nguyễn Thi đang đi thực tế tại các đơn vị miền Nam tập kết. Anh đã viết truyện ngắn *"Im lặng"* mang không khí buồn thảm trong bối cảnh ấy). May thay, ngay trong đỉnh cao của cơn điên, các cậu còn chịu nghe lời một vài cán bộ, trong đó có tôi. Mà tôi lại đang nằm bất động. Nhức nhích, cựa quậy, cũng phải có người nâng. Tự làm lấy, sẽ ói ra máu. Thế mà các cậu đêm nào cũng đến bên giường tôi thì thầm nghiêm trọng: nào là đảng kia có tên Ngô Đình Diệm bận quần áo trắng đang tra tấn anh em đồng chí ta (bác sĩ đang tiêm thuốc cho bệnh nhân), nào là có thằng cha mặt vụ của Diệm đang rình mò (anh bảo vệ bệnh viện đang mang súng đi đi lại lại). Đêm hôm sau, cả bệnh viện nháo nhào: Cậu Hùng *"Tiến về Nam"* và các cậu khác bỏ đi đâu mất. Lập tức bỏ đi tìm. Đêm hôm sau, mới lòi được các cậu ấy trở về người lấm lem như đi cây. Các cậu ấy đã nhảy tàu lửa ra Hà Nội gặp Bác Hồ và Bộ Tổng Tư lệnh...

Sau lần kéo nhau vượt trại vào tận sông Bến Hải định vượt sông về Nam chiến đấu, các cậu bị giam. Thôi thì các cậu chửi bới, vớ được thứ gì cũng ném, ôm vỏ đạn pháo 105 cũ hô xung phong suốt ngày đêm... Một đêm cậu Hùng *"Tiến về Nam"* trốn trại dẫn theo một người đến tìm tôi. Người ấy nói: *"Tôi được lệnh tuyệt mật tuyển anh em miền Nam tập kết chuẩn bị mở đường đem súng đạn về chiến đấu giải phóng miền Nam. Anh giới thiệu cho chúng tôi các anh em tốt"* (Sau này, tôi được biết đó là người của đại tá Võ Bầm được lệnh chuẩn bị lực lượng mở

đường Trường Sơn). Tôi cung cấp danh sách anh em tôi quen biết và tin tưởng, tức nhiên là có cậu Hùng, Sơn, Chà, Út Bìa, Tám... Tháng sau, lác đác các cậu khỏi bệnh ra đi. Riêng tôi, cơn bệnh vẫn trầm trọng, vẫn phải nằm bất động. Cựa quậy, lập tức khắc ra máu. Tôi nghiền tiểu thuyết *Thép đã tôi thế đấy* của Ôttrópky học tập tinh thần đấu tranh với bệnh tật của Paven Coócxaghin... Đêm đêm, tôi lần theo tường ra đứng cạnh bờ tường bệnh viện ngóng nhìn những ngọn đèn quanh đơn vị đóng quân, dõi theo các đơn vị quần áo bà ba đen, mang ba lô gạch trên lưng leo núi, lội suối, trèo đèo. Họ được rèn luyện chu đáo cho cuộc hành quân về Nam sắp tới. Có đêm tôi đứng đấy đến sáng trắng. Mơ ước cao nhất của tôi lúc ấy là khỏi bệnh, được mang ba lô nặng tiến về Nam như các đồng chí bên ngoài kia... Trong bóng đêm bệnh viện, tôi âm thầm lau nước mắt. Càng bị dày vò càng bệnh nặng, càng tuyệt vọng. Lẽ nào mãi mãi nằm lại đây? Ý nghĩ ấy khiến tôi hoảng sợ. Tuổi mới hăm bảy, ước muốn còn nhiều..., quê hương, con sông Đồng Nai ruột thịt... Tháng Ba "*bà già chết rét*" trôi qua, rồi tháng Tư với những chùm hoa gạo cháy đỏ chân trời phía Nam, cơn nóng bức bắt đầu nhóm lên. Các đỉnh núi phía Nam đã được giải phóng khỏi những chiếc mào kim cô quấn quanh đỉnh đến bạc trắng. Và tháng Năm với những lễ đường cháy rực hoa phượng, tràn ngập tiếng ve. Nhưng, cái vòng luẩn quẩn trong tâm tưởng tôi lại rồi bời. Làm sao bây giờ?

Một sáng tháng Năm, bỗng tiếng loa trên tường khua lạo xạo bất thường, giọng người truyền thanh bồi hồi, run rẩy. Bảo vệ, bác sĩ, y tá chạy rầm rập, canh gác chỗ đám bệnh nhân thần kinh và bất động chúng tôi. Cậu Hùng "*Tiến về Nam*", cậu Chà "*Trọc lóc*", Sơn "*Xe đạp*"... đều bị nhốt vào phòng. Ngoài đường người ta nhón nháo, ngóng cổ, chen lấn, thì thầm... Tiếng còi ô tô từ hướng Nam lớn dần. Bỗng nhiên ai đó kêu ghen ngào: "*Bác Hồ! Bác Hồ muôn năm!*". Bàng hoàng như chiêm bao giữa ban ngày, tôi chồm dậy, lập tức bị cô y tá đè xuống, thì thào:

"*Nằm xuống, anh. Trào máu bây giờ...*". Một bóng áo trắng từ phòng số 5 lao vút qua chỗ tôi, thét lạc giọng: "*Bác Hồ muôn năm!... Bác Hồ...*". Cậu Hùng, cậu Chà, cậu Sơn đã bẻ khoá số 5. Một bàn tay nắm lấy tay tôi lôi phắt dậy, gạt cô y tá sang bên, thét: "*Bác Hồ về... Đi đón Bác Hồ...*". Chính cậu Hùng "*Tiến về Nam*" đã giải thoát tôi khỏi cô y tá. Người rất đông, tràn ngập bệnh viện, ùn ùn như nước, phênh ra, thu hẹp lại chừa lối đi. Con đường vào bệnh viện rực rỡ hoa phượng đỏ do tiếng hô "*Bác Hồ muôn năm!*" lay động, rụng đỏ mặt đường, đỏ mái nhà, mái tóc, vai áo. Từ nhà bếp bệnh viện, ông già hồng hào, râu bạc, tóc bạc, tay gờ cao chiếc mũ lá gồi. Hoa phượng mùa hè rắc đỏ mái tóc bạc, bám chòm râu bạc. Bác gờ tay ra hiệu. Đám đông im lặng. Cả mặt biển đang âm ào xao động bỗng im phăng phắc kỳ lạ.

- Các cô chú miền Nam tập kết đâu, lại đây, đứng sang một bên - Bác nói.

Gần trăm nam nữ bệnh nhân, bộ đội, nhân viên bệnh viện lập tức dàn thành hàng cánh cung xung quanh Bác. Cậu Hùng "*Tiến về Nam*" được đứng gần Bác nhất, vừa khóc vừa mân mê mấy sợi râu bạc của Bác, nhặt cánh hoa phượng mùa hè bám râu, cổ áo Bác.

Bác nhìn chúng tôi, mắt chớp chớp. Các đồng chí bảo vệ định chen vào tách chúng tôi ra xa Bác một chút. Bác khoát tay ra hiệu: "*Không cần!*" và Bác đưa bàn tay đặt lên ngực trái, chỗ có trái tim của Người đang đập mạnh: "*Ở đây... ở đây... miền Nam*". Đôi mắt tinh anh của Bác chớp chớp, nhiều nốt ruồi trên mặt Bác run run. Biển người lặng phắc. Chúng tôi lau nước mắt. Ai đó vụt thét lên: "*Bác Hồ muôn năm!*". Và mặt biển gào lên: "*Bác Hồ muôn năm!*".

Bác nói thêm mấy câu ngắn trong xúc động.

Giọng Bác rất ấm, âm vang. Rùng rùng sóng người và hàng hoa phượng tháng Năm cháy rực. Bác bắt nhịp, sóng người chuyển động theo cánh tay hồng hào ấy, miệng cất cao bài hát

"Kết đoàn", người rân rân, nước mắt ràn rụa. Không ai còn nhớ mình là bệnh nhân đang phải nằm bất động, đang đối phó với từng cơn điên bất thường, là người miền Nam hay người miền Bắc. Không. Không còn tất cả những điều ấy. Chỉ có một "ông Tiên" hồng hào, một biển người nghen ngào, một bầu trời tháng Năm tràn ngập tiếng ve mùa hè và chân trời phía Nam rực rỡ hoa phượng...

Bác vừa đi khỏi một tiếng đồng hồ, mà anh em chúng tôi đã quây quần bên nhau, thì thầm kể lại kỷ niệm vừa qua. Không đây một tiếng đồng hồ, đã trở thành kỷ niệm của một đời người. Chúng tôi kể mỗi ngày mỗi đêm... Và kỳ lạ sao, cho tới bây giờ, gần bốn chục năm trời trôi qua, tôi vẫn không sao cắt nghĩa được: Sau lần được gặp Bác, được nghe Bác nói về con đường Trường Sơn, về Nghị quyết 15 của Trung ương, chúng tôi đã quên hẳn cơn bệnh trầm trọng của mình. Đang nằm bất động như tôi mà bỗng dưng chạy nhảy, la hét, vậy mà không hề hấn gì cả: Không tức ngực, không tanh lợm cổ họng, không thấy mấy đóm đỏ bay vòng qua cửa sổ. Cậu Hùng "Tiến về Nam", cậu Chà "Trọc lóc", Út Bì, Tám... chỉ vài tuần sau đã trở lại bình thường, đi nhặt cánh hoa phượng tháng Năm nơi Bác từng đứng, đưa lên mũi ngửi. Một tháng sau, chúng tôi ra viện. Trong buổi họp Đảng uỷ đầu tiên của đơn vị, chúng tôi được thông báo: Có một con đường xẻ dọc Trường Sơn vào tận miền Nam ruột thịt. Bộ Tư lệnh con đường ấy đã hình thành, đã đặt được chín binh trạm đầu tiên xuyên Trường Sơn đại ngàn, đồng chí Trần Hành, Thường vụ Khu uỷ Trị - Thiên đã nhận gửi hàng ấy... Trong cuộc gặp, Bác đã hỏi đại tá Võ Bẩm, Tư lệnh đầu tiên mở con đường mang tên Người: "*Các chú làm cách nào mà giỏi thế?*". Chúng tôi hình dung lúc hỏi câu ấy, thế nào Bác cũng đặt bàn tay lên ngực trái của Người, nghĩ: "*Đây, chỗ này... miền Nam... chỗ này này..."*.

ĐIỀU LÀM TÔI NGẠC NHIÊN NHẤT LÀ LẦN ĐẦU TIÊN TÔI ĐƯỢC GẶP BÁC, BÁC KHÔNG LÀM TÔI NGẠC NHIÊN TÍ NÀO

NGUYỄN CÔNG HOAN

Trong số các anh em viết báo bấy giờ, nếu có ai vẫn tiếp tục làm nghề này từ ngày Tổng khởi nghĩa cho đến nay, thì chắc không thể quên được rằng vào quãng hơn một năm, từ sau ngày Chính phủ ta lên cầm quyền ít lâu, cho đến trước ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, thì hằng tháng, anh em chúng ta vẫn được vinh dự vào Chủ tịch phủ để Bác Hồ hướng dẫn chúng ta về chính trị và nghiệp vụ.

Nhưng tại sao Bác lại làm việc này, giữa lúc Người bận trăm công nghìn việc lớn lao khác? Chắc chỉ có một mình tôi rõ cái lý do ấy thôi.

Là vì các bạn ạ, ngày ấy tôi phụ trách kiểm duyệt sách báo, nhưng tôi đã làm việc... tôi quá.

Trong vài ngày đầu, sau khi giành chính quyền, thì người phụ trách kiểm duyệt sách báo là đồng chí Như Phong. Nhưng vì anh Phong rất bận công tác biên tập báo *Cứu quốc*, cho nên tôi thay.

Bộ phận kiểm duyệt của chính quyền Nhật còn lại gồm những người cũ của chính quyền Pháp. Đứng đầu là một tên tri phủ.

Hôm đầu tiên nhận việc, tôi đi ngoài hành lang, có liếc trộm vào trong buồng nhân viên kiểm duyệt. Tôi thấy lố nhố đến hai chục người. Tôi đi thẳng vào buồng tôi, bụng bảo dạ: "Dân này trước kia vẫn xoá bài của mỗ đây!".

Hồi này, báo chí xin ra rất nhiều - báo hàng tuần tôi không nhớ là bao nhiêu, có lẽ cả cũ lẫn mới, có đến hơn một chục.

Trong số ấy, chỉ có tờ *Liên hiệp* của tên du côn Hoàng Cừ là báo phản động. Báo hàng ngày cũng có những năm tờ. Tờ cũ, thì *Đông Pháp* (sau ngày Nhật đảo chính đổi là *Đông Phát*) nay lấy tên là *Dân Thanh*; *Tin Mới* lấy tên là *Dân Quốc*; *Báo Cứu quốc* là báo của Mặt trận Việt Minh nay ra công khai và hàng ngày. Báo mới, thì có *Vĩ Nước*, và một tờ nữa là *Quốc gia*, đều in bằng giấy khổ nhỏ hơn *Dân Thanh*, *Dân Quốc* (Ngày nay, báo *Hà Nội Sơn* của Ngô Văn Phú, và báo *Việt Nam* của bọn Quốc dân đảng phản động, chưa ra).

Tôi sợ nhất việc phải kiểm duyệt tờ *Quốc gia*. Vì viết đã kém, in lại lèm nhèm. Người đưa bài đến, chính là một biên tập viên đây, nhưng mặt mũi, quần áo anh này nhom nhem, trông như thằng dở hơi. Đến chỗ người ta bận việc túi bụi, mà anh chàng cứ hỏi những chuyện vớ vẩn.

Tôi không biết sử dụng nhân viên kiểm duyệt cũ thế nào. Vì từ thuở mẹ đẻ đến giờ, tôi đã ở cương vị điều khiển đầu mà biết tổ chức lãnh đạo. Cho nên ngày bốn lượt đi về, qua cái buồng bên cạnh lố nhố đến hai chục người ngồi không ấy, tôi cứ lờ như không biết họ là ai. Tôi nhìn thẳng, nhiều buổi tôi về muộn, anh em cứ ở lại, chứ không về trước tôi. Tôi nghĩ mà ái ngại cho họ, vì sợ mà phải máy móc. Không gì khổ cho một người là cả ngày phải ngồi không, không có việc gì để làm. Không gì tủi cho một người là khi cảm thấy rằng mình không được tin cậy. Và không gì khổ tâm cho một người là mình mù mịt, không biết ngày mai của mình sẽ ra sao. Nhưng tôi làm thế nào để anh em khỏi sốt ruột, hoang mang và thắc mắc? Hẳn anh em thì thảo với nhau rất nhiều.

Nhưng tôi tự che đậy sự bất lực của mình bằng ý nghĩ: Ngày trước, trong giờ làm việc, họ khoẻ ăn cắp thì giờ để chơi không, thì bây giờ họ tha hồ chơi không để mà biết là khổ.

Tất cả các việc, một mình tôi cáng hết. Mấy hôm đầu còn lúng túng nhưng rồi chia thì giờ, tôi đã có thể một ngày chỉ làm thêm độ một giờ vào buổi chiều. Nhưng đối với anh em, tôi đã có ý là đến đúng giờ, tôi giả vờ về, để anh em khỏi đợi tôi. Nhưng rồi đến đầu phố, đứng ngắm buổi chiều trên hồ Gươm một lát, tôi quay trở lại để làm nốt việc.

Một hôm, chuông điện thoại gọi. Tôi nghe.

- Đây là 13.32. Kiểm duyệt phải không?

- Phải. Anh là ai?

- Tôi ở bên Cụ. Cụ bảo bảy giờ sáng mai, anh sang bên Cụ, trình với Cụ về công tác kiểm duyệt.

Cụ là tiếng ngày ấy ta gọi Bác Hồ.

Tôi vừa mừng vừa lo.

Mừng là mình sẽ được vị Chủ tịch nước hỏi chuyện.

Đến mai, tôi sẽ được gặp Cụ Chủ tịch nước, Cụ Hồ, mà nhiều anh em đã rỉ tai tôi bảo là Cụ Nguyễn Ái Quốc. Chà chà! Tôi sẽ được mắt thấy ông chủ báo *Người cùng khổ*, tôi sẽ được tai nghe tác giả cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*, mà trước kia tôi đã được đọc một cách lén lút. Hôm 2 tháng 9, giữa biển người và rừng cò ở Ba Đình, Cụ ra mắt quốc dân, đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tôi chỉ được nhìn từ xa, thấy Cụ gầy, có râu đen, mặc áo vét-tông như bằng hàng đũi, nhưng cũ, áo sơ-mi trắng, gài khuy cổ, nhưng không đeo ca-vát. Hôm ấy trời nắng hanh, tôi hết sức ngạc nhiên về cách ăn mặc của Cụ, và hết sức cảm động khi nghe thấy Cụ hỏi: "Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?".

Nhưng tôi lo. Hẳn là công việc làm ăn của tôi thế nào đây, thì Cụ mới bận tâm đến chứ?

Hôm sau, tôi ăn mặc thật chỉnh tề, sang bên Phủ Chủ tịch.

Tôi đang đứng lúng túng thì một đồng chí đến hỏi tôi. Tôi được đưa lên gác.

Tôi theo người dẫn đường. Khi thấy anh ta nắm cái quả bàng cửa của một buồng, thì tôi xếp lại cổ áo, nắn lại ca-vát, và sờ lại các khuy áo. Tôi nhìn đồng hồ, thấy đến sớm vài phút. Tôi vừa hồi hộp, vừa suy nghĩ lung lăm. Tất nhiên là tôi vào buồng này để đợi Bác. Bác đến, tôi sẽ chào bằng cách cúi đầu như thông thường, hay bằng cách đứng nghiêm và giơ cánh tay. Tôi ôn lại trật tự của công việc sẽ trình bày để Bác nghe khỏi mất nhiều thì giờ. Đầu óc tôi còn đương dồn dập, thì cánh cửa mở. Tôi bỗng sững người, Bác đã ở trong ấy rồi. Bác đợi tôi chứ không phải tôi đợi Bác. Sau này, được nghe nhiều chuyện về cách Bác tiếp khách quốc tế, tôi mới nhận ra là ít khi Bác dùng nghi lễ thông thường của một vị Chủ tịch nước.

Thấy Bác một cách đột ngột, tôi sung sướng, một cách đột ngột. Và cũng lo lắng một cách đột ngột. Trống ngực tôi nổi mạnh. Bác giơ tay bắt tay tôi, bảo tôi ngồi. Lúc ấy, tôi mới trông thấy ở trên bàn trước mặt, có một chồng báo ta. Tôi trấn tĩnh lại tinh thần. Tôi nhìn Bác để đợi Bác hỏi. Tự nhiên, không hiểu tôi thấy nét mặt Bác thế nào, mà bỗng dưng tôi bớt lo sợ. Và đến khi được nghe tiếng Bác nói, tôi thấy bình tĩnh ngay. Đúng rồi. Đôi mắt của Bác, cách ngồi của Bác, bộ quần áo của Bác, đôi giày bằng vải đen của Bác, đã tạo nên một không khí thế nào cho căn buồng này, khiến tôi không thấy có cái gì xa lạ. Và nhất là khi nghe thấy Bác gọi tôi bằng "chú", xưng bằng "mình", thì rõ ràng tôi thấy như không phải tôi đang ngồi trước một nhà chính trị lớn, một bậc khai quốc. Có cái gì là dễ dãi, là quen thuộc, là hấp dẫn, là thân mật của tình cha con. Tóm lại, điều làm tôi ngạc nhiên nhất là Bác không làm tôi ngạc nhiên tí nào.

Lâu ngày rồi, vì 25 năm đã trôi qua, tôi không nhớ tất cả và nhớ từng câu Bác hỏi, từng lời tôi thưa. Nhưng có nhiều

câu Bác nói thì chắc rằng không bao giờ tôi quên. Vì nó là những bài học làm người, những bài học rất mới. Mới là vì không có gì là cao xa.

Vì không lo sợ nữa, cho nên tôi đã trình bày với Bác được đầy đủ, gọn và mạch lạc tình hình công tác của tôi.

Để tôi nói hết, Bác hỏi:

- Còn gì nữa không?

Tôi nghĩ, rồi đáp:

- Thưa Cụ, hết ạ.

Bác hỏi:

- Thế còn báo *L'Entente*?

Báo *L'Entente* (*Lãngtăngto*) là của tụi Pháp, nghĩa là *Đồng minh*. Tôi nói:

- Thưa Cụ, nó cũng có xin phép, nhưng lại viết đơn bằng chữ Pháp, cháu bắt nó phải viết bằng quốc ngữ. Nó phải nghe theo. Nhưng nó chỉ gửi đến kiểm duyệt có số đầu. Cháu viết công văn bắt nó tiếp tục đưa kiểm duyệt. Nhưng nó không đưa.

Bác hỏi:

- Chú có tức không?

- Thưa Cụ, có ạ.

... Bác cười. Bác cho tôi hút thuốc lá, rồi hỏi:

- Một mình chú đã làm ngần ấy công việc rồi, thế sao trong một tháng mà còn cho phép đến ba mươi tờ nữa ra. Có phải không?

Về việc cho phép ba mươi tờ báo, tôi đã không trình bày với Bác bởi vì không phải việc của tôi. Nhưng thấy Bác hỏi ba tiếng "có phải không", thì tôi đáp:

- Thưa Cụ, phải ạ, đúng thế đấy ạ.

Bác lắc đầu:

- Phải nghĩa là phải lẽ, đúng lẽ, chứ không nghĩa là đúng sự việc. Ba mươi ngày cho ra ba mươi tờ báo, thì một năm cho ra bao nhiêu tờ báo? Chú sẽ làm ăn thế nào?

Tôi lúng túng. Bỗng sực nhớ ra, tôi đáp:

- Thưa Cụ, nhưng chưa thấy cả ba mươi tờ ra đời. Chắc là vì chưa có giấy, chưa thành lập được toà soạn. Cháu cho rằng họ ra nhiều thế, thì tờ báo viết kém sẽ đình bản ngay.

- Chú mong thế à?

Rồi Bác lắc đầu:

- Phải giúp họ tiến bộ mà sống chứ?

Câu nói làm tôi sững sốt. Thật là bài học quá mới đối với tôi lúc bấy giờ.

Nói đến công việc của tôi hàng ngày, Bác khen tôi là chịu khó, một mình mà cáng được cả công việc của hơn hai chục người. Bác nói:

- Thế mới thấy rằng Tây nó nuôi người để ăn hại.

Tôi đương tùm tùm vì được Bác khen, thì Bác bảo:

- Nhưng chú cũng để họ ăn hại. Sao không chia việc cho người ta làm?

Tôi giật mình:

- Thưa Cụ, cháu định nói với anh Liệu trả họ về ngạch cũ.

Bác gật đầu:

- Được. Trả ngay. Không ai là người vô dụng đâu. Mình làm cho họ thành vô dụng, thì nhàn cư, họ sẽ vì bất tiện đấy.

Tôi sực sáng mắt ra. Tôi cũng đã đoán là họ chẳng được giao việc, tất họ dùng thì giờ để thì thảo với nhau. Chỉ có mỗi cái lý do là tôi không biết tổ chức, không biết lãnh đạo, không dám dùng họ; nhưng về phần họ, họ sẽ đặt ra đến trăm cái lý do để bàn tán về chế độ, bàn tán về tôi. Vậy tất có chín mươi chín điều ước đoán không đúng sự thật.

Bác hỏi:

- Một mình chú, mỗi ngày đọc năm báo hàng ngày và một ít bài của hàng tuần, thì có đọc kỹ không?

Còn ai dám nói với Bác là đọc kỹ! Tôi đáp:

- Thưa Cụ, chắc còn nhiều thiếu sót lắm.

- Có đọc quảng cáo không?

- Thưa không ạ.

Bác lắc đầu:

- Phải đọc hết.

Đến lề lối làm việc của tôi, tức là đọc các bản in rập, thấy có chữ nào, câu nào hại cho đường lối chính trị, thì xoá đi và ký tên ở cạnh, Bác hỏi:

- Ngày trước, chú cũng có viết báo phải không?

- Vâng ạ.

- Có bị kiểm duyệt xoá bao giờ không?

- Thưa Cụ, nhiều lần ạ.

- Thế chú có ưa kiểm duyệt không?

Tôi tùm tùm:

- Thưa không ạ.

- Phải nói là ghét mới đúng. Thế bây giờ chú xoá của người ta, thì chú thử đoán xem người ta có yêu chú hay không?

Tôi không dám đáp.

Bác cười:

- Kiểm duyệt với báo chí phải thân với nhau. Người ta đã đặt hết tâm trí mới viết ra bài, cũng như đẻ được một đứa con. Nay mình thấy cái mặt, cái tay đứa bé có vết hoặc có ghè, thì mình phải bảo người ta chữa, và chữa như thế nào. Nếu mình lại

chặt cái mặt, cái tay ấy đi, thì đứa bé còn ra hình thù gì. Đời nào bố mẹ nó lại đồng tình với mình được? Mà nhân tình thế thái như vậy, dù đứa con hư hại mấy, thì bố mẹ cũng yêu và bênh con. Vậy thì người ta sẽ oán. Chú có biết họ oán ai không?

- Thưa Cụ, oán chính quyền ta ạ.

- Phải, chứ không oán chú đâu. Chính quyền là của nhân dân, cơ quan ngôn luận cũng là của nhân dân. Chính quyền phải giúp ngôn luận tiến bộ.

- Thưa Cụ, mỗi tháng, anh Liệu có họp các báo một lần nói về tình hình thế giới, tình hình trong nước.

- Chưa đủ. Đây là việc của chú. Chú phải gần gũi các báo để hướng dẫn họ.

Tôi nghĩ, rồi thưa thật:

- Thưa Cụ, việc này khó cho cháu quá. Các báo chỉ cho tùy phái đưa bài đến kiểm duyệt, cho nên cháu không gặp người viết bao giờ. Anh em viết báo, cháu có quen nhiều, nhưng vì bận quá, cháu không thể gặp gỡ riêng ai được.

- Triệu tập anh em lại.

Tôi suy nghĩ, rồi nói:

- Thưa Cụ, trình độ của cháu kém quá. Cháu không thể làm nổi. Bác mở từng tờ báo để ở trên bàn.

Tôi thấy nhiều bài và cả quảng cáo nữa, có những nét gạch bằng bút chì xanh và bút chì đỏ. Bác bảo gạch xanh là lỗi viết chính trị, gạch đỏ là lỗi về chữ nghĩa, ví dụ lỗi chính tả, lỗi mẹo luật, lỗi đặt câu, ý ngắn mà lời quá dài, văn câu kỳ không đúng chỗ, hoặc có chữ khó hiểu.

Bác lấy tờ *Quốc gia* làm thí dụ. Tôi thấy nhiều gạch xanh đỏ quá. Tôi hỏi:

- Thưa Cụ, cháu ngại nhất là phải đọc tờ này, vì bài kém, in cũng kém.

- Thế mới càng phải đọc chứ.

Câu nói làm tôi sùng sốt.

Ngày nay ở Nam Bộ, giặc Pháp đã từ Sài Gòn đánh toả ra Lục tỉnh; ở Bắc Bộ, quân của bọn Tưởng Giới Thạch tước khí giới quân Nhật đương ra sức phá về mặt quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, bọn Quốc dân đảng Nguyễn Tường Tam, núp dưới bóng quân Tưởng, đương ngang ngược ở các thị xã suốt dọc đường xe lửa Lào Cai - Hà Nội, ở Sở Tuyên truyền Bắc Bộ thỉnh thoảng anh em Vệ quốc quân lại tới, lên gác, khép hờ các cửa chớp rồi lên đạn chĩa mũi súng ra ngoài đường. Thêm vào những sóng gió từ bên ngoài. Ở trong nước, ta còn lo diệt giặc đói, diệt giặc dốt. Bác là người đứng mũi chịu sào trước cơn phong ba bão táp này, hàng ngày phải lo nghĩ và giải quyết biết bao việc ngoại giao và kiến quốc lớn lao, thì Bác để thì giờ nào mà đọc tất cả các báo, lại đọc kỹ hơn cả tôi là người có nhiệm vụ phải đọc, để Bác chú ý không những đến lầm lỗi về chính trị mà cả đến lầm lỗi về câu, về chữ.

Tôi ngùi ngùi ngắm Bác. Vai Bác vẫn nhô lên. Má Bác vẫn lõm. Mắt Bác sáng, tuy sáng nhưng vẫn trũng. Bác không khoẻ hơn cái hôm tôi nhìn thấy Bác ở Ba Đình. Bác còn yếu, tuy làm việc nhiều, thế mà dáng điệu Bác vẫn ung dung, bình tĩnh, nét mặt Bác vẫn vui tươi, thỉnh thoảng chêm vào câu nói một vài tiếng khôi hài. Nhìn Bác, nghe Bác, đổ ai dám bảo Bác là người đương phải lo nghĩ nhiều về việc nước.

Nghe Bác nói về câu và chữ, tôi càng phải suy nghĩ. Bác ở nước ngoài mấy chục năm, đã từng viết bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, thế mà sao Bác không quên tiếng mẹ đẻ, còn thạo hơn cả những người chỉ ở trong nước và sinh nhai bằng chữ nghĩa của nhà.

Tôi được Bác tiếp gần một giờ. Lúc tôi chào Bác để ra về, khoan khoái vui vẻ lạ thường.

Các bạn ạ, đây câu chuyện như thế, cho nên từ tuần sau trở đi, cứ hàng tháng, Bác lại triệu tập chúng ta một lần vào Chủ tịch phủ. Hẳn anh em còn nhớ như tôi, là ngoài đường lối chính trị, luôn luôn Bác khuyên chúng ta phải viết cho dễ hiểu. Bác bảo viết để người kém hiểu được hãy nên viết. Phải viết ngắn, gọn. Trong một tờ báo, bài ngắn bao giờ cũng được đọc trước tiên.

Anh em có còn nhớ hay không, một lần, trái với thường lệ, Bác không triệu tập chúng ta vào ngày làm việc, buổi chiều, mà lại vào ngày chủ nhật, buổi sáng. Hôm ấy, ai cũng chỉ trò bầm nhau về cái bàn có trải khăn trắng. Thì ra Bác định cho chúng ta ăn sáng với Bác. Buổi ấy, Bác vui lắm. Đối với báo *Cứu quốc* là báo của Mặt trận, và nhất là đối với anh kiểm duyệt, thay mặt chính quyền, không những Bác không nghiêm như những lần trước, mà Bác còn cho hai người này ăn thêm nửa chiếc bánh của Bác. Bác bảo không phải Bác thiên vị; mà là Bác đền cho hai chú vẫn bị Bác phê bình gay gắt. Giữa lúc chúng ta đang cười vui, thì Bác hỏi báo *Quốc gia* đâu. Bỗng ai nấy im bật. Cái người mà tôi vẫn cho là dở hơi ấy đứng lên để trình diện thì không biết anh em thế nào, chứ mà tôi thì cảm động đến suýt ứa nước mắt: Bác cầm cốc cà phê của Bác, sẽ cho anh ta một phần:

- Thường cho chú để chú cố gắng!

Câu nói toát ra tấm lòng thương mến mênh mông vô hạn đối với một người còn yếu kém về trình độ.

*

* *

... Mỗi lần được họp với Bác, chắc anh em cũng như tôi, chúng ta đều thấy sáng về chính trị và lớn dần về nghề, cả nghề viết báo lẫn nghề viết văn. Mỗi lời nói của Bác là một bài học rất mới. Riêng tôi, tôi được hưởng thêm cái kết quả nữa, là từ đó, tôi được nhẹ gánh, vì ít phải xoá bỏ những chữ, những câu trong bài của anh em đưa đến. Lại cũng chính vì thế, mà một số bạn cũ

của tôi, ít lâu nay xa cách tôi, thì độ này hay gặp nhau, vồn vã, chuyện trò, thân mật với nhau như trước. Và cũng do công việc không đến nỗi quá bận bịu, mà thỉnh thoảng, có những buổi chiều, tôi được về vào lúc mặt trời đương lặn. Cái cảnh nước hồ thu, vào giờ này, in đầy những màu tím, màu da cam, màu lá cây, màu mây bông, màu vôi bạc, là bức tranh thiên nhiên mà thuở còn đi học, tôi hay tha thân một mình để ngắm, thì từ ngày lại về Hà Nội để công tác, tôi vẫn thèm được hưởng lại. Nhưng chưa có dịp nào. Thì đến bây giờ tôi mới lại được sống lại cái không khí trong tuổi xanh, nhưng sung sướng hơn, là giữa cái khung cảnh độc lập, tự do.

HỒ CHỦ TỊCH VỚI VĂN NGHỆ

HOÀNG NGỌC PHÁCH

Đại hội Văn nghệ lần thứ hai (1957) được hân hạnh Hồ Chủ tịch đến thăm. Đại hội cử ông Hội trưởng và tôi, nhà văn cao tuổi nhất, đón tiếp Bác. Lúc vào phòng đón tiếp, Bác hỏi ngay: "Việc khai thác vốn cũ dân tộc, các cụ đã làm đến đâu rồi?". Chúng tôi trình: "Chúng tôi đang cố gắng". Bác nói: "Nên làm nhanh. Có trước mới có sau. Có cũ mới có mới, nhưng chúng ta không nên nệ cổ. Bây giờ là thời đại cách mạng, phải nhanh, phải cải cách".

Bác ngồi viết mấy câu đề ra nói ở Đại hội. Bác đưa chúng tôi xem để chúng tôi góp ý kiến, chúng tôi thưa: "Bác cũng là nhà đại văn nghệ rồi". Bác bảo: "Không đâu!".

Lúc ra Đại hội, Bác vừa cười vừa nói: "Cụ Hoàng vừa nói tôi là nhà văn nghệ. Không đâu, tôi chỉ là người thích văn nghệ thôi, chưa phải là nhà văn nghệ". Cả hội trường vỗ tay vang, kính phục đức độ khiêm tốn của Bác.

Câu nói của Bác làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Phải "có trước mới có sau, có cũ mới có mới, nhưng ta không nên nệ cổ". Trong sáng tác, tôn trọng tính dân tộc, nhưng vẫn nâng cao vốn cũ lên để kết hợp với những đặc điểm của thời đại ngày nay. Vì vậy văn học, nghệ thuật của chúng ta có những bước đầu rất

phong phú. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác, thái độ văn học, nghệ thuật ta đối với những vốn cổ của cha ông rất đúng. Vì vậy những đoàn nghệ thuật của ta đi biểu diễn ở các nước Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc mới được hoan nghênh nhiệt liệt và mới thu được thắng lợi vẻ vang. Tuy Bác nói không là một nhà văn nghệ mà chỉ là người yêu văn nghệ thôi, nhưng theo tôi, chính Bác là một nhà thơ vĩ đại...

Ngày 5-9-1969

TÔI ĐƯỢC DIỄN CHÈO CHO BÁC HỒ XEM

THẾ LỮ *kể*

Bác Hồ là một công dân Việt Nam vĩ đại, một chiến sĩ cách mạng thiên tài, một người sống đức độ cao cả, Bác đã cống hiến cả một đời cho sự nghiệp cách mạng, dấn thân vào gian lao trùng điệp, vượt qua mọi trở ngại phi thường, đưa dân tộc ta từ cảnh nô lệ tới bước vùng dậy lớn mạnh, phát huy được bản lĩnh, truyền thống và tiến vững chắc tới một tương lai vẻ vang.

Công ơn Bác đối với nhân dân ta là công ơn lớn lao trời biển.

Đối với riêng tôi, cũng như với một số người hoạt động văn nghệ, nửa đời trước kia đã sống tình cảnh người dân mất nước, cầm hờn, bất lực và hành động quẩn quanh. Bác đã giải phóng cho tôi thoát một ách nặng của hoàn cảnh và bản thân, tiến trên con đường tự do độc lập, được nước và góp phần giữ nước.

Mẹ cha sinh dưỡng ra mình.

Bác tái sinh và dưỡng dục cho tôi làm người biết đường cách mạng, biết đặt vinh quang sự nghiệp và hạnh phúc bản thân trong công cuộc góp phần vào sự nghiệp cách mạng.

Ơn sâu nghĩa nặng chừng ấy.

Phải làm sao để câu "Bác sống mãi trong lòng chúng ta" đối với tôi có ý nghĩa sâu sắc thiết thực.

Trong cuộc sống làm sân khấu của tôi, tôi vừa viết, vừa dựng, vừa diễn. Tôi mong mỗi được góp phần mình vào việc xây dựng một nền nghệ thuật sân khấu Việt Nam, biến sân khấu thành một

nghề hẳn hoi, có tác dụng đối với xã hội. Từ ngày đi với cách mạng, tôi vẫn nuôi ước mơ được tự mình diễn cho Hồ Chủ tịch xem. Đối với Người, tôi không còn biết cách trả ơn nào khác. Người đã biến tôi từ một nghệ sĩ lang thang trong chế độ cũ: *Tôi chỉ là người khách bộ hành phiêu lãng*, thành một cán bộ văn nghệ, biết đem nghệ thuật của mình phục vụ cho công cuộc kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Hồi ấy, tuy không được may mắn trực tiếp gặp Người, nhưng Người đã có ảnh hưởng quyết định đối với bước ngoặt cơ bản của đời tôi. Tôi đã nhìn thấy ở Người tất cả những gì tha thiết nhất, thiêng liêng nhất trong cái lẽ sống làm người của tôi và tôi đã tự nguyện đi theo Người một cách đơn giản, tự nhiên như con theo mẹ.

Đầu năm 1953, tôi được tham gia lớp học chính trị cho các văn nghệ sĩ. Bác có đến giảng và thăm chúng tôi. Một tối liên hoan, Bác vui chung với mọi người. Trong không khí thật là vui mừng, hỉ hả, Bác bỗng nhìn tôi, bảo:

- Thế còn tài tử, không lên hát đi!

Không biết bây giờ lúng túng thế nào, tôi vội trả lời:

- Thưa Bác, cháu không biết hát.

Bác không nài thêm. Nhưng rồi sau đó tôi cứ tự trách mình mãi. Sao tôi lại dở thế. Không biết hát thì cứ lên, trở tài diễn kịch cương của mình ra cho Bác vui lòng. Cùng lắm thì có thể ngâm một bài thơ kia mà! Tôi vốn biết làm thơ, lại quen diễn kịch cương, thế mà lại trả lời: "Thưa Bác, cháu không biết hát". Thật là đáng phạt.

Đầu năm 1954, lúc chiến dịch Điện Biên Phủ sắp mở màn, Đoàn văn công Nhân dân được điều lên diễn phục vụ ở A.T.K. (An toàn khu), chúng tôi mang theo vở chèo *Chị Tâm, anh Điền*, một vở chèo sáng tác tập thể dựa theo chuyện *Tám Cám*, nhằm phục vụ cho công cuộc cải cách ruộng đất bấy giờ. Tối hôm ấy, tôi đang hí hoáy hoá trang thì cảm thấy có người bước vào. Tôi ngoảnh lại, thì, ôi, Bác đang đứng ở sau lưng tôi. Tôi ngớ ra đến quên cả chào Bác,

tôi bước ra như muốn vẫy gọi cho anh chị em cùng biết. Bác ra hiệu cho tôi, ý muốn đừng làm mất thì giờ vì Bác, Bác nói:

- Các cô các chú mau mau lên! Cố diễn cho đúng giờ!

Thì ra Bác và một số khách quốc tế đến xem chúng tôi biểu diễn. Bác lại biết rõ chúng tôi hay muộn giờ. Hồi ấy, sân khấu kháng chiến thiếu thốn nhiều thứ, thường các buổi diễn không mở màn đúng như quy định. Bác lên nhắc chúng tôi vì không muốn khách phải đợi lâu. Nhưng sự có mặt của Bác đã làm cho anh chị em chúng tôi phấn chấn hẳn lên và mọi việc chuẩn bị nhanh nhẹn lạ thường. Nếu không, đúng là chúng tôi sẽ muộn như thường lệ.

Trong vở diễn, tôi đóng vai hoàng tử. Đó là một nhân vật phản phái, hấn cướp đoạt người yêu của anh Điền là cô Tấm. Hồi ấy tôi đã 45 tuổi nhưng hoá trang vào, trông tôi vẫn ra vẻ một hoàng tử đẹp trai và tàn nhẫn. Mong mỗi bao lâu nay mới được diễn cho Bác xem, tôi vừa mừng vừa có chút bồn khoăn. Tôi vốn là dân kịch, nay lại diễn chèo, phải hát, lại phải đóng vai một tên hoàng tử đáng ghét. Giá như tôi được đóng một vai gì sở trường với tôi, bộc lộ được hết tấm lòng của tôi đối với Đảng, với Bác! Dẫu sao, đêm nay tôi cũng phải đóng vai cho thật tốt để góp phần thành công cho tôi diễn.

Buổi biểu diễn bắt đầu. Anh Chu Minh ra giới thiệu vở bằng tiếng nước ngoài. Đến chỗ nói về nhân vật *xám chợ* anh lúng túng không tìm ra tiếng. Anh đang lắp mãi tiếng "một người... một người..." thì có tiếng Bác nhắc từ hàng ghế khán giả. Không ai ngờ Bác đoán được điều anh Chu Minh định nói và dịch ra tiếng nước ngoài.

Vở chèo của chúng tôi rất được ưa chuộng hồi đó. Người xem ngồi im phăng phắc. Nhưng hậu trường thì lại lộn xộn. Các diễn viên im lặng tranh nhau ghé qua cánh gà để nhìn Bác. Thật là một buổi diễn đặc biệt. Diễn viên lại háo hức được xem người xem hơn là người xem diễn viên. Vì thật tình, Bác không được

thường thức như một khán giả bình thường. Qua cánh gà trong khoảng lờ mờ tối cả hàng ghế đầu, tôi thấy Bác đang dịch tích trò cho các khách ngoại quốc nghe. Đôi lúc Bác phải dùng đến cả hiệu tay, cả nét mặt để diễn đạt câu chuyện kịch. Cúc áo ngực Bác mở phanh, chiếc khăn quàng trễ xuống ngực. Ngoài trời, sương giá những ngày tàn đông trắng nhờ nhờ. Tôi bỗng ứa nước mắt vì thương Bác. Tiếng là đi xem, nhưng Bác lại làm việc hơn cả chúng tôi. Sự quan tâm của Bác đã làm ấm cả không gian tối diễn. Sau này, được hiểu Bác hơn, tôi thấy lúc ấy tôi thương Bác là đã xúc phạm đến Bác. Vì con người Bác là như vậy, đừng hiểu là Bác *phải* làm việc, *phải hy sinh*.

Tôi bước ra sân khấu. Giọng tôi trong hẳn lên và mắt tôi chắc là long lanh thần sắc. Tôi múa các động tác trèo núi dèo và hoạt như một anh con trai thực sự.

HỒNG PHI ghi

HAI LẦN GẶP BÁC HỒ

TÚ MỠ

Nhân dân và cán bộ chúng ta ai cũng mong ước được dịp gặp Bác, nghe lời Bác dạy bảo, chính mắt trông thấy tác phong giản dị của người công dân thứ nhất của đất nước, vị lãnh tụ yêu quý nhất của dân tộc.

Đời tôi đã hai lần được hân hạnh ấy. Mười ba năm đã qua, kỷ niệm ấy vẫn còn ghi trong tâm khảm, nay hồi tưởng lại, tôi vẫn thấy cảm xúc như mới hôm qua...

Lần thứ nhất vào dịp Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc đầu tiên, tổ chức ở Việt Bắc hồi tháng 5-1952.

Hôm trước ngày khai hội, một buổi sáng đẹp trời, Bác đến địa điểm họp để thăm hỏi các chiến sĩ và xem xét lần cuối cùng việc tổ chức cho được chu đáo. Thường thường, Bác đến không báo trước. Tin Bác đến truyền nhanh như chớp, mang lại một niềm vui sướng đột ngột cho các chiến sĩ. Từ các gian nhà dựng rải rác trên khắp một quả đồi rộng, mọi người đổ xô ra: "Bác đến! Bác đã đến! Bác đâu? Bác đâu?". Khu hội trường nhộn nhịp hẳn lên. Giữa tiếng reo mừng, những tràng pháo tay rộn rã, mọi người chạy ồ ra phía Bác đến, xúm quanh Bác và theo Bác đi thăm mọi nơi.

Hai giờ chiều, các chiến sĩ được mời tập họp trước Đài liệt sĩ để chụp ảnh chung với Bác. Tôi tranh thủ trước khi sắp xếp đứng chụp ảnh, tự giới thiệu với Bác: "Thưa Bác, cháu là Tú Mỡ, tức Bút Chiến Đấu, xin ra mắt Bác và cảm ơn Bác đã khuyến khích cháu rất nhiều...". Lần đầu tiên đứng trước vị lãnh

tự vĩ đại, tôi không khỏi hồi hộp, và chỉ nói được có thể thôi... Bác niềm nở bắt tay rồi: "A! Tú Mỡ, nhà thơ bình dân. Đại hội này có nhiều đề tài hay lắm đấy, nên để ý trông tìm, lắng nghe, ghi chép, về viết cho tốt".

Sắp xếp chỗ đứng, chỗ ngồi để chụp ảnh dưới nắng hè gay gắt, ai nấy mồ hôi mồ kê nhễ nhại, anh nhiếp ảnh cứ loay hoay ngắm, nhòm, xê người này, dịch người kia, mãi chưa ổn chỗ. Bác giục: "Chú chụp ảnh liệu chong chóng lên, kéo chúng tôi hoá ra... Tú Mỡ cả bây giờ!". Câu nói đùa thân mật đó như một làn gió mát làm dịu cả không khí nóng bức, và riêng đối với tôi, đã đánh tan sự e lệ lúc đầu, khiến tôi càng gần gũi lãnh tụ và càng kính yêu Bác.

Sự vui tính không lúc nào rời Bác trong suốt thời gian Đại hội. Chiều mát, Bác đến từng tổ chiến sĩ ân cần thăm hỏi, rồi mọi người theo Bác ra một quãng đồi san phẳng để vui chơi tập thể. Hồi đó, phong trào nông tác vũ "son la son" mới gia nhập chiến khu Việt Bắc. Bác bảo các chiến sĩ: "Các cô, các chú, chiến đấu đã chiến đấu hăng, vui nhộn phải vui nhộn mạnh. Nào, ta nhảy đi!". Đám thanh niên rất sẵn sàng, nhưng đám thiếu nữ còn sượng sùng ra ý rụt rè... Bác bảo: "Các cô còn phong kiến thế à?". Được lời Bác khuyến khích, cả nam lẫn nữ bấy giờ mới tay cầm tay, nhảy tung bừng giữa dàn nhạc môm "son la son... son đô sí la son mi..." vang dội cả khu đồi. Nhìn các cháu nhảy, mắt Bác triu mến, Bác mỉm cười, vui cái vui của đàn cháu ngoan cường. Trông Bác trẻ hẳn ra, Bác hỏi lòng hỏi dạ thấy những hạt giống cách mạng của Bác gieo trồng vun xới bấy lâu đã đơm đầu trổ hoa, kết quả.

Nhảy đã thoả thuê, nghỉ. Bác hỏi một nhóm bộ đội: "Trong các chú, chú nào là chiến sĩ hạ được máy bay địch?". Một chiến sĩ giơ tay: "Thưa Bác, cháu cùng đơn vị cháu ạ". Bác nói: "Chỉ có súng trường mà hạ được máy bay địch, thế là giỏi. Nhưng thắng không nên kiêu mà chủ quan khinh địch. Các chú phải phò

biến chiến thuật ấy cho các đơn vị anh em để hạ được nhiều máy bay nữa".

Anh em bộ đội sung sướng quá! Muốn biểu lộ lòng phấn khởi một cách nhiệt liệt, một chiến sĩ ra khăn khăn xin với Bác một đặc ân: "Thưa Bác, Bác cho phép chúng cháu làm kiểu công kênh Bác đi một vòng". Bác cười khoan dung, lưỡng lự, rồi nhìn ở phía xa mấy người đang đi tới, Bác chỉ tay: "Đây kia, các chú trông thấy không? Đại tướng của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng của các chú đấy!". Ai cũng chịu Bác nhanh trí, ứng biến tuyệt khéo và rất được lòng... Và, trong lúc các chiến sĩ bộ đội kiểu Đại tướng Võ Nguyên Giáp giữa tiếng hoan hô náo nhiệt, Bác đã rút lui từ lúc nào...

Đại hội tiến hành long trọng, tung bừng chưa từng thấy. Bác luôn luôn chủ tọa các buổi họp; một đôi khi Bác vắng mặt hẳn là vì bận công việc gì quan trọng lắm. Bác chủ tọa không những với uy tín của Chủ tịch nước, với tinh thần cha đẻ của phong trào "Thi đua ái quốc", mà đặc biệt là với cả một tấm lòng bác cháu đối với các chiến sĩ. Cho nên có Bác là hội nghị trong tôn nghiêm vẫn nồng nàn không khí đầm ấm một gia đình lớn... Bác có những lời nói hiền hậu, những cử chỉ thân mật cởi mở lòng người.

Khi chiến sĩ công nghiệp số 1 (sau được Đại hội tặng danh hiệu Anh hùng) Ngô Gia Khảm lên đọc báo cáo thành tích, bàn tay của anh, bị thương tật vì tai nạn thuốc nổ, lật giở trang giấy lúng túng, thấy vậy Bác rơm rớm nước mắt. Anh báo cáo xong, Bác nói: "Khâm là "công binh xưởng" đầu tiên của quân đội Việt Nam, đã chế tạo ra quả lựu đạn đầu tiên cho kháng chiến. Khâm bị què tay, mờ mắt, điếc tai, vẫn hăng hái làm tròn nhiệm vụ. Với tinh thần ấy, trăm thắng Tây, trăm thắng Mỹ ta cũng đánh tan (thắng đây có nghĩa là một đế quốc)".

Bác quý trọng những nhà trí thức học rộng tài cao, nhưng Bác lại càng quý trọng những người công nhân bình thường,

chỉ bằng nhiệt tình cách mạng, dám nghĩ, dám làm, đã phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn làm nên công lớn cho kháng chiến, như chiến sĩ công nghiệp số 2 Nguyễn Văn Thường đã bắc được chiếc cầu Thuy Khản dài 54 thước, cao 20 thước mà không phải dùng đến gỗ với bù-loong. Bác nói: "Ở các nước tư bản, người ta chỉ tin ở bằng cấp. Ở Việt Nam, chúng ta tin vào khả năng tinh thần của con người lao động. Có giai cấp công nhân lãnh đạo thì trí óc mới phát huy được khả năng".

Bác điều khiển Hội nghị rất linh hoạt. Sau mỗi bản báo cáo, Bác lại động viên mọi người hát và hò, xen cái vui tươi vào cái trang nghiêm, nên tuy làm việc khẩn trương mà không ai thấy mệt. Buổi họp nào vắng Bác thì tôi cảm thấy như thiếu thốn một cái gì, khó ai bổ sung được.

Bác tuy tuổi già (năm ấy Bác 62 tuổi) nhưng tâm hồn cứ trẻ măng, vui hơn thanh niên. Trong buổi tối liên hoan sau Hội nghị, Bác làm "trưởng trò", điều khiển cuộc vui như một nghệ sĩ. Lúc cuối chiều, khi mọi người đã đóng góp tài ba vào tối biểu diễn văn nghệ rất xôm trò, Bác có ý kiến mà không ai ngờ tới. Bác nói: "Bây giờ đến lượt các ông Bộ trưởng. Các ông đã nghe chiến sĩ ca hát, phải đóng góp cái gì cho sòng phẳng chứ! Đại hội có tán thành không?". Dĩ nhiên là Hội nghị hoan nghênh nhiệt liệt, và mấy ông Bộ trưởng tuy bị "đột kích" cũng có ngay một số tiết mục góp vui. Bác thật là chí công vô tư trong bất cứ việc nào.

Sắp sửa chiếu bóng, Bác chuyển xuống ngồi hàng ghế cuối. Bên cạnh tôi còn một chỗ trống, Bác đến ngồi cạnh tôi. Thật là một niềm vui bất ngờ đến với tôi. Bác lấy thuốc lá thơm ra hút và có nhã ý mời tôi. Tôi lúng túng thực thà: "Cảm ơn Bác, cháu không hút thuốc lá". Sau nghĩ ra mới biết mình dại, thực quá hoá ngốc; đáng lẽ Bác đã cho là cứ nhận; hút một điếu vẫn cứ được; không hút thì đem về khoe, tặng lại cho anh em, chẳng quý hoá ư? Và tôi cứ tiếc mãi mà không dám nói lại.

Trời oi ả. Nhà hội trường rộng rãi thế mà ngột ngạt hơi nóng. Tôi giờ quạt ra phe phẩy và quạt tạt sang phía bên để Bác cùng mát. Bác nói chuyện về văn nghệ nhân dân vừa biểu diễn, và khen ngợi văn nghệ sĩ quân đội đã có tài sáng tác tại chỗ những câu ca dao, hò vè phục vụ Hội nghị rất sát và rất kịp thời. Tôi phải thú thực với Bác rằng tôi chịu thua về mặt đó, không có tài xuất khẩu thành thi, nhất là trong hoàn cảnh náo nhiệt. Một lúc sau, Bác bảo tôi đưa quạt, Bác phe phẩy và cố ý cho tôi cùng hưởng mát. Lại một lần nữa, tôi thấy tác phong công minh của Bác, tế nhị và chu đáo cả đến việc nhỏ nhặt, tầm thường.

Chiều bóng xong. Tối liên hoan cũng kết thúc, mọi người lục tục đứng dậy ra về. Bác vội đứng lên, giơ tay ra lệnh trật tự và nói to: "Hãy khoan đã, để cho các cháu bé ra trước, kéo lộn xộn các cháu sẽ lạc đấy!". Chao ôi! Óc sáng suốt của Bác thật lạ lùng, hiếm có! Bác chăm lo hàng vạn việc lớn lao mà không quên sót một việc nhỏ người thường lại không nghĩ tới! Ai chú ý chăm sóc các cháu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh?

Buổi tối hôm sau, một bữa tiệc linh đình tiễn đưa các anh hùng, chiến sĩ. Bác nhanh nhẹn, niềm nở đến từng bàn để thù tiếp, mỗi bàn Bác ngồi một lát, không sót một bàn nào. Bác nói: "Hôm nay Bác thay mặt nhân dân tiếp đãi các anh hùng, chiến sĩ". Bác xới cơm, gấp thức ăn cho mọi người, không ai từ chối được.

Tiệc xong, bát đĩa ngổn ngang trên các bàn ăn. Bác điềm nhiên "thu dọn chiến trường" lại gọn ghẽ và nói: "Thu xếp lại một tí, đỡ công vất vả cho các đồng chí phục vụ". Mọi người cảm phục, làm theo Bác. Bác thực nhân đạo chí tình, dạy cho chúng ta ý thức trong cuộc chung sống dân chủ. Mình vì mọi người, mọi người vì mình. Mỗi người biết chịu khó bận mình một tí, sẽ đỡ nhiều khó nhọc cho người khác.

Tửu hậu trà dư rồi nhưng không bao giờ quên nhiệm vụ. Trước khi chia tay, Bác hỏi các anh hùng, chiến sĩ: "Sau Đại hội trở về địa phương, các cô các chú phải làm gì?".

Kẻ trước người sau trả lời:

- Thưa Bác, báo cáo với nhân dân sự thành công rực rỡ của Đại hội.

Bác đáp:

- Đúng!

- Thưa Bác, phổ biến cách làm việc của mình và nguyên nhân mình đạt được thành tích.

- Tốt!

- Thưa Bác, giúp đỡ mọi người thi đua để thành chiến sĩ như mình.

- Tốt lắm!

- Thưa Bác, gương mẫu trong công tác và đạo đức.

- Hay!

- Thưa Bác giữ vững và phát triển thành tích của mình trong đợt thi đua mới.

- Hay lắm!... Còn gì nữa?

Thấy im, Bác mỉm cười và nói: "Còn một điều quan trọng nữa là "bảo mật"; tuyệt đối giữ bí mật nơi họp Đại hội, không nói với bất cứ ai".

Các chiến sĩ tình người! Thế đây, một điều thông thường mà rất quan trọng trong kháng chiến, có lẽ ai cũng thực hiện, nhưng Bác cứ phải nhắc cho nhớ.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác là vào dịp lớp học chính trị mở năm 1953, khi cuộc kháng chiến đang chuyển từ giai đoạn cầm cự sang chuẩn bị tổng phản công. Lớp này chúng tôi gọi là "lớp tàu vét", mở đặc biệt cho hàng ngũ trí thức, cần phải chuẩn bị tư tưởng trong giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến.

Bác quan tâm đến lớp này, nên mặc dầu bận trăm công nghìn việc, Bác cũng thân đến đôn đốc và huấn thị để việc học thu được kết quả tốt.

Một buổi sớm, Bác đến thăm nơi ăn chốn ở giữa rừng của các học viên, ân cần hỏi thăm sức khoẻ và công tác của từng người. Gặp tôi, Bác vẫn còn nhớ "nhà thơ bình dân" đã gặp Bác trong Đại hội liên hoan các chiến sĩ thi đua.

Buổi tối, Bác đến họp để huấn thị. Bác nói: "Hôm nay tôi nói chuyện, gặp đâu nói đấy, không chuẩn bị trước...". Bác khiêm tốn nói vậy thôi. "Gặp đâu nói đấy" của Bác vẫn đâu có đó như đã sắp xếp trong trí Bác. Giọng Bác vẫn âm áp, khoan thai, dịu hiền; có lúc pha vị chua chát, mỉa mai; có lúc thiết tha, đanh thép; điềm đạm mà vẫn có sức mạnh khiến lòng người sôi sục khí thế chiến đấu. Ai nấy im phăng phắc ngồi nghe như uống từng lời của Bác.

Trước hết, Bác nói về khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên: lên mặt dạy đời, giấu dốt; xa anh em ngoài Đảng, giao thiệp hời hợt "ngoại giao". Bác nghiêm khắc bảo: "Như thế là không đúng với sự giáo dục của Đảng. Theo lời tuyên ngôn của Đảng, ai có khuyết điểm phải yêu cầu nhân dân phê bình, thành khẩn tiếp thu phê bình không sợ thấy mình có khuyết điểm, chỉ sợ không quyết tâm sửa chữa".

Bác biểu dương tinh thần những người trí thức yêu nước, đã đáp ứng tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hy sinh tất cả đi theo kháng chiến, chịu đựng gian khổ suốt tám chín năm, luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo tất thắng của Đảng, của giai cấp công nhân. Để củng cố lòng tin ấy, Bác nhấn mạnh: "Đảng có chủ trương "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi", vậy có quyết tâm thực hiện không? Nhất định có! Đảng có đủ cán bộ có năng lực không? Nhất định có! Việc học tập chính trị không ngoài mục đích ấy. Phải làm cho toàn dân hiểu chính sách của Đảng".

Lời huấn thị của Bác đã tôi thép thêm cứng cho trí thức. Lớp học thu được kết quả tốt và kết thúc trong một tối liên hoan đơn giản nhưng đầy phấn khởi vì có Bác đến dự. Tối hôm ấy, một việc làm cho mọi người hết sức cảm động là: Bác đem biếu mấy cụ cao tuổi nhất mỗi cụ một tấm áo lụa của nhân dân gửi tặng Bác. Cao quý thay tấm lòng nhường cơm sẻ áo của vị lãnh tụ thân yêu!

Tiết mục của tối liên hoan có ngâm thơ và ca hát. Khi tôi lên hát kính dâng Bác một bài chèo, Bác vui vẻ nói:

- Tú Mỡ, chèo thì phải chèo cho vững!

Tôi đáp:

- Vâng, cháu xin hứa sẽ chèo thật vững.

Lời dạy của Bác thật ý nhị, đúng tâm lý tôi, một nhà thơ trào phúng, vừa vui mà thâm thúy biết bao!

Lời khuyên của Bác đã thấm vào lòng tôi và luôn luôn cổ vũ tôi làm tròn nhiệm vụ của Bút Chiến Đấu và trên đường đi tới những khi gặp sóng to gió lớn, tôi vẫn nhớ lời Bác không phút nào nản chí mà ngã tay chèo...

Tháng 4-1965

HỒ CHỦ TỊCH NÓI CHUYỆN VỀ CÁCH VIẾT

NGUYỄN HUY TƯỜNG

Tôi 17-8-1952, Hồ Chủ tịch nói chuyện về cách viết cho một số anh em văn nghệ, báo chí. Nhiều anh chị em cán bộ dân vận ở một lớp học gần đấy cũng tới dự.

Những câu hò, tiếng hát đã im, Bác từ từ bắt đầu:

- Hôm nay, Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Bác đặt ngay vấn đề vào trong hoàn cảnh thực tế của kháng chiến, trong điều kiện sinh hoạt thiếu thốn và bận rộn của nhân dân. Bác đề nghị ngay cái khuynh hướng viết dài. Bác nêu lên cái tác phong của người viết mới.

Có ai trong chúng ta, viết sách, viết báo, viết báo cáo, viết truyền đơn, khi nói trước quần chúng nữa, đã không ít nhiều mắc bệnh rau muống mà Bác nêu lên? Đã không viết dài, viết lằng nhằng, viết khó hiểu, dùng chữ lung tung?

Câu chuyện cách viết là một bài giảng về lập trường. Bác dạy: Vì công, nông, binh mà viết. Viết phải nhằm mục đích giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Viết cái gì cũng phải đứng trên lập trường giai cấp, định rõ thái độ đối với bạn và thù.

Bác đi sâu vào kỹ thuật viết. Những lời tự nhiên của Bác là kết quả của bao nhiêu kinh nghiệm, bao nhiêu công phu mài luyện, cần cù. Bác trao lại cho anh chị em những kinh nghiệm lấy tài liệu, kinh nghiệm nghe, hỏi, xem, ghi. Bác dạy viết phải gọn gàng, rõ ràng, thiết thực, có đầu có đuôi, phải học tiếng nói



Chủ tịch Hồ Chí Minh (1960)

Ảnh: TTXVN

của quần chúng. Những lời Bác căn dặn về việc sửa bài, khi viết xong, nói lên sự thận trọng của Bác đối với những bài viết đặt ra, đặt rõ trách nhiệm của người cầm bút trước quần chúng nhân dân sẽ đọc mình.

Trước đây, tôi đã thu lượm được ít nhiều kinh nghiệm về cách viết, kinh nghiệm của những nhà văn đi trước, của anh em chung quanh, của bản thân. Nhưng hôm nay, những lời của Bác mới thật quyết định quan trọng về cách viết của tôi. Tôi mới thật thấm thía những điều mà tôi đã học, mà đáng lẽ tôi đã phải xác định ngay từ khi mới cầm bút: Vì ai mà viết? Viết để làm gì? Viết thế nào?

Buổi tối hôm nay thân mật quá. Chúng tôi ghi. Chúng tôi luôn luôn ngừng đầu nhìn Bác. Tôi lấy lại những câu của Bác, nhắc thầm cho chính mình: Vì công, nông, binh - Học tiếng nói của quần chúng - Viết ngắn - Sửa đi sửa lại. Tôi nhớ lại những văn kiện của Bác. Lời hiệu triệu sôi nổi ngày Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, bức thư đầm ấm gửi nhi đồng Trung thu 1945, bức thư cảm động gửi Thương binh 1948. Bốn câu: *Ruộng rẫy là chiến trường/ Cuộc cày là vũ khí/ Nhà nông là chiến sĩ/ Hậu phương thi đua với tiền phương*, vẽ nên cả một quang cảnh hùng tráng của đồng ruộng thi đua kháng chiến vang vọng bên tai tôi. Tư tưởng mới, lời văn Việt Nam. Bác như một người làm vườn chăm chút, vun trồng tiếng nói của dân tộc.

Lời của Bác giản dị và sâu sắc, là lời nói của một người hiểu nhiều, từng trải nhiều, đấu tranh nhiều và đã chiến thắng. Câu chuyện khi nghiêm trang, khi tha thiết, khi khôi hài mà độ lượng, mộc mạc từ đầu chí cuối. Có những câu thông thường mà làm vững lòng tin: "Có thể nào nói thế ấy, mà bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên". Có những hình ảnh bình dân, đem lại cho lý luận một âm hưởng quen quen. Cách viết trước hết là cần phải tránh lối viết rau muống, nghĩa là lằng nhằng, cột này sang cột khác, người xem như là "chặt chặt vào

rừng xanh". Bác thuật lại câu chuyện cái hầm bí mật, vì có một người viết không cảnh giác mà giặc tìm ra. Sau lưng tôi có tiếng thì thào: Chết thật! Viết ầu như thế có khác gì đi báo giặc? Coi chừng! Bác dựng điển hình: Ông viết báo hay dùng chữ, báo cáo ba tháng lại nói là báo cáo tam cá nguyệt; nhà thơ tả niềm vui mà dùng đến hình ảnh tay hát tóc cười. Hội trường cười theo Bác.

Khi Bác chuyển sang những kinh nghiệm riêng, không khí trở nên âm áp lạ thường. Chúng tôi theo Bác trở lại những ngày tuổi trẻ của Bác, những ngày Bác mới bước trên con đường cách mạng. Câu chuyện Bác mới tập viết báo, từ ngắn đến dài, từ dài lại ra ngắn, giống như một truyện cổ tích ngộ nghĩnh, đơn sơ mà cảm động. Bên ánh đèn, mắt Bác nhìn thăm thẳm.

Giữa hai phần câu chuyện và sau khi Bác nói xong, anh chị em hò những điệu hò bình dân, ca những lời ca dân tộc. Cò lả của một chị cán bộ Kiến An. Hò già gạo của một đồng chí khu Bốn, chèo của một đồng chí Thái Bình. Một vài đồng chí văn nghệ ngâm thơ. Thỉnh thoảng Bác hỏi: Cô, chú nào biết ngâm sa mạc? Lời cũ cũng được miễn là lấy cái điệu. Bác thích nghe những điệu quen thuộc, nhẹ nhàng đó. Những điệu hát lại nổi lên... Khuya, anh chị em còn hát để chào mừng Bác.

Đó cũng là tiếng hát chào mừng một ngày lịch sử của báo chí và văn học Việt Nam. Cùng với bức thư năm trước Bác gửi cho anh chị em hoạ sĩ, bài *Cách viết* là một tài liệu học tập căn bản cho những người công tác tuyên truyền và văn nghệ.

Văn kiện mới này của Hồ Chủ tịch, sẽ giúp chúng ta, những chiến sĩ của mặt trận văn hoá nghệ thuật, phấn khởi tiến mạnh trong công tác, xứng đáng với vị trí chiến đấu quan trọng mà kháng chiến và nhân dân giao phó cho.

LẦN ĐẦU ĐƯỢC BÁC ĐỌC THƠ

ANH THƠ

Ngựa chờ cửa rừng trúc...

Mà mình còn cần bút

Anh hùng nhiều như cây

Viết ai, ai chưa viết?...

Nguyễn Tuân đi từ mé phải hội trường Đại hội dân quân toàn quốc lần thứ nhất (12-1945 tại Việt Bắc), đến bên bàn viết của tôi. Tay anh gõ gõ đầu thuốc, mắt nhìn vào trang giấy nguyệt ngọc mấy câu thơ trên, anh thùng thảng nói:

- Này, không phải lúc làm thơ "tự trào" đâu nhé. Bà không thấy anh em viết xong cả rồi à?

Tôi nhìn ra khu vực tập trung văn nghệ sĩ để viết về những gương chiến đấu anh dũng của dân quân: Trên mấy cái bàn tre, ghế tre, còn tươi màu xanh của rừng núi, anh Nguyễn Huy Tưởng với nụ cười hiền lành, tươi tỉnh, tay vờ vờ điều thuốc lão, bên cạnh Nguyễn Hồng vừa chùi nước mắt chảy dài trên đôi má rúm nắng, vừa hút cái điếu cày bằng ống bương to tởm. Bác Ngô Tất Tố với dáng điệu thư sinh khăn đóng áo the, đang ung dung ngồi lau mực kính. Nguyễn Đình Thi tay xoa xoa hàm râu quai nón lồm chồm. Kim Lân gầy nhỏ, ngồi gù gù mà như gật gù trước trang viết... Rõ ràng "các vị ấy" đã viết xong cả rồi. Nguyễn Tuân lại hạ giọng về bí mật:

- Bác đang chờ.... Không phải cứ thấy anh hùng "nhiều như cây" mà bà kéo dài thời gian mãi được đâu.

Tôi cũng sốt ruột, nhưng viết ai bây giờ? Ai về đến đại hội này cũng đều có thành tích. Tôi cứ mê lên vì nghe chuyện họ. Đây là lần đầu tiên được sống với những anh hùng thời đại, muốn viết được về họ, tôi phải suy nghĩ, cảm xúc và nhập thần vào được nhân vật, thì viết mới hay. Nhưng các gương chiến sĩ, các anh viết cả rồi. Tôi bỗng nhớ tới một anh tự vệ thủ đô, khi tôi hỏi về thành tích chiến đấu của anh, anh không nói gì về mình, mà kể chuyện một chị phụ nữ bế con theo đoàn quân rút khỏi thủ đô đi kháng chiến. Khi cả đoàn quân dân qua dưới gầm cầu sông Cái, thì con chị khóc, sợ bị lộ, giặc sẽ bắn vào anh em, chị phải bóp mũi con cho đến chết để cứu đoàn quân. Câu chuyện thật xúc động. Đó là lần đầu tiên tôi thấy được tình cảm mới, lớn rộng của một người mẹ đã được giác ngộ bởi lòng yêu nước và chí căm thù giặc, mà chỉ ở thời đại Hồ Chí Minh mới có được.

Lòng cảm xúc dạt dào, tôi thôi cầm bút và viết một mạch, xong bài thơ *Lòng mẹ* theo thể năm chữ, 14 khổ. Kể lại câu chuyện đầy xúc động trên đây. Chấm xong câu cuối cùng, tôi định đưa Nguyễn Tuân xem, anh xua tay:

- Ngựa đang đập móng trước cửa rừng kia kia...

Tôi vội cầm nguyên cả trang viết đưa đồng chí liên lạc. Nguyễn Tuân thở một hơi khói qua tàu thuốc rồi đứng đĩnh nói: "Ngựa phi đến Bác, bài thơ của bà chưa ráo mực đâu".

Rồi anh giương mục kính, nhìn ánh nắng trưa đang hắt bóng xanh qua tàu lá cọ, bóng rục rờ tràn vào hội trường. Khu hội trường được kiến trúc từ mái nhà, hành lang, khung cửa đến bàn ghế làm việc, toàn bằng tre, trúc, còn giữ nguyên vẻ tươi sống sắc rừng xanh. Bóng dáng những nam nữ dân quân áo chàm, quần vải, sao vuông trên mũ, khăn mỏ quạ chít đầu, đi lại nườm nượp. Sắc mặt của họ đều ửng hồng như nhuộm hết ánh nắng hiếm hoi của ngàn xanh. Nguyễn Tuân bỗng thốt lên:

- Chưa bao giờ văn nghệ sĩ "An Nam" mình lại được sống và viết trong một khung cảnh hào hùng đẹp đẽ nhường này, phải không các ông, bà?

Có một buổi, Bác Hồ đến cơ quan phụ nữ Trung ương. Các chị đi công tác vắng, chỉ có tôi và chị Liên đón Bác. Chị Liên giới thiệu tôi, Bác nhìn tôi một phút, rồi nói:

- Bài thơ *Lòng mẹ* Bác đọc, biết đích thực là ngòi bút con gái, chứ không phải ngòi bút con trai giả danh.

Mọi người đều bật cười. Bác bảo tôi đọc lại bài thơ đó cho mọi người cùng nghe. Tôi đọc xong, Bác ngoảnh lại, bảo mấy anh tùy tùng:

- Các chú phải hát để "đáp lễ" cô ấy đi.

Nhưng các anh chỉ cười, không ai chịu "đáp lễ". Bác bảo:

- Thế là con trai thua con gái rồi.

Đoạn Bác nhìn tôi:

- Thơ cháu đi được vào tình cảm lớn rộng của chị em như thế là tốt; nhưng nên viết ngắn, gọn hơn để chị em dễ nhớ.

Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn đinh ninh và cố gắng làm theo lời Bác dạy. Nhưng cũng bao nhiêu năm qua rồi, chẳng còn dịp đẹp đẽ nào, để tôi cùng các bạn đồng nghiệp được gửi theo vó ngựa những sáng tác, dâng lên Bác, như cái thuở ban đầu của kháng chiến, ở giữa vòm xanh trùng điệp của núi rừng Việt Bắc xa xưa.

MỘT SỐ MẪU CHUYỆN VỀ BÁC HỒ Ở VIỆT BẮC

NÔNG QUỐC CHÂN

Xin nước lại được lửa

Một buổi chiều mùa thu năm 1949.

Mấy trăm cán bộ học trường Nguyễn Ái Quốc đang chăm chú nghe giảng bài. Từ dưới chân núi, có mấy người đi lên. Nhiều con mắt hướng ra cửa sổ. Có tiếng xôn xáo:

- Bác! Bác đến!

Bỗng cả trường phát ra những tiếng hô vang núi:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm! Muôn năm!

Bác đội chiếc mũ lá cọ, mặc bộ áo quần bộ đội nhuộm màu lá coi, chiếc khăn mặt vắt một bên vai...

Tiếng hô vẫn chưa dứt:

- Bác Hồ muôn năm! Muôn năm...

Bác nhanh nhẹn bước vào trường. Đồng chí bảo vệ đón lấy mũ và gậy của Bác. Bác cầm khăn lau mồ hôi. Hai ống quần xắn cao vẫn để nguyên. Âu yếm nhìn chúng tôi, Bác nói đùa:

- Bây giờ Bác Hồ chỉ “muốn năm” một tí thôi.

Cả trường dứt tiếng hoan hô lại vang lên tiếng cười.

Bác ngồi quạt và ngoảnh lại nói với đồng chí bảo vệ:

- Chú cho Bác một cốc nước.

Đi ra vài phút, đồng chí bảo vệ trở vào, bật lửa mời Bác hút thuốc.

Bác điềm nhiên mở hộp thuốc lấy một điếu ra châm lửa.

Như một người cha dạy các con, Bác vui vẻ, ôn tồn:

- Các cô các chú xem. Bác xin một cốc nước, chú ấy lại bật lửa mời Bác hút thuốc. Tại Bác nói không rõ hay tại chú nghe nhầm? Khi đi vận động quần chúng làm một việc gì, cấp trên phải nói rõ nhiệm vụ, cấp dưới phải nghe cho rõ, làm cho đúng. Cán bộ phải lắng nghe nguyện vọng của nhân dân. Chớ có làm kiểu này: dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa.

Tiền Cự Hồ

- Thưa Bác, giấy bạc Việt Nam có bao nhiêu vàng bảo đảm ạ?

Giữa một cuộc họp rất đông người, có một đồng chí cán bộ đã hỏi Bác một câu như thế.

Bác hỏi lại đồng chí ấy:

- Chú là cán bộ làm việc ngành nào?

- Thưa Bác, cháu là cán bộ ngân hàng ạ.

- Thế chú đã học qua những điều cần biết về kinh tế - tài chính chưa?

- Thưa Bác, cháu đã có học qua ạ.

- Vậy chú trả lời xem nào.

Đồng chí này nói dông dài, lúng túng. Những người ngồi xung quanh tò vò sốt ruột.

Bác bảo:

- Chú nói nhiều vấn đề rồi, nhưng còn quên một điều đơn giản mà hệ trọng: đó là bí mật. Nước nào cũng có những bí mật của mình. Bí mật về sách lược đấu tranh chính trị, ngoại giao, bí mật về kế hoạch quân sự, bí mật về kinh tế tài chính. Nhân dân

các dân tộc Việt Nam rất tin ở Đảng, ở Chính phủ, ở Cụ Hồ. Đồng bào ta vẫn nói tiền Cụ Hồ có cả nhân dân, cả đất nước bảo đảm!

Tre già măng mọc

Hồi ấy là cuối tháng 2 năm 1951.

Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Cạn đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng, được nửa chừng thì được Trung ương giao nhiệm vụ cho trở về địa phương ngay. Sửa chữa cầu đường, huy động dân công làm hai việc lớn và nặng nề nhất lúc đó. Hầu hết các cán bộ của tỉnh phải ra mặt đường và các trạm vận tải.

Đêm khuya.

Văn phòng Tỉnh uỷ nhận được bức điện "mật" của anh Trần Đăng Ninh.

Các tỉnh uỷ viên có mặt ở các cơ quan gần lập tức được tập hợp lại và đến ngay Huyện uỷ Bạch Thông. Chúng tôi được biết chắc là có công việc gấp rút.

Đúng thế.

Tờ mờ sáng, chúng tôi đến nơi hẹn.

Đồng chí Bí thư nói nửa úp nửa mở, rồi phân công gọn cho từng người:

- Có đại diện Trung ương về báo cáo Nghị quyết mới của Đại hội Đảng... Từ nay đến hai giờ chiều chúng ta cố gắng tổ chức một cuộc mít tinh.

Nhận việc, mỗi chúng tôi chia nhau đi các ngả.

Theo lời dặn của đồng chí Bí thư, đúng 12 giờ trưa, chúng tôi phải tập trung xong số cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc, khoảng năm trăm người ở nơi đã định. Đã khá lâu ít khi họp mít tinh, nay biết tin có "Đại diện Trung ương" về thăm và nói

chuyện, những người được mời đều phấn khởi. Chúng tôi không gặp những trở ngại gì lớn. Chỉ có một điều đáng lo là đã không giữ được bí mật tuyệt đối. Vì khi đi vận động đồng bào, một số đồng chí đã dám đoán liệu là đi họp sẽ thấy ai, nghe ai... Một số cụ già người Dao, người Nùng, người Tày có công với cách mạng, với kháng chiến, biết tin ấy, đã vội lên nương dỡ lấy những củ sắn to, vào vườn chặt lấy những buồng chuối chín, để mang theo làm quà dâng "Đại diện Trung ương".

1 giờ 30 phút. Chúng tôi nhận được gần 100 câu hỏi về Đảng Lao động Việt Nam.

2 giờ kém 5 phút. Anh chị em thanh niên tạm ngừng hát. Cả khu rừng lúc này náo nức, nhộn nhịp lúc này sao mà im ắng, trang nghiêm thế!

Từ cửa rừng, một đoàn người tiến vào.

- Nhiệt liệt chào mừng Đảng Lao động Việt Nam!
 - Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
 - Hồ Chủ tịch, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta muôn năm!
- Tiếng hô như rung cả đôi cây.

Người đi thứ hai, đầu trần, tay cầm tờ báo "Nhân dân" mới, nhìn về chỗ đông người, vẫy vẫy.

- Bác Hồ! Bác Hồ!
- Đúng rồi! Bác Hồ...

Người ta giành nhau chỗ cao để thấy Bác rõ hơn. Đội ngũ không còn như lúc đầu nữa. Mấy hàng dây chằng ngang dọc trước lễ đài sắp đứt đến nơi. Mấy đồng chí công an chạy lên chạy xuống nói như van như nài mọi người hãy giữ trật tự.

Bác rất thông cảm. Bác bảo:

- Các chú dỡ hàng dây ngăn này đi!

Miệng nói tay làm, Bác nhô hai cọc trước mặt. Không còn hàng dây, quần chúng tiến lên sát Bác.

Bác không lên lễ đài.

Như thường lệ, Bác đứng dậy tươi cười, dang hai tay ra hiệu, mấy trăm người ngồi xuống một cách trật tự, vui sướng.

Bác nói chuyện luôn:

- Các cụ, các đồng chí và đồng bào đã nghe tin về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng ta chưa?

- Nghe rồi ạ!

Cả một khối người cùng lên tiếng đáp lại câu hỏi của Bác.

Bác nói tiếp:

- Từ ngày mười một đến ngày mười chín tháng hai vừa đây, Đảng ta đã họp Đại hội đại biểu lần thứ hai. Đại hội có một trăm năm mươi tám đại biểu chính thức và năm mươi ba đại biểu dự thỉnh...

Bác nói ngắn, giản dị, dễ hiểu. Nói xong một đoạn, Bác dừng lại hỏi:

- Có đồng chí nào hỏi gì không?

Một đồng chí người Dao, có tuổi, nói tiếng Kinh chưa thạo, đứng lên:

- Kính thưa Bác, tại sao Đảng lại không giữ tên Đảng Cộng sản mà lại đổi tên là Đảng Lao động?

Bác lướt nhanh qua những mảnh giấy trong tay. Chắc Bác xếp lại những câu hỏi.

Bác trả lời gọn:

- Tre già thì măng mọc!

Mọi người nghe vỗ tay hồi lâu.

Bác còn thân mật trả lời một số câu hỏi khác nữa. Từ hình thức long trọng, cuộc mít tinh được biến thành cuộc gặp gỡ thân mật, chan hoà, sinh động giữa lãnh tụ và quần chúng. Được gặp Bác, đồng chí nào cũng nhận thấy điều đó.

Trước khi kết thúc buổi nói chuyện, mấy cụ già ở địa phương mang sắn, mang chuối đến biếu Bác. Được gặp Bác, các cụ già người Dao, người Nùng, người Tày thật vui sướng, cười mở, hồn nhiên nói mấy câu thành vắn:

*Boong lâu pì noọng toọng phjắc mước,
Slổng căn bầu mì lăng, tán mì mần mì phước
Slương căn xiên nì già, chước, Pú ơi...
(Chúng ta anh chị em bụng rau xanh
Không có gì biếu nhau, chỉ có sắn có khoai
Yêu nhau xin đừng từ chối, Cụ ơi...).*

NHẬT KÝ CHIÊM HOÁ

TÔ HOÀI

Mọi lúc, mọi việc, Bác chúng ta thật vĩ đại, mà cũng thật gần. Cái cao xa và cái gần gũi trong một người.

Bác đi nửa đời người khắp thế giới, Bác làm cách mạng nhiều nước. Bác là người xây dựng nên Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đất quê.

Bác là Chủ tịch nước. Nhưng Bác ăn mặc xuềnh xoàng, sinh hoạt giản dị. Bác nói giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp và nhiều thứ tiếng, nhưng Bác cũng nói giỏi tiếng Tày, tiếng Dao - tiếng quê hương của các dân tộc anh em.

Tinh hoa của đạo đức, phẩm chất phổ biến của dân tộc Việt Nam ngàn xưa: trung dũng, ngoan cường, bền chí kiên gan, mưu lược, yêu đời... vào cả một Người. Bài học cuộc sống và tấm gương đời đời cho tất cả chúng ta vinh dự được là người cầm bút trong thời đại Hồ Chí Minh của Việt Nam thế kỷ hai mươi...

Người vĩ đại nhất và người thân thiết nhất của chúng ta lúc nào cũng đương đến với chúng ta. Bởi vì, tâm hồn và hành động, cuộc sống và trách nhiệm bao giờ cũng cho ta được thấy Bác đến.

Tôi ngồi nghĩ lại những lần được gặp Bác ở Hà Nội, trên chiến dịch Biên giới 1951, ở Việt Bắc.

Rừng Chiêm Hoá, cách đây mười tám năm.

18-12-1951

Ăn cơm chiều xong, trời tối một lát. Bác đến. Gậy, mũ lá. Chân dép lạng của Bác còn buốt nước những con suối Bác vừa lội.

Bác gầy yếu, nhưng dáng nhanh nhẹn. Như năm ngoái, một chiều mưa giữa chiến dịch Biên giới trên đường số 4 ở Đông Khê, tôi trông thấy Bác lặng lẽ cởi áo cho một tù binh Pháp cái sơ-mi Bác đang mặc. Tấm lòng thương lớn. Người tù không có áo giữa trời mưa kia cũng chỉ biết hôm ấy gặp một cụ già người Việt Nam nhân đức đã thương mình.

Bác ngồi kể cho chúng tôi nghe về lòng tin tưởng, chuyện các đàn anh của chúng tôi, những người bạn chiến đấu đầu tiên của Bác: các đồng chí Trần Phú, Minh Khai, Lê Hồng Phong...

Vẻ mặt Bác gầy, khắc khổ, nhưng hai mắt Bác long lanh ngùn ngụt niềm tin sắt đá của một đời người hiện lên. Cái phụ-la của Bác rơi xuống, hở cả ngực áo. Khi Bác nói, tôi trông hàm răng của Bác đã móm cả. Tôi ứa nước mắt.

Tôi nhớ Nam Cao năm trước ở trường Nguyễn Ái Quốc, nó được gặp Bác, nó kể lại: nó nghe Bác nói chuyện về Đảng, nó khóc.

Nam Cao không còn nữa. Tôi tưởng như lúc ấy Nam Cao nghe Bác nói về lòng tin. Cũng vì lòng vô cùng tin tưởng mà tinh thần bất khuất cùng cái chết của Nam Cao trước quân thù đã trở nên cao đẹp bao nhiêu.

Bác lại đi. Chân dép, gậy. Bác lội suối, trong ánh đuốc. Bâng khuâng như một giấc mơ.

Trong vòm trời sương lạnh buốt đầy những tiếng hô Bác, Bác muôn năm. Bác đứng giữa suối, quay lại nói: Các chú thì tiến bộ muôn năm chứ!

Tiếng hoan hô lẫn tiếng cười làm cho rừng khuya ầm hẳn lên, chúng tôi ầm hẳn lên. Bởi vì từ lúc ấy, lòng tin của Bác đang sưởi trong chúng tôi...

NHỚ CHUYẾN THÁP TÙNG CỤ Y BI-A-LÊ-Ô GẶP BÁC HỒ

Y ĐIỀNG

Tháng 3-1969, tôi đi từ chiến khu Tây Ninh ra, về đến B3 thì B3 mời tôi đi trại an dưỡng một thời gian rồi mới xuống Khu uỷ Khu 5. Sau khi an dưỡng được một tháng, tôi về đến Khu uỷ, đồng chí Võ Chí Công, Bí thư Khu uỷ nhận được kế hoạch là cuối tháng 6-1969, ở miền Nam sẽ tổ chức Đại hội quốc dân, thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Trong khi tiến hành đại hội cần có đại diện các dân tộc Tây Nguyên vào dự. Khu uỷ cử cụ Y Bi-a-lê-ô làm Trưởng đoàn. Đồng chí Bùi San muốn tôi vào hoạt động bí mật tại thị xã Plei-ku, nên cơ quan cử ông Ái sắp ra Bắc chữa bệnh cùng đi với cụ. Nhưng đồng chí Võ Chí Công nói cụ Y Bi ra ngoài là không phải để học tập, an dưỡng, lần này đi công tác cần phải có người giúp việc, nên Khu uỷ quyết định gọi tôi đi với cụ. Đúng ra đoàn chúng tôi phải đi theo đường hành lang từ Khu 5 vào Tây Ninh, song sợ rằng con đường đó không an toàn, trên đường đi gặp địch cần phải mất cả tháng, đoàn sẽ không kịp dự đại hội, nên Khu uỷ quyết định cho đoàn của cụ đi theo hành lang ra Bắc, ra ngoài đó Trung ương sẽ lo.

Ra Bắc, mới nghe tin ấy tôi đã thấy trong lòng rạo rục. Hồi ấy anh em dân tộc Tây Nguyên được ra Bắc về đều kể chuyện được gặp Bác Hồ. Được gặp Bác Hồ và được nghe Bác thăm hỏi động viên trực tiếp, sao mà thấy mình may mắn quá. Tôi tò mò thăm dò cụ Y Bi vì cụ cũng đã từng được ra Bắc, được gặp Bác. Tôi đi với cụ thế nào cũng được theo cụ tới thăm Bác Hồ. Tôi mất ngủ vì nghĩ chuyện mình được đi ra Bắc, trước khi vô Nam dự đại hội, thế nào cũng được gặp Bác Hồ...

Khu uỷ Khu 5 đã có thông báo cho các trạm giao liên đưa đoàn đi khẩn trương và an toàn. Những cung đường khó phải khiêng cụ Y Bi-a-lê-ô vượt qua. Gọi là đoàn chứ thực ra chỉ có cụ và tôi, là thư ký riêng của cụ. Có đoạn đường phải đi đêm để vượt qua trọng điểm máy bay của địch hay đánh phá. Đêm hôm đó, cụ bước đi rất khó khăn, tuy trong tay có cầm một cái đèn pin được che bót, chỉ đủ soi dưới chân. Đi được một đoạn, anh em giao liên đòi khiêng cụ.

- Cụ ạ, cung đường này chúng cháu quen lối rồi, mà đi cũng còn vấp ngã. Để cụ kịp hội nghị, chúng cháu khiêng cụ vượt qua cung này.

Cụ Y Bi nói bằng tiếng Êđê, tôi dịch lại: “Tôi biết các cháu thương tôi già và nhận trách nhiệm của trạm, là một điều tốt. Tôi biết các cháu tốt bụng đấy, nhưng tôi nghĩ trong đêm hôm thế này, có sự việc sẽ xảy ra ngoài ý muốn của chúng ta, lỡ các cháu trượt chân một cái rồi ngã xuống tôi sẽ là người bị đau. Có khi bị nặng không đi được phải nằm lại ở một trạm nào đó thêm vài ngày nữa. Các cháu cứ để tôi tự đi dù có chậm một chút mà an toàn là tốt nhất”.

Nói rồi cụ bật đèn pin và tiếp tục bước đi. Hai bên cụ có hai anh giao liên đi kèm. Các cung đường Tây Nguyên, anh em giao liên và dân công sửa sang để đi. Những suối nhỏ đã có cầu bắc qua. Nhưng có cung đường rất khó đi, có con suối lớn, không thể bắc cầu ở chỗ trống được, anh em giao liên bắc cầu mây cứ toàng teng như tổ chim ròng rọc, một người đi không nói gì, nhiều người đi qua một lúc thì chao ôi cái cầu nó đung đưa nghiêng ngả, không cẩn thận cũng dễ rớt xuống dòng suối. Cầu mây được anh em làm ở những dòng suối có nhiều cành cây hai bên trái giáp nhau, dù máy bay địch có rà cũng không tài nào phát hiện được. Có những chiếc cầu rất nhỏ, mỗi lần đi qua chỉ có năm ba người.

Những cung đường dẫn khách từ ngoài Bắc vào và trong Nam ra cũng có những con suối nhỏ, em của con sông. Mùa khô, có thể lội qua dễ dàng, nhưng gặp phải mùa mưa thì rất khó

khăn, có khi nằm lại ở bên bờ mà chờ nước rút. Nhưng anh em giao liên có sáng kiến. Ở một con suối như vậy, anh em cưa những gốc cây cổ thụ to cao. Thân cây ấy ngã xuống từ bên này sang bên kia như chiếc cầu thật. Chiếc cầu này mới bị đứt mất lũ máy bay của Mỹ - ngụy. “Chiếc cầu” này không có chỗ vịn tay ở hai bên như cầu mây, người trẻ đi đã khó, nói gì đến người già mắt kém, chân tay run. Nhưng trên đường ra vào công tác, trong mùa mưa, không ai tránh được chiếc cầu này.

Hôm đó, đoàn công tác do cụ Y Bi làm Trưởng đoàn, đến chỗ con suối này. Nước đang chảy xiết, thấy đã hoa mắt rồi, còn chiếc cầu dài thườn thượt thì không có tay vịn. Đến đó anh em giao liên cho đoàn nghỉ một lúc, lấy lại bình tĩnh để vượt qua chiếc cầu. Trước khi đoàn đi qua, anh giao liên thao tác trước, có người đi bình thường như đi trên đất, có anh chạy một lèo vượt qua cây cầu. Việc các anh giao liên đi lại dễ dàng cũng làm cho đoàn yên tâm một phần. Theo sự hướng dẫn của giao liên, chúng tôi đã đi qua cầu an toàn. Chúng tôi nghỉ một lát để lấy sức đi tiếp. Trong lúc nghỉ, cụ Y Bi nói: Chuyện đánh giặc, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, tất cả mọi người Việt Nam mình phải làm. Nghe chỗ này đánh thắng giặc, vùng kia đồng bào đoàn kết giúp bộ đội, cán bộ, tôi đi để được nhìn thấy đồng bào, bộ đội ta đã làm. Tôi đã thấy trong phim *Bác Hồ đi chiến dịch Biên giới*, Bác đi bộ là nhằm động viên các chiến sĩ hăng hái chiến đấu và chiến đấu giỏi hơn. Già thì làm theo sức già, việc này là việc lớn, đâu phải quả ót, hột muối đâu mà đi xin. Ai cũng phải làm.

*

* *

Đến trạm phía tây Vĩnh Linh đã có chiếc xe com-măng-ca của Ủy ban Thống Nhất ra đón. Ra đến Hà Nội, Ủy ban Thống Nhất cho cụ Y Bi và tôi vào Bệnh viện Việt - Xô để kiểm tra sức khỏe. Chúng tôi nghỉ tại 103 Quán Thánh - Hà Nội. Buổi sáng thượng tuần tháng 6-1969, có một chiếc xe Vôn-ga đậu trước nhà. Tôi nghĩ, mình được ưu tiên sướng thế. Có được đi theo cụ

Y Bi thì mới được ưu tiên vì cụ là cán bộ lớn, lại cao tuổi. Tôi thấy có một người cán bộ lên mời cụ và tôi, bảo là đi công tác. Xe đi hết đường Quán Thánh thì rẽ vào Phủ Chủ tịch. Xe đậu trước nhà, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ra mời vào phòng làm việc của ông. Cụ Y Bi và tôi đang ngồi nghe Thủ tướng tiếp chuyện, thì một lát sau tôi bỗng nhìn thấy Bác Hồ vào.

Thủ tướng nói:

- Bác Hồ đến thăm cụ đây!

Cụ Y Bi đứng lên quay người lại và đưa hai tay bắt tay Bác Hồ. Tôi chưa kịp quay lại thì Bác đưa tay ra trước bắt tay tôi. Tôi giữ bàn tay của Bác khá lâu. Sau đó Bác Hồ ngồi cạnh Thủ tướng Phạm Văn Đồng, hỏi thăm sức khỏe của cụ Y Bi, hỏi thăm cuộc đấu tranh chống Mỹ - nguy của đồng bào Tây Nguyên.

Bác còn hỏi đồng bào có nuôi nhiều gà không, gà có lớn nhanh không?

Cụ Y Bi hiểu ngay. Năm 1961, cụ tham quan miền Bắc, được gặp Bác. Bác nói chuyện nuôi gà - tức chuyện đào tạo cán bộ tại chỗ.

Cụ trả lời:

- Thưa Bác, nhân dân các dân tộc Tây Nguyên nuôi nhiều “gà”, “gà” tốt, lớn nhanh... Hiện nay không những chúng tôi có “con gà” tại chỗ mà còn có cả con cháu ngoài Bắc vào. Đoàn kết tốt, chiến đấu tốt.

Bác hỏi:

- Thế bây giờ cụ định trở vào Nam nữa à?

- Thưa Bác, ở trong miền Nam có việc lớn. Ở trong ấy mong cụ Y Bi vào - Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói đỡ lời.

Bác Hồ nói:

- Ra đây rồi, cụ già rồi, ở ngoài này tốt hơn. Cụ sẽ phát biểu trên đài, viết trên báo, nói cho mọi người biết Mỹ là kẻ xâm lược, nguy quyền là kẻ tay sai. Nói cho nam, nữ thanh niên, nông dân đồng bào đoàn kết tốt, nhất định đấu tranh thắng to.

- Vì trong ấy nói phải có đại diện các dân tộc đến dự Đại hội thì mới tốt, Bác ạ - Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói thêm.

- Thế thì Thủ tướng phải lo chuyên cơ cho cụ đi, nhưng không được ở lâu trong ấy, làm việc xong rồi ra ngoài này ngay.

Trong lúc học tập, công tác tại Hà Nội, tôi may mắn được gặp Bác Hồ nhiều lần, thấy Bác từ xa đến gần. Lần này, tôi được gặp Bác, bắt tay Bác. Tôi vô cùng cảm động trước tấm lòng, tình cảm của Bác đối với người già. Bác thông cảm với sức khỏe người già, thương quý người già nên căn dặn cụ Y Bi: "Làm xong việc rồi ra ngoài này ngay".

- Vâng ạ - Cụ Y Bi nói.

Tôi quan sát thấy bộ râu của Bác Hồ hơi rung rung. Giọng Bác ấm nên tôi thấy gần gũi thân thương thế. Bác còn bảo cụ Y Bi cần giữ gìn sức khỏe, vì cụ là đại biểu của đồng bào Tây Nguyên, lúc này là lúc có đầy đủ điều kiện để bồi dưỡng thể lực hơn. Cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giành độc lập, thống nhất đất nước còn lâu dài. Đó là nhiệm vụ chung của các cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Lúc về tôi được Bác hỏi nguyện vọng, tôi nói cháu có nguyện vọng được gặp Bác Hồ, bây giờ đạt nguyện vọng rồi ạ.

Bác cười, vỗ vỗ vai tôi:

- Cháu còn trẻ, cần học tập nhiều. Cháu muốn là nhà văn thì cháu càng cần chịu khó học tập hơn...

Ôi, sao mà tôi sung sướng thế. Sao mà Bác Hồ đọc được ý nghĩ của tôi thế? Tôi không tả được niềm vui hôm ấy, vì tôi không ngờ Bác Hồ còn biết tôi mong muốn trở thành nhà văn... Tôi chưa viết được gì nhiều. Tôi bảo Bác, cháu mới tập tọng viết thôi. Bác bảo cháu muốn thành nhà văn thì cháu phải học tập trong đồng bào Tây Nguyên, vì Tây Nguyên có nhiều tác phẩm lớn trong dân gian, cháu phải giữ được cái chất riêng...

Mãi sau này tôi vẫn tâm niệm mình phải đi sâu vào đời sống bà con mình, mình mới thực hiện được lời Bác dạy.

NHỮNG NGÀY SỐNG ĐẸP

VŨ TÚ NAM

10-4-1952: Ngày kia khai mạc Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân. Các chiến sĩ đang hoàn thành việc viết báo cáo thành tích.

Chúng mình rất lo, chiến sĩ đã đến đủ cả. Anh em viết chỉ có bốn người! Mà chiến sĩ thì đông: Các đoàn Liên khu 3, Liên khu 4, Liên khu 5, các đại đoàn 304, 308, 312, 316, 315, Bình Trị Thiên, Liên khu Việt Bắc, đoàn các đơn vị trực thuộc Bộ, cộng 140 người.

Hành quân tới địa điểm Đại hội gần Hợp Thành, Hồ, phụ trách đoàn Liên khu 5, chỉ huy "trung đội", ra lệnh hành quân: "Tiểu liên đi trước một khẩu, đi sau một khẩu, đề phòng có hồ, có lệnh mới được bắn!". Phải cáng hai cậu Trường và Ước, vì đang ốm.

Công binh làm xong hội trường và khu nhà ở vượt mức thời gian, chỉ hết 15 ngày, trong khi đáng lẽ phải mất 2 đến 3 tháng. Còn nguyên khẩu hiệu gài trên các thân cây: "*Hoan hô nửa đã về*" v.v.. Chiến sĩ thi đua và công binh liên hoan vui vẻ. Hiếu chăm chép bài hát cho các anh. Các chị Chiên, Chắt chuyên môn "bị" nhảy *đố la phà la*!

Chia tay với anh em công binh, La Văn Cầu phát biểu run cả giọng, vì anh không quen nói, phải nhờ mình chuẩn bị. Chị Chiên thì đồng dạ, như là chỉ huy tác chiến!

Mai Văn Hiến và Hồng Châu lo trang trí gấp, thức liên mấy đêm không ngủ. Hiếu (tổ múa Đoàn văn công) hăng hái dạy các chiến sĩ múa và hát, hôm nay gánh dù đi Hợp Thành may ri-đô. Mừng là Từ Bích Hoàng mấy hôm nay không ốm! Thép Mới và

anh em báo *Cứu quốc* đã đến cả; Văn công 315, 312 và Liên khu Việt Bắc đều đã tập trung. Chị Khang đến, phụ trách căng tin, đặc biệt có món mía.

Khu đại hội ít cây, phải nguy trang nhiều. Suối cạn, bé, phải bắc máng lên cho các khu vực chiến sĩ tắm.

16-4-1952: Chiều nay nắng khô, quang đãng. Báo cáo điển hình của La Văn Cầu, Đinh Nói, Nguyễn Quốc Trị ở hội trường. Minh theo dõi tổ 4, du kích Việt Bắc và Liên khu 3, xuất sắc có: Chị Chắt, anh Sang, cụ Vắn, anh Đảo và anh Bầm. Học được rất nhiều về tính giai cấp và chính sách vô cùng đúng đắn của Đảng ta trong vùng bị tạm chiếm. Đặc biệt cô Thuốc, một thiếu nữ, báo cáo vui như chim hót.

Tổ 3, mẹ đồng chí Nguyễn Nhật Khai (312) tới thăm, tóc bạc, tự nghe báo cáo của con. Khai thấp bé, củ mì. Xem một tối văn công, vở *Cả nhà anh Cầu thi đua* của Đỗ Nhuận, âm cúng, cảm động. Bắc Xuyên đóng vai ông già áo đỏ khéo. Một tối phim Liên Xô, *Những chàng trai dũng cảm* phi ngựa chiến đấu hào hứng.

Tại Đại hội, nói chuyện với các anh Tô Hoài, Nguyễn Đình Thi, Thép Mới...

17-4-1952: Sớm nay, chị Chiên báo cáo hay vô cùng. Giáp Văn Khương nói mạnh mẽ, bốc cháy. La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Đinh Nói đã báo cáo chiều qua.

19-4: Đại hội bế mạc tối qua. Đại tướng gắn Huân chương Quân công hạng Ba đỏ chói cho Quốc Trị, Chiên, Đinh Nói, Sang, Xim... và một số Huân chương Chiến sĩ hạng nhất. Giải tán ra ngoài, múa vật, múa bông. Điện dăng trên cành cây. Múa đuốc và múa sạp thật đẹp. Anh "Ké" Kiên rất nhộn. Khôi đang múa, suýt bị tụt khó! Cô Thanh ngã, bị sạp đánh vào chân.

Tin chiến sự: Ta tiêu diệt vị trí Lạc Thổ, và liên tiếp thắng ở đồng bằng. Các đồng chí địch hậu rất khoái, đặc biệt anh Bầm thú vị lắm khi được biết đồn Lạc Quân đã bị diệt.

Sớm nay mát, gió như mùa thu. Rửa mặt giếng, chợt thấy lúa chiêm đã đậm bông... Rất lo việc viết về các chiến sĩ, lại lo sẽ đi Đại hội liên hoan toàn quốc.

21-4-1952: Chiều mưa đá, mỗi hòn to bằng đốt ngón tay. Văn nghệ báo chí ở tập trung trên đồi cao, gần hội trường. Cậu Ánh gánh com sáng lên, có rượu vang đỏ - đồ hộp chiến lợi phẩm - anh nào cũng hơi say một chút.

Không khí viết vui, đoàn kết. Nguyệt Tú và Bích Thuận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hối (320), Tiến (315), Mô (Liên khu 3)... tất cả hơn 20 người ngồi viết, chia làm 5 tổ. Đèn dầu tây tốt, bàn giường đẹp, chỉ khổ mỗi cậu Ánh phải gánh com xa và leo dốc trơn.

Tối qua, kịch *Đêm Lao Cai* của Văn công Việt Bắc, chưa ổn. Văn công đoàn trung ương được thưởng huân chương Chiến sĩ hạng nhì. Mai Văn Hiến được Bộ Tổng Tư lệnh khen thưởng, rất vui.

Mạc Phi viết gấp đề đi học. Nhị Ca ốm, không viết được. Hoàng cũng ăn cháo.

Đêm, tạnh mưa, lắm muỗi và nhiều tiếng ếch. Tô Hoài đã ngủ yên trong màn. Chẳng biết đã mấy giờ rồi. Ánh bung cho một bát nước nóng, thật tuyệt.

30-4-1952: Tối nay khai mạc Đại hội liên hoan anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Trước ngày tới địa điểm, mình hành quân với đoàn "người ốm và cụ già", cùng chị Tám, anh Bầm, cụ Đình, cụ Vắn,... Cách địa điểm đại hội 7 km, ở nhà sàn của ông Quang Mai, Phó chủ tịch xã Linh Đức, ăn bữa cơm rau cải thịt gà thoải mái. Em gái ông Mai có đôi mắt thật đẹp.

Tắm giặt, nắng thơm áo quần. Nguyễn Phú Vị (320) đánh biệt kích Phát Diệm, Quang Vinh (308) đánh tàu chiến, hai anh kể chuyện tếu rất vui... Chị Tám kể chuyện bệnh xá tình đội Bắc

Ninh (nơi Nguyễn Đình Tiên từng nằm); anh Cao mượn dao sắc của chị cắt móng tay. Còn anh Bẩm thì cứ cười cười đầm đăm bàn tay cụt ngón vào vai mình.

Khi mới đến địa điểm, Mai Văn Hiến hằng hái dẫn bọn mình đi thăm một lượt các nhà kho; bếp có bếp lò nấu ăn; phòng ăn có tranh áp-phích xanh đỏ; hội trường rộng chiều ngang, cũng gỗ nửa thối nhưng hiện đại lắm, có hai "chuồng gà" trên cao cho báo chí và văn nghệ.

Ba giờ chiều, hai đoàn chiến sĩ công nông nghiệp mùa kết đoàn, do anh Ngô Gia Khảm (đi guốc) dẫn đầu đang đến chào thăm đoàn bộ đội thì Bác đến! Bác mặc quần áo ta nâu sẫm, dép cao su đen, cổ khoác cái khăn mặt. Tóc Bác bạc, răng trắng, da hồng. Bác đi nhanh vào nhà. Mình và Mai Văn Hiến nhảy vọt qua cửa sổ lên sân. Thấy anh em xông đến đông quá, Bác "chạy" ngay! Bọn mình đuổi theo Bác, quăng hết cả dép lại. Anh em hò reo: - Bác là của ai? - Của chúng ta! - Bác của ai?... - Của chúng ta!

Reo vang khắp cánh rừng. Vào hội trường, Bác phê bình tranh vẽ đồng chí Xuphanuvông chưa giống và nói cần có thêm khẩu hiệu quốc tế. Anh chị em cứ vây quanh Bác mãi, đến khi Bác bảo giải tán mới chịu về.

Trước đó, Đình Nói và chị Chiên được Bác giữ lại hỏi chuyện giữa đường, sau về nhà mới biết là Bác! Quãng bốn giờ chiều, Bác đến thăm đoàn chiến sĩ quân đội.

Gần tối, Bác ngồi vui với anh chị em giữa bãi cỏ. Bác mời một cụ và chị Song Kim hát chèo, Bác chữa cho từng câu hát sai. Rồi nhảy tập thể. Bác gom nam nữ thanh niên lại, khuyến khích nhảy cho vui.

Tối, vào hội trường, điện sáng. Bên ngoài trăng cũng sáng, cây thưa, cao. Chúng mình lên "chuồng gà". Bác chỉ huy vỗ tay hoan hô các chiến sĩ báo cáo. Bác đánh nhịp cho hát nữa. Bác đi

ở hội trường ung dung như đi trong nhà, trong gia đình. Bác đọc diễn văn khai mạc, rồi anh Thận, anh Việt, bác Thắng, anh Văn lên nói. Đại biểu chiến sĩ già nhất Đại hội, 68 tuổi, và chiến sĩ gái trẻ nhất phát biểu. Bác ôm hôn em gái nhỏ và tặng lại "bó hoa rừng" của Bác cho ông cụ râu bạc như cước.

Buổi khai mạc kết thúc vào 11 giờ đêm, anh em văn nghệ sĩ còn phải họp với Nguyễn Xuân Sanh, bàn việc ra tờ tập san đặc biệt.

1-5-1952: Bốn rưỡi sáng đã gọi nhau dậy, anh em văn nghệ còn phải họp thành lập tổ Đảng, tổ chức phân công và bàn công việc. Sáu rưỡi, lên hội trường.

Anh Thắng báo cáo tổng kết thi đua. Dài. Về, ăn xong lại tới nhà các chiến sĩ. Giáp Văn Khương viết bích báo, đọc cho mình nghe. Anh Bầm làm một bài thơ không vần, mình chép hộ anh, có những câu rất hay:

*Tôi ăn nằm đồng lúa mệnh mông
Sáng cấp chiếu manh ra đi
Tối tối lại về tranh nhân dân với địch...*

Chị Chiên mệt lử, lội suối cũng loạng choạng, lại phải ngồi ở Chủ tịch đoàn. Trưa, chị trông nhà cho anh em ăn cơm trước. Máy đồng chí ham nhảy vui giữa nắng, chị ra bảo họ nghỉ không được, thế là chị cũng lăn vào nhảy, sau đó khéo léo đưa họ vào bóng râm, sợ họ ốm mà.

Bọn mình sinh hoạt đảng cùng với các chiến sĩ. Sắp họp chi bộ do Quốc Trị triệu tập thì anh Thận đến. Anh mặc bộ quân phục vải thô, màu gụ. Anh nói chuyện thân mật, nhấn mạnh (đại ý) "phải nắm chắc tay súng, có lập trường giai cấp kiên định để chiến đấu lâu dài, nhằm mục đích cuối cùng là thủ tiêu giai cấp trên toàn thế giới; đến khi đó vũ khí sẽ xếp vào bảo tàng, chỉ còn vũ khí tư tưởng, phê bình và tự phê bình thúc đẩy loài người tiến lên mãi trong hoà bình và hạnh phúc".

Quốc Trị chăm chú ngồi nghe đồng chí Tổng Bí thư nói, thỉnh thoảng cười khoái trá như trẻ thơ. Anh Thận nhìn vào mặt Trị mà nói, giọng anh say sưa như bốc lửa. Có lúc Trị giật người lên, như muốn hô vang khẩu hiệu. Chiến sĩ ngồi vây quanh đồng chí Tổng Bí thư. Hồ (khu 5) quạt cho anh. Khi anh kể về thời kỳ anh bị giam Pháp lòng bắt năm 1943 ở Vĩnh Phúc, cụ Đình và chị Chiên lắng nghe từng lời một.

Chiều, vui liên hoan, căng dù xanh che nắng. Các đoàn công nông binh múa, hát, có micrô, đĩa hát, kèn. Hoàng Đình Kỳ mới sốt rét dậy, tóc cắt cao, mặc áo dài trắng con gái, nhảy nghịch toát mồ hôi. Các cụ nông dân nhảy tự do, giơ chân múa tay rất thông khoái. Báo liếp số 1 đã lên khung.

Gần tối, Bác đột kích vào hội trường, ngồi dãy ghế dài không ai biết. Bác báo tin có anh em công nhân xưởng X sắp đến thăm Đại hội, đề nghị cử ba chiến sĩ công nông binh chuẩn bị ý kiến cảm ơn anh em. Rồi Bác dẫn đầu đoàn người ra đón khách, y như một chính trị viên đại đội. Đoàn khách vào hội trường. Các em thiếu nhi áo quần xanh lơ, mũ calô xanh lơ, vẫy quốc kỳ và cờ các nước bạn, giơ cao biểu ngữ mừng ngày 1 tháng 5 và chân dung Hồ Chủ tịch. Trong khi các đại biểu nói, Bác ngồi thụp xuống ôm lấy các cháu thiếu nhi, như ông bế cháu trong nhà. Cuối cùng, Bác thay mặt cả chủ và khách cảm ơn lẫn nhau, rồi Bác đứng ở giữa, ra hiệu cho hai đoàn quay đằng sau, từ biệt. Cả hai đoàn đều ngoái lại nhìn Bác, ai cũng vui sướng, nghẹn ngào. Đồng chí Ngô Đình Đản (E 148), người thấp nhỏ, âu yếm quạt cho Bác và cố sức bước theo Bác.

Tối, thư ký đoàn đọc điện mừng ngày 1-5 của Tổng công đoàn Nhật Bản. Nghe nói sẽ có phim, nên bọn mình đều lên "chuông gà", gắp cả Thanh Hương trên đó. Anh Ngô Gia Khâm và anh Thường, chiến sĩ cầu đường báo cáo. Bác luôn chủ động, mời "các văn nghệ sĩ ra hiến nghệ". Anh Tú Mỡ hát chèo. Bọn mình cũng phải hát "tốp ca" vài bài. Thật ngượng.

Phim màu rất đẹp: Ngày 1-5-1950 ở Liên Xô. Tan phim, Bác nói: "Chúng ta cố gắng, kháng chiến thắng lợi, rồi sẽ có ngày mừng 1 tháng 5 cũng vui như thế". Bác nhắc các đại biểu "để cho các cháu bé ra trước, không có đông người chúng nó lạc".

2-5-1952: Sớm, Bác đột ngột vào lán bọn mình. Bác hỏi: "Ai ở đây?". Anh Vũ Cao thưa: "Thưa Bác, mấy anh em phục vụ ạ". Bác bảo: "Ai mà chẳng phục vụ". Rồi Bác đi sâu vào góc lán, nhìn quanh. Bọn mình hốt quá, vì trật tự nội vụ chưa được tốt. Phải ngăn nắp hơn nữa! May mà Bác không phê bình.

Bác luôn luôn chủ động, tự tay cầm đèn soi cho báo cáo viên khi điện yếu. Từ sáu rưỡi đến tám rưỡi sáng, các anh Trần Đại Nghĩa, Tôn Thất Tùng, Cao Viết Bảo báo cáo. Chiến sĩ Phạm Văn Tham ra sức hò xen vào, những câu ca dao phần lớn do anh em văn nghệ viết.

Trưa, xem triển lãm, có tranh tứ bình (nỗi khổ của nông dân) của Tạ Thúc Bình. Chiều, tranh thủ hỏi Giáp Văn Khương được một đoạn về thời thơ ấu của anh.

Tối, La Văn Cầu và Quốc Trị báo cáo. Bác điều khiển Đại hội. Bác mặc quần phục màu vàng sáng, có thắt lưng cẩn thận. Về sau, nóng, Bác bỏ áo ra ngoài quần. Da mặt Bác hồng thắm, thật đẹp. Quốc Trị trở sơ đồ trận đánh, nói nhanh, dáng điệu hoạt bát như trong phim ảnh. La Văn Cầu chậm rãi, hiền lành.

Sau giờ giải lao, Bác gọi các vị Chủ tịch đoàn lên ghế. Bác kêu: "Cô Chiên đâu?". Chiên từ ngoài đồi chạy vào: "Thưa Bác cháu đây ạ".

Chiên ngồi lên ghế Chủ tịch đoàn, oằn mình. Có lúc chị rút khăn lau mồ hôi trán. Ngồi trên cao, mình và Mai Văn Hiến nhìn rõ. Mình bảo Hiến xuống báo cho đồng chí Tài, trong Ban tổ chức. Tài lần ra sau lưng Chủ tịch đoàn, khề báo cáo với Bác. Bác vội đứng dậy tới bên Chiên, cúi xuống hỏi. Chiên bối rối lắc đầu, tỏ ý không đau. Rồi chị cố gắng cười,

vỗ tay. Nhưng sau đó Bác thấy có lúc Chiên khẽ nhăn mặt, Bác buộc Chiên phải về nghỉ. Bác biết Chiên yếu nhiều vì những đòn tra tấn dã man của giặc.

3-5-1952: Sáng, chị Chiên và Giáp Văn Khương báo cáo, kết quả khá. Tiếc là chị Chiên quên nói về đoạn địch tra tấn dụ dỗ, do đó thiếu chi tiết hơn ở Đại hội toàn quân. Bác thưởng ngay cho Chiên một khẩu súng ngắn.

Sau khi chị Chiên báo cáo, Bác đập mạnh tay xuống bàn, nói: "Báo động! Có máy bay địch tới". Cả Đại hội chạy ra hầm, nhanh và trật tự. Trờ vào, Bác tuyên bố là tập báo động thôi, và nhận xét về công tác phòng không, cần phải chu đáo, chớ chủ quan.

Chiều. Nghỉ. Các chiến sĩ chuyện trò, trao đổi. Ngô Gia Khảm nhắc lại với Nguyễn Phú Vị về nỗi khổ khi làm thợ ở nhà máy xe lửa Gia Lâm thời Pháp thuộc. Nguyên, chiến sĩ trẻ bộ đội, tâm sự với Cao Viết Bảo, người bạn công nhân trẻ. Anh Trần Đại Nghĩa hỏi Ngô Quang Sen, Giáp Văn Khương về súng và đạn cối 60 ly sử dụng ở chiến trường ra sao. Chị Tám đi tắm về, tóc xoã, nói chuyện với em gái Thanh, chiến sĩ công nhân xeo giấy. Chị Chiên ngồi bên bãi cỏ, để Vũ Cao hỏi chuyện và Dương Bích Liên vẽ. Chị luôn xách khẩu súng ngắn (Bác cho) bên mình - cả lúc đi ăn cơm. Chị đùa vui, đứng tỉ súng vào khuỷu tay trái, nhắm bắn. Có chiến sĩ nông nghiệp già - đã có hai con đi bộ đội - thường xuyên đến quạt cho các chiến sĩ quân đội. Họ đứng, ngồi, từng nhóm. Thật là một đại gia đình cách mạng, đầm ấm và trẻ khỏe.

Tối phim *Đánh chiếm Béclanh*. Phim màu rất đẹp. Minh ngồi "chuồng chim" chếch trước mặt Hương. Thịnh thoảng Hương quạt cho mình, rót nước uống chung cái cốc bằng ống bương.

4-5-1952: Nghe tin Văn công đoàn đã tới, chừng 20 người. Hiếu, Hoà, Xương duyệt mấy bài nhạc mới sáng tác, nói chung chưa vừa lòng.

Nghe báo cáo của đồng chí Bái, chiến sĩ nông nghiệp, anh Nga người Mường chiến sĩ diệt dốt, em Hợi học sinh và chị Thành dân công, Bác Tôn Đức Thắng ôm Hợi hôn, và gọi em là "tương lai của Việt Nam".

6-5-1952: Sớm, thông qua điện văn, đọc thành tích các chiến sĩ thi đua toàn quốc. Hoàng Đình Kỳ nói: "Chúng tôi không sợ bị bớt thành tích đi, chỉ sợ tô vẽ thêm ra, về đơn vị mất đoàn kết, chúng tôi sẽ không làm được việc...".

Chiều, đón các chiến sĩ. Cờ biển, ký giao ước thi đua, nhà thơ Tú Mỡ đại diện cho văn nghệ. Quay phim, chụp ảnh.

Tối, lễ tuyên dương và bế mạc. Văn công. Phim của ta quay về Festival Berlin. Mình lại ngồi trên "lầu", sau lưng Hương. Liên hoan vui mãi tới hai giờ khuya. Hương phải chuẩn bị cho chị Ái gặp gỡ các chiến sĩ nữ.

Thế là hết Đại hội. Sớm mai, anh Trường Chinh triệu tập Văn công đoàn để phê bình, rút kinh nghiệm qua hai tối biểu diễn. Chiều qua, anh đã gặp anh chị em văn nghệ báo chí dự Đại hội, để góp ý kiến về công việc. Ai cũng lo viết sao cho tốt, cho xứng đáng với cuộc đời của các chiến sĩ.

BA LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC

HỒ PHƯƠNG

Vào Bắc Bộ phủ tháng 12 năm 1946

Vẫn còn nhớ vào khoảng đầu đông năm 1946 Cách mạng tháng Tám chưa được tròn một năm, tôi còn đang học ở Chu Văn An và được sớm quen anh Tô Hoài qua những bài viết nho nhỏ cùng một giải thưởng truyện ngắn của tôi trên tờ *Thiếu sinh* (truyện *Tiếng kèn trại lính*). Khi đó anh Tô Hoài đang phụ trách phần văn hoá của báo *Cứu quốc*, trong đó có trang thiếu nhi hàng tuần. Anh đã cho tôi làm cộng tác viên chuyên viết bài cho trang này. Thời gian đó, trong Nam bọn Pháp đã dựa quân Anh nổ súng đánh ta quyết liệt nhằm lập lại ách thống trị cũ của chúng. Theo lời kêu gọi của Bác Hồ và Đảng, quân dân Nam Bộ chủ yếu chỉ với gậy tầm vông, đã chiến đấu vô cùng oanh liệt. Báo chí Hà Nội không ngày nào không có những dòng tin lớn về cuộc kháng chiến anh hùng của đồng bào trong đó...

Một buổi, tôi bỗng được nhắn tới gặp anh Tô Hoài. Anh ân cần cho biết: có một phái đoàn miền Nam ra Hà Nội báo cáo với Bác và Trung ương về tình hình chiến sự. Trong đoàn, nghe nói có cả một chú thiếu sinh bị Pháp bắn cụt tay cũng được đưa ra thăm Bác để tố cáo tội ác của bọn Pháp. Anh Tô Hoài bảo tôi phải tới ngay Bắc Bộ phủ sáng hôm sau khi đoàn miền Nam vào gặp Bác, để đưa tin. Anh nhấn mạnh: Chú ý tới Bác là hàng đầu rồi, đoàn miền Nam cũng rất quan trọng, nhưng chớ quên em bé, để đưa tin lên báo *Cứu quốc* càng sớm càng tốt, nếu ký hoạ được thì càng hay. (Hồi đó máy ảnh còn cực hiếm, báo *Cứu quốc* khi ấy cũng còn quá nghèo).

Hôm sau theo lời anh Tô Hoài tôi mạnh dạn đến ngay Bắc Bộ phủ. Chẳng có giấy tờ gì hết, tôi mau lẹ lên qua cổng, lẫn vào mọi người, cùng đi thẳng vào phòng khách lớn. Mấy chú bảo vệ có lẽ tưởng tôi đi theo một trong những đoàn khách nào đó nên chỉ hỏi cận kề mấy ông trưởng đoàn. Tôi thăm mừng và khoái quá. Khách đã khá đông, tôi không khỏi bàng hoàng xúc động. Phần lớn khách đứng thành vòng ở phía ngoài, vòng trong là khách quan trọng hơn ngồi trên các ghế xếp. Bên trong nữa, chính giữa, là một ghế sofa. Bác đang ngồi ở đó, và ngay cạnh Bác là chú thiếu niên trạc tuổi tôi, trắng trẻo thông minh nhưng có vẻ yếu lắm. Cánh tay phải của chú băng vẫn còn trắng đầy. Bác đang vòng tay ôm lấy chú bé. Đôi mắt sáng ngời của Bác tràn đầy thương xót... Bác của tôi, của cả nước, của tất cả mọi người Việt Nam và của cả mọi dân nô lệ lầm than trên thế giới này, đang ngồi đó... Lần đầu tiên trong đời, tận mắt mình tôi vô cùng sung sướng và vinh dự được chiêm ngưỡng Bác. Đúng như mọi sách báo đã nói: Đôi mắt Bác là một đôi mắt thần, sáng láng đến lạ lùng, đôi mắt ấy dường như đang thăm róm lệ mỗi khi cúi xuống nhìn chú bé thương binh... Và vàng trán mệnh mệnh trí tuệ nữa, như cả một vòm trời bao la trên khuôn mặt hao gầy mà cực kỳ tao nhã với một chòm râu thông thái rất đẹp, rất Việt Nam. Tất cả đã tạo nên dung nhan một nhà hiền triết lớn, một anh hùng Việt Nam thời đại mới, không thể nào lẫn được với bất cứ một trí giả, một anh hùng nào khác, dù đó là Lý Công Uẩn, Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, hay Phan Bội Châu...

Tôi vẫn không sao rời mắt khỏi Bác, và liếc thấy tất cả mọi người đều như vậy cả. Nhưng giữa lúc chưa bắt đầu cuộc trò chuyện chính thức, tôi cùng mọi người vẫn còn như ngây ngất ngắm nhìn Bác, thì bỗng một bàn tay mạnh mẽ nào chộp lấy vai tôi kéo giật lại. Như choàng tỉnh, tôi ngoái đầu và nhận ra một anh bảo vệ cao lớn. Anh khe khẽ hỏi, nhưng vô cùng quyết liệt: - Ai cho em vào đây? Lên vào hả? Ra ngay!

Cũng phải tự khen mình không đến nỗi quá nhút nhát, và cũng khen cả cho “ông thần khẩu” của mình, tôi đáp rất nhanh, không hề quá lo sợ:

- Thưa anh em được báo *Cứu quốc* phái tới để đưa tin...
- Lão! Báo nào? Giấy đâu?
- Thưa anh, em đi vội.
- Vội gì! Có ra ngay không thì bảo?

Giữa lúc “lâm nguy” ấy, có lẽ nghe thấy lao xao, Bác quay lại phía chúng tôi và cất tiếng ôn tồn hỏi:

- Cái gì vậy, các chú?

Cũng lại càng khen cho “ông thần khẩu” của mình lần nữa, rất nhanh tôi tranh thủ thưa ngay khi anh bảo vệ chưa kịp báo cáo:

- Thưa Bác, cháu là phóng viên trang *Thiếu niên* của báo *Cứu quốc* được cử tới để đưa tin ạ...

Cũng may sao, ở đó có một phóng viên nhiếp ảnh của *Cứu quốc* đã biết tôi, rất nhanh đã ra tay “cứu nguy đồng đội”:

- Dạ, thưa Bác chú này nói đúng đây ạ.

Một nụ cười hé nở trên môi Bác. Tôi thấy như cả bầu trời bật sáng loà. Bác không những lại cất tiếng mà còn đưa tay ra vẫy trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người:

- Vậy hả? Vậy vào đây! Báo chí dù lớn, bé thì cũng phải vào gần mới tác nghiệp được chứ nhỉ! Tốt thôi! Trên thế giới này cũng có người như cháu viết văn, làm báo đấy, mà làm báo giỏi, viết văn giỏi nữa cơ!

Trời ơi, tôi chỉ còn thiếu reo lên rồi chạy oà tới mà ôm lấy chân Bác để khóc lên vì quá mừng, quá sung sướng. Đúng là tôi đã được vào gần Bác, gần hơn cả mọi khách quý, chỉ vì như Bác đã nói cần được vào gần mới tác nghiệp được... Quả là một đứa trẻ vô danh như tôi không thể nào ngờ mình lại có được may mắn và diễm phúc đến như thế... Thế rồi, đúng như ý của anh Tô Hoài, ngay hôm sau, trên trang *Văn hoá* của báo *Cứu quốc* đã có ngay một bài nhỏ với ký hoạ (dù còn rất sơ sài) hình Bác ngồi

quàng tay ôm lấy vai chú bé thương binh Nam Bộ... (Có lẽ trong Thư viện quốc gia nay vẫn còn số báo ấy). Đây là điểm phúc đầu tiên trong nghề viết của tôi, chứ không phải giải thưởng truyện ngắn “*Tiếng kèn trại lính*”. Anh Tô Hoài đã nói: “Bác là như thế đấy! Không ai hiểu và yêu quý giới văn học nghệ thuật, báo chí... được như Bác đâu!”.

Bác vẫn còn nhớ...

Chiến dịch Biên giới năm 1950 là chiến dịch tấn công lớn đầu tiên của quân ta trong kháng chiến chống Pháp. Chiến dịch này Bác trực tiếp cùng ra trận. Từ đài quan sát Bác đã chỉ đạo quân đội ta chiến đấu như vũ bão và đã thắng rất lớn, giải phóng toàn bộ miền biên giới giáp Trung Quốc.

Sau chiến dịch ấy Đại đoàn 308 vinh dự được đón Bác tới thăm. Tôi vẫn còn nhớ địa điểm là một tràn ruộng khá lớn bên quốc lộ số 4, gần Thất Khê. Ấy là buổi chiều mùa đông nhưng khô ráo và sáng sủa. Những đơn vị được cử đón Bác xếp thành những hàng dài hết sức ngay ngắn, khá đẹp trên tràn ruộng lớn ấy. Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ oai phong với bộ quân phục mới đi đi lại lại trước ba quân để xem xét lại trang phục và tư thế các chiến sĩ. Rất may mắn, tôi cũng được có mặt trong khối cán bộ Phòng Chính trị đứng ở hàng thứ hai. Một lúc sau, Bác đến cùng một đoàn tùy tùng rất nhỏ trên một chiếc xe Gíp chiến lợi phẩm.

Bác từ trên quốc lộ đi xuống tràn ruộng. Vẫn vô cùng giản dị với bộ quần áo hàng ngày, nay mùa đông chỉ thêm một chiếc áo bông khoác ngoài cùng một chiếc mũ cát kết vải... Bác vẫn đi dép lốp y như lính. Bác duyệt các hàng quân, trước khi nói chuyện và chỉ thị. Đứng trong đội ngũ, tôi hết sức hồi hộp và sung sướng. Thật lạ lùng, đây không phải lần đầu tôi vinh dự được gặp Bác...

Bác bước những bước hết sức quen thuộc, mềm mại nhưng cũng có thể thấy được cả sự mạnh mẽ và cả quyết. Bác tới gần. Ngược nhìn ra, tôi lại gặp đôi mắt thần thuở nọ - đôi mắt nhìn ai

như chiếm lĩnh, thu phục ngay tất cả mọi người với sự thông tuệ đến lạ lùng, cũng như sự thương yêu thật nồng nàn, sâu sắc. Cũng lại thấy được chòm râu thông thái, hiền triết quá đẹp cùng vàng trán mệnh mông...

Tôi còn đang say sưa ngắm nhìn, thì Bác đã tới ngay trước chỗ tôi, và dừng lại. Quả thật không ngờ, không sao tưởng tượng được nổi - Bác ngó nhìn vào hàng thứ hai, chăm chú nhìn tôi. Rồi Bác cất tiếng ân cần vui vẻ hỏi:

- Này, chú đây à?

Ôi, không sao hiểu nổi nữa. Đã hơn ba năm, mà Bác vẫn còn nhớ được chú phóng viên khi xưa sao? Tôi còn đang cuống lên chưa kịp trả lời, Bác đã hỏi tiếp:

- Chú cũng đã trở thành bộ đội rồi cơ đấy à? Ủ, tốt lắm!...

Cũng như lần trước ở Bắc Bộ phủ, tôi chỉ còn thiếu chạy oà ra mà ôm lấy chân Bác, khóc lên vì mừng vì quá hạnh phúc. Quả thật, không thể nào hiểu nổi trí nhớ của Bác lại bao la đến thế...

Ủ, chú vẽ giống lắm...

Năm 1951, chiến dịch đánh địch ở trung du. Cũng là một chiến dịch rất lớn và thắng lợi. Gần Tết thì chiến dịch kết thúc. Đại đoàn 308 lại được chuẩn bị đón Bác tới thăm. Cơ quan Đại đoàn đóng ở một khu rừng tre nửa bao la vùng Bờ Rạ - sông Công. Khi đó tôi đang phụ trách báo của 308 (năm sau 1952 mới lại được trở về đơn vị chiến đấu).

Vừa để đón Bác vừa đón Tết, Bộ Tư lệnh 308 chủ trương làm một ban thờ Tổ quốc ở phòng khánh tiết (cũng toàn bằng tre nửa). Hoa tươi đã kiếm khá đủ. Khẩu hiệu cũng đã cắt dán và trang hoàng khá rục rờ. Nhưng chỉ còn thiếu một thứ. Đồng chí Kiên - Ké Kiên - Trưởng phòng Chính trị nói với mọi người:

- Chỉ còn thiếu một chân dung Bác. Không biết kiếm đâu ra bây giờ.

Mọi người cũng băn khoăn. Nhưng rồi đồng chí Hoàng Xuân Tuỳ, Phó phòng Chính trị sức nhớ ra:

- Hồ Phương vẽ được đây. Thử xem sao.

Tôi mạnh dạn nhận lời và chỉ sau có một buổi với mực tàu và giấy bản, đã vẽ được chân dung Bác qua trí nhớ. Tự bản thân thấy chưa được tốt lắm nhưng cũng hao hao với Bác... Mọi người cũng dễ dãi và tuyên bố: “Được rồi đây!”

Thế rồi đúng ngày mừng một Tết Bác tới. Cả Đại đoàn vui như hội. Bác được mời tới phòng khánh tiết. Trước ban thờ Tổ quốc và tấm chân dung của mình, Bác chăm chú ngắm nhìn. Tôi - tác giả của bức hình ấy không khỏi vô cùng hồi hộp. Mọi người cũng theo dõi từng cử chỉ, lời nói của Bác. Thế rồi Bác mỉm cười, gật đầu:

- Giống! Giống đây!

Tôi chỉ còn thiếu bay lên vì sung sướng. Mọi người cũng đều đổ dồn mắt về phía tôi với những nụ cười rất tươi để chia sẻ niềm vinh dự.

Vẫn ngắm bức chân dung, Bác gật gù tiếp:

- Giống! Ừ, giống lắm! Giống y như... đồng chí Hồ Tùng Mậu vậy!

Ngạc nhiên và hết sức bất ngờ, nhưng rồi tiếng cười lập tức vỡ oà khắp phòng khánh tiết. Mặt tôi nóng bừng. Ôi, Bác hóm quá, vui tính quá. Bác Hồ Tùng Mậu là ai, mọi người ai đều biết cả. Đó là một đồng chí Trung ương khi ấy, cũng trạc tuổi Bác và cũng dễ râu y như Bác... Bác quả là bậc thầy *humour* (hài hước). Nhưng rồi Bác kéo tay tôi lại gần, ân cần:

- Dẫu sao, thế cũng là tốt rồi! Phải không nào? Bác cảm ơn chú đây!

Mọi người lại vỗ tay ran, lần này còn to và kéo dài hơn cả lần trước...

Tháng 3 năm 2010

HỒ CHỦ TỊCH VỚI SINH HOẠT LẤY KIỀU Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

PHAN ANH *kể*

Nhiều tập hồi ký viết về Hồ Chủ tịch đã kể lại rằng, vốn hiểu biết văn học của Hồ Chủ tịch thật là sâu rộng. Đối với những áng cổ văn tuyệt tác như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn (dịch giả là Đoàn Thị Điểm), Người không những thuộc lòng, mà còn vận dụng một cách linh hoạt và tinh tế vào cuộc sống.

Trong câu chuyện kể với chúng tôi, luật sư Phan Anh đặc biệt thích thú với sinh hoạt lấy Kiều mà Bác Hồ là người khởi xướng, ngay cả trong lúc khó khăn gian khổ và bận rộn nhất.

"Lần đầu tiên tôi lấy Kiều với Bác là vào ngày 19-5-1946, ngày Chính phủ ta tổ chức mừng sinh nhật của Người". Giọng luật sư rành rọt, như đọc ra từ trí nhớ của mình. "Biết Bác Hồ rất thích lấy Kiều, nên trước khi đến chúc thọ Người, tối 18-5, tôi đã nghĩ ra mấy câu. Sáng hôm sau, khi đến Bắc Bộ phủ, có cả cụ Huỳnh Thúc Kháng ở đó. Bác Hồ bảo tôi: - Chú Anh, chú có việc đặc biệt! Tôi nói: - Thưa Bác, tôi đã chuẩn bị được mấy câu lấy Kiều. Bác bảo: - Chú giao mấy câu lấy Kiều ấy cho cụ Huỳnh, còn chú, có công việc đặc biệt! Chú được giao nhiệm vụ Bộ trưởng Quốc phòng. Trước tình huống ấy, tôi ứng khẩu đọc bốn câu sau đây để bộc bạch tâm sự với Bác:

*Từ khi đá biết tuổi vàng,
Mỗi dây mỗi buộc, ai giằng cho ra.
Mong sao muôn dặm một nhà,
Tương tri nhường ấy, mới là tương tri".*

Luật sư Phan Anh kể tiếp:

- Ngày Bác lên đường đi Pháp dự hội nghị Phông-ten-nơ-blô, Bác giao quyền Chủ tịch nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng, và đồng chí Võ Nguyên Giáp là người điều hành chính các công việc lúc bấy giờ. Trước khi máy bay cất cánh tại sân bay Bạch Mai, Bác nói với tôi: - Chú có câu Kiều gì tả cảnh này? Tôi đọc:

*Trời mây đường dặm xa khơi,
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.*

Nghe xong, Bác nói: Có chú Giáp với cụ Huỳnh ở nhà thì trong sẽ ấm đấy!

Luật sư Phan Anh nhìn về phía vườn cây trước nhà, hồi tưởng về những năm tháng sống và làm việc ở chiến khu Việt Bắc:

- Tôi coi Việt Bắc là quê hương thứ hai (tôi là người Hà Tĩnh). Thời kháng chiến chống Pháp, ở Việt Bắc, có lúc ta bị địch bao vây tứ bề. Lực lượng của ta khi ấy còn mỏng, vũ khí ít. Đó là giai đoạn hiểm nghèo nhất. Đời sống vật chất thì cực kỳ khó khăn. Thiếu lương thực và gay go nhất là thiếu muối. Nhiệm vụ của chúng tôi là tiếp tế lương thực, thực phẩm và mua súng đạn (hồi ấy tôi làm Bộ trưởng Bộ Công thương). Tuy rất khó khăn gian khổ, nhưng công việc lại rất chạy. Anh em cán bộ thương yêu nhau, coi nhau như ruột thịt. Chúng tôi sống thật vô tư. Xe đạp, ô-tô làm gì đã có nhiều. Tốt lắm là đi ngựa. Mọi người hào hứng, phấn khởi làm việc. Một cuộc sống rất nên thơ! Cảm xúc thơ của tôi lúc ấy dạt dào hơn bao giờ hết. Chính trong hoàn cảnh đó, Bác Hồ rất coi trọng việc sáng tác thơ ca của quần chúng và sinh hoạt lấy Kiều.

Tôi nhớ Đại hội thi đua toàn quốc lần đầu tiên, khi sắp kết thúc, Bác bảo tôi: - Chú Anh có mấy câu thơ lấy Kiều chứ?

- Thưa Bác, trong Kiều không có nói về thi đua ạ!

- Thế thì tùy chú! Chú phải nói sao cho hợp với kiêu Việt Nam chứ!

Thế là tôi lại huy động trí nhớ của mình về *Truyện Kiều*. Cuối cùng, tôi lại lấy được một đoạn tương đối sát với nội dung của đại hội thi đua.

*Nhớ lời thệ hải minh san,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
Người đánh giặc, kẻ tăng gia,
Cùng nhau mở hội đèn hoa sum vầy.
Hơn trăm chiến sĩ năm nay,
Hơn ngàn chiến sĩ ngày rày sang năm.
Đã nguyện hai chữ đồng tâm,
Anh em xứng đáng tình thâm Bác Hồ!*

Tôi đọc câu chót và dừng lại. Câu cuối cùng là lời hứa của cả đại đội đối với Bác Hồ. Nhưng Bác liền nói:

- Chưa hết, còn một câu nữa!

Một phút ngạc nhiên đối với tôi và với mọi người trong đại hội. Bác đọc:

Toàn dân ra sức thi đua!

Câu thơ như một lời kêu gọi, thúc giục, rất hợp với bối cảnh của Đại hội thi đua.

Ngừng một lúc, luật sư kể tiếp:

- Vào đầu năm 1950, trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ, tôi được chỉ định trình bày bản báo cáo về tình hình quốc tế. Sau khi đọc xong báo cáo, tôi kết thúc bằng hai câu chữ Hán:

*Văn đạo Pa-ri tự dịch kỳ
Bách niên thế sự bất thắng bi.
(Nghe nói Pa-ri giống như bàn cờ
Trăm năm thế sự thật là bi thảm).*

Nghe xong hai câu chữ Hán đó, Bác bảo:

- Chú dùng chữ Hán, sao chú không lấy Kiều? Hãy lấy hai câu sau này để tả Pháp từ mạnh sang thua có được không?

*Những điều trông thấy mà lòng...
Mỗi trang lịch sử mỗi trùng bể dâu.*

Người kể chuyện giải thích: Những điều trông thấy mà lòng... có nghĩa là lòng vui. Nhưng ở đây lại bỏ lửng. Điều này rất biện chứng, vì rằng thắng không kiêu, bại không nản. Lịch sử có bao nhiêu trang thì mỗi trang là một trùng bể dâu (biến đổi lớn).

Nhân đây, luật sư Phan Anh cho chúng tôi biết: ở chiến khu Việt Bắc, khi họp Hội đồng Chính phủ, hình thức sinh hoạt có ý vị đậm đà là đọc thơ hoặc lấy Kiều. Bác Hồ làm thơ không phải để làm thơ, càng không phải để ngâm, Bác muốn dùng thơ ca để động viên, thôi thúc quần chúng sản xuất và chiến đấu. Cuộc họp Hội đồng Chính phủ có khoảng năm mươi người (kể cả anh chị em phục vụ). Những cuộc họp có các đại biểu Liên khu về dự, hoặc Đại hội thi đua, thì đông đến vài trăm người. Ví như Đại hội thi đua toàn quốc năm 1951, họp ở Chiêm Hoá (Tuyên Quang), thật là vui! Anh chị em cán bộ, kể cả thành viên của Hội đồng Chính phủ cũng "tự biên, tự diễn". Ai có khả năng gì thì "diễn" nấy (chẳng hạn như đồng chí Lê Văn Hiến biết hát bội, thì hát bội. Còn luật sư Phan Anh thì thường đọc thơ và lấy Kiều).

Theo luật sư kể lại, tinh thần dân tộc biểu hiện rất sâu sắc trong việc thưởng thức thơ ca của Bác Hồ. Bác thích *Truyện Kiều* vì trong đó Nguyễn Du mô tả mọi tâm trạng, mọi số phận và mọi hoàn cảnh của con người Việt Nam. Đại bộ phận người dân Việt Nam, kể cả những người mù chữ cũng thuộc *Truyện Kiều*, vì vậy hình thức lấy Kiều rất phù hợp với tâm lý của quần chúng.

Trong một cuộc hội nghị toàn quốc, vào năm 1953, đề chuẩn bị cho giai đoạn tổng phản công, việc chuẩn bị chiến trường được đề ra rất cấp thiết, vấn đề chính vẫn là lương thực. Muốn có lương thực thì phải thu thuế thật tốt và thật nhanh. Được Bác khích lệ, luật sư Phan Anh đã đọc trước hội nghị mấy câu lấy Kiều:

*Con cò lặn lội bờ sông,
Thóc thuê gánh gồng tiếng hát ví von.
Nhớ lời Bác dạy sắt son,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
Diệt thù giải phóng quê nhà,
Ấy là nghĩa nặng, ấy là tình sâu.*

Luật sư đọc câu cuối cùng vừa xong, Bác tiếp luôn:

*Đành lòng, chờ đợi ít lâu,
Chày ra là một năm sau, vội gì!*

Đọc xong hai câu thơ đó, Bác vừa cầm lấy chiếc áo, vừa đi, vừa đọc tiếp:

Nói rồi, xách áo ra đi!

Mấy câu đọc thêm của Bác hoá ra là một lời tiên tri: Đúng một năm sau đã diễn ra chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp toàn thắng!”...

Tháng 4-1988

NGUYỄN HUY QUÁT và VŨ CHÂU QUÁN ghi

BỨC CHÂN DUNG ĐẦU TIÊN CỦA VỊ CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

DƯƠNG TUẦN HOA

Trong ngày lịch sử vĩ đại 2-9-1945, lần đầu tiên giới nhiếp ảnh Việt Nam được chụp ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đang trình trọng đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tấm ảnh đó là kỷ niệm vô giá về giờ phút trọng đại mà lịch sử và dân tộc giao phó.

Song, cũng vì không lên được lễ đài và không có ống kính chụp xa, hôm đó không một nhà nhiếp ảnh nào có được bức ảnh cận cảnh đặc tả về vị Chủ tịch đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ tại Quảng trường Ba Đình mùa thu lịch sử. Dấu sao trên những bức ảnh toàn cảnh về lễ đài, nhân dân ta và bạn bè khắp năm châu lần đầu đã nhận ra hình dáng vị lãnh tụ tối cao.

Sau sự kiện đó không lâu, do yêu cầu của cách mạng, một số nhà nhiếp ảnh đang hoạt động tại Thủ đô Hà Nội được cử vào Phủ Chủ tịch chụp chân dung Người.

Vũ Năng An, tác giả bức ảnh chân dung được chọn và phổ biến rộng rãi, kể lại:

"Anh Trần Kim Xuyên, phụ trách Nha Tuyên truyền Việt Nam đã triệu tập 32 đại diện của các hiệu ảnh Hà Nội về họp tại trụ sở của Nha ở phố Đinh Lễ. Trong không khí cởi mở, anh

Trần Kim Xuyên nói rằng, việc chụp ảnh chân dung của vị Chủ tịch nước được tiến hành một cách dân chủ, nghĩa là 32 đại diện sẽ cử ra 6 người đi chụp, chứ Nha Tuyên truyền không "độc quyền" cử đích danh ai đi cả. Các đại biểu bàn bạc khá sôi nổi. Nhiều người rất mong được chụp ảnh vị lãnh tụ tối cao. Nhưng, cũng có người tỏ ra ngần ngại vì sợ chụp không thành công và lại được biết Cụ Hồ cũng từng là thợ ảnh thì rất khó chụp. Sau cùng, có 6 người được cử đi gồm có: Đại diện hiệu Hương Ký, hiệu Khánh Ký, ông Hựu, tôi (Vũ Năng An, làm việc ở hiệu Photo Atole tại đầu đường Cột Cờ, nay là đường Điện Biên Phủ của Thủ đô Hà Nội) và hai người nữa.

Đúng 2 giờ chiều của ngày đầu tuần thứ hai trong tháng 9-1945, sáu chúng tôi vào chụp. Ông Trần Văn Lưu, chủ nhân của tôi ngồi xe tay, mang theo dụng cụ để chụp bằng ánh sáng đèn, chứ không thể chụp "flatch". Từ cửa chính, chúng tôi được dẫn lên tầng hai, vào một buồng trống. Những người khác mang máy rất to, khá náo nhiệt. Tôi mang nhẹ, nhưng nghĩ rằng phải chủ động về ánh sáng. Chừng năm phút sau, Bác Hồ xuất hiện. Tôi còn nhớ như in: Người mặc quần soóc, áo kaki đơn sơ, trong có áo sơ mi cài cúc và đi giày vải màu chàm. Mọi người đều ngạc nhiên khi nhìn thấy vị Chủ tịch nước bình dị như một lão nông. Tôi đã từng nghe về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, lãnh tụ Hồ Chí Minh, song không tài nào hình dung ra hình ảnh Người. Giờ đây, nhà cách mạng vĩ đại mà thế hệ chúng ta từng ngưỡng mộ uy danh gắn với những truyền thuyết khá đẹp về chiến khu của Mặt trận Việt Minh do Người lãnh đạo đang đứng trước mặt tôi đây. Ấn tượng thị giác của tôi: đã rõ nét khuôn mặt của Bác có vầng trán rộng với những đường gân hằn rõ sang hai bên thái dương, có bộ râu thưa, đặc biệt là đôi mắt sáng lạ thường trên hai gò má gầy, với phong độ giản dị nhưng rất đỗi tự nhiên của Người, không chỉ ở bộ quần áo kaki và đôi giày vải màu chàm".



Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1945
Ảnh: Vũ Năng An

Nhà nhiếp ảnh lão thành Vũ Năng An, trong giờ phút ấy, điều khiển máy và đèn chụp - với sự giúp đỡ nhiệt tình của ông Trần Văn Lưu - đã cố gắng nhìn thật tinh những nét nhân hậu và quắc thước tượng hình ở gương mặt của Người. Ông An kể rằng khi bước ra, Bác tươi cười nói:

- Chào các chú, cảm ơn các chú! Thế nào, làm ăn có tốt không?

Cũng như mọi người, ông An chỉ *vâng dạ* một cách lễ phép, trong lòng đang lo không biết chụp Bác có đạt yêu cầu không. Bác Hồ nói tiếp:

- Các chú có cả thầy 6 người. Bác đề nghị thế này: mỗi chú chụp 5 phút, 6 người hết nửa tiếng. Bác chỉ có chừng ấy thời gian.

Ai cũng đòi chụp trước. Ông An bình tĩnh chụp sau, vì còn đề nghị cứu cho kỹ. Ông nghĩ: 5 phút không nhiều, phải cố chụp được 3 ảnh. Những người khác chụp xong còn đứng lại xem ông chụp. Khi ông An chuẩn bị ánh sáng, họ xô vào, rất ảnh hưởng đến công việc của ông. Ông Trần Văn Lưu bực quá nói to:

- Sao các anh lại làm ăn thế?

Rồi ông nhìn ông An mỉm cười như khích lệ.

Ông An nói với mọi người:

- Thôi nhé, các anh chụp xong rồi, đứng sang bên bây giờ để tôi chụp!

Ông An chụp đúng 3 kiểu. Ông nghĩ: nếu xin Bác một kiểu nữa thì chắc Bác cũng cho thôi, song ông không muốn lợi dụng lòng tốt của Người. Ông nhỏ nhẹ thưa với Bác:

- Chúng cháu đã chụp xong, xin cảm ơn Bác!

Bác gật đầu, có vẻ hài lòng:

- Thôi, về làm cho tốt nhé!

Trở về hiệu ảnh, ông An tráng phim ngay. Được hai kiểu, còn một kiểu bị rung. Ông Lưu an ủi:

- Thôi đừng buồn phiền gì, thế là đạt yêu cầu rồi.

Chỉ có vài người mang ảnh lên nộp cho Nha Tuyên truyền. Hiệu Hương Ký không thấy ảnh. Cả hai kiểu do ông Vũ Năng An chụp đều được chấp nhận. Tám ảnh nhìn thẳng, có hai con người, được phóng to để Bác gửi tặng các bạn người Pháp, người Nga và các bạn quốc tế khác. Chính ông An được vinh dự đưa ảnh lên để Bác đề tặng cho các bạn của Người; ông nhớ phía sau ảnh tặng các đồng chí Mô-rít Tô-rê, Ca-sanh, Cu-tuy-ri-ê, Đuy-clô..., Người ghi: "*Với tất cả trái tim*" và ký tên.

Tám ảnh này được in ra, phổ biến rất nhanh, thực sự đáp ứng lòng mong ước của toàn dân tộc khi nhìn thấy vị lãnh tụ kính yêu. Ở bức chân dung này, tóc Người chưa bạc lắm, đôi mắt sáng ngời, có cái nhìn không phi thường nhưng vẫn khác người, chòm râu đen thân thương trên gương mặt gầy, vàng trán rộng mênh mông...

Từ giờ phút ấy, hình ảnh Người đã đem đến cho đồng bào cả nước ta niềm tin yêu phấn khởi, sự tôn kính sâu xa. Đối với nhân dân nước ngoài cũng vậy. Có những bà mẹ Lào, Cam-puchia đã trân trọng cất giữ bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh như một báu vật trong nhà. Báo *Quân đội nhân dân*, số ra ngày 24-8-1995 có đăng bài *Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cao nguyên Phiêng Sa* kể lại một mẫu chuyện về tình cảm của nhân dân Lào đối với vị lãnh tụ kính yêu khi họ được nhận và chiêm ngưỡng bức ảnh chân dung Hồ Chủ tịch chụp sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ông thống lý ở Phiêng Sa rất tự hào vì bức ảnh của Người được treo trên tường nhà ông. Ông đã "phát hiện" mắt của Hồ Chủ tịch có hai con người. Ông nói: "*Mắt Hồ Chủ tịch có hai con người, khác người thường. Người hiểu thấu khát vọng của mọi người dân, bất kể người đó là dân tộc nào, đó là lòng nhân nghĩa cao cả của Người*".

Câu chuyện về "*Mắt Bác Hồ có hai con người*" cũng từng lưu truyền nhiều năm trong nhân dân ta. Người ta tin rằng Người

là một ông thánh. Nhưng, đúng như lời cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng: *"Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lần đã đành, nhưng sáng hơn vì Người biết nhìn, nên nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to"*.

Tác giả tấm ảnh này, ông Vũ Năng An, đã giải thích rằng trên đôi mắt Người có hai điểm sáng là do ảnh chiếu tạo hình của hai cái đèn tụ quang tăng điện thế.

CHỤP ẢNH BÁC HỒ

VŨ NĂNG AN

Lần đầu tôi được chụp ảnh chân dung Bác là sau khi tôi đã ghi một số ảnh lịch sử có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội - thành phố vừa mới trở thành Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi đã chụp Người, nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc mà trước đây, tôi thăm ngưỡng mộ gắn với những truyền thuyết về chiến khu của Mặt trận Việt Minh. Ấn tượng thị giác của tôi, đã rõ nét một khuôn mặt lão ông có vầng trán rộng với những đường gân hằn rõ hai bên thái dương trên hai gò má gầy, có vóc dáng mảnh mai mà nhanh nhẹn với phong độ giản dị rất đỗi tự nhiên không chỉ ở bộ áo ka-ki và đôi giày vải màu chàm.

Hôm ấy, điều khiển máy chụp và đèn chụp, tôi gắng nhìn thật tinh những nét nhân hậu và quắc thước tượng hình ở gương mặt của Người - mới trước đây không lâu, trên kỳ đài Ba Đình, khi đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* đến nửa chừng Người đã ân cần hỏi: "Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?". Và tôi đã tức thời hoà giọng vào tiếng đáp đồng thanh của hàng triệu con người tại cuộc mít-tinh. "Có!". Bức ảnh đầu tiên này tôi chụp Người đã được lịch sử chấp nhận và nhanh chóng đáp ứng lòng mong đợi của đồng bào ta ở khắp nơi.

"... Xem một đôi bức ảnh Hồ Chủ tịch, có người nói: mắt Người có hai con ngươi, và tin rằng vì chỗ đó Người là một ông Thánh. Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lắm

đã đành, nhưng sáng hơn vì người biết nhìn, nên nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to" (*Hồ Chủ tịch hình ảnh dân tộc* - Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1969). Tôi hình dung lại, qua những bức ảnh, hình tượng Bác trong bối cảnh cực kỳ khắt khe: "Việc Đảng việc nước bề bộn, lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trợ, lo việc ngoại giao." (*Võ Nguyên Giáp: Những năm tháng không thể nào quên* - Nxb. Quân đội Nhân dân, 1974).

Mỗi dịp được chụp ảnh Bác, đối với tôi là thời cơ tự mở mang nhận thức về Đảng về Lãnh tụ mà tôi bắt đầu có vinh dự tiếp cận. Đối với tôi những điều Bác nói, Bác viết, Bác sáng tác nhằm đấu tranh cách mạng, dựng nước và giữ nước chẳng khác chi dòng sữa thiêng của Mẹ hiền Tổ quốc, nuôi dưỡng tôi suốt chặng đường dài nghề nghiệp. Những trang tiểu sử và những mẩu chuyện về đời hoạt động của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ của chúng ta, đối với tôi là nguồn sáng cho tư duy nhiếp ảnh.

Nhận rõ sự ấu trĩ trong nhận thức và thể nghiệm một loạt ảnh chân dung văn nghệ sĩ trưng bày trước đây ba năm, tôi tự yêu cầu tu dưỡng tư tưởng để làm tốt chức năng mà ngày nay, một nhà thơ lớn gọi là "*Nhìn thấy cho đời*".

Với ước vọng "*Nhìn thấy cho đời*", người nghệ sĩ đã hướng ống kính tới những con người đang xây dựng xã hội mới, trước tiên là Bác Hồ mà Quốc hội khoá một nhất trí đề nghị của đại biểu Nam Bộ, đã tín nhiệm suy tôn là Người công dân thứ nhất.

Ngày 19 tháng 5 năm 1946, ở Thủ đô, lần đầu tiên nhân dân ta kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ. Tại Bắc Bộ phủ, sau khi các đồng chí trong Thường vụ và Chính phủ chúc thọ Bác, mười cháu phần lớn là con em nhân dân lao động, thay mặt cho thiếu

nhi nội ngoại thành và các anh, chị thay mặt cho miền Nam đang chiến đấu vào chúc thọ Bác... Đến lượt các đại biểu Ban vận động đời sống mới Trung ương đề nghị Bác nêu ra một khẩu hiệu cho cuộc vận động.

Bác nói: "Các chú muốn có một khẩu hiệu ư? *Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*. Một đại biểu thưa với Bác khẩu hiệu này đã quen thuộc, xin Bác một khẩu hiệu mới cho hợp với cuộc vận động đời sống mới.

Bác cười rồi nói: "Hàng ngày ta phải ăn cơm, uống nước, phải thở khí trời để mà sống. Những việc đó, ngày xưa ông cha ta phải làm, bây giờ chúng ta phải làm, con cháu chúng ta sau này phải làm. Vậy ăn cơm, uống nước và thở khí trời để đem lại cuộc sống cho con người thì đó là những việc không khi nào trở thành cũ cả. *Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư* đối với Đời sống mới cũng vậy".

Bức ảnh chụp lúc ấy nay cũng là một tư liệu lịch sử. Còn khẩu hiệu nói trên, trải qua 40 năm hiện thực Đời sống mới, chẳng những không hề cũ, mà ngày nay càng không thể thiếu trong cuộc chuyển hoá xã hội ở nước ta.

Chỉ trong mười mấy tháng trời dồn dập sôi động, biết bao nhiêu tác phẩm có giá trị nghệ thuật và thông tin thẩm mỹ đã giúp cho tôi cái mà tôi khao khát: đó là sự cảm thụ về hình tượng Bác.

Sau này, mỗi khi xem lại ở đây đó một vài tác phẩm hoặc ấn phẩm nói trên, tôi chưa hết bồi hồi mừng rỡ về cái đã hấp dẫn tôi.

Tôi đã chụp ảnh Bác lúc Bác xúc động tiếp nhận bức tranh do một đoàn đại biểu miền Nam vượt đường Trường Sơn mang ra biếu Bác cùng bức thư của hoạ sĩ Diệp Minh Châu...

Sau bức thư trên, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: "Ở Việt Nam ngày nay, ai biết có bao nhiêu Diệp Minh Châu trong các ngành hoạt động?".



Bác Hồ ở mặt trận Đông Khê (1950)

Ảnh: Vũ Năng An

Cảm thụ sâu sắc hình tượng trong tranh, lời thư và lời văn đầy tâm huyết, tôi càng hào hứng đeo đuổi những bức chân dung mong ước.

Một chiều hè kháng chiến, tôi lên trình Bác xem một số ảnh tôi mới phóng to, trong đó có một bức chân dung mà tôi rất thích thú. Bác xem ảnh. Tôi kính cẩn ngắm Bác. Hôm nay, vẫn khung cảnh như trong bức ảnh. Bác đang xem: nắng biếc xuyên qua những tàu lá cọ tươi xanh, toả sáng mái tóc và chòm râu bạc, vờn một đường viền hào quang trên vầng trán và gương mặt ánh lên nét vui ở cặp mắt nhìn thấu suốt. Khói thuốc lá lung linh vẽ thành những đường cong gợi tả.

Vẫn như khi chụp bức ảnh này, Bác đã đứng ở đây, đàm đạo với một vài đồng chí tại bàn doanh của bộ não kháng chiến - kiến quốc. Tôi khấp khởi hy vọng khi thấy Bác mỉm cười hỏi: - "Chú thấy ảnh thế nào?".

Tôi đáp: - "Thưa Bác, vừa rồi cháu nhìn lại, thấy đúng như ảnh đã ghi được...".

Bỗng nhiên tôi rụt rè trong lời nói. Bác nhẹ nhàng nhắc: - "Chú thấy sao?".

- "Ảnh đã chụp Bác giống như một ông tiên". Tôi đánh bạo nói vậy. Dứt lời tôi chú ý ngay cái nhìn và nụ cười của Bác, liền ngập ngừng nói tiếp:

- "Ảnh muốn khắc hoạ một phong thái tiên cốt...".

- "Ảnh ông tiên thì không phải là ảnh Bác. Ảnh người trước hết phải thực". Bác ôn tồn nói vậy và thông thả xem những ảnh khác. Lời nói của Bác đã trở thành bài học lớn đối với tôi sau này. Có một bức ảnh Bác được chú ý nhiều. Bức ảnh miêu tả dung mạo của ba thanh niên Vệ quốc quân giữa một hàng ngũ đang chỉnh đốn đội hình. Cây súng trường đã cũ kỹ, bộ quân phục rõ mụn vá... không làm giảm khí thế tiến công ở những

gương mặt chân chất của bộ đội ta trong thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp.

Tôi thành tâm cảm nhận... như cũng được chia sẻ sự quan tâm của Bác đối với những người trong ảnh. Tôi nghiêm túc tiếp thụ lời dạy của Bác vào giữa lúc tôi đang rung động vì một bóng dáng chân dung Bác qua thơ Bác năm ấy:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Cảnh khuya)

Lại có một lần, tôi được thừa chuyện với Bác về việc theo học nghề nhiếp ảnh và điện ảnh ở Sài Gòn và đã làm công trên tàu A-ra-mis chạy đường hàng hải Pháp - Nhật Bản. Được Bác vui vẻ hỏi han thêm, tôi có kể về một vài nghệ sĩ nhiếp ảnh mà tôi đã ngưỡng mộ tác phẩm và lý luận nghiệp vụ, như Nadar, Laure Albin Guillot (Pháp), Da Silva (Tây Ban Nha)... Bác cho biết: ở bảo tàng tại Pháp, có bày một số ảnh danh nhân mà Nadar đã chụp vào giữa thế kỷ trước. Người ta kể rằng: trong số ảnh này, bức chân dung Charles Baudelaire đã nổi tiếng nhất về nghệ thuật ảnh chân dung. Tuy nhà thơ này và một số nhà thẩm mỹ học thời ấy chưa đánh giá đúng triển vọng của các công trình phát minh nhiếp ảnh và điện ảnh.

Nhớ lại khoảnh khắc trên, tôi tưởng như đã được tiếp cận tâm nhìn của Người thợ ảnh trọ tại gác nhỏ ngõ Công-poanh trên đường lớn cuộc hành trình cứu nước.

Tháng 9 năm 1950, tại chiến dịch Cao-Bắc-Lạng, hôm ấy trên mặt trận Đông Khê, Bác đi lên đài quan sát đặt trên một điểm. Được cử đi trước, tôi leo theo vách đá chênh vênh có những đoạn dốc đứng. Lên tới mồm núi, sau khi hội ý với đồng chí chỉ huy, tôi trở xuống báo cáo về đoạn đường cheo leo. Vì

trách nhiệm đối với sức khỏe của Bác tôi đề nghị Bác cho phép sử dụng vị trí ở vách núi thấp hơn, tại đây vẫn nhìn thấy những cứ điểm địch. Bác liền nói: "Đừng ngại lên tận nơi. Nếu không cần thiết, thì đơn vị quân báo đã không cất công lên đó, tạo điểm thích hợp để quan sát rõ những mục tiêu".

Với tuổi 60, Bác trèo khoảng một nghìn bậc ở vách núi này. Tấm áo bộ đội Bác mặc, cái khăn tay Bác cầm đều ướt đầm mồ hôi. Lên tới đài quan sát Bác không để lộ mệt nhọc. Bác thăm hỏi các chiến sĩ, nghe đồng chí Thước, tổ trưởng đơn vị, báo cáo tình hình. Bác dùng ống nhòm quan sát trận tuyến. Bác trao đổi ý kiến với đồng chí Định người Tày - một trong 8 chiến sĩ của đội cận vệ đã được Bác đặt cho những biệt danh: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Trên đỉnh Phia X., tôi hướng máy ảnh xuống những toàn cảnh cần chụp. Và tôi không bỏ lỡ thời cơ đã đến với bức ảnh chân dung mong đợi.

Bình dị như các chiến sĩ đang cần mẫn hoạt động xung quanh Người, gọn gàng quân phục Vệ quốc, bao quát tầm nhìn bát ngát thế trận. Vị Tổng Tư lệnh tối cao hiện hiện trước ống kính với cặp mắt sáng ngời.

Với tốc độ nhạy cảm của thị giác, tôi điều khiển ống kính máy chụp và tiếp cận để chụp chân dung Người.

Năm 1985, nhân dịp tham gia chương trình khảo sát của Ban quản lý di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cao Bằng, tôi có dịp mang ống kính hành hương trở lại những nơi mà trước kia tôi đã chụp ảnh Bác. Chúng tôi lại trèo lên ngọn Phia X., nay là một điểm tựa tiền tiêu giáp biên. Trên chót đá ngang lưng trời, tường như vẫn vang vọng âm hưởng thơ Bác từ 35 năm trước:

*Chống gậy lên non xem trận địa
Vạn trùng núi đổ, vạn trùng mây
Quân ta khí mạnh nuốt ngưu đầu
Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy.*

Là một trong 5 bức ảnh truyền thống, bức *"Chủ tịch Hồ Chí Minh tại mặt trận Đông Khê"* đã được bày tại triển lãm ảnh nghệ thuật *"Người chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong cuộc sống và chiến đấu"* do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và sau đó, tại Triển lãm 40 năm *Nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam*.

HÌNH ẢNH BÁC - HÌNH ẢNH DÂN TỘC

ĐINH ĐĂNG ĐỊNH *kể*

Nước nhà mới tuyên bố độc lập được ít ngày, thì tôi được đoàn thể giao cho lên Bắc Bộ phủ chụp ảnh Bác Hồ, điều đó làm tôi thật bồn chồn. Khuya rồi mà tôi cứ loay hoay mãi. Hết lau chùi sửa soạn chiếc máy ảnh, lại ra ra vào vào. Đêm như dài mãi. Thế là ngày mai tôi được gặp Bác Hồ, được chụp ảnh Bác - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Vừa mới chợp mắt, tôi bừng tỉnh dậy. Trời đã sáng rồi! Tôi vội vàng thay quần áo. Lát sau tôi đứng trước gương ngắm mình mãi. Tôi cứ phân vân, ăn mặc thế này đã chừng chặc chưa. Có bao giờ tôi dám nghĩ rằng, đời tôi - một người mới vào nghề chụp ảnh mà lại được chụp ảnh một vị Chủ tịch nước!

Tôi nhớ hôm đó vào đầu tháng 10. Trời nắng đẹp. Hà Nội vẫn còn bừng bừng khí thế của những ngày cướp chính quyền. Phố xá sạch sẽ. Tuần lễ vàng hồi tháng 9 thu được kết quả không ngờ. Trên đường phố dán nhiều khẩu hiệu, áp phích ủng hộ đồng bào miền Nam đánh Pháp.

Đúng giờ hẹn, tôi đến Bắc Bộ phủ, nơi Bác ở và làm việc. Tưởng có một mình tôi đến chụp ảnh Bác, không ngờ đến đây tôi gặp cả anh Vũ Năng An. Hai anh em đang nói chuyện ríu rít thì thấy có một người mặc bộ quần áo tây trắng, đầu đội mũ phớt, đi vào cổng. Theo sau người ấy là một chiếc xe bò, chở đầy đồ đạc. Hoá ra là nhà ảnh Khánh Ký. Chiếc xe bò kia là toàn bộ đèn, pha

đèn, máy móc trong phòng ảnh của cửa hiệu của ông, được tháo ra chờ đến đây.

Nhìn lại thấy mình đơn giản quá. Chỉ có chiếc máy ảnh Vôlăngđê tồn teng khoác vai. Hôm đó may tôi lại cầm theo cái chân máy ảnh, nên còn ra dáng anh thợ ảnh một tí.

Phải khiêng mãi mới hết đồ đạc của nhà ảnh Khánh Ký vào phòng. Tôi lại làm một chân giúp họ mắc đèn đặt máy... Chúng tôi chuẩn bị xong đâu đấy thì Bác ra.

Tôi thật không ngờ cái phút gặp Chủ tịch nước lại diễn ra thân mật và ấm cúng như vậy. Khi thấy Bác ra tất cả chúng tôi đều đứng dậy. Vũ Năng An cứ đứng thẳng ngậy, còn tôi thì không dám nhìn vào Bác. Nếu Bác không nói thì có lẽ chúng tôi cứ đứng ngậy như thế mãi.

- Các chú làm gì thế này?

Vũ Năng An liếc nhìn tôi, không ai dám trả lời.

Bác hiền hoà hỏi lại:

- Thế nào?

- Dạ thưa Cụ (thấy Bác đã già, tôi nghĩ phải gọi cho thật kính trọng) chúng cháu đến để xin chụp ảnh Cụ ạ.

Nói rồi người tôi cứ run bần. Trước khi đi các anh ấy đã dặn tôi: Bác hỏi gì cứ bình tĩnh trả lời, nhưng sao tôi vẫn cứ không tự chủ được.

- Các chú chụp ảnh mình để làm gì?

Nghe Bác xưng là "mình", tôi thấy không khí trong phòng ấm áp hẳn lên. Bình tĩnh trở lại, tôi mạnh dạn trả lời:

- Dạ thưa Cụ, chúng cháu xin được chụp ảnh Cụ để mọi người cùng được biết ạ.

Bác im lặng một lát như phân vân rồi nói:

- Thế, bây giờ mình phải làm gì đây?

- Dạ thưa, Cụ cứ ngồi ở ghế ạ. - Tôi nhanh nhẩu nói.

Khi Bác vừa ngồi xuống ghế, chúng tôi mới cuống cuống nghĩ đến nhiệm vụ. Bác ngồi lấy vẻ, ngoẹo đầu bên nọ, ngoẹo đầu bên kia. Mỗi lần như thế lại nói:

- Ngồi thế này được không?

Chúng tôi cười ầm lên, không khí trong phòng trở nên thân mật hẳn.

Pha đèn từ các phía bật lên chói rọi, làm gương mặt Bác thêm toả sáng. Những ngày sống gian khổ ở chiến khu làm Bác hơi gầy, nhưng đôi mắt thì quắc thước lạ thường. Càng nhìn tôi càng thấy đôi mắt Bác càng kỳ lạ, lung linh sáng toả, nhân hậu ấm áp. Tôi liền vụt nghĩ phải làm thế nào thu ghi được cả tâm lòng cao cả của Bác trong ánh mắt ngời sáng đó. Những góc độ tốt nhất thì nhà ảnh Khánh Ký với chiếc máy đồ sộ đã chiếm mất rồi. Một bên là Vũ Năng An, một bên là tôi. Thấy nhà ảnh Khánh Ký gần như chui vào máy, lại trùm tấm vải đen kín người. Bác đùa:

- Chú chui vào làm gì đấy?

Tôi quen chụp tự do, nên thấy nếu cứ lệ thuộc vào chân máy cố định thì sẽ không thể hiện được những suy nghĩ của mình. Tôi bỏ chân máy, chỉ cầm máy không, đứng len lỏi chụp ở nhiều góc độ...

Tôi có tham gia Hội Ái hữu thợ ảnh từ trước cách mạng. Hội này do anh Phan Trọng Tuệ làm Hội trưởng. Khi kháng chiến bùng nổ, tôi ở lại chiến đấu trong đội thanh niên cứu quốc khu Hoàng Diệu. Sau những ngày cầm cự ở Thủ đô, chúng tôi rút ra làm việc ở khu 10. Năm đó tôi có một triển lãm ảnh nhỏ. Gọi là triển lãm thôi, chứ thực ra phòng bày ảnh chỉ vên vên trong một gian nhà. Hơn 50 bức ảnh được trình bày. Ảnh đủ các cỡ, từ 6 x 9 đến 24 x 36. Thế mà người xem cứ nườm nượp. Anh

Lê Văn Lương bảy giờ đi công tác qua cũng đã vào xem. Anh Lương không ngờ đó là ảnh triển lãm của tôi. Anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng. Rồi anh Lê Văn Lương đưa tôi về làm việc bên Trung ương.

Có một điều, mỗi lần nghĩ, tôi lại thấy ân hận. Anh Lê Văn Lương bảo tôi lên cơ quan Trung ương làm việc, nhưng tôi cứ trùng trùng mãi. Hôm lên đến nơi, tôi thật không ngờ các đồng chí ở Trung ương lại quan tâm đến những người làm công tác nghệ thuật đặc biệt như vậy. Các đồng chí đã làm cho tôi một ngôi nhà ở riêng, lại cho mang cả vợ con đến.

Cơ quan đóng ở giữa rừng, nhưng Phủ Chủ tịch vẫn rất đàng hoàng. Một ngôi nhà bốn mái lợp ngói bằng cở tranh giản dị, đẹp. Ở giữa làm phòng họp. Bên phải là nhà làm việc của Hội đồng Chính phủ. Bên trái là nhà tiếp khách. Phòng làm việc của các nhân viên cao cấp xa xa xung quanh.

Có thể nói địa thế nơi đóng của Phủ Chủ tịch rất đẹp. Có núi, có đồi, có suối nước bốn mùa trong vắt. Mùa đông kín gió, mùa hè gió nồm nam thổi lộng. Lại có một khoảng đất rộng đủ tăng gia, chơi bóng. Ai vào cũng có cảm giác Phủ Chủ tịch ở một đồng bằng thơ mộng.

Một hôm anh Lê Văn Lương bảo tôi đi với anh có việc. Tôi chuẩn bị lên đường. Chúng tôi đi men theo con suối nhỏ, rồi trèo qua mấy quả đồi. Đi sâu mãi vào trong, tôi thấy có một ngôi nhà nhỏ. Tôi đang ngạc nhiên nghĩ tại sao lại có nhà của dân ở sâu trong này. Mà nhà dân, sao lại bé thế, hay chòi canh rầy? Tôi nhìn quanh thì không thấy một tí hoa màu nào cả. Anh Lê Văn Lương bảo tôi:

- Ta vào ngôi nhà này nhé!

Tôi rẽ theo anh Lương, đến cách ngôi nhà vài chục thước, tôi thấy anh Lương đứng lại đàng hắng. Trên nhà sàn bằng có tiếng động. Rồi anh Lương lại đi vào. Chúng tôi leo lên bậc

thang ngôi nhà sàn. Lên đến nơi tôi thấy một ông cụ mặc quần nâu, áo chàm, đang ngồi làm việc, liền đứng dậy đón chúng tôi. Tôi đang ngỡ ngàng thì đã nghe anh Lương chào "Bác ạ".

- Bác Hồ! - Tôi mừng quá reo lên, rồi hai tay nắm chặt lấy bàn tay Bác.

Mới có ít lâu mà trông Bác già đi nhiều. Tóc Bác đã lốm đốm bạc. Bác kéo tôi ngồi xuống ghế, hỏi chúng tôi rồi dặn:

- Bây giờ lên đây làm việc với Bác, phải chịu đựng gian khổ cùng với cuộc sống của cán bộ ở đây, phải ra sức học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Chú làm nghề ảnh, phải hiểu nghề ảnh cũng là một loại hình nghệ thuật như những nghệ thuật khác, là phải phản ánh chân thật cuộc sống của quân và dân ta. Muốn làm được điều đó phải đi vào đời sống của các tầng lớp nhân dân đang quyết tâm kháng chiến cứu nước.

Tôi chăm chú nghe lời Bác dặn và nhập tâm lấy từng lời. Đây chính là những lời Bác huấn thị đầu tiên cho tôi về nghề ảnh, về công việc của người làm nghề chụp ảnh.

Sau đó anh Lương ngồi làm việc với Bác. Còn tôi ngồi nhìn những đồ vật trong nhà Bác ở.

Cái bàn làm việc mộc mạc. Thợ nào còn đóng nguyên cả vệt cưa. Trên bàn làm việc của Bác, một bên là một chồng sách, một bên là một chồng báo và một cái máy chữ. Một cái thước kẻ, một cái bút chì, một lọ mực. Một lọ đựng tăm. Một lọ đựng chất nước gì trong trong. Tôi tưởng Bác dùng lọ đựng cồn dán. Sau này tôi mới biết Bác đựng cồn 90 độ để mỗi khi Bác bị muỗi đốt, Bác dùng cồn chấm ngay vào chỗ bị đốt. Một chiếc băng kê sát vách dùng để tài liệu. Phía trong là giường Bác nằm, có một chiếc gối, một vỏ chăn mỏng để trên... Từ đó tôi được sang ở hẳn cùng khu với Bác.

Những lúc rỗi rãi tôi thường đi quanh ngôi nhà Bác ở. Trèo lên cả ngọn núi trước mặt, để ngắm nhìn bao quát ngôi nhà Bác.

Ngôi nhà nằm gọn trong hẻm núi, trước mặt một đám đất phẳng, không khí thoáng mát, có đất tăng gia, chỗ tập thể dục, chơi bóng, con suối nhỏ chảy lững lờ.

Tôi vẫn thăm chờ dịp, để ghi lại bức ảnh toàn khu nhà Bác ở.

Dịp chờ đợi đã đến. Một hôm đó tin chiến thắng dồn dập khắp các nơi bay về, thật náo nức lòng người! Mới sáng đã bừng nắng. Những đám mây bông sau bao ngày bao phủ đã kéo đi để lại một mảng trời xanh ngắt. Nắng ấm xênh xang chiếu rọi cả khu rừng. Lòng tôi cảm thấy rạo rục. Tôi trèo lên đỉnh cao đưa máy ảnh ngắm bao quát cả khu nhà Bác ở. Với trình độ nhiếp ảnh non kém lúc bấy giờ, tôi đã ghi được khu nhà Bác ở trong những tia nắng lung linh chiếu xuyên rừng già, chiếu rọi vào nhà Bác, rục rịch sáng như những tin chiến thắng của quân và dân ta từ khắp miền đất nước bay về, quần quýt bên Bác, sưởi ấm lòng Bác...

Đầu năm 1950, để thực hiện tất cả cho tiền tuyến tất cả cho chiến thắng, Chính phủ đã động viên mọi lực lượng cho mặt trận. Thanh niên khắp nơi náo nức lên đường nhập ngũ. Khí thế thắng giặc bừng bừng ở khắp nơi.

Ở Việt Bắc tập trung lực lượng giải phóng biên giới.

Bác đi bộ một ngày một đêm từ Tuyên Quang về khu rừng Đoan Hùng. Bộ đội ta chuẩn bị giải phóng biên giới đang tập trung ở đây.

Trong một khu rừng già thoáng rộng, thấy Bác đến, bộ đội reo hò, rồi xúm xít vây quanh Bác. Sau phút gặp gỡ thân mật, những hàng quân liền đội ngũ chỉnh tề. Bác bước lên lễ đài nói chuyện với anh em. Biết Bác đến, buổi sáng bộ đội đã làm sẵn lễ đài để Bác đứng nói chuyện. Lễ đài làm thật khéo toàn bằng cây tươi ghép lại, có bậc cho Bác đi lên. Xung quanh lễ đài là những lá xanh buộc ghép, Bác đứng nói chuyện tay vịn vào lễ đài.

Hôm đó trời hơi rét, lại mưa bay. Bên trong Bác mặc áo bông, bên ngoài Bác khoác chiếc áo mưa. Bác nói chuyện vui lắm, cười mở.

Bác hỏi:

- Các chú có biết, các chú sắp được nhận nhiệm vụ mới không?

Tất cả đồng thanh:

- Có ạ.

- Kế hoạch thế nào, chiến đấu ở đâu đã có Bộ Tổng tư lệnh. Bác chỉ hỏi các chú đã sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng ạ. - Tất cả lại đồng thanh đáp lời Bác.

- Thế thì tốt, Bác chỉ dặn, phải hết sức giữ bí mật và tôn trọng kỷ luật. Bộ đội của dân phải vì dân mà chiến đấu. Muốn đánh thắng giặc không chỉ có tinh thần dũng cảm, mà phải mưu trí, không được liều lĩnh... Cán bộ và chiến sĩ phải bàn bạc dân chủ. Đã quyết là đánh, đã đánh là thắng... Đồng bào ở các vùng tạm bị chiếm đang chờ các chú về giải phóng. Các chú có làm được không?

- Chúng cháu làm được ạ!

- Bác chờ tin chiến thắng của các chú.

Trong lúc Bác nói chuyện với bộ đội, tôi đã giơ máy chụp được mấy kiểu, nhưng tiếc quá hôm đó mưa phùn, trời trong rừng lại tối, nên phim trắng ra đều mờ cả.

Chiến dịch Biên giới mở màn. Bác đã đi chiến dịch cùng với Ban chỉ huy quan sát trận địa. Chuyến đó anh Vũ Năng An đi theo Bác, anh đã chụp được bức ảnh Bác ngồi, quần xắn cao, đang tập trung tinh lực quan sát mặt trận. Toàn bộ trí tuệ của dân tộc như đang đọng lại trong đầu Bác. Đó là bức ảnh lịch sử mà toàn dân ta ai cũng yêu thích.

Sau chiến dịch Biên giới tôi lại có lần được theo Bác đi công tác. Ở chiến dịch Biên giới, ta có thu được một ít ô tô quân sự của

địch. Bộ Tổng Tư lệnh đã đưa một xe đến để Bác đi công tác. Đây là lần đầu tiên trong kháng chiến Bác đi công tác bằng xe ô tô. Để tránh máy bay địch, cứ chập chiều ô tô mới chạy.

Lái xe là một đồng chí bộ đội trẻ, tính vui nhộn.

Đi công tác, Bác và anh em chúng tôi đều ăn chung với nhau. Một hôm đồng chí cấp dưỡng tìm được con chim rất béo, đem quay để phần Bác. Lúc ăn Bác lại đem chia đều cho tất cả mọi người và chỉ nhận cho mình một phần bằng những người khác. Xong, Bác gấp cái đầu cho đồng chí bác sĩ:

- Chú suy nghĩ nhiều cho cái đầu.

Bác gấp đôi cánh cho đồng chí vận tải:

- Chú mang vác nhiều cho đôi cánh.

Bác gấp cho đồng chí lái xe:

- Chú chạy nhiều cho cái "giò".

Hôm sau, trên đường ô tô bị hỏng. Đồng chí lái xe luống cuống lo lắng.

Bác xuống xe, bảo đồng chí bộ đội lái xe:

- Chú cứ bình tĩnh sửa chữa.

Thấy đồng chí lái xe loay hoay mãi, Bác hỏi:

- Xe hỏng bộ phận nào?

Đồng chí lái xe đáp, rồi tay chỉ vào bộ phận hỏng. Lát sau chỗ hỏng được chữa. Bác bảo đồng chí lái xe ngồi vào lái. Bác quay động cơ cho. Nói rồi Bác lấy ngay chiếc ma-ni-ven, móc vào đầu máy quay mạnh một vòng nữa, chiếc xe nổ máy giòn tan. Như một phản ứng tự nhiên, tôi liền đưa máy lên chụp Bác.

Khi về tráng phim tôi rất mừng. Hình ảnh Bác quay động cơ ô tô giúp đồng chí lái xe, đã được ghi lại. Bác cúi cúi, hai chân vững chãi, cánh tay rắn khỏe, chiếc khăn quàng một bên buông xuống gương mặt Bác chăm chú gần gũi...



Bác Hồ trong bộ quân phục chiến sĩ
Quân đội nhân dân Việt Nam (1954) - Ảnh: Đinh Đăng Định

Sau đó các chiến dịch đánh Pháp mở ra khắp trong nước, rồi đến chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lúc Bác làm việc với Bộ Chính trị chuẩn bị mở chiến dịch Điện Biên Phủ, tôi đã chụp được tấm ảnh Bác cùng với các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đang bàn bạc thảo luận trên tấm bản đồ chiến dịch.

Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác đi mặt trận, nhưng tôi không được đi theo Bác, bây giờ tôi đi theo một đơn vị quân đội.

Một chuyến đi mà tôi muốn kể tiếp là Bác đến thăm đơn vị bộ đội dưới chân đền Hùng.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hoà bình lập lại ở Đông Dương, một số đơn vị chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô đã tập trung ở đền Hùng.

Bác đến thăm bộ đội vào một buổi sáng. Hôm đó trời trong, gió nhẹ đưa hương lúa từ các cánh đồng bay toả. Hương lúa dịu quện vào hương hoa ngọc lan trên đền làm cho không khí đền Hùng thơm ngát. Bác vào đền Hạ, đền Hạ có rất nhiều tượng. Bác xem kỹ từng pho tượng. Bác ra khỏi nhà sảnh lên đền Trung. Trước khi vào đền, Bác đứng nhìn bao quát những làng xóm, những cánh đồng dàn trải xa xa phía dưới, Bác chỉ tay nói:

- Các chú có thấy gì không? Những quả đồi kia là những con voi phục. Nhân dân đã truyền tụng rằng, đó là những con voi đã cùng với vua Hùng đánh giặc giữ nước về châu quanh mộ tổ.

Bác vừa đi vừa kể những truyền thuyết anh hùng, về những con voi chiến. Tôi bồi hồi theo Bác vào đền Trung. Đền Trung cũng có rất nhiều tượng. Rồi Bác lên đền Thượng. Đền Thượng là nơi thờ vua Hùng. Bác đã đứng lặng trước bàn thờ vua Hùng tưởng niệm người anh hùng dân tộc xưa.

Sau Bác vòng xuống đền Giếng. Đền Giếng vốn là cái giếng hứng nước ở trên chảy xuống. Nước giếng trong mát, nhân

dân đã xây một đền thờ trên bệ và có kể rằng: Các cô công chúa con vua Hùng thường ra đây tắm và lấy nước về dùng. Bác cúi xuống vốc tay vào làn nước mát, nước trong lung linh hình Bác.

Bộ đội tập trung ngay dưới chân đền. Thấy Bác, bộ đội reo hò vang dội. Trong niềm xúc động, Bác vẫy tay đáp, rồi cho bộ đội ngồi xuống. Bác cũng ngồi xuống bậc đền. Bác nói chuyện với bộ đội. Bác dặn bộ đội khi về Thủ đô phải bảo vệ và giúp đỡ nhân dân, chống mọi âm mưu của địch.

Bác dừng lại một lát. Trời thu nắng nhẹ bỗng bừng lên, chiếu toả gương mặt Bác hân hậu, không gian im lặng, chỉ có hương đồng toả thơm.

Bác xúc động nói:

- Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước.

Trong niềm cảm xúc tôi đã chụp được bức ảnh Bác nói chuyện với bộ đội dưới chân đền Hùng lúc Bác nói câu nói lịch sử đó.

Ngày nay nhân dân đền Hùng đã ghi lại câu nói của Bác bằng chữ to đặt trên trọng giữa đền.

Ngày 1 tháng Giêng năm 1955, tại vườn hoa Ba Đình nắng toả, nhân dân Thủ đô lại đón Bác về. Bác tươi cười trên lễ đài. Những đơn vị quân đội Bác đã đến thăm lại đội ngũ chỉnh tề đi qua lễ đài hướng về Bác.

Những ngày chụp ảnh bên Bác là những ngày vinh dự lớn trong đời hoạt động nghệ thuật nhiếp ảnh của tôi. Bác bận trăm công nghìn việc, nhưng luôn luôn quan tâm đến công việc nhiếp ảnh.

Từ những ngày đầu làm việc bên Bác, tôi đã được nghe những lời dạy bảo "nhiếp ảnh cũng như các loại hình nghệ thuật khác, phải phản ánh chân thực cuộc sống của quân và dân ta. Muốn làm được điều đó phải đi vào đời sống của các tầng lớp

nhân dân đang quyết tâm kháng chiến cứu nước". Đó chính là lời dạy soi sáng suốt cuộc đời công tác của tôi. Nhiều lần đi công tác tôi chụp ảnh Bác, Bác đều nói "chụp Bác làm gì, quay máy ra ngoài mà chụp nhân dân". Mỗi lần tôi đi chụp ảnh về, có dịp xem ảnh, cái nào được Bác khen, cái nào chưa được, Bác chỉ bảo cặn kẽ.

Trong công tác Bác luôn luôn tạo điều kiện cho anh em nhiếp ảnh làm việc. Tôi nhớ một lần Bác về dự Hội nghị thủy lợi ở Hải Hưng, giờ nghỉ Bác xuống nói chuyện với các kiện tướng thủy lợi. Thấy thế mọi người liền vây kín để được gần Bác. Anh em nhiếp ảnh cũng muốn ghi lại hình ảnh thân mật này, nhưng vì bị vây chặt không thể làm nhiệm vụ được. Biết vậy, Bác liền nói:

- Các cô các chú đứng ra hai bên để các chú nhiếp ảnh làm việc chứ. - Lát sau Bác quay sang các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, như dặn dò:

- Ta phải tạo điều kiện cho các chú ấy làm công tác tuyên truyền. Công việc đó cần thiết lắm...

Những ngày ở Hà Nội, trong Phủ Chủ tịch, Bác thường có những cuộc họp, tiếp khách, hoặc liên hoan chiêu đãi, nhân ngày lễ lớn. Những lần đó anh em phóng viên nhiếp ảnh, quay phim cùng đến làm việc rất đông. Bác thường dành cho anh em nhiếp ảnh những niềm vui bất ngờ. Nhiều phóng viên đã được Bác cho thuốc lá, cho kẹo, rót rượu cho uống hay Bác cho hoa. Một vinh dự lớn với anh em nhiếp ảnh là thỉnh thoảng Bác cho cùng chụp chung ảnh với Bác. Những lần đó Bác cũng không bao giờ quên để người được chụp rồi, ra bấm máy thay, để tất cả cùng được chụp chung với Bác.

Ngày 15-3-1953 Bác đã ký sắc lệnh thành lập Ngành nhiếp ảnh Việt Nam. Từ đó Bác luôn quan tâm đến hoạt động của ngành. Năm 1962, Ban liên lạc nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức triển lãm ảnh nghệ thuật lần thứ 4 tại Hà Nội.

Bác đã dành thì giờ đến xem triển lãm. Bác xem rất kỹ và đã huân thị nhiều ý kiến cho các nghệ sĩ nhiếp ảnh và cho cả Ngành nhiếp ảnh Việt Nam.

Trong lúc nói chuyện với anh em nhiếp ảnh, Bác đã nhắc lại những ngày Bác làm ảnh ở Pari để lấy tiền hoạt động cách mạng. Rồi Bác nói về tính dân tộc và tính hiện thực trong ảnh Việt Nam. Trước khi ra về Bác đã ghi vào sổ vàng của Ban liên lạc nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam dòng chữ dặn dò: *"Các cô các chú phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa - Chào thân ái - Bác Hồ"*.

Bác đã khai sinh ra Ngành nhiếp ảnh Việt Nam, lại luôn quan tâm dìu dắt từng bước tiến của ngành. Riêng đối với tôi, những ngày ở bên Bác, được vinh dự chụp ảnh Bác, là những ngày vinh hạnh của đời mình. Bác đã trực tiếp dìu dắt từng bước đi của tôi. Hình ảnh Bác là hình ảnh cả dân tộc toả sáng suốt cả cuộc đời nghệ thuật nhiếp ảnh của tôi. Tôi nguyện vững vàng đi trên con đường đó.

ĐẶNG TRUNG ghi

BÁC HỒ DẠY TÔI CHỤP ẢNH *

KIM CÔN *kể*

Đêm qua gần như thức trắng để phóng xong bộ ảnh, kịp gửi đến các cơ quan và các đơn vị bộ đội. Trời vừa hừng sáng, tôi vớt mẻ ảnh vừa phóng đưa ra thác Rẫy** xả nước. Tôi cảm thấy buồn vì trong số ảnh vừa rọi, có những chiếc phủ một màu xám xịt. Đang mãi mê suy nghĩ, lỗi ở khâu nào? Bỗng nghe tiếng động có chân người bước đến, tôi vội nhìn lên. Hồi hộp, miệng lắp bắp:

- Chào Bác ạ!

Rõ ràng, sau khi tập thể dục xong, biết tôi đang xả nước ảnh, Bác đã lặng lẽ đến xem. Như hiểu được nỗi băn khoăn của tôi, Bác mỉm cười, rồi chỉ vào bức ảnh xám nói:

- Tấm ảnh này bị gờ-ri (gris: xám), là tại chú rọi non sáng quá đấy mà. Phải răng-phoóc-xê (renforcer: do phóng non sáng, ảnh phải ngâm lâu trong thuốc hiện).

Từ nhận xét của Bác, tôi nghiệm ra một điều là khi phóng ảnh bằng ánh sáng trời (do không có điện), cần đặt buồng tối ở nơi có nguồn sáng mạnh và mỗi lần rọi một kiểu phim phải liên tục phóng thử vì ánh sáng trời luôn luôn thay đổi. Nhưng khổ một nỗi, để tránh máy bay địch săn soi, buồng tối phải đặt dưới tán rừng, nên ánh sáng yếu và thay đổi luôn.

* Đầu đề do biên tập đặt.

** Dòng thác ở Việt Bắc nơi Văn phòng Chính phủ đặt trụ sở.

Rút kinh nghiệm, khi rọi, tôi nhìn xuống bàn phóng thấy ánh sáng ổn định phải nhanh chóng phóng thử. Nếu hiện hình thấy được và cường độ ánh sáng vẫn còn ổn định phải gấp rút phóng chính thức luôn và cho tấm ảnh vào bao đen. Sau đó tiếp tục phóng thử và phóng chính thức, lại cho ảnh vào bao đen. Cứ thế rọi tiếp cho tới khi xong bộ ảnh cần phóng. Sau đó đưa toàn bộ số ảnh đã rọi vào hiện hình cùng một lúc.

Giờ đây tôi đã hiểu nguyên nhân của những tấm ảnh xám là do phóng theo thời gian lộ sáng của mẫu thử, nhưng trong khi phóng chính thức, đã có một đám mây bay qua che khuất ánh sáng, hoặc do một luồng gió làm lay động tán lá rừng đã che nguồn sáng, làm giảm ánh sáng chiếu vào máy phóng. Cường độ ánh sáng lúc phóng chính thức đã giảm không giống như ánh sáng lúc phóng mẫu thử.

Trở trêu thay, nếu biết được điều này, tôi sẽ kéo dài thời gian lộ sáng so với mẫu thử. Nhưng do chưa có kinh nghiệm phóng ảnh bằng ánh sáng trời nên bức ảnh bị thiếu sáng. Nên muốn hình ảnh lên hết phải răng-phoóc-xê (ngâm lâu trong thuốc hiện). Do đó xảy ra hiện tượng ảnh xám.

Sáng hôm sau, tôi đang ngồi chăm sửa ảnh, thì Vũ Đình Huỳnh, bí thư của Bác xuống phòng ảnh, thấy tấm ảnh xám, anh cười, hỏi:

- Tấm ảnh này bị gờ-ri à?

Tôi thật thà thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho anh nghe và nêu thắc mắc:

- Sao Bác thông thạo nghề ảnh đến vậy?

Anh cười hóm hình và bật mí cho tôi hay:

- Thế chú không biết ư?

Năm xưa, khi tới Paris ở tại số nhà 9 ngõ Công-poanh, Bác kiếm sống bằng nghề ảnh để hoạt động cách mạng.

Anh Vũ Đình Huỳnh tay chống cằm, đôi mắt đắm đắm như nhìn về một nơi nào đó, xa vời vợi. Rồi anh chậm rãi kể:

- Ngày 31-5-1946, tôi cùng Tướng Sa-lăng tháp tùng Bác sang thăm nước Cộng hoà Pháp theo lời mời của Chính phủ Pháp. Ngày 25-6-1946, Bác và đoàn tùy tùng đã đến viếng mộ ông Khánh Ký, một nhiếp ảnh gia hàng đầu, một nhà yêu nước. Đứng trước mộ ông, Bác không cầm được nước mắt. Bác kể về những kỷ niệm không thể nào quên, khi cụ Phan Chu Trinh dẫn Bác đến học nghề ảnh với ông Khánh Ký và được ông tận tình hướng dẫn tận tụy. Nhờ thế, chẳng bao lâu Bác đã làm thành thạo, từ khâu chụp, buồng tối đến chấm sửa phim, ảnh. Bác tâm sự:

- Những ngày đầu đến Paris, nếu không có sự cứu trợ, đùm bọc, giúp đỡ của cụ Phan Chu Trinh và ông Khánh Ký cùng bà con Việt kiều, chắc hẳn Bác còn gặp nhiều khó khăn.

Bác nói tiếp:

- Ông Khánh Ký là một nhà nhiếp ảnh có tiếng ở Pháp, một người tâm huyết với đất nước. Tháng trước (6-1946) ông có viết thư cho Bác. Trong thư ông ngỏ ý muốn được về nước phụng sự quốc dân. Bác định nhân chuyến đi này, sẽ đón ông về luôn. Nhưng không may ông đã qua đời trước mấy ngày khi đoàn ta đến Paris.

Bác khóc ông Khánh Ký là khóc về một ân nhân chưa có dịp báo ân. Bác khóc ông Khánh Ký là khóc một cánh đại bàng không kịp bay về xứ sở. Đột nhiên anh Vũ Đình Huỳnh quay sang tôi và hỏi:

- Chú có biết ông Daguerre là ai không?

- Thừa anh! Em còn bé quá đến cụ Khánh Ký nhà ta mà em chưa biết, nói chi đến ông Daguerre bên trời Tây.

Anh giải thích:

- Thiên hạ nhiều người tài thật. Ông Daguerre là một họa sĩ thường thường bậc trung, người đã phát minh ra kỹ thuật nhiếp ảnh vào năm 1839. Tác phẩm "Nhìn về đại lộ Nhà Thờ" là một trong những bức ảnh đầu tiên của nhân loại, do ông chụp với thời gian lộ sáng 16 phút.

Để ghi nhớ công lao người phát minh ra kỹ thuật nhiếp ảnh, Hội Mỹ thuật Pháp đã thành lập ra Hội Daguerre. Ngày 15-7-1946, vợ chồng họa sĩ Pôn-đet (Poldes) đã trân trọng mời Bác Hồ về quê mình chơi, cách Thủ đô Paris khoảng 30 kilômét. Khi đoàn đến làng của ông Daguerre, đã thấy các cụ ra nghênh đón để cảm ơn Bác Hồ đã nhận làm Chủ tịch danh dự Hội Daguerre, khiến quê hương ông càng thêm danh giá.

Đầu năm 1951, tôi được đi chụp Hội nghị "Kháng chiến, Hành chính toàn quốc" họp tại chiến khu Việt Bắc. Người phụ trách xây dựng hội trường là anh Lưu Bá Đăng. Để có ánh sáng cho việc chụp ảnh, tôi đề nghị anh Đăng cho dỡ mỗi bên mái hội trường hai hàng lá lợp. Anh Đăng đang do dự, cùng lúc đó, Bác đi kiểm tra hội trường, anh Đăng báo cáo với Bác về đề nghị của tôi. Tôi đang hồi hộp lo lắng, không ngờ Bác bảo:

- Chú ấy nói đúng đấy, phải có luy-mi-e (ánh sáng) mới chụp và quay phim được.

Sau ngày hoà bình lập lại, năm 1954, Bác về lại Thủ đô. Nhiều phái đoàn các nước anh em đến thăm Việt Nam ngày một nhiều. Mỗi lần như vậy, ba anh em chúng tôi trong bộ phận ảnh của Phủ Chủ tịch thay nhau làm việc suốt ngày đêm. Tôi còn nhớ vào một ngày cuối năm, anh Vũ Kỳ, thư ký của Bác dặn chúng tôi phải hoàn thành sớm bộ ảnh, để sáng mai Bác tặng phái đoàn, nên khoảng 3 giờ sáng, tôi và anh Nguyễn Đăng Thọ vẫn thức sáy ảnh, bỗng nghe tiếng gõ cửa. Tôi nói vọng ra:

- Mời vào!

Anh Tạ Quang Chiến đưa cho 3 quả cam và nói:

- Bác thấy phòng ảnh còn đèn sáng, Bác bảo:

- Sao không tắt đèn cho đỡ tốn điện?

Anh Chiến trả lời:

- Thưa Bác! Các đồng chí nhiếp ảnh đang làm việc đêm.

- Các đồng chí ấy làm việc đêm thì khát và háo nước lắm đấy. Bác gửi cho mỗi chú một quả cam, Bác vừa hái lúc ban chiều để các chú đó bồi dưỡng.

Cầm 3 quả cam, tôi bồi hồi xúc động nghĩ: Hàng ngày Bác bận trăm công nghìn việc, ngay đêm nay Bác vẫn còn thức hoàn thành mọi việc để ngày mai ký tuyên bố chung cùng đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ một nước anh em, mà Bác còn để tâm đến anh em chúng tôi như một người cha, người ông đối với con cháu.

Vào một buổi chiều cuối đông năm 1959, sau giờ làm việc, anh Vũ Kỳ thông báo cho tôi biết, ngày mai 2-12-1959, Bác đi thăm đồng bào công giáo thôn Thạch Bích, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), chú chuẩn bị đi theo Bác.

Đến địa điểm, tôi đã tìm được vị trí đặt máy vừa thấy rõ hình Bác đang nói chuyện với đồng đạo đồng bào, vừa có cả bối cảnh là ngôi nhà thờ với tháp chuông, trên cao lưng lửng ngôi thánh giá. Về đến cơ quan, tôi rửa ngay bức ảnh, gửi lên xin ý kiến Bác. Chiều hôm ấy, anh Vũ Kỳ đưa lại cho tôi tấm ảnh để phát báo và chuyển lời khen của Bác.

- Cái chú bé ấy thế mà chụp tốt! (vì tôi nhỏ con nên Bác vẫn gọi chú bé).

Khi về học ở Trường Điện ảnh, qua bài giảng của chuyên gia tôi mới hiểu ra rằng: "Bối cảnh chính là dòng thuyết minh có tính thuyết phục về chủ đề ảnh".

Thông thường mỗi lần đi chụp, sau khi làm xong ảnh, tôi sắp xếp ảnh theo thứ tự diễn biến của sự kiện và đưa lên trình

Bác. Lần đó tôi chụp đồng chí Vô-rô-si-lốp, Chủ tịch Đoàn Xô-viết Tối cao Liên Xô sang thăm. Làm xong ảnh, đưa lên Bác duyệt, tôi hết sức ngạc nhiên. Bác đảo thứ tự ảnh. Bác chọn bức ảnh đặc tả Bác bắt tay Chủ tịch Vô-rô-si-lốp đưa lên đầu tiên, sau đó xếp các ảnh quan trọng khác theo dòng sự kiện.

Sau này, được các chuyên gia Liên Xô giảng về phóng sự ảnh, tôi vỡ lẽ ra rằng, từ một tập ảnh sự kiện Bác đã biên tập thành một phóng sự ảnh có sức cuốn hút người xem. Bởi phóng sự ảnh ấy mang đến cho công chúng thấy được cái ẩn ý đằng sau sự kiện. Từ cái bắt tay nồng nàn ấy của hai vị nguyên thủ quốc gia nói lên đầy đủ sức mạnh đoàn kết giúp đỡ của Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp giải phóng đất nước của nhân dân ta.

MẠNH THƯỜNG ghi

NHỚ MÃI LẦN GẶP BÁC CÁCH ĐÂY NỬA THẾ KỶ

TRẦN ĐƯƠNG

Trong đời mình, tôi đã vinh hạnh được nhiều lần gặp Bác. Cuộc gặp đầu tiên cách đây vừa đúng nửa thế kỷ - vào một ngày đầu tháng 9 năm 1955. Ngày ấy, tôi cùng ngót 200 bạn là con em cán bộ từ khắp các miền của đất nước đang tập trung ở trường Chu Văn An (Hà Nội) để chuẩn bị lên đường sang Cộng hoà Dân chủ Đức học tập. Cuối cùng, có 149 em được chính thức sang Đức, một số ít sang Trung Quốc, số còn lại tiếp tục học trong nước.

Trong một tháng ở trường Chu Văn An, chúng tôi được chuẩn bị ít nhiều về mặt tri thức, tức là hiểu rõ hơn mục đích của việc sang nước bạn học tập, những điều tối thiểu cần biết khi ra nước ngoài, như địa lý, lịch sử Việt Nam và Đức, những nét khái quát về Liên Xô, Trung Quốc và Ba Lan là những nước mà chúng tôi sẽ đi qua. Lần đầu tiên, chúng tôi được nghe đến tên tuổi của các nhà cách mạng Đức như: Erust Thaelmann, Wilhelm Pieck... mà sau này tôi được biết đều là những bạn chiến đấu thân thiết của Bác Hồ. Đó cũng là dịp đầu tiên chúng tôi được học một số từ Đức để tiếp xúc trong sinh hoạt.

Ngoài học tập, ban tổ chức đã cho đi tham quan các danh lam thắng cảnh của Hà Nội, đi xem phim ở các rạp và học hát, múa... Nhiều vị lãnh đạo của Bộ Giáo dục, trong đó có Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền, nhiều lần đến thăm. Thứ trưởng Nguyễn Khánh Toàn gửi thư, căn dặn chúng tôi sang Đức phải

đoàn kết sum vầy bên nhau làm nên "một xã hội Việt Nam nhỏ nhỏ". Một số cán bộ, nhân viên của Đại sứ quán Cộng hoà Dân chủ Đức cũng đã đến thăm, cho bánh kẹo và hoa quả. Đó là lần đầu tiên chúng tôi tiếp xúc với người Đức, tuy ngôn ngữ có bất đồng nhưng đã cảm nhận được phần nào tình cảm của những người con từ quê hương Karl Marx...

Một buổi tối, chúng tôi rất bất ngờ được bác Hoàng Quốc Việt đến thăm. Lúc đó, bác là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Bác mặc áo sơ mi trắng dài tay, cài cả cúc cổ. Chân bác không đi bình thường vì bị tật, do thực dân Pháp tra tấn trong nhà tù hồi trước cách mạng. Bác nói đôi điều về tình hình nước nhà, nhắc nhở chúng tôi cố gắng để mai kia về nước trở thành những người thợ, những cán bộ kỹ thuật giỏi, góp phần xây dựng đất nước. Cuối cùng, bác Việt hỏi chúng tôi:

- Trước khi lên đường, các cháu chuẩn bị đã tốt chưa? Các cháu có nguyện vọng gì không?

Không ai bảo ai, chúng tôi đều mong muốn đạt được điều quý báu nhất: đi thăm Bác Hồ. Một bạn đứng dậy thưa với bác Hoàng Quốc Việt rằng "chúng cháu rất tha thiết được gặp Bác Hồ kính yêu". Bác Việt tươi cười nói: "Tôi sẽ báo cáo với Bác Hồ. Có điều là, Bác vừa ở nước ngoài về, Bác rất bận, không biết Bác có thu xếp được thời giờ cho các cháu vào thăm không..."

Thật may mắn, tối hôm sau, khi thầy trò chúng tôi đang xem kịch ở rạp Hồng Hà thì một cán bộ của Bộ Giáo dục đến báo tin là 7 giờ sáng hôm sau các thầy, các em và cán bộ, công nhân viên được vào Phủ Chủ tịch thăm Bác Hồ. Ngay tối đó, sau khi xem kịch về các thầy đã dạy chúng tôi một bài hát mới. Lời bài hát có những câu như:

"Bác Hồ ơi, Bác Hồ ơi..."

Chúng cháu sướng vui là nhớ Bác Hồ..."

Chúng tôi hát say sưa, mong sao Bác hài lòng. Sau buổi tập hát chúng tôi nghe các thầy dặn, về tổ chức chuẩn bị quần áo thật đẹp, sạch sẽ, khăn quàng đỏ, giày dép, rửa ráy, đi ngủ. Mọi lần, chúng tôi còn tán chuyện, chơi *tú-lơ-khơ* đến tận khuya, nhưng hôm nay ai cũng mắc màn đi ngủ đúng giờ. Tuy vậy, lòng chúng tôi không tránh khỏi hồi hộp vì mơ ước lớn nhất của đời mình sẽ thành hiện thực vào sáng ngày mai.

Từ trường Chu Văn An, chúng tôi đi tắt sang vườn Bách Thảo, sửa lại quần áo, khăn quàng thật chỉnh tề và đi theo hàng hai vào Phủ Chủ tịch. Tôi thấy đoàn chúng tôi chưa bao giờ đẹp và trật tự như vậy. Trong tháng qua, chúng tôi cũng đi hàng đôi, tay nắm tay, qua các phố phường, nhưng có phần tự do, thoải mái, lộn xộn hơn. Những gương mặt trẻ thơ hôm nay có vẻ trang nghiêm hơn do sự kiện trọng đại sắp đến.

Chúng tôi được đưa vào phòng lớn, ngồi đợi Bác kính yêu, lòng rạo rực không sao tả xiết. Chỉ 5 phút sau, cửa chính mở, Bác xuất hiện, chúng tôi sung sướng quá, bật đứng dậy, reo to: "*Bác Hồ muôn năm! Bác Hồ muôn năm!*" - Bác vẫy tay, rồi ra hiệu cho phép ngồi xuống, nhưng chúng tôi vẫn vỗ tay vang dội và hát vang bài ca: "*Bác Hồ ơi, Bác Hồ ơi, chúng cháu vui mừng vui...*".

Có đến 10 phút sau mới yên lặng. Bác ngồi bên một bàn lớn ở giữa phòng, cách hàng thứ nhất của chúng tôi độ 2 mét. Trong giờ phút ấy, một ý nghĩ vụt qua đầu tôi: tôi nhớ đến các bạn ở quê nhà, nhớ đến lời các bạn là ra Hà Nội thế nào tôi cũng được đến thăm Bác Hồ. Một ngày kia, trở về quê hương, tôi sẽ kể cho các bạn nghe những gì diễn ra trong sáng nay.

Bác triu mến, nhìn chúng tôi suốt lượt, rồi thông thả nói:

- Chú Hoàng Quốc Việt đã đến thăm các cháu và căn dặn các cháu nhiều rồi. Bây giờ, các cháu sắp lên đường sang nước bạn học tập, Bác muốn nhắc kỹ các cháu một điều: các cháu phải

nhớ rằng, các cháu đi học như thế này là một dịp may mắn, một vinh dự đặc biệt. Có đúng không?

Tất cả chúng tôi đồng thanh đáp lại Bác: "Vâng ạ!".

Bác lại hỏi: "VẬY là nhờ đâu?". Lần này, Bác không đợi câu trả lời mà nói luôn: "Đó là nhờ nhân dân ta anh dũng đánh giặc ngoại xâm, được nhân dân các nước anh em bầu bạn yêu mến. Nhân dân Đức anh em thương yêu thiếu nhi Việt Nam, muốn giúp nhân dân ta nuôi dưỡng các cháu ăn học thật tốt để sau này phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân! Các cháu không bao giờ được quên công ơn to lớn đó của nhân dân ta, của nhân dân nước bạn... Các cháu nghe lời Bác dặn chứ?".

- "Vâng ạ!". Lại một tiếng đồng thanh đáp vang cả căn phòng lớn. Bác nói tiếp:

- Miền Bắc nước ta vừa mới được giải phóng hơn một năm. Công cuộc khôi phục lại đất nước còn rất nhiều khó khăn, gian khổ. Đời sống nhân dân thiếu thốn trăm bề. Các cháu cần luôn luôn nhớ rằng: các bạn ở nhà còn vất vả lắm, không được may mắn như các cháu. Được như vậy, các cháu càng phải chăm chỉ học tập, tu dưỡng đạo đức cho tốt để khỏi phụ lòng nhân dân và các bạn ở nhà...

Bác dừng lại một lúc, rồi nhìn chúng tôi, Bác hỏi:

- Bác được biết, trong số các cháu có nhiều cháu là người miền Nam. Nào, cháu nào là miền Nam thì giơ tay Bác xem nào... - Các bạn miền Nam lần lượt đứng dậy: "Thưa Bác, cháu ạ... cháu ạ!".

Bác vui vẻ gật đầu:

- Có đến gần một nửa, nhỉ! Tốt lắm. Các cháu phải luôn luôn nghĩ đến quê hương miền Nam mà học cho giỏi để mai kia trở về xây dựng quê hương miền Nam yêu quý của chúng ta. Theo Hiệp định Giơnevơ, một năm nữa sẽ tiến hành tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà. Nhưng các thế lực đế quốc và

tay sai đang ra sức phá hoại các Hiệp định ấy. Cho nên, việc học tập tốt của các cháu cũng là góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà. Ngoài các cháu, Nhà nước sẽ gửi tới 500 cháu miền Nam cho đi học ở các nước anh em để đào tạo nhân tài cho nửa nước thân yêu...

Như một người ông vô cùng kính yêu trong nhà, với giọng nói ấm áp, ôn tồn. Bác căn dặn rất tỉ mỉ, từ việc ăn uống trên tàu, đến việc tiếp xúc, xử sự với người nước bạn... Bác nói:

- Nhớ là phải ăn uống điều độ, biết lượng sức mình. Sang Trung Quốc, Liên Xô, các món ăn bắt đầu khác, có thể lúc đầu chưa thích hợp với các cháu. Không cần thận *Tào Tháo đuổi* đây (chúng tôi đều cười). Các cháu có hiểu ý Bác nói không? (Chúng tôi thưa: "Vâng ạ!"). Với các bạn, các bác, các cô, các chú của nước bạn, phải tỏ ra lịch sự, ngoan ngoãn, thân ái, vì các cháu đã trở thành đại diện của thiếu nhi Việt Nam, của nhân dân Việt Nam vừa đánh thắng quân giặc Pháp, vừa làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ...

Bác căn dặn tiếp:

- Các cháu hãy thi đua với nhau, thi đua giữa tổ này với tổ khác, giữa lớp này với lớp khác, giữa cháu này với cháu khác. Bác gửi cho đoàn 20 huy hiệu của Bác. Cháu nào gương mẫu nhất trên suốt chuyến sẽ được thưởng huy hiệu của Bác. Số còn lại để làm công tác đối ngoại, nghĩa là tặng một số giáo viên nước bạn.

Cả phòng vỗ tay sung sướng, tưởng như bạn nào cũng muốn được thưởng huy hiệu Bác. Bác đứng dậy đến hàng thứ nhất, xoa đầu những bạn nhỏ nhất. Bác lại nhìn cả gian phòng, nói:

- Các cháu lên đường, sẽ xa Bác, xa gia đình, cha mẹ, họ hàng thân thích, xa bạn bè, nhưng đừng lo, Bác và nhân dân cùng gia đình các cháu luôn luôn bên cạnh các cháu. Các thầy,

cô, các cán bộ, nhân viên Đức sẽ coi các cháu như con em trong nhà và giúp các cháu học tập tốt!

Bác còn nói đến một số nét về lịch sử, văn hoá và phong tục, tập quán ở Đức. Lúc đó, tôi còn bé, không biết rằng Bác đã từng nhiều lần bốn ba hoạt động cả ở Đức, đã kết thân với nhiều chiến sĩ cách mạng Đức. Sau này, khi trở thành nhà báo, làm công tác thông tấn ở Berlin, tôi có điều kiện đi sâu vào tìm hiểu mối quan hệ giữa Bác và các bầu bạn Đức, từ các lãnh tụ đến những kỹ sư, bác sĩ, công nhân người Đức. Một phần tư liệu đó, tôi đã phản ánh trong tập *"Bác Hồ như chúng tôi đã biết"* do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 1985.

Trước khi chia tay, Bác đã cho mỗi cháu một khăn quàng len và gói kẹo. Chúng tôi sung sướng nhận quà của Bác. Nhiều bạn ăn kẹo, nhưng vẫn giữ lại giấy gói, ép vào các sổ sinh hoạt đội.

Tiếp đó, Bác còn chụp ảnh chung để kỷ niệm trước cửa Phủ Chủ tịch. Nếu tôi nhớ không nhầm thì người chụp là nhà nhiếp ảnh Đinh Đăng Định. Bác ngồi giữa, còn tất cả chúng tôi ngồi vây quanh xung quanh Người ở các bậc thang phía trước Phủ Chủ tịch. Tôi đã được nhìn thấy tấm ảnh quý giá này, hiện đang lưu trong kho ảnh tư liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

GIÂY PHÚT CHỤP ẢNH BÁC HỒ VỚI ĐẠI BIỂU MIỀN NAM

NGỌC KHANH

Hôm đó, sau khi đón tiếp Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam do bác sĩ Phùng Văn Cung dẫn đầu tại nhà khách của Chính phủ, chúng tôi được báo là Bác sẽ tiếp ngay Đoàn tại Phủ Chủ tịch.

Anh chị em phóng viên ảnh chúng tôi không kịp ăn cơm chiều, lập tức đi ngay.

Thời gian này, bọn cuồng chiến Giôn-xon đánh phá ác liệt Thủ đô Hà Nội, cho nên buổi tiếp đã diễn ra trong một gian phòng nhỏ, nhưng thật là ấm cúng.

Chúng tôi vào tới nơi đã thấy Bác và các đồng chí lãnh đạo khác ngồi chờ Đoàn đến.

Nhìn mái tóc bạc phơ trên vùng trán cao rộng, hai mắt trong sáng, trông Bác đẹp như một vị tiên. Lúc này Bác không được khoẻ lắm.

Bác quay sang bên cạnh hỏi:

- Đoàn đến có khoẻ mạnh cả không?

- Dạ, thưa Bác khoẻ mạnh cả ạ. - Mọi người đồng thanh trả lời.

Bác cười sung sướng.

- Thưa Bác, Đoàn đã đến.

Bác toan đứng dậy đi ra phía cửa trước đón Đoàn thì vừa lúc Đoàn đã tới.

Bác sĩ Phùng Văn Cung vừa bước vào đang lúng túng vì xúc động thì Bác đã giang hai tay ôm lấy đồng chí Cung như ôm lấy tất cả đồng bào miền Nam ruột thịt sau bao năm ròng xa cách.

Hình ảnh vô cùng thấm thiết ấy tôi đã kịp thời thu vào ống kính.

Nữ đồng chí Nguyễn Thị Ráo - một uỷ viên trong Đoàn chạy lại nắm lấy hai tay Bác nghẹn ngào vì quá xúc động. Cả gian phòng im lặng, lúc đó chỉ còn nghe tiếng máy ảnh, máy quay phim sè sè, lách cách. Thấy vậy, Bác vội nói: "Kìa các cô, các chú vui lên chứ, gặp Bác thấy Bác khoẻ mạnh thì phải vui mừng chứ, sao lại khóc?".

Thật ra, lúc đó Bác nói thế thôi, đôi mắt của Bác cũng đỏ hoe.

Hai hàng nước mắt tôi cũng chảy ròng ròng, từ lúc nào mà không hay biết, nhìn vào gương máy ảnh thấy mờ đi.

Để phá tan bầu không khí trầm lắng, Bác hỏi Đoàn: "Thế bao giờ các cô, các chú, và các cháu đón Bác vào thăm đồng bào miền Nam nào? - "Thưa Bác chúng cháu quyết tâm đánh mạnh, thắng to, thực hiện lời của Bác là: Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, lúc đó đồng bào miền Nam sẽ đón Bác vào thăm ạ".

Tất cả mọi người trong gian phòng vui hẳn lên. Bác cháu quây quần bên nhau, đầm ấm biết bao!

Giờ gặp gỡ sao trôi nhanh thế? Sợ Bác mệt, vả lại lúc này Bác còn đang bận nhiều việc, nên Đoàn đã xin phép Bác ra về.

Giờ phút tạm biệt hôm ấy không ngờ lại là giờ phút vĩnh biệt Bác. Bác đi không trở lại, nhưng hình ảnh Bác vẫn còn sống

mãi trong lòng nhân dân Việt Nam. Tư tưởng và tình cảm của Người đã khắc sâu vào trí óc và trái tim của mỗi người chúng ta.

Thực hiện di chúc của Bác, cùng với quân dân cả nước, hàng ngũ phóng viên nhiếp ảnh đã lên đường ra tiền tuyến. Nghĩa Dũng, Vũ Tín, Đoàn Công Tính, Minh Trường, Vũ Tạo, Triệu Hùng, Hồng Thụ, Xuân Lâm, Văn Bang, Minh Điền, Công Bí, Hải Nam, Đoàn Tý... đã cầm chắc ống kính của mình, để tiêu diệt kẻ thù bằng những hình ảnh chiến đấu kiên cường của quân dân miền Nam và những hình ảnh thất bại thảm hại của giặc Mỹ.

Tám ảnh mới nhất của Đoàn Công Tính chụp ngày 16-8 tại thành cổ Quảng Trị, đã ghi lại cuộc chiến đấu dũng cảm phi thường của các chiến sĩ giải phóng từ trong chiến hào đổ nát, vượt ra truy kích địch với khí thế vô cùng dũng mãnh.

Những tám ảnh đó đã được ghi vào lịch sử như những nốt nhạc trong bản anh hùng ca thời đại.

BÁC HỒ VỚI HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

NGUYỆT TÚ - NGUYỄN PHAN CẢNH

Sáng sớm ngày 26 tháng 11 năm 1962, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh từ nhà đi bộ lên Nhà hát lớn thành phố dự Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ ba.

Tối hôm trước gió về, nên buổi sáng hôm ấy mưa rơi lác rác như sớm đưa mùa xuân về Thủ đô. Từ các ngã đường đổ về Quảng trường Nhà hát lớn, hơn 600 đại biểu, người đi bộ, kẻ đi xe đạp, đi ô tô đến gặp nhau ở đây, đôn đả chào mừng. Không khí nhộn nhịp, đầy tiếng nói, tiếng cười. Cụ Chánh cảm thấy mình còn "trẻ", khỏe. Sáu ngày hội nghị gần trăm bản tham luận, cụ Chánh vẫn theo dõi đầy đủ không muốn bỏ sót ngày nào.

Ngày 1-12, cùng với các văn nghệ sĩ đón mừng đồng chí Trường Chinh, cụ Chánh nghe đồng chí phân tích ý nghĩa trọng đại của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà: "Nhiệm vụ quan trọng nhất và vẻ vang nhất của văn nghệ ta hiện nay là tích cực góp phần giáo dục và bồi dưỡng những con người xã hội chủ nghĩa ở nước ta".

Những ý kiến phát biểu của đồng chí Trường Chinh giúp họa sĩ hiểu thêm tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và nội dung thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội Văn nghệ.

Giờ nghỉ, các đại biểu đang mãi nói chuyện, đứng chật cả mấy vòng bao lon Nhà hát. Bỗng tiếng chuông rung gọi mọi người vào phòng họp. Cụ Chánh vừa ngồi vào chỗ thì thấy một



Bác Hồ thăm hỏi họa sĩ Nguyễn Phan Chánh tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ 3 (1962) - Ảnh: TTXVN

đồng chí đến ghé tai nói nhỏ điều gì với đồng chí Trường Chinh. Đồng chí Trường Chinh nhanh nhẹn đứng dậy, đi ra phía cầu thang bên cạnh dãy bàn Chủ tịch đoàn, một tiếng reo khẽ:

- Bác đến! Bác đến!

Cả đại hội náo nức. Mọi người đứng dậy, hướng về phía cửa. Hồ Chủ tịch đi vào, bước chân nhanh nhanh. Bác vẫn mặc bộ quần áo ka ki, đi đôi dép lốp cao su đen. Hai tay Người giơ lên vẫy vẫy, ra hiệu cho mọi người ngồi xuống. Tiếng reo vang lên không ngớt:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Đại hội sôi lên một niềm vui không bờ bến. Hồ Chủ tịch vừa chột nhìn thấy mấy đại biểu trong Chủ tịch đoàn ôm mấy bó hoa tươi đến:

- Tặng hoa à? Tặng hoa thì phải đi nhanh lên chứ!

Tiếng nói còn giữ giọng Nghệ An của Người nghe âm áp, thân thiết như người trong nhà. Cụ Chánh cảm thấy không còn là không khí đón tiếp một lãnh tụ tối cao mà là cuộc gặp gỡ của một người cha, một người anh cả trong gia đình thường thấy ở quê mình.

Hồ Chủ tịch ngồi xuống, bên cạnh Người là đồng chí Trường Chinh và đồng chí Đặng Thai Mai. Tiếng reo dần lắng xuống, Hồ Chủ tịch bắt đầu nói.

Cả hội trường im phăng phắc. Những đôi mắt sáng ngời hướng về Chủ tịch đoàn. Hoạ sĩ Chánh ngồi ở dãy ghế đầu. Lần đầu tiên được thấy Hồ Chủ tịch gần như vậy, hoạ sĩ Chánh chăm chú nhìn Người như muốn ghi sâu từng cử chỉ, dáng điệu, lời nói... vào ký ức mình. Lời nói của Bác sao mà gần gũi, giản dị đến thế.

- Không mấy khi gặp anh em đông đủ thế này, Bác muốn bắt tay tất cả, nhưng không đủ thì giờ. Vậy Bác bắt tay đại biểu thôi. Đại biểu nào cao tuổi nhất nào?

Cả hội trường xôn xao. Một tiếng đáp:

- Thưa Bác, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh ạ.

Mấy tiếng nói dồn vào một lúc:

- Bác Chánh lên đi!

- Bác Chánh lên đi!

Không ngờ rằng mình được vinh dự lớn lao ấy, họa sĩ Chánh đứng dậy ngập ngừng một lát.

Hồ Chủ tịch lại nói:

- Bác nói cao tuổi nhất, không nói già đâu nhé!

Tiếng cười lại reo vang cả hội trường. Họa sĩ bước lên, nắm chặt bàn tay Người, xúc động. Được các vị đại biểu bầu vào Ban chấp hành mới của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, cụ Chánh càng cảm thấy tự hào và lý thú về câu nói của Hồ Chủ tịch "Bác nói cao tuổi nhất, không nói già đâu nhé". Cụ Chánh còn muốn đi nhiều, vẽ nhiều và cảm thấy ngòi bút của mình mỗi mùa xuân đến càng thêm sắc xuân.

BA LẦN VẼ BÁC HỒ

TÔ NGỌC THÀNH

Năm 1946, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, cha tôi - Tô Ngọc Vân cùng họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung và nhà điêu khắc Nguyễn Thị Kim được Hội Văn hoá cứu quốc cử vào Bắc Bộ phủ xin vẽ Bác. Bác đồng ý. Cha tôi vừa mừng vừa lo. Cha tôi nghĩ Bác bận nhiều việc quan trọng, công tác cách mạng cần tiến nhanh. Còn cha tôi vẽ vờ lại rất chậm chạp, chỉ cần vẽ một đoá hoa sen mà cũng mất công "tìm hiểu" mấy tuần lễ nữa là... Những buổi gặp gỡ đầu tiên với Bác đã cho cha tôi yên lòng. Bác ân cần dặn dò: "Các chú cứ ở trong này mà vẽ cho tiện. Bác cứ làm việc Bác. Các chú cứ làm việc của các chú. Ai làm việc nấy. Các chú có bằng lòng như thế không?". Cha tôi thưa lại: "Xin Bác cho chúng cháu được qua lại tự do trong phòng và mở cửa sổ bên này, bên kia để ánh nắng ở ngoài chiếu vào...". Bác cười: "Được. Việc gì thấy cần thì các chú cứ làm". Thế rồi cha tôi bắt tay vào việc dồn hết tâm lực để nghiên cứu từng cử chỉ, từng nét mặt của Bác. Bác thường hiện lên hiền từ như một người cha, nhưng cũng nhiều lần trông Bác trang nghiêm đúng như một vị Chủ tịch nước. Cái khó là làm sao phối hợp hai hình ảnh ấy, chan hoà thành một. Bác thì cứ ngồi yên lặng sau bàn giấy làm việc. Cha tôi thì đóng cửa này, mở cửa kia, ngồi góc này, đứng góc kia, ghi ký hoạ, vẽ phác hoạ loay hoay suốt ba ngày liền mà chưa làm được gì. Giữa lúc ấy có mấy nhà nhiếp ảnh, mấy nhà báo chuyên vẽ ký hoạ ngoại quốc cũng được Bác cho vào chụp ảnh, ghi hình Bác. Họ làm việc rất nhanh, chỉ trong mấy phút là xong. Trước việc làm mau chóng của họ, cha tôi tự

nhiên bản khoán, không rõ Bác có suy nghĩ, có phiền lòng trước việc làm rề rà của mình không? Chiều hôm đó, thừa lúc Bác dùng viết rót nước uống, cha tôi liền tiến lại gần bàn giấy nói nhỏ: "Thưa Bác, cháu thì không làm được nhanh như mấy ông vừa rồi! Cháu xin Bác không phải ba ngày mà ba tuần liền được gần Bác mới mong làm được việc". Bác đứng dậy rót một chén nước chè nóng mời cha tôi uống, rồi ôn tồn nói: "Chú cứ yên tâm. Ba tháng cũng thấy là phải, chứ nói gì ba tuần".

Thật là một câu nói ngắn gọn sâu xa biết bao! Cha tôi rất cảm phục lời nói, đúng ra là lời dạy quý hoá của Bác. Bác là một nhà lãnh tụ cách mạng nhưng lại rất hiểu nghệ thuật. Nghệ thuật muốn tốt phải có thời gian. Một cuộc đời như Bác đã chịu bao tháng năm tù ngục, bôn ba nhiều nước, xa quê hương trên 30 năm nhưng lòng Bác lại khăng khít gắn liền với Tổ quốc. Một tâm hồn phong phú như thế, quật cường như thế thì biết vẽ thế nào trong ba tuần được. Nghĩ lại, cha tôi cảm thấy dấu được ba năm cũng không vẽ nổi... Cha tôi nghĩ như thế vì có phải vẽ hình ảnh bên ngoài đâu mà phải thể hiện qua bức tranh một cuộc sống vĩ đại của lãnh tụ mình, của dân tộc mình. Đêm ấy cha tôi cứ nghĩ lan man như vậy. Cha tôi không tài nào ngủ được. Sau khi cha tôi vẽ xong bức tranh "*Bác Hồ làm việc ở Bắc Bộ phủ*", Bác đột nhiên hỏi cha tôi: "Cô chú được mấy cô cậu?".

"Dạ thưa Bác cháu được bốn ạ".

Bác Hồ mở ngăn kéo lấy một gói nhỏ đưa cho cha tôi. Khi chúng tôi mở ra thì đó là bốn cái kẹo bột của Chủ tịch nước tặng các con của hoạ sĩ. Không phải là loại kẹo ngon và đẹp mà là loại kẹo do dân tộc làm ra. Điều đó lại làm cho cha tôi suy nghĩ mãi.

Năm 1951, nhân Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc, cha tôi thay mặt anh chị em hoạ sĩ viết giấy mời Bác Hồ đến dự khai mạc triển lãm. Nhưng Bác bận không đến được. Bác có ghi mấy câu bên cạnh lá thư đó: "Chú Lành (tức nhà thơ Tố Hữu), chú nói với chú Vân, Bác bận không đến được". Ký bên dưới Bác Hồ.



Bác Hồ làm việc ở Bắc Bộ phủ (1946)
Tranh chì than của Tô Ngọc Vân

1952, ngày 3-3 cha tôi lại được vào thăm Bác và vẽ Bác. Bác mặc áo bông, tay để xuống bàn, bức tranh màu nước khổ rất to (50 x 70cm), bàn màu đỏ, dựa vào một bức ký hoạ chì: Bác đang nói chuyện trước hội nghị. Bức tranh đó ở trong kho của Trường Mỹ thuật, sau đó được chuyển về Bảo tàng Mỹ thuật. Năm ấy cha tôi được nhận thư khen của Bác Hồ (bức thư chính tay Bác đánh máy và ký tên Hồ Chí Minh), hiện lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

1954, vào mùa xuân. Cha tôi đi công tác về. Chúng tôi thấy cha tôi mặc chiếc áo màu chàm. Cha cho chúng tôi hay: chiếc áo này là của Bác Hồ tặng. Hôm ấy cha tôi bị ho. Bác đã cởi áo tặng và còn dặn: "Chú cố gắng giữ gìn sức khoẻ để còn phục vụ nhân dân chứ!". Cha tôi đã cởi chiếc áo cho chúng tôi xem dòng chữ đỏ chỉ thêu trên cổ áo: "Đồng bào Mèo kính dâng vị cha già dân tộc Chủ tịch Hồ Chí Minh". Chiếc áo của Bác cha tôi mặc trên đường đi về ở chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong chiếc ba lô và cặp vẽ gửi trả lại gia đình, khi cha tôi hy sinh sau trận ném bom oanh tạc của địch ở bên kia đèo Lũng Lô, vẫn còn chiếc áo của Bác. Một bức tranh cha tôi vẽ Bác đang nói chuyện trước hội nghị, với chiếc áo đó, vẫn còn lưu giữ đến ngày nay. "Đó là chiếc áo ấm của Bác". Cha tôi bảo thế để như Bác nói "Có tin tâm, quyết tâm là tất thắng". Cha tôi hy sinh như một người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá, đúng như lời dặn của Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

TÔI VẼ BÁC HỒ

DIỆP MINH CHÂU *kể*

Đến Việt Bắc đã mấy hôm, nhưng tôi vẫn chưa được gặp Bác vì từ chỗ tôi đến hội trường Đại hội Đảng (lần thứ hai, 1951) cũng khá xa. Biết rằng đến Việt Bắc lần này thế nào cũng có dịp gặp Bác nên tôi đã chuẩn bị khá nhiều dụng cụ và chất liệu (bút, màu, than, sơn dầu, v.v..) để vẽ Bác. Tôi tranh thủ lúc còn chờ đợi, làm một ít ký họa về núi rừng Việt Bắc, những cảnh mới lạ đối với một người từ Nam Bộ mới ra như tôi.

Một hôm, một đồng chí đến trạm liên lạc gọi tôi:

- Anh Châu, chuẩn bị đi, Bác cho gọi anh đây!

Các bạn, các bạn có thể tưởng tượng là tôi vui sướng như thế nào không? Bác gọi tôi! Thật là một điều tôi chưa dám mong đợi. (Sau này đến phục vụ Đại hội, tôi được biết là không riêng gì tôi mà từng đồng chí đại biểu, Bác cũng biết rõ, và nếu thấy đồng chí nào vắng mặt là Bác hỏi ngay). Tôi vác ba lô, đồ vẽ theo đồng chí dẫn đường mà lòng nửa mừng, nửa lo: phải cố gắng tranh thủ dịp này để vẽ chân dung Bác, vẽ Đại hội lịch sử này cho thật nhiều, thật tốt mới được! Tôi biết rằng đây là một dịp rất hiếm có trong đời một nghệ sĩ. Tôi cũng hiểu rằng mình được vinh dự này không phải vì bản thân có thành tích gì đặc biệt mà vì Bác thương đồng bào miền Nam gian khổ và anh dũng. Tôi bỗng thấy trách nhiệm của mình thật là nặng nề mà khả năng thì ít quá.

Lúc còn ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật, tôi rất khâm phục Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, những người thiết tha yêu nước, có chí khí. Thỉnh thoảng tôi được nghe nhắc đến một cái tên với thái độ rất trân trọng: đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Một đồng chí cộng sản ở Bến Tre, quê hương tôi, cũng có nói đến đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tôi muốn được biết nhiều về con người đó, nhưng không thể biết được gì hơn rằng, đó là một lãnh tụ cách mạng xuất sắc, một người đã hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau Cách mạng tháng Tám, anh em cho tôi biết thêm rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh đạo cách mạng thành công, chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tôi rất mừng và rất hy vọng có ngày được gặp.

Tuy vậy, lúc đó tôi hiểu biết về Bác còn rất ít, đến hình dáng thế nào cũng không biết. Tôi cố tìm cho được một tấm ảnh Bác. Một hôm, tôi may mắn nhận được một bưu ảnh có chân dung Bác. Tôi mừng quá, giữ ảnh đó rất kỹ, đi đâu cũng mang theo. Trong ảnh, Bác rất gầy, chòm râu và mái tóc còn đen nhưng lơ thơ, nổi bật nhất là đôi mắt sáng mở to, trông hiền lành nhưng cương nghị lạ thường. Chỉ tấm ảnh đó cũng xác nhận những suy nghĩ của tôi về Bác: một con người bình dị, quên mình vì nước vì dân.

Tuy chưa biết Bác, nhưng tôi được biết và khâm phục đạo đức của những cán bộ Đảng trong bộ máy lãnh đạo cuộc kháng chiến Nam Bộ và nghĩ một cách đơn giản: những người học trò của Bác còn tốt như vậy thì Bác phải tốt đến mức nào nữa...

Cùng với niềm vui sướng được chiến đấu dưới cờ một lãnh tụ vĩ đại như vậy, trong tôi lại nảy nở một ước ao mới: vẽ Bác hay nặn tượng Bác. Tôi nghĩ rằng ngành chuyên môn của tôi, ngành điêu khắc, có nhiều khả năng để thể hiện những nhân vật lịch sử vĩ đại, nhưng hoàn cảnh kháng chiến lúc bấy giờ không cho phép tôi làm việc đó, nên tôi chỉ có thể vẽ Bác. Tôi dựa vào bức ảnh duy nhất nói trên để vẽ, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng,

không cần phải xem ảnh nữa. Tôi vẽ hình Bác để tặng những người chiến sĩ đang hành quân, tặng những người sản xuất hậu phương và nhất là tặng những bà má chiến sĩ rất đáng yêu trong kháng chiến. Ai nhận được cũng xem là một tặng phẩm rất quý báu.

Nhưng có một điều làm tôi chưa thoả mãn là do hoàn cảnh kháng chiến, không làm sao tìm ra được một bức ảnh khác, trước sau tôi chỉ vẽ được có một kiểu. Bức tranh Bác tôi chích máu ở cánh tay ra vẽ sau buổi lễ kỷ niệm Độc lập 2-9-1947 ở Đồng Tháp Mười, cũng theo kiểu đó. Khi gửi bức tranh này tặng Bác, tôi có viết một bức thư để nói lên lòng thương mến vô hạn của tôi đối với Bác.

"Kính gửi cha già Hồ Chí Minh

Kính Cha,

Từ hai năm nay, tin Cha, vang theo tiếng gọi của Cha, con đã đưa nghệ thuật của con nhảy vào hàng ngũ Vệ quốc đoàn khu Tám. Cách mạng tháng Tám mà Cha già lãnh đạo đã giải phóng cho nghệ thuật của con. Hôm nay, trong cảnh vĩ đại của ngày lễ Độc lập chưa từng có ở Nam Bộ, sau khi nghe lời "Tuyên ngôn Độc lập" của Cha, lời kêu gọi thống thiết hùng mạnh của Cha, và lời ca Hồ Chí Minh muôn năm của đoàn thiếu sinh Nam Bộ, con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc, con vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em nhỏ Trung Nam Bắc đương xúm đầu lại dưới chòm râu của Cha, trên nền lụa mà quân đội ta đã đánh tan quân địch đã chiếm lấy ở trận Giồng Dừa hồi tháng 4-1947.

Thấy máu con chảy mọi người hoảng hốt băng bó, lo ngại. Con trả lời: Máu con là máu của Cha truyền cho, máu của con là máu của dân tộc, con có dám làm gì hao phí máu con đâu! Tất cả thân con, đời con là của Cha rồi.

Con trân trọng gửi bức hoạ bằng máu của con đây lên Cha già để tỏ lòng biết ơn Cha đã giải phóng cho nghệ thuật của con.

để tạo cho thể xác và linh hồn con thành lợi khí đấu tranh cho cuộc cách mạng phát triển dân tộc.

Kính chào Cha

Khu Tám, 2-9-1947"

Hai năm sau (tức là năm 1949), đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu một phái đoàn của Trung ương vào Nam Bộ, có cho người tìm tôi. Gặp tôi, đồng chí Thọ tỏ ra mừng rỡ:

- Tôi tìm anh mãi. Trước khi lên đường vào Nam, Bác có dặn tôi tìm gặp cho được anh và chuyển lời Bác cảm ơn anh về bức vẽ tặng Bác... Thế là nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành đây nhé!

Nghe đồng chí Thọ, tôi vui sướng đến chảy nước mắt. Từ đó, cái ao ước được gặp Bác để trực tiếp vẽ Bác luôn luôn bám chặt lấy tâm hồn tôi. Đó là hoài bão cao nhất trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của tôi đối với lãnh tụ. Ước ao vậy chứ tôi cũng thấy khó mà thực hiện được, nhất là đối với những người ở xa Trung ương như Nam Bộ chúng tôi. Tôi có ngờ đâu chỉ hai năm sau (1951), trong lúc toàn dân còn đang chiến đấu quyết liệt với quân thù, vinh dự đó đã đến với tôi. Và tôi nghĩ rằng chính vì tôi là một trong những đứa con ở xa nên mới được vinh dự đó.

Hôm ấy, tại hội trường, Đại hội sắp khai mạc, anh Phạm Văn Đồng thân dẫn tôi đến chào Bác. Bác thân mật hỏi:

- Chú Châu đã đến đây à?

Rồi Bác bắt tay. Bằng giọng ấm áp, Bác hỏi thăm sức khỏe, công việc của tôi. Bác hỏi đến đâu tôi chỉ biết vâng vâng dạ dạ đến đây vì xúc động quá.

Bác lại hỏi:

- Chú đã vẽ được gì chưa?

- Dạ thưa Bác, cháu mới vẽ được ít thôi...

Tôi đưa Bác xem mấy ký họa tôi vẽ trong lúc chờ đợi, Bác động viên:

- Chú cố vẽ đi nhé! Nhưng phải nhớ học tập chính trị và rèn luyện tư tưởng cho tốt. Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ được.

Tiếng Bác âm cúng lạ thường. Tôi cứ đứng nhìn Bác mãi, bàn tay cầm lấy bức ký họa run run. Tôi nhìn Bác rất kỹ nhưng lòng xao xuyến quá.

Tôi dự định sẽ vẽ Bác hôm khai mạc Đại hội, lúc Bác đọc diễn văn. Hôm đó, Bác vừa bước vào, cả hội trường đã đứng dậy vỗ tay vang dội rất lâu. Nhiều lần Bác ra hiệu nhưng tiếng vỗ tay vẫn không ngừng lại. Trước mắt tôi là con người bấy lâu mong gặp, con người mà tôi đã vẽ đến thuộc lòng, thế mà lòng tôi không thể nào giữ được bình thản, bàn tay tôi cứ run lên. Tôi chỉ kịp ghi nhanh mấy nét chính để giữ lại không khí hôm ấy, mong sau đó sẽ dựng lại với bố cục lớn.

Mấy hôm sau, nhân đi thăm các đại biểu, Bác đến xem tranh tôi vẽ Đại hội. Tôi đánh bạo:

- Thưa Bác, cháu muốn Bác phê bình tranh vẽ của cháu ạ.

Bác xem tranh, lại nhìn sang anh Trường Chinh và anh Phạm Văn Đồng rồi cười nói:

- Chú Châu vẽ có cái lạ... không đề tên cũng nhận được người.

Tất cả chúng tôi đều cười vui vẻ trước câu nói dí dỏm của Bác. Được Bác động viên, tôi rất phấn khởi và thêm mạnh dạn trong ý định xin ở gần Bác để vẽ Bác.

Một hôm, Bác gọi cho tôi điều thuốc thơm:

- Chú vào buồng bảo chú Chiến đưa cho nhé!

Tôi cảm ơn Bác và đi vào lấy thuốc. Một lát sau, Bác vào ngả lưng trên chiếc giường con.

Tôi mạnh dạn nói:

- Thưa Bác, từ miền Nam ra đây, cháu rất mong được gặp Bác, được vẽ Bác thật nhiều, để sau này cháu mang về Nam cho

đồng bào được thấy chân dung Bác. Cháu xin Bác cho cháu được ở gần Bác ít lâu để về...

Tôi hồi hộp chờ đợi ý kiến của Bác. Tôi biết Bác rất thương anh em miền Nam, nhưng nói xong, tôi vẫn lo, không biết nguyện vọng tha thiết của mình có được chấp nhận không.

Nghe Bác nói đồng ý, tôi vui mừng khôn xiết. Vô cùng cảm ơn Bác! Vô cùng cảm ơn đồng bào miền Nam đã cho tôi hạnh phúc có một không hai này!

Bác bảo anh Chiến:

- Sau Đại hội, chú nhớ đưa chú Châu về chỗ Bác nhé!

*

* *

... Đã biết ngôi nhà cất dành riêng cho Bác trong thời gian Đại hội, trên đường đi, tôi càng hình dung ra ngôi nhà Bác ở và nghĩ chắc phải to lớn, đặc biệt lắm; tới nơi mới thấy nhà Bác đơn sơ một cách lạ lùng. Ấy là một ngôi nhà sàn có sáu chân cột, đứng dưới đất có thể với tay tới. Khi lên thang, phải lom khom mới vào nhà được. Sàn nhà chỉ rộng bằng hai bộ phản, vừa đủ chỗ mắc màn, dưới sàn là một bếp lửa. Ngoài hàng hiên, kê một chiếc bàn nhỏ - thấp và nhỏ, như bàn của các hàng nước, đã cũ - còn in nhiều dấu vết mỗi một gặm nhấm từ lâu. Bác vẫn ngày ngày ngồi xếp bằng làm việc trên chiếc bàn đó. Sau lưng vách chỗ Bác ngồi, có mắc những ống tre để giắt công văn các nơi gửi đến.

*Khán thư sơn diều thê song hân,
Phê trát xuân hoa chiếu nghiêng trì.
Tiệp báo tân lai lao dịch mã,
Tư công tức cảnh tặng tân thi*.*

* Dịch thơ: Xem sách, chìm rùng vào cửa đậu,

Phê văn, hoa núi ghé nghiêng soi.

Tin vui thắng trận dồn chân ngựa.

Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài.

(Bài thơ Tặng Bùi công được Bác viết tặng cụ Bùi Bằng Đoàn).

Hồi còn ở Nam Bộ, tôi đã thuộc lòng bài thơ này. Trên đường ra Việt Bắc, tôi vẫn ngâm nga thích thú như thích thú một áng thơ Đường. Tưởng những nghiên mực, ngựa đổ mồ hôi... là Bác mượn các hình ảnh xưa cho thích hợp với phong cách một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, không ngờ tới đây, thấy quả thật đúng như vậy. Chim rừng vẫn đậu trên rào ngoài cửa sổ, và cây rừng che phủ mái nhà nở đầy hoa đang nghiêng bóng xuống nghiên mực. (Bác khi viết bút máy, khi viết bút nho; thường vẫn viết và ghi bằng chữ Hán - có lẽ để bảo đảm được bí mật trong chùng mực nào đó). Nơi Bác dùng cơm là một ngôi nhà nhỏ, cách chỗ Bác ở chùng sáu bảy thước. Tôi ngủ trong nhà đó với các anh em phục vụ, bảo vệ Bác.

Đó là lần đầu tiên cũng là lần tôi được sống lâu nhất cạnh Bác. Khoảng gần sáu tháng. Thời gian đó là thời gian sung sướng nhất trong đời tôi. Sống gần Bác, điều làm tôi ngạc nhiên trước tiên là tính giản dị của Bác.

Khi thấy tôi vẽ cái bàn làm việc của Bác trong một bức tranh, các đồng chí phục vụ Bác hỏi tôi:

- Anh biết chuyện cái bàn này chưa?

- Chưa.

- Khi trước chưa có cái bàn này Bác vẫn phải ngồi xếp bằng, làm việc trước một cái bàn con. Nhìn Bác già yếu mà phải khom lưng mãi thế, thương quá, chúng tôi mới bàn nhau kiếm cái bàn này. Bác đi công tác về, thấy cái bàn, Bác bảo: làm việc với cái bàn con trên nhà đầy đủ rồi, các chú phải nhọc công tìm kiếm làm gì?

Có lần, anh Định, người nấu ăn cho Bác thấy Bác làm việc nhiều, nghe người ta nói rượu ba ba uống bổ lắm, anh tìm mua một con ba ba, lấy tiết pha rượu dâng Bác. Thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Gì đấy chú?

- Thưa Bác, rượu ba ba.

- Ở đâu vậy. Chú mua đấy à?

Anh Định sợ quá phải nói dối:

- Dạ, con ba ba cháu bắt được. Nghe đồng bào nói rượu huyết ba ba người lớn tuổi uống khỏe ra. Cháu làm để Bác dùng.

- Thôi, Bác không uống đâu. Bác cho chú đây.

Lúc đó là sáng sớm. Anh Định ấp úng không biết nói sao, đành phải mang xuống nhưng lòng áy náy không yên. Khoảng chín giờ, anh lại bung cốc rượu lên. Bác lại hỏi:

- Gì đấy chú?

- Dạ, cháu nghe rượu ba ba bổ lắm, Bác mệt...

- Bác đã nói là Bác không uống đâu.

Anh Định đành mang xuống lần thứ hai. Trưa đến lúc Bác ngồi ăn cơm, lại thấy cốc rượu ban sáng trên bàn. Bác nhìn anh Định mỉm cười rồi cầm cốc rượu uống. Nhưng Bác chỉ uống một nửa, còn một nửa, Bác đưa lại:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này Bác cho chú đây!

Mỗi bữa Bác chỉ ăn hai bát cơm. Tôi ái ngại, hỏi Bác:

- Cháu thấy Bác ăn ít quá, sức khỏe có kém không?

- Bác ăn thế, thấy sức khỏe cũng bình thường.

Tôi bày anh Định làm thêm nhiều món, biết đâu lạ miệng Bác ăn được nhiều chẳng? (Mà nào có gì đâu, chỉ là rau rừng, đọt bí, măng nứa vậy thôi). Nhìn cơm, nhìn thức ăn, Bác nói với anh em:

- Hôm nay các chú làm cơm cho Bác nhiều quá. Bác ăn còn thừa, đồ đi cũng không ai biết, nhưng Bác không nỡ. Đồng bào mình còn đang thiếu thốn...

Một cái bàn, một vài bát cơm, một hai đĩa con rau có gì là nhiều? Nhưng Bác vẫn không muốn nhận cho mình bất kỳ một

cái gì nhiều hơn người khác, tuy rằng công việc của Bác nặng nề, to lớn hơn bất kỳ người nào khác.

Một hôm thấy Bác thay áo ra, có đồng chí phục vụ vội cầm xuống suối giặt. Anh vừa ngồi xuống tảng đá, thì có tiếng người gọi, anh vội bỏ áo đấy chạy đi. Một lát sau, trở lại không thấy cái áo đâu. Anh lo quá, cứ men theo suối đi tìm. Tìm mãi vẫn không thấy, anh đành về thưa thật với Bác, Bác cười nói:

- Bác xuống suối thấy áo, Bác đã giặt và phơi kia rồi. Lần sau chú đừng bỏ như thế nhờ nước lũ trôi mất, lãng phí...

Có lần Bác đưa tôi lên nhà. Đúng như cảnh "nhà sàn đơn sơ" mà anh Tố Hữu đã tả trong bài thơ *Sáng tháng Năm*:

*Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trắng ngây thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công vẫn
... Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị
Màu quê hương bền bỉ đậm đà...*

Ngoài chiếc máy đánh chữ, tất cả đồ dùng cá nhân, Bác cho vào một cái bị nhỏ. Bác nói:

- Khi cần đi, Bác chỉ cần mang cái bị là xong ngay - Vừa nói, Bác vừa khoác bị lên vai một cách rất gọn gàng. Bác thật là một bài học sống cho chúng tôi về tác phong quân sự hoá trong kháng chiến. Bây giờ ai cũng biết tấm ảnh chụp quang cảnh Bác đang xắn quần lội qua suối. Sự thật thì không phải Bác xắn quần đâu. Bác dùng một sợi dây luồn vào trong, treo ống quần lên thắt lưng, đi đường xa dốc núi không bao giờ quần bị sổ ra mà hai tay lại rảnh rang.

Bác không hề đòi hỏi gì cho bản thân, nhưng đối với người khác thì Bác lại chăm sóc từng li từng tí, mặc dù Bác rất bận. Mỗi lần Bác đi công tác về, thật như mang cả một luồng ánh sáng vào nhà, làm rộn lên cả cái tập thể nhỏ bé của chúng tôi.

Những lúc nghỉ việc, Bác hay đến xem tôi vẽ. Có lần, xem một bức tranh, Bác nói:

- Bác có ý kiến, chú đồng ý không?

- Cháu xin Bác cho ý kiến...

Bác chỉ vào tranh:

- Chú vẽ nhà Bác chỗ này còn trống quá. Chú cho thêm con chó nhỏ của Bác vào đây nhé. Thường ngày nó vẫn nằm đây. Có người có vật cho nó vui... Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ nhé...

Nói xong, Bác vuốt ve con chó để nó nằm yên xuống cho tôi vẽ. Sợ mất thì giờ của Bác, tôi chỉ chấm màu vẽ qua một vòng tròn làm dấu để vẽ kỹ sau.

- Thưa Bác xong rồi ạ!

- Không, chú cứ vẽ nữa đi, để Bác ngồi giữ nó lại đây cho...

Theo lời anh Định kể, tôi được biết lai lịch của con chó lai này. Mẹ nó vốn là một con béc-giê chính cống. Đêm nào hai mẹ con cũng nằm ngoài cửa hang canh cho Bác ngủ. Một đêm hồ mò tới. Con chó mẹ lao ra sủa văng lên. Nhưng hồ quá to, vồ mất chó mẹ tha đi. Con con hãi quá chạy trốn vào rừng. Sáng hôm sau không thấy nó về. Thì ra nó cứ quanh quẩn đi khắp rừng tìm mẹ. Mấy tháng sau, nó mò về hang cũ, to lớn, nhanh nhẹn, khoẻ hơn trước rất nhiều. Nó lại nằm canh cho Bác. Anh em thấy cộp đêm hay mò tới hang, nguy hiểm, đề nghị cất cho Bác ngôi nhà này. Nhân nói con chó, cũng nhớ con khỉ và con mèo của Bác. Thông thường thì ba loài giống đó vốn chẳng ưa nhau. Không biết Bác dạy thế nào mà chúng nó rất thương yêu nhau, thường đùa giỡn nhau, không hề trêu chọc hay cắn đánh nhau bao giờ. Mỗi lần dời nhà đi có khi phải đi hai ngày hai đêm mới tới, lúc lên đường bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc ngồi lên lưng con chó. Hễ con chó đi chậm, con khỉ nắm hai tai chó giật giật. Con chó chạy sai, thì khỉ gò lưng như người phi ngựa, chó chạy tể, khỉ buông thõng hai tay ngồi ngúc nga ngúc ngắc, khi lội qua

suối nước ngập lưng chó, thì khi ta trèo ngòi lên đỉnh đầu chó. Ai trông cũng phải cười. Con mèo đen vá trắng ngao ngao... lưng thũng chạy theo.

Cứ một tuần lễ thì Bác lại qua rước mấy cháu bên anh Đồng về chơi, ngủ với Bác. Hôm nọ vào lúc chiều tối, có một em nhớ nhà đòi về. Tôi nhìn em bé đi mà chạnh lòng thương Bác quá. Bác nói rất hiền lành dịu dàng: "Cháu nó chưa quen, còn nhớ mẹ. Thôi để cho nó về với mẹ nó". Một lần có máy bay địch lượn gần nhà. Mọi người đều xuống hầm. Thấy tôi chưa có hầm (vì tôi hay chạy xuống suối nắp), Bác chỉ hầm của Bác bảo tôi:

- Chú xuống đi...

- Thưa Bác, Bác xuống hầm, cháu nắp hầm này cũng được.

- Không, chú cứ ngòi hầm của Bác.

Ôi đồng bào, đồng chí ta, ai cũng sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ Bác khi cần thiết, thế mà Bác, Bác Hồ của chúng ta lại sẵn sàng nhường hầm của Bác cho tôi. Dù có tan thân làm trăm mảnh ở ngoài, tôi cũng vui, có đâu dám xuống hầm của Bác. Giữa khi đó thì Bác cười:

- Thôi, máy bay đã đi mất rồi...

Anh Phạm Văn Đồng, anh Trường Chinh qua chơi, thấy Bác thương tôi, đều bảo: "Bác thương anh lắm đấy, coi anh như con cháu trong nhà. Anh cứ hỏi về cuộc đời của Bác đi. Rồi ghi lấy! Anh hỏi dễ hơn. Chúng tôi hỏi, Bác không nói".

Được các anh khích lệ, tôi cứ hỏi tới. Chuyện gì cũng hỏi. Nhưng về tình yêu... ngày xưa Bác có yêu ai chẳng, thì tôi không dám hỏi Bác. Có lần, tôi thưa:

- Tiểu sử Bác, cháu hay đọc lắm. Bác xem cái nào viết đúng nhất?

- Không có cái nào đúng cả!

Tôi hỏi lung tung, đủ thứ chuyện. Nhất là chuyện trong tù.

- Thưa Bác, những ngày dài như thế Bác làm gì?

- Phải tìm cách đừng để tâm trí rối rã. Chẳng hạn như: Bác đếm trên nóc nhà giam mỗi hàng lợp mấy tấm ngói. Cả mái bao nhiêu tấm. Tích cực hơn thì Bác ngồi tìm bắt từng con rệp một. Trong tù ăn kém, Bác bị phù rồi liệt cả hai chân, Bác phải dùng hết sức cố gắng, tới lúc đau nặng quá, không lúc lặc hai chân được... Kể đến đây, Bác nhìn xuống hai bàn chân cười: "Lúc ấy mình bí quá!"... Bác mới bò đến ôm cột đứng dậy, được một tí thôi. Mỗi ngày một tí, dần dần Bác đứng thẳng được. Bác tập đi một bước, một bước rưỡi... Mình làm cách mạng không có hai chân thì làm sao đi hoạt động quần chúng được. Rồi Bác tập đi lần vácch...

Thỉnh thoảng Bác sang bên chỗ anh Phạm Văn Đồng, anh Trường Chinh. Thường vào lúc chín mười giờ tối, Bác mới về. Đường nhiều vất vả. Khi nào vất bắm ít thì Bác tự bắt lấy. Có hôm vất đeo nhiều quá, tôi đang ngồi nghe ra-đi-ô bên cạnh vội vàng đến vạch từng chỗ bắt tiếp với Bác.

Một hôm, giữa bữa cơm tôi thưa Bác:

- Hồi trước cháu học ở Hà Nội. Cháu nghèo lắm, từ trong Nam ra một mình vì mê nghề, muốn tìm học tập nghệ thuật. Lúc nhỏ cháu đi vẽ cho các gánh hát, họ hát xong mới lấy chỗ rạp trống, bày đồ ra vẽ, đêm chỉ ngủ một vài giờ mà ăn thì chẳng bữa nào no...

Bác cười:

- Bây giờ chú giàu lắm à? "Mình" chẳng bao giờ giàu đâu! Rồi Bác cười to hơn.

Ở núi rừng Việt Bắc thường mọi người đều bị sốt rét. Bác cũng bị sốt rét. Cứ cách hai ba hôm, Bác lại uống ngừa ba viên ký-ninh vàng. Lần nào uống thuốc, Bác cũng gọi phát đều cho chúng tôi mỗi người ba viên. Một buổi tối, Bác đi công tác về thì lên cơn sốt rét. Bác ngồi ôm cột, tay run run. Hồi lâu, Bác sờ trán thấy mồ hôi ra, Bác nói:

- Bây giờ đỡ rồi!

Tôi thương Bác quá. Hận mình không có phép gì để chuyển cơn sốt của Bác sang tôi, cho Bác đỡ đau. Tôi chỉ còn biết nói:

- Thưa Bác, Bác nằm nghỉ đi!

Bác lắc đầu:

- Công việc nhiều lắm. Không nằm được. Nằm xuống sẽ không ngồi dậy nổi!

"Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà".

Đúng như câu thơ anh Tố Hữu viết sau này, từ lâu, đã rất lâu, Bác hằng lo nghĩ, luôn luôn nhắc nhở đến miền Nam. Hôm Đại hội Việt Minh - Liên Việt, anh Nguyễn Văn Trân có lên kể những mẩu chuyện nhỏ của đồng bào miền Nam đấu tranh chống giặc Pháp, anh Hoàng Quốc Việt nghe cứ ngồi khóc nức nở, tôi nhìn lên thấy Bác nghiêng đầu nhìn xuống hội trường, hai giọt lệ long lanh đọng bên khoé mắt từ từ lăn ra. Bác Tôn cũng khóc và nói: "Mặc dầu tôi có tuổi rồi, nhưng bao nhiêu giờ phút còn lại của đời tôi, tôi nguyện phục vụ cho nhân dân, cho Đảng đến hơi thở cuối cùng!". Cả hội trường đã khóc. Lúc dời về chỗ ngôi nhà thứ hai, một buổi sáng tôi đang cầm cúi vẽ quang cảnh "nhà mới" thì nghe Bác gọi: "Chú Châu!". Bác từ trên cao, bước chân nhanh nhẹn thoăn thoắt, bước xuống các bậc thang xếp bằng đá, tay Bác cầm xấp công văn, miệng Bác tươi cười:

- Có tin mừng! Ta vừa thắng to ở đèo Hải Vân, diệt được 35 xe...

Bác gọi anh Định, gọi tất cả anh em phục vụ để truyền tin chiến thắng mới của miền Nam. Bữa trưa hôm đó, Bác cười đùa vui vẻ, và Bác ăn thêm được nửa bát cơm.

Một bữa, đang ngồi ăn cơm, Bác hỏi về công tác của anh em văn nghệ miền Nam, nhân đó tôi thưa:

- Cháu biết anh T., một họa sĩ tài năng vào bậc nhất của Việt Nam, trong giới hội họa ai cũng quý trọng. Không biết tại sao anh ở Hà Nội, không theo kháng chiến. Cháu tiếc quá.



Bác Hồ xem bức chân dung của Người được vẽ bằng máu
của họa sĩ Diệp Minh Châu - Ảnh: TTXVN

Hồi lâu Bác nói:

- Ồ, Bác cũng tiếc... Dù có tài năng, nhưng đã là nghệ sĩ thì phải chọn đường đi cho đúng. Không thì phí cả cuộc đời mình.

Dù bận nhiều việc lớn, nhưng Bác rất quan tâm tới công tác văn nghệ. Bác dạy chúng tôi, một cách hết sức nhẹ nhàng. Tưởng Bác đùa, nhưng càng ngắm càng thấy ý nghĩa sâu sắc vô cùng trong mỗi câu nói vui, bình thường của Bác. Có một dạo, anh Đinh Đăng Định theo Bác đi công tác. Về rồi, một hôm Bác gọi anh sang ăn cơm và nói:

- Hôm trước chú chụp khá nhiều đấy. Bây giờ rửa ảnh ra xem cái nào dùng được, đưa qua Bác coi. Còn thì cất đi. Rồi Bác cười với chúng tôi: "Cái gì cũng đưa ra hết sao!".

Các bài báo của Bác, nghĩ đến đâu Bác đánh máy đến đấy. Bác không viết trước, Bác đánh từ từ, chậm rãi, đánh mỗ cò bằng hai ngón tay. Anh Đinh Đăng Định đến xin chụp ảnh Bác, vừa đưa máy ảnh ngắm, Bác vội khoát tay:

- Không, Bác đánh mỗ cò thế này... để Bác sửa lại đã. Không thì người ta cười cho!

Chẳng những Bác dạy chúng tôi đừng có tự nhiên chủ nghĩa trong nghệ thuật, phải có một kiến thức rộng rãi, mà còn phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Ở Việt Bắc, tôi thấy như ở gần ánh sáng. Núi rừng Việt Bắc tiết tháng hai, tháng ba thường bị mây mù che phủ, tôi không thể quan niệm rằng một bức tranh vẽ Bác lại có thể dùng toàn màu sắc âm u. Tôi đã đợi chờ đến lúc, và tôi đã vẽ một quang cảnh núi rừng chỗ Bác làm việc: một dốc núi rêu xanh, một chiếc cầu nhỏ bắc qua con suối chảy lấp loáng như bạc, những tia nắng rực rỡ chiếu xuyên qua kẽ lá dày đặc tuôn vàng lên nền đá dốc và Bác đang đi qua cầu. Xem bức tranh này, Bác ngâm:

*Rừng thông chen chúc cảnh lau
Bên cầu thấp thoáng người đâu đi về.*

Bác hỏi tôi:

- Chú biết hai câu thơ đó ở đâu không?

Tôi thưa là tôi chỉ nhớ hai câu thơ đó trong một tác phẩm văn học cổ điển, nhưng không nhớ rõ tác phẩm nào.

- Trong *Chinh phụ ngâm* đấy. Bác sửa đi một ít. Nguyên câu của nó là:

*Ngàn thông chen chúc chòm lau
Cách duênh thấp thoáng người đâu đi về.*

Có một lần khác, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, Bác thấy tranh cháu thế nào?

Bác không trả lời thẳng cho tôi, mà gọi anh em đến xem, và hỏi:

- Các chú thấy tranh của chú Châu thế nào?

Anh em mến tôi nên ủng hộ ngay:

- Vẽ giống lắm ạ!

Bác cười:

- Đấy, ý kiến quần chúng khen được. Thế là được.

Có thể nói rằng Bác là một nhà nghệ thuật lớn, có một tâm hồn lớn về nghệ thuật mang đầy tính chất nhà thơ Á Đông. Không những Bác chú ý đến việc vẽ của tôi, phê bình, góp ý kiến... mà trong cuộc sống Bác rất chú ý đến cái đẹp. Trong việc tìm nơi ở, ngoài việc bảo đảm an toàn, Bác còn chú ý đến vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hang, lợp mái, Bác thích nơi có tre trúc rủ trước nhà, trông xa mây vờn lưng núi, suối khe róc rách gần bên (tôi theo Bác đi tìm mấy chục hang Bác chỉ chọn có ba hang) và trên đường đi, chỗ nào có cảnh đẹp Bác thường dừng lại giây lát để thưởng thức... Lần đầu tiên được theo Bác đi tìm một địa điểm mới, trong khi đang lội qua suối, Bác dừng lại chỉ tay ra phía trước: "Chú Châu, chú thấy có đẹp không?". Tôi nhìn theo tay Bác trở, thấy giữa dòng suối có một hòn đá, nước suối chảy

mạnh đập vào tung toé, bụi nước tung lên như ánh bạc. Có một đêm hai Bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi:

- Chú Châu, qua đây!

Tôi đến ngồi cạnh Bác. Bác kéo đầu tôi ghé cạnh Bác, trở ra khung cửa sổ. Một mảnh trăng liềm vừa nhô ra khỏi núi, toả sắc xanh huyền ảo xuống những dãy rừng xa. Bác nói:

- Của chú đấy!

"Cái gì đẹp, thơ mộng thì Bác cũng cho là của nghệ sĩ. Chính thật ra là của Bác. Bác đã tạo ra một sắc thái mới cho trời đất núi sông, cây cỏ và cả dân tộc này... ". Lúc bấy giờ tôi nghĩ thế, và bây giờ tôi cũng nghĩ như thế.

Tôi ở với Bác không đầy sáu tháng, nhưng cũng nhiều lần dời nhà. Trước khi đi khỏi ngôi nhà thứ hai, Bác lúi húi trồng một cây quýt, tôi lẩn quẩn theo Bác, giúp Bác xới đất cắm cọc xung quanh cây quýt nhỏ. Tôi nói:

- Thưa Bác, mai ta dời đi rồi. Bác còn trồng làm gì? Bác đứng dậy ngắm nghía cây quýt mới trồng một lúc, như chợt nhớ câu tôi vừa hỏi, Bác quay lại nói:

- À, mình đi thì trồng để mai sau ai qua ngang đây gặp ăn cũng được...

Nơi nào Bác ở cũng lưu lại trong tâm hồn chúng tôi những hình ảnh và không khí đầm ấm. Nhớ khi dời khỏi ngôi nhà thứ nhất, nghe anh em phục vụ Bác bảo nhà này phải đốt đi để giữ bí mật, tôi đau lòng quá. Tôi xin Bác: "Thưa Bác, Bác cho cháu ở lại một ngày để vẽ rồi hãy đốt". Bác đồng ý và để anh Định, người chịu trách nhiệm đốt, ở lại với tôi. Mờ sáng hôm sau tôi vội thức dậy để vẽ, say sưa vẽ lại chỗ Bác ngồi, nơi Bác ăn, Bác ngủ. Tôi sờ từng cây cột, nấc thang, tấm bìa lịch hàng ngày Bác bóc, đốt đi như cháy lòng tôi. Cả những tấm lá cọ, cả những tàu chuối đựng đưa... tôi đều ghi chép tỉ mỉ. Tôi muốn giữ lại cho mai sau, dù là những cái gì nhỏ nhất, đã được sống gần và mang hơi ấm của Bác.

Bác còn là một tấm gương sáng về sự giữ gìn và rèn luyện sức khỏe. Bất kỳ thời tiết nào, dù việc nhiều việc bận đến đâu, sáng nào Bác cũng tập thể dục. Có lần tôi được thấy Bác tập võ. Giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, nhìn Bác phát phơ chòm râu bạc, đi một đường quyền uyển chuyển nhẹ nhàng, tôi có cái cảm giác như đang lạc vào một cảnh tiên, gặp một ông tiên nào đó. Bác cũng thường nhân những lúc nghỉ, ra ngồi câu cá bên bờ suối. Nhất là những đêm trăng sáng, Bác hay gọi chúng tôi đến kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện trong đời hoạt động của Bác. Và chúng tôi như những đứa cháu nhỏ vây quanh chung quanh ông nội, nghe ông kể chuyện. Thật là những giờ phút suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Từ khi ra Việt Bắc, trong thời gian cùng anh em họa sĩ miền Bắc phục vụ Đại hội và những ngày được sống bên cạnh Bác, tôi đã cố gắng vẽ sao cho nhiều, cho tốt. Nhưng trình độ nghệ thuật của tôi có hạn. Được cử đi học nước ngoài để nâng cao nghiệp vụ, đó là nguyện ước lúc nào cũng canh cánh bên lòng tôi. Anh Trường Chinh rất thấu hiểu điều đó. Một hôm anh bảo tôi đem tranh qua nhà cho anh xem. Cùng xem với anh hôm đó có Bác Tôn, anh Hoàng Quốc Việt, anh Nguyễn Đình Thi... Sau đó, Trung ương quyết định cho tôi đi dự Hội nghị liên hoan thanh niên sinh viên quốc tế và cho tôi được ở nước ngoài học. Trước hôm lên đường mấy hôm, anh Trường Chinh gọi đoàn đại biểu đến, có anh Nguyễn Đình Thi, anh Lưu Hữu Phước, một số anh em khác và tôi. Anh dặn dò chúng tôi nhiều việc về cách xử thế, về đường lối cách mạng, đường lối ngoại giao rồi anh nói: *"Kính già mến trẻ, vui vẻ với mọi người. Phải nhớ điều đó. Có tình cảm chân thành, thật sự như thế, chứ không phải đó là thủ đoạn bề ngoài..."*. Mãi đến giờ tôi vẫn nhớ những lời dạy dỗ ấy, và lấy đó làm phương châm sống, xử thế trong cuộc đời.

Tôi trở về thưa với Bác:

- Nay cháu được đi ra ngoài, chưa có kinh nghiệm, xin Bác dạy bảo cho cháu.

Bác nói:

- Chú Trường Chinh đã bảo ban các chú đầy đủ rồi. Bác chỉ nói kinh nghiệm của Bác là: đến nước nào, mỗi ngày phải học mười tiếng của nước ấy. Học cho thuộc. Ngày sau lại học mười tiếng nữa. Không được quên. Cũng không quá cao hứng, học quá mười tiếng đó rồi có ngày lại không học một tiếng nào. Ba ngày được ba mươi tiếng. Lâu dần sẽ học được nhiều...

Tôi biết rằng chuyến này mình sẽ đi lâu đây. Học xong, trở về Bác sẽ không còn ở đây nữa. Tôi quyết vẽ cho xong quang cảnh nhà Bác, để mang theo. Thời gian trước mắt chỉ còn ba ngày, mà trời đất thì sớm chiều vẫn âm u. Chỉ vào khoảng giữa trưa, mặt trời mới chiếu rọi vài tia nắng xuống rừng. Tôi không nghỉ trưa, mỗi ngày chờ đúng giờ đó, nắng đó để vẽ cho xong.

Tôi lên đường, ôm bức tranh theo. Bác bảo:

- Tranh còn ướt mà chú mang đi, nó hỏng thì thế nào?

Tôi thưa:

- Dạ cháu biết chiều nay đi, cháu đã pha nhiều ét xăng vào thuốc vẽ, cầm đi đường gió một ngày sẽ khô.

- Ủ, thế thì được!

Tôi cúi đầu chào Bác, ra đi mang theo hình ảnh ngôi nhà Bác ở, thận trọng lách từng cành cây, chiếc lá sợ bị quệt hư...

1970
ĐOÀN GIỚI ghi